

ĐỀ ÁN

**Nhập huyện Đông Sơn vào thành phố Thanh Hóa và thành lập
các phường thuộc thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa**
*(Tài liệu phục vụ lấy ý kiến cử tri kèm theo Kế hoạch số: 128 /KH-UBND
ngày 23 / 5 /2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)*

Thành phố Thanh Hóa là trung tâm kinh tế trọng điểm của tỉnh Thanh Hóa, nơi có nhiều tuyến giao thông huyết mạch chạy qua; với diện tích tự nhiên 145,43 km², dân số 472.897 người, 34 đơn vị hành chính cấp xã, thành phố Thanh Hóa là một trong những đô thị có quy mô dân số và diện tích tự nhiên lớn của cả nước.

Thành phố Thanh Hóa được xác định là một trong những trung tâm khoa học - công nghệ, giáo dục - đào tạo, y tế, văn hóa, thể thao, thương mại - du lịch, đầu mối giao thông quan trọng, địa bàn trọng điểm chiến lược về quốc phòng, an ninh của vùng cũng như của cả nước. Cùng với đó, trong chiến lược phát triển chung của tỉnh, thành phố Thanh Hóa được xác định là đô thị động lực trung tâm của toàn tỉnh, cung cấp các dịch vụ hậu cần, kỹ thuật, logistic, đào tạo nguồn nhân lực về quản lý, kỹ sư, lao động kỹ thuật cao cho Khu kinh tế Nghi Sơn và toàn bộ tỉnh Thanh Hóa cũng như vùng phụ cận. Hiện nay, thành phố Thanh Hóa đang trở thành đô thị trung tâm của khu vực Bắc Trung Bộ, cùng với thành phố Vinh là 02 đô thị nổi trội để phát triển thành đô thị trung tâm khu vực trong dải đồng bằng ven biển miền Trung.

Thành phố Thanh Hóa được công nhận là đô thị loại I theo Quyết định số 636/QĐ-TTg ngày 29/4/2014 của Thủ tướng Chính phủ; hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới theo Quyết định số 1385/QĐ-TTg ngày 15/10/2019 của Thủ tướng Chính phủ. Ngày 17/3/2019, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 259/QĐ-TTg phê duyệt Quy hoạch chung đô thị Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2040; gồm toàn bộ địa giới hành chính thành phố Thanh Hóa và toàn bộ địa giới hành chính huyện Đông Sơn. Theo đó, đô thị Thanh Hóa được xác định là một đô thị văn minh, hiện đại, thông minh và có bản sắc; phù hợp với yêu cầu tăng trưởng xanh và thích ứng biến đổi khí hậu; phát huy truyền thống và lịch sử văn hóa đồng bằng sông Mã và văn hóa Đông Sơn; đô thị tinh lý, trung tâm tổng hợp của tỉnh; đáp ứng vai trò đầu tàu kết nối, trung tâm động lực phát triển mọi lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa xã hội, khoa học kỹ thuật và an ninh quốc phòng của tỉnh Thanh Hóa; trung tâm kinh tế, văn hóa, dịch vụ, chăm sóc sức khỏe, giáo dục đào tạo, thể dục thể thao của vùng Nam Bắc bộ và Bắc Trung Bộ; đô thị chuyển tiếp giữa vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ với vùng Bắc Trung Bộ, đầu mối giao lưu của tỉnh với cả nước, có vị trí quan trọng về an

ninh, quốc phòng; phát triển dịch vụ đa ngành, đa lĩnh vực, phát triển công nghiệp sạch công nghệ cao; định hướng trở thành "thành phố hội tụ, kết nối phát triển", trung tâm liên kết vùng Bắc Trung bộ với vùng đồng bằng sông Hồng, Tây bắc Việt Nam và Đông bắc Lào; là khu vực định cư trung tâm tỉnh Thanh Hóa, cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao cho quốc gia.

Phát huy kết quả bước đầu đạt được, trong thời gian tới, thành phố Thanh Hóa tiếp tục tăng cường quản lý và phát triển đô thị, quản lý đất đai, tài nguyên, bảo vệ môi trường, triển khai điều chỉnh quy hoạch chung đô thị Thanh Hóa đến năm 2040, định hướng đến năm 2035; xây dựng kết cấu hạ tầng đô thị đồng bộ, hiện đại; tập trung xây dựng khu đô thị mới, hình thành khu đô thị kiểu mẫu, tạo diện mạo văn minh, hiện đại cho thành phố. Đẩy mạnh phát triển những ngành dịch vụ có lợi thế, ưu tiên phát triển các loại hình dịch vụ chất lượng cao, thúc đẩy phát triển du lịch; thu hút đầu tư các loại hình dịch vụ đi đôi với nâng cao chất lượng sản phẩm, phấn đấu trở thành trung tâm dịch vụ, thương mại, du lịch khu vực Nam Bắc Bộ và Bắc Trung Bộ. Phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, công nghiệp công nghệ cao, chuyển đổi mô hình tăng trưởng công nghiệp; phát triển ngành công nghiệp có hàm lượng kỹ thuật cao, chế biến, sản xuất sạch, tiết kiệm năng lượng; xây dựng các khu công nghiệp để thu hút đầu tư phát triển công nghiệp tiêu dùng, hàng xuất khẩu.... Đối với việc phát triển doanh nghiệp, thành phố đặc biệt chú trọng xây dựng doanh nghiệp, đội ngũ doanh nhân lớn mạnh, có năng lực trình độ và phẩm chất, uy tín cao. Góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả sức cạnh tranh, phát triển nhanh, bền vững kinh tế - xã hội thành phố với phương châm "doanh nghiệp vì thành phố, thành phố vì doanh nghiệp".

Phần thứ nhất

CĂN CỨ PHÁP LÝ VÀ SỰ CẦN THIẾT

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ

- Luật Tổ chức quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

- Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả;

- Nghị quyết số 37-NQ/TW ngày 24/12/2018 của Bộ Chính trị về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện và cấp xã;

- Nghị quyết số 58-NQ/TW ngày 05/8/2020 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển tỉnh Thanh Hoá đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

- Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về phân loại đô thị; Nghị quyết số 26/2022/UBTVQH15 ngày 21/9/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

- Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính; Nghị quyết số 27/2022/UBTVQH15 ngày 21/9/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

- Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 ngày 12/7/2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã trong giai đoạn 2023 - 2030;

- Công văn 262/UBTVQH14-PL ngày 17/4/2018 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc thống nhất thực hiện các quy định về điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính gắn với việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 6;

- Nghị định số 54/2018/NĐ-CP ngày 16/4/2018 của Chính phủ hướng dẫn việc lấy ý kiến cử tri về thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính; Nghị định số 66/2023/NĐ-CP ngày 24/8/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 54/2018/NĐ-CP;

- Quyết định số 61/2008/QĐ-TTg ngày 09/5/2008 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế xã hội dải ven biển miền Trung Việt Nam đến năm 2020;

- Quyết định số 445/QĐ-TTg ngày 07/4/2009 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt điều chỉnh định hướng quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống đô thị Việt Nam đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2050;

- Quyết định số 1447/QĐ-TTg ngày 16/9/2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch xây dựng vùng Nam Thanh Bắc Nghệ đến năm 2025 và tầm nhìn sau năm 2025;

- Quyết định số 636/QĐ-TTg ngày 29/04/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc công nhận thành phố Thanh Hóa là đô thị loại I trực thuộc tỉnh Thanh Hóa;

- Quyết định số 872/QĐ-TTg ngày 17/6/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Thanh Hóa đến năm 2020, định hướng đến năm 2030;

- Quyết định số 462/QĐ-TTg ngày 14 tháng 4 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt nhiệm vụ lập Quy hoạch vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải miền Trung thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

- Quyết định số 259/QĐ-TTg ngày 17/3/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch chung đô thị Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2040;

- Quyết định số /QĐ-TTg ngày .../.../2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc công nhận đô thị Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa đạt tiêu chí đô thị loại I;

- Quyết định số /QĐ-BXD ngày .../.../2024 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công nhận khu vực dự kiến thành lập các phường thuộc thành phố Thanh Hóa và huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa đạt tiêu chuẩn trình độ phát triển cơ sở hạ tầng đô thị loại I;

- Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 25 tháng 10 năm 2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thanh Hóa về xây dựng và phát triển thành phố Thanh Hóa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

- Nghị quyết số 519/NQ-HĐND ngày 14/3/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa về việc thông qua Đề án phân loại đô thị Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa đạt tiêu chí đô thị loại I;

- Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày .../.../2024 Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa về việc tán thành chủ trương nhập huyện Đông Sơn vào thành phố Thanh Hóa và thành lập các phường thuộc thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa;

- Quyết định số 160/QĐ-UBND ngày 13/01/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội thành phố Thanh Hóa đến năm 2025, định hướng đến năm 2035;

- Quyết định số 1252/QĐ-UBND ngày 11/4/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt Chương trình phát triển đô thị tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2020 và giai đoạn 2021 - 2030;

- Quyết định số 625/QĐ-UBND ngày 16/02/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Chương trình hành động Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 25/10/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về xây dựng và phát triển thành phố Thanh Hóa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

- Kế hoạch số 275/KH-UBND ngày 13/12/2021 của UBND tỉnh về phát triển hệ thống đô thị tỉnh đến năm 2025 đạt mục tiêu đô thị hóa 40% trở lên.

II. LÝ DO VÀ SỰ CẦN THIẾT NHẬP HUYỆN ĐÔNG SƠN VÀO THÀNH PHỐ THANH HÓA VÀ THÀNH LẬP CÁC PHƯỜNG THUỘC THÀNH PHỐ THANH HÓA, TỈNH THANH HÓA

1. Sự cần thiết nhập huyện Đông Sơn vào thành phố Thanh Hóa

a) Nhập huyện Đông Sơn vào thành phố Thanh Hóa, đáp ứng yêu cầu xây dựng, phát triển thành phố Thanh Hóa, xứng tầm vị thế, vai trò của đô thị Thanh Hóa với tỉnh Thanh Hóa và với vùng Bắc Bộ, Bắc Trung Bộ:

Thành phố Thanh Hóa là vùng đất giàu truyền thống lịch sử, văn hóa, đã có từ cách đây hơn 4.000 năm, gắn liền với sự hình thành và phát triển của người Việt Cổ với những thành tựu rực rỡ của nền văn hóa Đông Sơn - một trong bốn nền văn hóa lớn của thời kỳ đồ đồng¹; được chọn là "lỵ sở"- trung tâm của tỉnh Thanh Hóa ngày nay qua nhiều thời kỳ lịch sử². Trong lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc, thành phố Thanh Hóa luôn giữ vai trò trọng yếu về chính trị, quân sự, kinh tế; đóng góp nhiều sức người, sức của cho công cuộc xây dựng và bảo vệ tổ quốc; đặc biệt là trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước, đảng bộ, quân và dân thành phố đã phát huy cao độ tinh thần yêu nước, lập nên nhiều chiến công vang dội, đỉnh cao là Hàm Rồng chiến thắng, bảo vệ vững chắc cầu Hàm Rồng³ - huyết mạch giao thông nối liền Nam Bắc, góp phần cùng với quân và dân cả nước giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước.

Thành phố Thanh Hóa thành lập năm 1994 trên cơ sở thị xã Thanh Hóa⁴, là đô thị tỉnh lỵ, trung tâm chính trị - hành chính, kinh tế, văn hóa - xã hội... của tỉnh Thanh Hóa. Cách Thủ đô Hà Nội 150 km về phía Nam, có vị trí địa lý thuận lợi, Quốc lộ 1, Quốc lộ 45, Quốc lộ 47, đường bộ cao tốc Bắc - Nam, đường sắt và đường sắt cao tốc (quy hoạch) Bắc - Nam chạy qua và Cảng Lễ Môn ở phía Đông, thành phố Thanh Hóa là cầu nối quan trọng giữa Bắc Bộ với Trung Bộ, đầu mối giao thương với tất cả các tỉnh trong nước; là đô thị có vị trí, vai trò quan trọng về an ninh - quốc phòng của tỉnh và của quốc gia.

Trong những năm qua, được sự quan tâm đầu tư của trung ương và của tỉnh; cấp ủy, chính quyền và Nhân dân thành phố Thanh Hóa đã nỗ lực phấn đấu đạt được nhiều kết quả quan trọng, tạo ra sự phát triển nhanh và toàn diện trên các tất cả các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, đời sống xã hội, tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội luôn được giữ vững; được công nhận là đô thị loại I năm 2014⁵;

¹ Cùng với các nền văn hóa Sa Huỳnh, văn hóa Đông Sơn và văn hóa Óc Eo.

² Năm 179 trước công nguyên, nước ta bị chia thành 02 quận Giao Chỉ và Cửu Chân; lỵ sở của quận Cửu Chân đặt tại thành Tư Phố, nay ở làng Dương Xá (còn gọi làng Giàng), phường Thiệu Dương. Năm 1804, theo Chi dụ của Vua Gia Long, trấn thành Thanh Hoa được thành lập ở làng Thọ Hạc, nay ở phường Đông Thọ, chuyển, chuyển lỵ sở từ làng Dương Xá về làng Thọ Hạc để xây dựng trấn lỵ.

³ Ngày 03 tháng 04 năm 1965.

⁴ Nghị định số 37/NĐ-CP ngày 01/5/1994 của Chính phủ.

⁵ Quyết định số 636/QĐ-TTg ngày 29/4/2014 của Thủ tướng Chính phủ.

hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới năm 2019⁶. Đến nay, thành phố Thanh Hóa được đánh giá là một trong những thành phố hấp dẫn, năng động nhất khu vực Bắc Trung Bộ và Nam đồng bằng sông Hồng, cùng với thành phố Vinh (tỉnh Nghệ An) và thành phố Huế (tỉnh Thừa Thiên Huế) là một trong 03 đô thị có quy mô dân số, diện tích lớn nhất vùng Bắc Trung Bộ.

Bằng sự quyết tâm, đồng lòng, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Trung ương, của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh; cả hệ thống chính trị, cộng đồng doanh nghiệp và các tầng lớp nhân dân trong tỉnh đã đoàn kết một lòng, nỗ lực vượt qua khó khăn, thách thức. Theo đó, thành phố đạt được mức tăng trưởng kinh tế cao, tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) trung bình 3 năm 2021 - 2023 đạt 11,3%. Cơ cấu giá trị sản xuất chuyển dịch đúng định hướng, tỷ trọng giá trị sản xuất ngành công nghiệp - xây dựng chiếm 65,61%, ngành thương mại - dịch vụ chiếm 33,33%, ngành nông - lâm - thủy sản chiếm 1,06%; thu nhập bình quân đầu người năm 2023 ước đạt 84,86 triệu đồng/người tăng 17,1% so với cùng kỳ. Có nhiều chỉ tiêu chủ yếu được Hội đồng nhân dân thành phố quyết nghị đã hoàn thành và hoàn thành vượt kế hoạch đề ra; trong đó nhiều chỉ tiêu kinh tế quan trọng vượt xa so với kế hoạch và đạt cao nhất từ trước đến nay, như: Thu ngân sách nhà nước đạt 4.613,36 tỷ đồng; chi ngân sách cơ bản đáp ứng yêu cầu thực hiện trên các lĩnh vực. Công tác quản lý đô thị được tăng cường. Công tác quản lý tài nguyên và môi trường được chú trọng. Sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản tiếp tục có bước phát triển và khá toàn diện, giữ vai trò quan trọng cho sự ổn định và phát triển kinh tế - xã hội của thành phố. Cùng với phát triển kinh tế, các hoạt động văn hóa - xã hội, nhất là chất lượng giáo dục toàn diện, giáo dục mũi nhọn, thể thao thành tích cao tiếp tục đạt kết quả tích cực; công tác y tế được quan tâm đầu tư, nhiều kỹ thuật cao trong khám, điều trị bệnh được đưa vào áp dụng tại bệnh viện tuyến tỉnh và tuyến huyện; các chính sách an sinh xã hội, quốc phòng - an ninh, trật tự an toàn xã hội được giữ vững.

Cùng với sự phát triển về kinh tế - xã hội, công tác phát triển đô thị trên địa bàn thành phố Thanh Hóa cũng đã đạt được rất nhiều kết quả tích cực. Thành phố Thanh Hóa đã hoàn thành quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000; trình, phê duyệt 51 mặt bằng quy hoạch xây dựng tỷ lệ 1/500 tổng diện tích hơn 237 ha với nhiều quy hoạch chi tiết trọng điểm như khu đô thị Hồ Thành, khu đô thị mới Long Anh - Hoằng Quang, khu vực Hàm Rồng - Núi Độ.... Đồng thời với công tác lập quy hoạch, nhiều công trình lớn cũng đã được đầu tư xây dựng với phong cách kiến trúc hiện đại, làm thay đổi diện mạo đô thị của thành phố như: Trung tâm Thương mại Vincom Plaza Thanh Hóa và các Shophouse khu dân cư phường Điện Biên, khu đô thị Vinhomes Star City Thanh Hóa, Eurowindow Garden, Đông Hải, Núi Long, Trung tâm hành chính thành phố. Bên cạnh đó, thành phố đã tập trung nguồn lực đầu tư hạ tầng kỹ thuật theo hướng đồng bộ, hiện đại, kết nối các khu đô

⁶Quyết định số 1385/QĐ-TTg ngày 15/10/2019 của Thủ tướng Chính phủ.

thị, kết nối nội thành với ngoại thành, cũng như các vùng kinh tế trọng điểm trong và ngoài tỉnh; giai đoạn vừa qua, đã đưa vào sử dụng đường vành đai phía Tây, đường vành đai Đông - Tây, đường Voi - Sầm Sơn, nâng cấp quốc lộ 1A, quốc lộ 47 đoạn qua thành phố, tuyến đường vành đai phía Tây; đầu tư, nâng cấp 154 km đường giao thông nội thị, 239 km cống, rãnh tiêu thoát nước, hạ ngầm 81 km đường điện chiếu sáng, 148 km cáp viễn thông, lắp đặt 165 trạm biến áp và 119,5 km đường dây điện; xây dựng hệ thống cấp nước sạch sinh hoạt cho 04 phường: Quảng Đông, Quảng Cát, Thiệu Dương, Thiệu Khánh và xã Thiệu Vân.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đã đạt được, sau hơn 15 năm thực hiện Quy hoạch chung xây dựng thành phố Thanh Hoá đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2035⁷; 12 năm điều chỉnh, mở rộng địa giới hành chính⁸, quá trình xây dựng và phát triển thành phố Thanh Hóa đã bộc lộ những bất cập, hạn chế như:

(1) Tăng trưởng kinh tế chưa tương xứng với tiềm năng, lợi thế; năng lực cạnh tranh chưa cao; cơ cấu kinh tế và cơ chuyển dịch chậm; chất lượng các dịch vụ còn thấp; công nghiệp phát triển chưa mạnh, chưa thu hút được các doanh nghiệp lớn có giá trị gia tăng cao; thiếu các khu công nghiệp quy mô lớn; sản xuất nông nghiệp còn manh mún; quy mô doanh nghiệp còn nhỏ, sức cạnh tranh thấp; huy động nguồn lực xã hội hóa cho phát triển kinh tế, xây dựng kết cấu hạ tầng đô thị, hạ tầng giáo dục đào tạo... còn nhiều hạn chế.

(2) Kết nối hạ tầng giữa khu vực nội thành và ngoại thành, khu đô thị mới với khu đô thị cũ còn hạn chế, chưa đồng bộ, chất lượng chưa cao, chưa đáp ứng và theo kịp yêu cầu phát triển đô thị; đã xuất hiện các hiện tượng do quá tải đô thị như ùn ứ ngập cục bộ, ùn tắc giao thông, ô nhiễm môi trường; một số quy hoạch còn hạn chế, chưa có tầm nhìn, không khả thi; mỹ quan đô thị chưa đảm bảo; còn xảy ra xây dựng sai phép, không phép, lấn chiếm lòng đường, vỉa hè.

(3) Hiện nay, khu vực nội thành của thành phố có 30 phường, chiếm 94,55% dân số (395.472/418.262 người) và 86,95% diện tích tự nhiên đô thị (126,45/145,43 km²); khu vực ngoại thành có 04 xã, chỉ chiếm 5,45% dân số và 13,05% diện tích (18,98/145,43 km²) nên đã tạo ra sự không cân đối về không gian và dân số giữa khu vực nội thành và ngoại thành, ảnh hưởng đến việc thực hiện chức năng của đô thị, nhất là chức năng của khu vực ngoại thành như bố trí các công trình kỹ thuật hạ tầng đầu mối, các khu dân cư, các công trình vệ sinh, bảo vệ môi trường, các cơ sở sản xuất, các công trình đặc biệt khác mà trong nội thành không bố trí được; bố trí các cơ sở nghỉ ngơi; các khu tham quan, du lịch; vành đai xanh, công viên rừng bảo vệ môi trường và cân bằng sinh thái; dự trữ đất để mở rộng và phát triển đô thị.

(4) Thành phố Thanh Hóa hiện có 145,43 km² diện tích tự nhiên, trong đó, diện tích đất phi nông nghiệp chiếm 77,98 km² chiếm 53,62%; diện tích đất nông

⁷ Theo Quyết định số 84/QĐ-TTg ngày 16/01/2009 của Thủ tướng Chính phủ.

⁸ Theo Nghị quyết số 05/NQ-CP ngày 29/02/2012 của Chính phủ.

nghiệp là 65,25 km² chiếm 44,87% và diện tích đất chưa sử dụng là 2,20 km² chiếm 1,51%. Mặc dù diện tích đất nông nghiệp chiếm 44,87% nhưng phần lớn diện tích đều đã được lập, phê duyệt quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết và từng bước đầu tư, xây dựng phục vụ cho phát triển đô thị (chủ yếu bố trí để xây dựng khu đô thị mới, công trình giao thông, công trình thương mại dịch vụ hỗn hợp, công trình giáo dục y tế, công viên cây xanh, dự án nông nghiệp⁹); nên quỹ đất dành cho xây dựng các công trình đầu mối, khu, cụm công nghiệp, cơ sở sản xuất, khu du lịch, tham quan, nghỉ dưỡng, vành đai xanh, công viên... là hạn chế, chưa đảm bảo được nhu cầu phát triển thành phố Thanh Hóa trong tương lai.

(5) Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh khóa XIX nhiệm kỳ 2020 - 2025 và Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 25/10/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về xây dựng và phát triển thành phố Thanh Hóa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, xác định thành phố Thanh Hóa là một trong bốn trung tâm kinh tế động lực của tỉnh (tứ sơn) với chức năng phát triển dịch vụ đa ngành, đa lĩnh vực, chú trọng các ngành dịch vụ chất lượng cao, du lịch văn hóa; phát triển công nghiệp sạch, công nghệ cao, có giá trị gia tăng lớn; đào tạo, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao. Đến nay, thành phố đã thực hiện khá rõ chức năng trung tâm tỉnh lỵ, là đầu mối tổng hợp của tỉnh trong hầu hết các lĩnh vực. Tuy nhiên, bên cạnh kết quả đạt được, vai trò trung tâm cấp vùng của thành phố còn khá hạn chế, chưa có nhiều yếu tố vượt trội như du lịch, dịch vụ cao cấp, cung cấp nhân lực trình độ cao, các sản phẩm có giá trị gia tăng lớn hướng tới xuất khẩu... Đồng thời, hiện nay đã xuất hiện nhiều yếu tố mới mang tính động lực phát triển cho thành phố như tuyến đường bộ cao tốc, đường sắt cao tốc là cơ sở để tính toán mở rộng không gian phát triển đô thị, gắn với nút giao đường bộ cao tốc để thành phố liên kết với tuyến đường huyết mạch mới của quốc gia; đẩy mạnh liên kết với vùng miền núi phía Tây, tạo ảnh hưởng và làm động lực cho phát triển của các vùng, miền trong tỉnh Thanh Hóa.

(6) Ngày 05/8/2020, Bộ Chính trị đã ban hành Nghị quyết số 58-NQ/TW về xây dựng và phát triển tỉnh Thanh Hoá đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, xác định thành phố Thanh Hoá là một trong ba cực tăng trưởng của vùng đồng bằng và trung du (là vùng đóng vai trò trung tâm) của tỉnh; làm trọng điểm¹⁰ tăng cường liên kết, hợp tác với các tỉnh trong vùng Bắc Trung Bộ, thành phố Hà Nội và các tỉnh, thành phố khác trong cả nước. Cụ thể hóa Nghị quyết của Bộ Chính trị, Quy hoạch chung đô thị Thanh Hóa đến năm 2040¹¹ có phạm vi gồm toàn bộ địa giới hành chính thành phố Thanh Hóa và huyện Đông Sơn với mục tiêu xây dựng, phát triển thành phố Thanh Hóa trở thành trung tâm kinh tế, văn hóa, dịch vụ, chăm sóc sức khỏe, giáo dục đào tạo, thể dục thể thao của vùng Nam Bắc Bộ và Bắc Trung Bộ; đô thị chuyển tiếp giữa vùng kinh tế trọng

⁹ Chủ yếu tập trung thực hiện tại một số phường, xã: Thiệu Văn, Đông Vinh, Quảng Cát, Quảng Đông, Thiệu Dương, Đông Cương, Hoàng Đại.

¹⁰ Cùng với Khu kinh tế Nghi Sơn, thành phố Sầm Sơn và Cảng hàng không Thọ Xuân.

¹¹ Phê duyệt tại Quyết định số 259/QĐ-TTg ngày 17/3/2023 của Thủ tướng Chính phủ.

điểm của cả nước, là khu vực định cư trung tâm đồng bằng Thanh Hóa, cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao cho tỉnh và quốc gia; định hướng trở thành "thành phố hội tụ, kết nối phát triển", trung tâm liên kết vùng Bắc Trung bộ với Đồng bằng Sông Hồng, Tây bắc Việt Nam và Đông bắc nước Lào.

b) Nhập huyện Đông Sơn vào thành phố Thanh Hóa phù hợp với văn hóa, lịch sử địa phương¹²; là xu thế tất yếu, đáp ứng yêu cầu quản lý đối với quá trình đô thị hóa; góp phần tinh gọn đầu mối tổ chức đơn vị hành chính:

Huyện Đông Sơn là địa phương có truyền thống lịch sử, cách mạng của tỉnh Thanh Hóa; gắn liền với nhiều lần điều chỉnh, mở rộng địa giới hành chính và là cửa ngõ, tiếp giáp về phía Tây thành phố Thanh Hóa. Huyện Đông Sơn tập trung các tuyến giao thông quan trọng như: đường cao tốc Bắc - Nam kết nối với cả nước; quốc lộ 45, quốc lộ 47 kết nối thành phố Sầm Sơn - thành phố Thanh Hóa và cực tăng trưởng Lam Sơn - Sao Vàng, đường Hồ Chí Minh; đường nối trung tâm thành phố đi Cảng hàng không Thọ Xuân... đã tạo ra cơ hội hình thành các chức năng mang tính chất động lực phát triển như công nghiệp, dịch vụ thương mại, dịch vụ vận tải và logistics, dịch vụ đầu mối nông lâm sản.

Trong những năm gần đây, huyện Đông Sơn đã có bước phát triển vượt bậc về kinh tế; tốc độ tăng trưởng kinh tế hàng năm đạt khá; cơ cấu chuyển dịch tích cực theo hướng tăng tỷ trọng các ngành thương mại, dịch vụ, công nghiệp, giảm tỷ trọng nông nghiệp; văn hóa - xã hội có nhiều chuyển biến tích cực; xóa đói giảm nghèo được quan tâm; đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân được cải thiện, nâng cao; thu nhập bình quân đầu người năm 2023 đạt 63,64 triệu đồng/người/năm; kết cấu hạ tầng kỹ thuật được đầu tư xây dựng đồng bộ; hệ thống giao thông trên địa bàn được rải nhựa và bê tông hóa; hệ thống cấp nước, thoát nước được đầu tư xây dựng hoàn thiện; các tuyến đường chính được chiếu sáng công cộng; các hộ dân được sử dụng nước sạch; rác thải được thu gom và xử lý hợp vệ sinh.

Những thay đổi về kinh tế - xã hội và quá trình đô thị hóa đã đặt ra cho chính quyền huyện Đông Sơn nhiều vấn đề mới cần giải quyết như: quản lý công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, thương mại và dịch vụ, quy hoạch xây dựng, kiến trúc, kết cấu hạ tầng kỹ thuật, quản lý dân cư theo mô hình đô thị, phòng chống các tệ nạn xã hội, bảo đảm trật tự công cộng, cảnh quan và bảo vệ môi trường; mô hình quản lý chính quyền nông thôn không còn phù hợp với phát triển kinh tế - xã hội và tốc độ đô thị hóa diễn ra nhanh trên địa bàn; đồng thời, quy mô dân số huyện Đông Sơn năm 2023 là 101.272 người đạt 84,39% tiêu chuẩn quy mô dân số và chỉ đạt 18,41% tiêu chuẩn diện tích tự nhiên nên việc nhập huyện Đông Sơn vào thành phố Thanh Hóa là tiền đề tổ chức chính quyền đô thị quản lý trên địa bàn, đáp ứng yêu cầu phát triển vừa góp phần sắp xếp, tổ chức hợp lý quy mô đơn vị hành chính.

¹² Thị xã Thanh Hóa được thành lập năm 1889 theo đạo dụ của Vua Thành Thái từ 7 làng thuộc các tổng Bồ Đức và tổng Thọ Hạc, huyện Đông Sơn.

c) Như vậy, nhập huyện Đông Sơn vào thành phố Thanh Hóa nhằm mở rộng không gian đô thị, xây dựng và phát triển thành phố Thanh Hóa xứng tầm đô thị loại I, trung tâm chính trị - hành chính, kinh tế, văn hóa - xã hội, khoa học kỹ thuật của tỉnh; trở thành một đô thị thông minh, văn minh, có bản sắc, trung tâm tài chính, thương mại, du lịch, khoa học - công nghệ, công nghiệp công nghệ cao, y tế, văn hóa, thể thao, giáo dục - đào tạo của vùng Bắc Trung Bộ và Nam Bắc Bộ; phù hợp với truyền thống lịch sử địa phương, phát huy tiềm năng, lợi thế, truyền thống và lịch sử văn hóa đồng bằng sông Mã và văn hóa Đông Sơn; góp phần xây dựng và phát triển Thanh Hoá trở thành tỉnh kiểu mẫu, trở thành một cực tăng trưởng mới của cả nước theo Nghị quyết số 58-NQ/TW ngày 05/8/2020 của Bộ Chính trị và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh khóa XIX nhiệm kỳ 2020 - 2025; góp phần đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; tinh giản biên chế, cơ cấu, nâng cao chất lượng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động theo Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII và Nghị quyết số 37-NQ/TW ngày 24/12/2018 của Bộ Chính trị. "Xây dựng và phát triển tỉnh Thanh Hóa trở thành tỉnh kiểu mẫu, trở thành một cực tăng trưởng mới cùng với Hà Nội, Hải Phòng và Quảng Ninh tạo thành tứ giác phát triển là trách nhiệm của tỉnh Thanh Hóa và cả nước nhằm hiện thực hóa lời căn dặn của Bác Hồ khi về thăm tỉnh Thanh Hóa".

2. Sự cần thiết thành lập các phường thuộc thành phố Thanh Hóa

a) Thành lập các phường Rừng Thông, Đông Thịnh, Hoàng Quang, Hoàng Đại thuộc thành phố Thanh Hóa xuất phát từ yêu cầu thực tiễn phát triển kinh tế - xã hội và đô thị hóa trên địa bàn:

Thị trấn Rừng Thông và các xã: Đông Thịnh, Hoàng Quang, Hoàng Đại nằm ở vị trí liền kề với các phường nội thành của thành phố Thanh Hóa; địa bàn các xã, thị trấn nằm trên các trục giao thông quan trọng như quốc lộ 45, quốc lộ 47, chịu sự tác động của quá trình đô thị hóa đang diễn ra nhanh của thành phố Thanh Hóa. Những năm gần đây, kinh tế - xã hội của các xã, thị trấn này đã có bước phát triển mạnh mẽ; cơ cấu kinh tế chuyển dịch tích cực theo hướng tăng tỷ trọng các ngành thương mại, dịch vụ, công nghiệp, giảm dần tỷ trọng ngành nông nghiệp; thu ngân sách đạt và vượt kế hoạch đề ra; công tác văn hóa - xã hội có nhiều chuyển biến tích cực; đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân được cải thiện, nâng cao; hệ thống cơ sở hạ tầng kỹ thuật tại các xã, thị trấn được đầu tư xây dựng theo hướng hiện đại, đồng bộ; không gian đô thị từng bước được hình thành trên địa bàn, cụ thể:

Với tổng diện tích tự nhiên 5,96 km² với quy mô dân số 11.918 người, Thị trấn Rừng Thông là trung tâm hành chính, kinh tế, văn hóa, giáo dục, y tế của huyện Đông Sơn. Nằm ở vị trí tiếp giáp, liền kề với các phường nội thành của thành phố Thanh Hóa nên chịu ảnh hưởng lan tỏa của quá trình đô thị hóa; là cửa ngõ phía Tây của thành phố Thanh Hóa, là nơi giao nhau của hai

tuyến quốc lộ 45 và quốc lộ 47, trên trục động lực tăng trưởng Đông - Tây kết nối thành phố Thanh Hóa với sân bay Sao Vàng. Tận dụng những lợi thế đó, trong những năm gần đây, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện; Đảng bộ và Nhân dân thị trấn đã nỗ lực trong việc triển khai thực hiện hiệu quả nhiệm vụ phát triển kinh tế. Thị trấn Rừng Thông luôn giữ vai trò là đô thị động lực, có vai trò thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của huyện Đông Sơn; nhiều dự án khu dân cư đã và đang được triển khai xây dựng, hệ thống cơ sở hạ tầng được đầu tư xây dựng đồng bộ, hiện đại, hình thành không gian đô thị văn minh - xanh - sạch - đẹp. Cơ cấu kinh tế trong những năm qua chuyển dịch tích cực theo hướng công nghiệp xây dựng - dịch vụ giảm dần tỷ trọng ngành nông nghiệp; các chỉ tiêu kinh tế - xã hội đều vượt mục tiêu đề ra, thu ngân sách hàng năm luôn vượt kế hoạch được giao; đời sống vật chất, tinh thần của người dân ngày không ngừng tăng lên.

Xã Đông Thịnh cách trung tâm thành phố Thanh Hóa khoảng 05 km về phía Nam, với tổng diện tích tự nhiên 4,38 km², quy mô dân số 7.630 người. Trên địa bàn xã có tỉnh lộ 23 kết nối với quốc lộ 45 đi các huyện phía Tây của tỉnh đã tạo điều kiện cho giao lưu phát triển kinh tế, vận chuyển hàng hóa với các khu vực lân cận một cách thuận lợi. Cơ cấu kinh tế những năm gần đây chuyển dịch tích cực theo hướng công nghiệp xây dựng - dịch vụ giảm dần tỷ trọng nông nghiệp. Các loại hình dịch vụ vận tải, hàng hóa tiêu dùng phát triển mạnh. Xã tạo điều kiện thuận lợi cho các hộ gia đình vay vốn, ứng dụng cơ giới hóa trong chế biến sản phẩm, tổ chức các lớp đào tạo nghề, giới thiệu việc làm nâng cao thu nhập cho người dân. Cùng với hỗ trợ của Ủy ban nhân dân huyện, bằng sự cố gắng, nỗ lực chung sức đồng lòng của cán bộ, đảng viên và Nhân dân đã huy động các nguồn lực xây dựng nhiều công trình, mang lại cho xã một diện mạo mới. Doanh thu từ các hoạt động công nghiệp, thương mại dịch vụ trong xã không ngừng tăng trưởng, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế từ sản xuất nông nghiệp sang sản xuất công nghiệp, thương mại - dịch vụ, từ đó từng bước nâng cao đời sống người dân. Những năm gần đây, xã Đông Thịnh luôn duy trì tốc độ tăng trưởng kinh tế ổn định, hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội được chính quyền xã quan tâm đầu tư, các công trình y tế, giáo dục trên địa bàn đều được kiên cố hóa nhằm đáp ứng tốt nhu cầu khám chữa bệnh và nhu cầu học tập của con em trên địa bàn. Hiện trên địa bàn xã hiện đang được Ủy ban nhân dân tỉnh cho phép tập đoàn Sun Group khảo sát, nghiên cứu quy hoạch khu đô thị có quy mô 1.600 ha hứa hẹn sẽ tạo ra cú hích mạnh mẽ cho phát triển kinh tế - xã hội địa phương trong tương lai gần.

Xã Hoàng Quang nằm ở phía Đông thành phố Thanh Hóa, nằm cách trung tâm thành phố khoảng 7 km phía Đông Bắc. Xã có diện tích tự nhiên 6,25 km² và quy mô dân số 8.954 người. Trên địa bàn xã có tuyến Quốc lộ 1 chạy qua. Đây là con đường quan trọng của đất nước đã tạo thuận lợi cho địa phương trong giao lưu phát triển kinh tế, văn hóa, giáo dục. Trong những năm qua, cùng với hỗ trợ của Ủy ban nhân dân thành phố, bằng sự cố gắng, nỗ lực chung

sức đồng lòng của cán bộ, đảng viên và Nhân dân đã huy động các nguồn lực xây dựng nhiều công trình, mang lại cho xã một diện mạo mới. Doanh thu từ các hoạt động công nghiệp, thương mại dịch vụ trong xã không ngừng tăng trưởng, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế từ sản xuất nông nghiệp sang sản xuất công nghiệp, thương mại - dịch vụ, từ đó từng bước nâng cao đời sống người dân. Hệ thống đường giao thông, cơ sở hạ tầng kỹ thuật được đầu tư xây dựng mới, kết nối đồng bộ với các khu vực lân cận đã tạo nên diện mạo đô thị ngày càng rõ nét hơn; 100% trục đường chính, đường liên thôn được nhựa hóa, bê tông hóa và có điện chiếu sáng. Hệ thống cơ sở hạ tầng xã hội, các thiết chế văn hóa đồng bộ, công trình phúc lợi được quan tâm đã tạo điều kiện phát triển về mọi mặt; từ đó đời sống và tinh thần cho người dân được nâng cao.

Xã Hoàng Đại nằm ở phía Bắc của thành phố Thanh Hóa. Xã có diện tích tự nhiên 4,68 km², quy mô dân số 7.491 người. Những năm trở lại đây, cùng với sự phát triển chung của thành phố, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của thành ủy, Ủy ban nhân dân thành phố; Đảng bộ và Nhân dân xã Hoàng Đại đã nỗ lực trong việc triển khai thực hiện hiệu quả chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới. Hệ thống cơ sở hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật được đầu tư, nâng cấp xây dựng đồng bộ. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tăng tỷ trọng công nghiệp - xây dựng, giảm tỷ trọng nông nghiệp; đời sống của Nhân dân ngày càng được nâng cao, hệ thống cơ sở hạ tầng được đầu tư xây dựng đồng bộ, hiện đại. Đến nay xã đã hoàn thành đề án xây dựng nông thôn mới, hệ thống giao thông hoàn chỉnh đáp ứng các hoạt động đi lại và vận chuyển của người dân; nhà văn hóa, trường tiểu học, trạm y tế được đầu tư xây dựng đều đạt chuẩn. Công tác giáo dục, y tế, văn hóa, thể dục thể thao được quan tâm, đầu tư phát triển toàn diện, đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân ngày càng được nâng cao

Cùng với sự phát triển về kinh tế - xã hội, hệ thống cơ sở hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội trên địa bàn thị trấn Rừng Thông và các xã: Đông Thịnh, Hoàng Quang, Hoàng Đại được đầu tư xây dựng với quy mô lớn, hiện đại, đồng bộ, từng bước hình thành không gian đô thị trên địa bàn các xã, thị trấn. Tại Quyết định số 259/QĐ-TTg ngày 17/3/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch chung đô thị Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2040 đã xác định phạm vi khu vực nội thị của thành phố Thanh Hóa mở rộng bao gồm 30 phường thuộc thành phố Thanh Hóa và các xã, thị trấn thuộc huyện Đông Sơn; đồng thời, thành phố Thanh Hóa mở rộng và các xã, thị trấn dự kiến thành lập phường đã được Bộ trưởng Bộ Xây dựng công nhận khu vực dự kiến thành lập các phường thuộc thành phố Thanh Hóa và huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa đạt tiêu chuẩn trình độ phát triển cơ sở hạ tầng đô thị loại I tại Quyết định số/QĐ-BXD ngày/...../2024.

b) Theo định hướng quy hoạch chung đô thị Thanh Hóa đến năm 2040 đã xác định thị trấn Rừng Thông và các xã: Đông Thịnh, Hoàng Quang, Hoàng Đại

là các phường thuộc khu vực nội thành, là đô thị mở rộng của thành phố Thanh Hóa; trong đó:

- Thị trấn Rừng Thông là phường thuộc khu vực nội thành, là đô thị mở rộng, phát triển khu dân cư mới kết hợp với các công trình hỗn hợp dịch vụ tại các khu vực 2 bên quốc lộ 45 và quốc lộ 47.

- Xã Đông Thịnh là khu vực phát triển đô thị công nghiệp, dịch vụ phía Tây thành phố Thanh Hóa; nơi bố trí khu đô thị dịch vụ, thương mại, nhà ở và khu công nghiệp gắn với trục phát triển từ thành phố Thanh Hóa đi Cảng hàng không Thọ Xuân.

- Xã Hoàng Quang được định hướng là khu đô thị mới đồng bộ về hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội thuộc khu đô thị mới tại xã Hoàng Quang, thành phố Thanh Hóa và xã Hoàng Thịnh, xã Hoàng Lộc, huyện Hoàng Hóa.

- Xã Hoàng Đại được định hướng với chức năng là khu đô thị cảnh quan kiểu mẫu dọc sông Mã tại Quyết định số 1418/QĐ-UBND ngày 28/01/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thanh Hóa.

Như vậy, những thay đổi về kinh tế - xã hội và quá trình đô thị hoá đã và đang đặt ra cho các thị trấn Rừng Thông và các xã: Đông Thịnh, Hoàng Quang, Hoàng Đại nhiều vấn đề mới cần giải quyết như: quản lý kinh tế; quản lý quy hoạch xây dựng, kiến trúc; quản lý kết cấu hạ tầng kỹ thuật; quản lý dân cư; phòng chống các tệ nạn; bảo đảm trật tự công cộng, cảnh quan và bảo vệ môi trường. Vì vậy, mô hình quản lý chính quyền như hiện nay không còn phù hợp, cần thiết thành lập các phường Rừng Thông, Đông Thịnh, Hoàng Quang, Hoàng Đại tạo tiền đề pháp lý cho việc thiết lập mô hình tổ chức bộ máy quản lý cho phù hợp.

Phần thứ hai

LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ HIỆN TRẠNG PHÁT TRIỂN CỦA CÁC ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH LIÊN QUAN

A. LỊCH SỬ HÌNH THÀNH, ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN VÀ HIỆN TRẠNG PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI THÀNH PHỐ THANH HÓA

I. LỊCH SỬ HÌNH THÀNH

Thời thuộc Hán, vùng đất thành phố Thanh Hóa ngày nay thuộc quận Cửu Chân, trấn lý đặt tại thành Tư Phố, nay thuộc làng Dương Xá (còn gọi là làng Giàng), phường Thiệu Dương. Thời Tiền Tống, Tùy, Đường đến thời Đinh, Lê (từ năm 420 - 1009), trấn lý quận trị Cửu Chân đặt tại thành Đông Phố, nay là làng Đông Phố, xã Đông Hòa, huyện Đông Sơn. Thời Lý, Trần, Hồ (năm 1009 - 1407), trấn lý đặt ở Duy Tinh, nay thuộc xã Thuận Lộc, huyện Hậu Lộc.

Thời Lê Thái Tổ (năm 1428) đến khi Gia Long lên ngôi (năm 1802), trấn lý Thanh Hóa chuyển về Dương Xá và Doanh Xá (phường Thiệu Dương).

Năm 1804 (năm Gia Long thứ 3), trấn thành Thanh Hóa chuyển về tổng Thọ Hạc. Thành phố Thanh Hóa thuộc phần đất giáp ranh của 02 huyện Đông Sơn và Quảng Xương (cắt ra khi trấn thành từ Dương Xá về làng Thọ Hạc).

Ngày 12/7/1899, Vua Thành Thái ký đạo dụ thành lập thị xã Thanh Hoá gồm 07 làng gồm: Thọ Hạc, Đông Phố, Nam Phố (thuộc tổng Thọ Hạc), Đức Thọ Vạn, Cẩm Bào Nội, Cốc Hạ, Phú Cốc (thuộc tổng Bồ Đức).

Năm 1918, trấn thành Thanh Hoá (gọi là Hạc Thành) được chia làm 10 phường gồm: Tả Môn (Cửa Tả), Đông Lạc, Thành Thị, Bắc Môn (Cửa Hậu), Nam Môn (Cửa Tiền), Nam Lý, Phú Cốc, Văn Trường, Bào Giang, Đức Thọ.

Ngày 31/01/1929, toàn quyền Đông Dương đã ký Nghị định nâng cấp thị xã Thanh Hoá lên thành phố Thanh Hoá.

Từ sau Cách mạng tháng 8 năm 1945, do điều kiện chiến tranh, thành phố Thanh Hoá phải tiêu thổ kháng chiến song vẫn được coi là một thị xã trực thuộc tỉnh Thanh Hoá. Ngày 21/12/1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh ký ban hành Sắc lệnh số 77 quy định: "các đô thị Hà Nội, Hải Phòng, Nam Định, Vinh - Bến Thủy, Huế, Đà Nẵng, Đà Lạt và Sài Gòn - Chợ Lớn gọi là thành phố... đặt trực tiếp dưới quyền Chính phủ, các thành phố khác đều thuộc quyền các kỳ".

Ngày 24/01/1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh ký Sắc lệnh số 11 quy định: "cho đến khi có lệnh mới, các thành phố Nam Định, Vinh - Bến Thủy, Huế, Đà Nẵng đều tạm coi là thị xã". Thành phố Thanh Hoá, thành phố cấp 3 thời thuộc Pháp thời điểm này cũng trở thành thị xã.

Ngày 16/3/1963, xã Đông Giang (gồm 03 làng Nghĩa Phương, Đông Sơn và Nam Ngạn) thuộc huyện Đông Sơn và xóm Núi xã Hoàng Long, huyện Hoàng Hóa sáp nhập vào thị xã Thanh Hóa. Ngày 28/8/1971, các

xã Đông Vệ, Đông Hương, Đông Hải thuộc huyện Đông Sơn và xã Quảng Thắng thuộc huyện Quảng Xương sáp nhập vào thị xã Thanh Hóa.

Năm 1981, thị xã Thanh Hóa có 07 phường: Ba Đình, Điện Biên, Hàm Rồng, Lam Sơn, Nam Ngạn, Ngọc Trạo, Phú Sơn và 05 xã: Đông Hải, Đông Hương, Đông Thọ, Đông Vệ, Quảng Thắng.

Ngày 01/5/1994, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 37/NĐ-CP nâng cấp thị xã Thanh Hóa lên thành phố Thanh Hóa với 15 phường, xã. Ngày 28/6/1994, Chính phủ ban hành Nghị định số 55/NĐ-CP thành lập một số phường thuộc thành phố Thanh Hóa, thành lập 02 phường Đông Thọ và Đông Vệ.

Ngày 06/12/1995, Chính phủ ban hành Nghị định số 85/NĐ-CP điều chỉnh địa giới để mở rộng thành phố Thanh Hóa, nhập xã Đông Cương thuộc huyện Đông Sơn, các xã Quảng Thành, Quảng Hưng và một phần đất của xã Quảng Thịnh (nhập vào phường Đông Vệ) thuộc huyện Quảng Xương vào thành phố, nâng tổng số đơn vị hành chính cấp xã lên 17 phường, xã.

Ngày 11/4/2002, Chính phủ ban hành Nghị định số 44/NĐ-CP chia phường Phú Sơn thành 02 phường: Phú Sơn và Tân Sơn.

Ngày 11/4/2002, Chính phủ ban hành Nghị định 44/2002/NĐ-CP chia phường Phú Sơn thành 02 phường là Phú Sơn và Tân Sơn.

Ngày 29/4/2004, thành phố Thanh Hóa được công nhận là đô thị loại II. Ngày 29/02/2012, Chính phủ ra Nghị quyết số 05/NQ-CP về việc điều chỉnh địa giới để mở rộng địa giới hành chính thành phố Thanh Hóa và thành lập các phường thuộc thành phố Thanh Hóa, nhập 19 xã, thị trấn.

Ngày 29/02/2012, Chính phủ ban hành Nghị quyết 05/NQ-CP điều chỉnh địa giới để mở rộng địa giới hành chính thành phố Thanh Hóa và thành lập các phường thuộc thành phố Thanh Hóa. Theo đó, điều chỉnh nguyên trạng toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số thị trấn Tào Xuyên và 05 xã Hoàng Lý, Hoàng Long, Hoàng Anh, Hoàng Quang, Hoàng Đại thuộc huyện Hoàng Hóa; thị trấn Nhồi và 04 xã Đông Lĩnh, Đông Tân, Đông Hưng, Đông Vinh thuộc huyện Đông Sơn; 03 xã Thiệu Dương, Thiệu Khánh, Thiệu Vân thuộc huyện Thiệu Hóa; 05 xã Quảng Thịnh, Quảng Đông, Quảng Phú, Quảng Tâm, Quảng Cát thuộc huyện Quảng Xương vào thành phố Thanh Hóa quản lý.

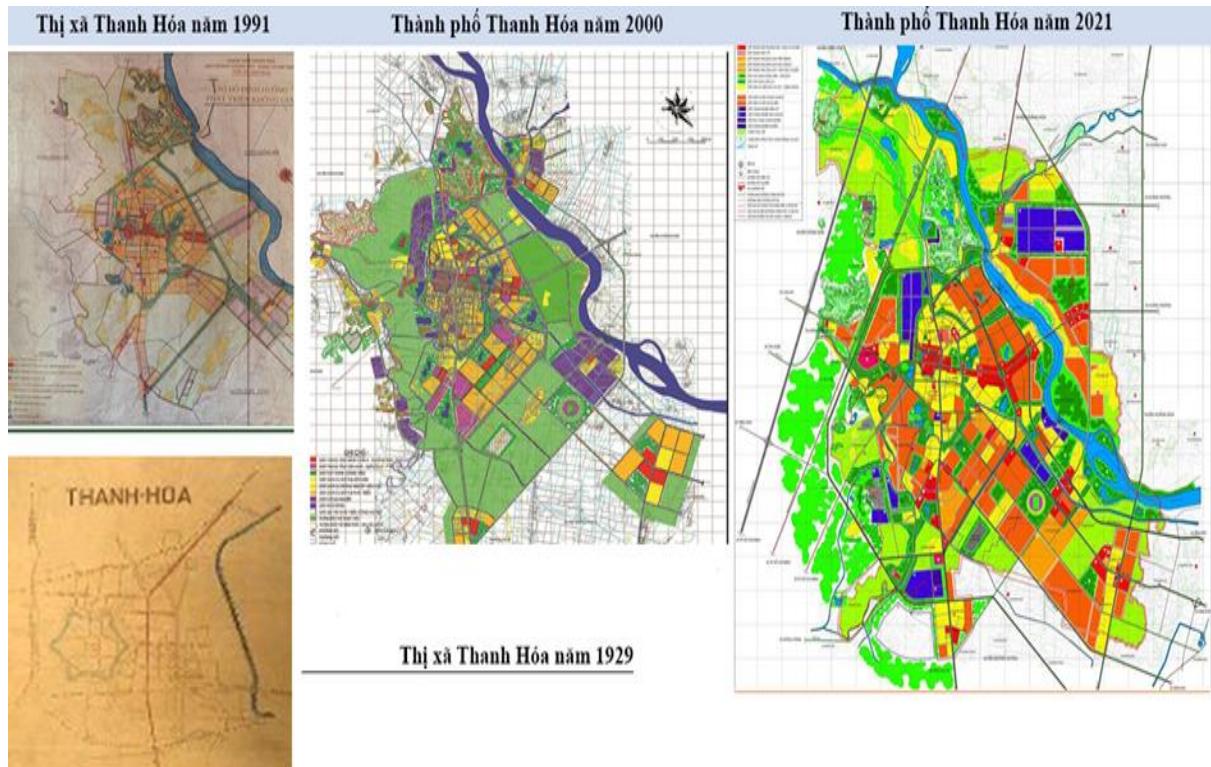
Ngày 19/8/2013, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 99/NQ-CP thành lập các phường: Đông Cương, Đông Hương, Đông Hải, Quảng Hưng, Quảng Thành, Quảng Thắng thuộc thành phố Thanh Hóa trên cơ sở các xã tương ứng.

Ngày 29/4/2014, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 636/QĐ-TTg công nhận thành phố Thanh Hóa là đô thị loại I trực thuộc tỉnh Thanh Hóa.

Ngày 16/10/2019, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã ban hành Nghị quyết số 786/NQ-UBTVQH14 về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Thanh Hóa. Theo đó, nhập xã Hoàng Lý vào phường Tào Xuyên; nhập xã Đông

Hưng và phường An Hoạch để thành lập phường An Hưng; nhập xã Hoàng Anh và xã Hoàng Long thành xã Long Anh. Sau khi thực hiện sắp xếp, thành phố Thanh Hóa có 34 đơn vị hành chính cấp xã gồm 20 phường và 14 xã.

Ngày 09/12/2020, Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết 1108/NQ-UBTVQH14 về việc thành lập các phường thuộc thành phố Thanh Hóa. Theo đó, 10 xã: Đông Lĩnh, Đông Tân, Long Anh, Quảng Cát, Quảng Đông, Quảng Phú, Quảng Tâm, Quảng Thịnh, Thiệu Dương, Thiệu Khánh thành 10 phường có tên tương ứng. Từ đó đến nay, thành phố Thanh Hóa hoạt động ổn định với 34 đơn vị hành chính cấp xã, bao gồm: 30 phường và 04 xã trực thuộc.



Hình ảnh: Thành phố Thanh Hóa qua các lần mở rộng

II. VỊ TRÍ ĐỊA LÝ, ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN THÀNH PHỐ THANH HÓA

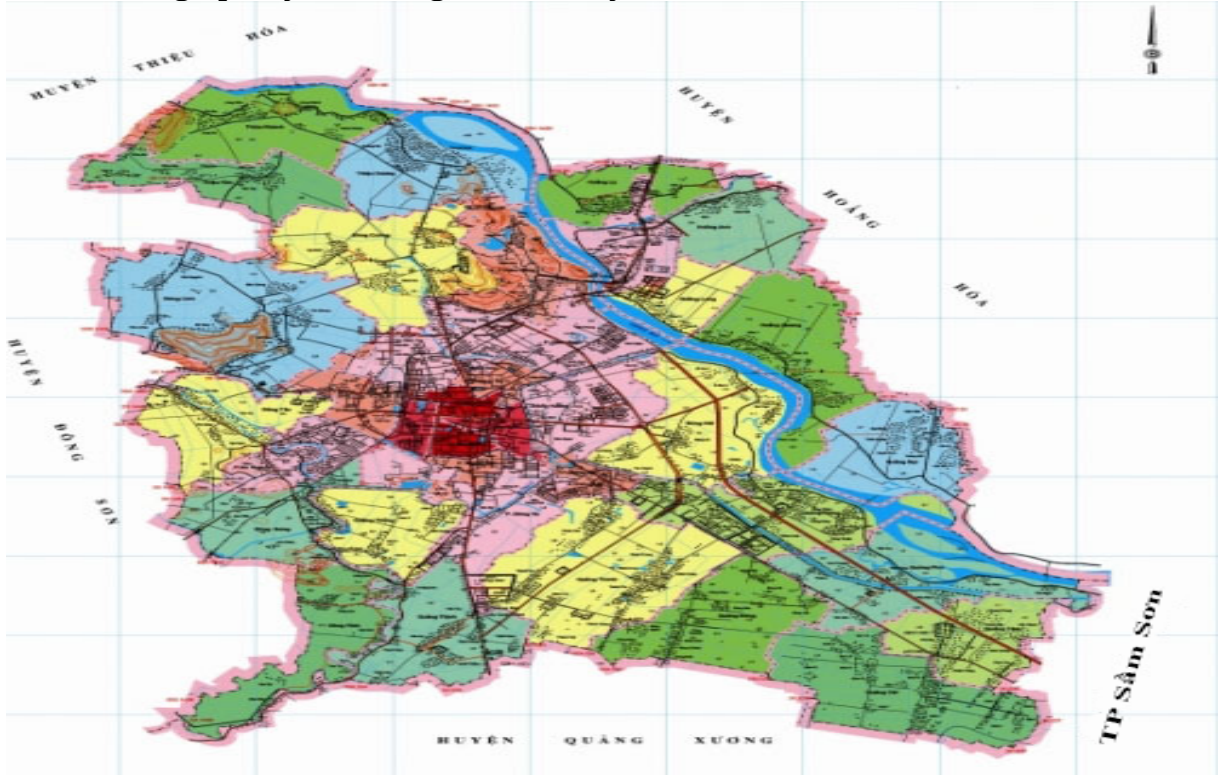
1. Vị trí địa lý và địa giới hành chính

a) Vị trí địa lý

Thành phố Thanh Hóa nằm hai bên dòng sông Mã, tại vị trí giao cắt quốc lộ 1A, quốc lộ 45 và quốc lộ 47; nằm về phía Đông của tỉnh Thanh Hoá, tọa độ địa lý: $19^{\circ}45' - 19^{\circ}50'$ vĩ độ Bắc và $105^{\circ}45' - 105^{\circ}50'$ kinh độ Đông; cách thủ đô Hà Nội 150 km về phía Nam, là một trong 3 đô thị lớn nhất Bắc Trung bộ. Thành phố Thanh Hóa có vị trí rất quan trọng đối với tỉnh Thanh Hóa và khu vực Bắc Trung bộ; giữ vai trò, vị trí trung tâm chính trị, hành chính, kinh tế, văn hóa, khoa học - kỹ thuật và quốc phòng - an ninh của tỉnh, cửa ngõ nối vùng kinh tế trọng điểm Bắc bộ với Bắc Trung bộ, đầu mối giao lưu của tỉnh Thanh Hóa với cả nước.

b) Địa giới hành chính

- Đông giáp huyện Hoàng Hóa và thành phố Sầm Sơn;
- Tây giáp huyện Đông Sơn và huyện Thiệu Hóa;
- Nam giáp huyện Quảng Xương;
- Bắc giáp huyện Hoàng Hóa và huyện Thiệu Hóa.



Hình ảnh: Vị trí địa lý và địa giới hành chính thành phố Thanh Hóa

2. Điều kiện tự nhiên

a) Địa hình

Thành phố Thanh Hóa có địa hình tự nhiên tương đối bằng phẳng, độ cao trung bình từ 3 - 6 m so với mực nước biển, có hướng dốc dần ra biển. Bao quanh thành phố về các hướng Tây, Bắc, Nam là hệ thống đồi núi, trong đó cao nhất là núi Hàm Rồng, còn lại là các núi thấp như: núi Rừng Thông và núi An Hoạch (núi Nhồi), núi Voi, núi Mật và núi Long. Đặc điểm núi độc đáo đã vô tình tạo nên một cứ điểm phòng không vững chắc góp phần tạo ra huyền thoại về chiếc cầu Hàm Rồng không thể bị đánh sập trong chiến tranh chống Mỹ cứu nước. Chảy quanh thành phố là hệ thống sông, hồ gồm: sông Mã, sông nhà Lê, sông Thống Nhất, hồ Thành, hồ Kim Quy,... cung cấp tưới tiêu, chống hạn, chống lụt cho nhân dân trên địa bàn thành phố. Địa hình thành phố được chia thành 02 khu vực chính, như sau:

- Khu vực nội thành nằm ở phía Đông vòng cung núi Hàm Rồng - Rừng Thông - An Hoạch - Mật Sơn địa hình có cốt tự nhiên trung bình là + 3,5 m, nơi cao nhất là 5,5 m, nơi thấp nhất là + 1,7 m và đều có hướng dốc về phía các

sông như: sông Cầu Hạc, Kênh Vinh, sông Nhà Lê. Do vậy, không bị ngập úng do mưa gây ra, thuận tiện cho việc xây dựng công trình.

- Khu vực phía Bắc sông Mã, thuộc các phường Tào Xuyên, Long Anh, xã Hoàng Quang, xã Hoàng Đại là khu vực có địa hình bằng phẳng, ít bị chia cắt, liền mảnh và được bao bọc bởi các đê sông Mã, sông Tào.

b) Khí hậu

Nằm trong vùng nhiệt đới gió mùa, thành phố Thanh Hóa chịu ảnh hưởng của hai mùa rõ rệt trong năm: Mùa nóng: Bắt đầu từ cuối Xuân đến giữa mùa Thu, mưa nhiều, gây ra lụt lội và hạn hán. Khoảng thời gian này có gió Lào hoạt động, nhiệt độ cao tới 39°C - 40°C . Mùa lạnh: Bắt đầu từ giữa mùa Thu đến hết mùa Xuân năm sau. Mùa này thường hay xuất hiện gió mùa Đông Bắc, mưa ít; đầu mùa thường hanh khô. Mùa lạnh nhiệt độ có thể xuống thấp tới 5°C - 6°C .

Chế độ nhiệt: Nhiệt độ trung bình năm vào khoảng là 24°C , có 05 tháng: 5, 6, 7, 8, 9 nhiệt độ trung bình lớn hơn 25°C , cá biệt có những thời điểm nhiệt độ không khí lên tới 41°C (các tháng 5, 6, 7 khi có gió Tây khô nóng), tổng tích ôn cả năm vào khoảng $8.500 - 8.700^{\circ}\text{C}$; có 03 tháng: tháng 01, tháng 02 và tháng 12 có nhiệt độ trung bình dưới 20°C ; vào những ngày có sương muối gió Bắc, nhiệt độ xuống tới $4,1^{\circ}\text{C}$ (thường vào tháng 12).

Chế độ gió: Hướng gió thịnh hành là Đông và Đông Nam vào mùa hạ; Bắc và Đông Bắc vào mùa đông, vận tốc trung bình từ 1,5 - 1,8 m/s, tốc độ gió lớn nhất khoảng 40 m/s; gió Tây khô nóng thường xuất hiện vào đầu mùa hạ; trong mùa Đông là gió mùa Đông Bắc và gió Bắc; vận tốc tối đa của gió mùa Đông Bắc nhỏ hơn 25 m/s, từ tháng 4 đến tháng 9 có thể xuất hiện bão với vận tốc lên đến 40m/s và theo chu kỳ từ 2 - 3 năm. Gió Tây Nam, hay gió Foehn Lào, từ vịnh Bengal qua Thái Lan rồi qua Lào, mang theo không khí nóng và khô rất vào những ngày hè. Gió Lào xuống tới thành phố Thanh Hóa đã suy yếu nhiều so với tại các tỉnh miền Trung khác, hơn nữa khu vực trực tiếp được nhận không khí biển và gió từ sông Mã nên ảnh hưởng gió Foehn Lào tại khu vực nghiên cứu là không lớn.

Chế độ mưa: Lượng mưa bình quân hàng năm lớn, phân bố không đều, trung bình năm từ $1.600 \div 1.700$ mm. Mùa mưa thường bắt đầu từ tháng 5, kết thúc vào tháng 10, các tháng mưa nhiều nhất là tháng 9, lượng mưa xấp xỉ 400 mm; thấp nhất là tháng 1, lượng mưa dưới 20 mm.

Độ ẩm không khí: Độ ẩm trung bình năm từ 85 - 86%; lượng bốc hơi trung bình hàng năm khoảng 850 mm, chỉ số ẩm ướt K (lượng mưa/lượng bốc hơi) trung bình 2,2 - 2,7; hàng năm thường có 5 tháng có $K < 1$, vào thời gian này thường xảy ra hạn hán, ảnh hưởng tới năng suất cây trồng.

Ánh sáng: Tổng bức xạ bình quân từ 225 KCL/cm^2 - 230 KCL/cm^2 ; cả năm có 1.680 giờ nắng, tháng có số giờ nắng nhiều nhất là tháng 7 (219 giờ), ít nhất là tháng 02 (48 giờ), số ngày không có nắng trung bình 83,2 ngày.

Sương muối và sương giá: Hàng năm thường có 6-7 ngày xuất hiện sương muối, sương giá; tập trung vào các tháng 01 và tháng 12, khi có sương giá, nhiệt độ không khí xuống tới $4,0^{\circ}\text{C}$, thường xảy ra vào thời điểm gieo mạ.

c) Thủy văn

Thành phố Thanh Hóa nằm ở vùng hạ lưu sông Mã nên chịu ảnh hưởng của cả lũ nguồn và thủy triều dâng, mùa kiệt mực nước vẫn đạt từ 1 - 1,5 m, triều cường có thể lên đến 2 m. Thành phố có hệ thống đê bảo vệ dọc sông Mã nên không bị ngập lụt. Trong khu vực nội thị còn có nhiều hồ lớn, nhỏ có vai trò quan trọng trong việc điều hòa khí hậu và tiêu thoát nước.

Ngoài ra, thành phố cũng có hệ thống sông đào bao gồm sông Thọ Hạc, sông Cốc, sông Lai Thành, sông Nhà Lê, sông Kênh Bắc trước đây được xây dựng để cung cấp tưới tiêu, chống hạn, chống lụt cho nhân dân trên địa bàn thành phố. Cùng với những con sông đào này là những cây cầu mà người dân thành phố thường dùng tên chúng để chỉ những khu vực không mang địa danh hành chính như cầu Cốc, cầu Sâng, cầu Hạc, cầu Bó, cầu Treo, cầu Lai Thành.

- Hệ thống các sông nội thành đảm nhận việc tiêu thoát nước cho toàn thành phố và khu vực phụ cận, đồng thời có vai trò tạo lập cảnh quan, đảm bảo môi trường sinh thái của sông Hạc và sông Kiều Đại (sông Nhà Lê).

- Kênh Vĩnh và đặc biệt là sông Quảng Châu, là một hình thể kiến trúc quan trọng, trong việc tạo lập không gian đô thị; hình thành các tuyến xanh.

- Hồ nội thành ngoài chức năng là hồ cảnh quan còn là hồ điều tiết cho việc thoát nước thành phố (Hồ Thành, Núi Long, Nhà hát, Máy Đèn, Tân Sơn)



Hình ảnh: sông Mã và sông Chu đoạn chảy qua thành phố Thanh Hóa

d) Tài nguyên thiên nhiên

- Tài nguyên đất: Đất đai thành phố Thanh Hóa rất đa dạng và phong phú, tình hình sử dụng tài nguyên đất trong những năm qua tương đối ổn định. Toàn bộ quỹ đất được khai thác sử dụng hiệu quả, hợp lý, khoa học.

+ Nhóm đất phù sa chiếm khoảng 39,56% tổng diện tích đất tự nhiên và 83% đất sản xuất nông nghiệp, phân bố chủ yếu ở đất 2 lúa và đất bằng trồng cây hàng năm khác bên trong đê của tất cả các xã trên địa bàn. Đất có thành phần cơ giới thường là thịt nhẹ, ít chua, giàu chất dinh dưỡng nên có chất lượng tốt, thích hợp với nhiều loại cây trồng, nhất là các loại cây ngắn ngày.

+ Nhóm đất cát chiếm khoảng 4,77% tổng diện tích tự nhiên và 10% đất sản xuất nông nghiệp, phân bố chủ yếu ở các xã Quảng Cát, Quảng Tâm và các khu đất bãi ven sông Quảng Phú, Hoàng Quang, Hoàng Đại...; Đất có thành phần cơ giới nhẹ nên dễ canh tác, thích hợp cho nhiều loại cây trồng như hoa màu, cây công nghiệp, cây ăn quả và nuôi trồng thủy sản.

+ Nhóm đất tầng mỏng chiếm khoảng 0,02% diện tích đất tự nhiên và khoảng 4% diện tích đất sản xuất nông nghiệp, phân bố chủ yếu ở xung quanh chân các núi trên địa bàn thành phố Thanh Hóa. Đặc điểm của nhóm đất này là có tầng mỏng và bị xói mòn trơ sỏi đá, trên cần được đầu tư, cải tạo và đưa vào khai thác; thích hợp cho việc trồng cây lâm nghiệp.

+ Nhóm đất Glây chiếm khoảng 0,01% diện tích đất tự nhiên và khoảng 3% diện tích đất sản xuất nông nghiệp hầu hết đã bị bạc màu cần cải tạo.

- Tài nguyên nước: Nguồn nước phục vụ cho sản xuất và sinh hoạt của thành phố chủ yếu được cung cấp từ nguồn nước mặt và nước ngầm:

+ Nguồn nước mặt: Nguồn nước mặt của thành phố Thanh Hoá chủ yếu do hệ thống sông Mã, sông Chu cung cấp.

+ Nguồn nước ngầm: Thành phố có tầng ngậm nước với trữ lượng khá lớn ở khu vực núi Hàm Rồng cách trung tâm thành phố 5 km về phía Tây Bắc.

- Tài nguyên khoáng sản: Là một trong số ít các tỉnh của cả nước có nguồn tài nguyên khoáng sản dồi dào, có những tiền đề địa chất khá thuận lợi cho các quá trình tạo khoáng. Qua khảo sát và điều tra, đến nay Thanh Hoá có nhiều loại hình khoáng sản khác nhau, bao gồm:

+ Kim loại sắt: Trữ lượng lớn tại mỏ sắt Dinh Xá.

+ Các mỏ vật liệu xây dựng: Về cát, có trữ lượng lớn trên sông Chu, sông Mã; về đá, đá vôi, đá xây dựng, đá ốp lát... trữ lượng khoảng 44.179.000 m³.

+ Sét gạch ngói: Trong địa bàn thành phố Thanh Hoá có một số điểm với trữ lượng lớn như điểm Đồng Luộc (xã Đông Hưng), điểm bến phà II (phường Thiệu Dương), điểm Đông Ngạn (xã Đông Vinh).

+ Ngoài ra, còn có các loại vật liệu khác: sét xi măng, đá phiến sét, bột kết, vật liệu chịu lửa, các mỏ nước khoáng,...

- Tài nguyên rừng: Thành phố Thanh Hóa diện tích đất rừng là 378,24 ha, trong đó: rừng đặc dụng là 211,59 ha, rừng phòng hộ là 122,19 ha và rừng trồng sản xuất là 44,46 ha, tập trung chủ yếu tại phường Hàm Rồng, xã Đông Lĩnh.

Những năm gần đây, lâm nghiệp thành phố Thanh Hoá đã có những bước chuyển biến tích cực, tài nguyên rừng dần được phục hồi, đã cơ bản hoàn thành việc giao đất giao rừng nên rừng được bảo vệ tốt, công tác trồng rừng và khoanh nuôi tái sinh rừng được đẩy mạnh, phát triển rừng theo hướng phục vụ du lịch sinh thái kết hợp với bảo vệ cảnh quan môi trường.

đ) Tiềm năng phát triển lịch sử văn hóa

Thành phố Thanh Hóa là vùng đất cổ có lịch sử ra đời và phát triển vẫn còn giữ đậm nét văn hoá bản địa người xứ Thanh. Thành phố cũng là nơi có nhiều mốc lịch sử quan trọng từ thời Đinh, Lê mà đặc biệt là thời Hậu Lê, Trịnh, Nguyễn. Cùng với đó, còn có rất nhiều di tích lịch sử văn hóa, các di chỉ khảo cổ như: núi Đọ (Đông Sơn), vùng đất cổ Dương Xá (thành Tư Phố), Vòm (Bàn A)... Cho đến thời điểm hiện nay, toàn thành phố có 85 di tích lịch sử văn hóa, danh lam thắng cảnh được xếp hạng (trong đó có 19 di tích được xếp hạng cấp Quốc gia và 66 di tích được xếp hạng cấp tỉnh).

Ngoài ra, trên địa bàn thành phố có một hệ thống di tích lịch sử văn hóa, danh lam thắng cảnh phong phú và đa dạng, như: cầu Hàm Rồng, động Long Quan, núi Mật Sơn, thiền viện Trúc Lâm Hàm Rồng,... có nhiều điều kiện để phát triển. Bảo tàng lịch sử tỉnh Thanh Hóa được đặt tại trung tâm thành phố và du lịch được phát triển theo 02 hướng chính:

- Phía Bắc thành phố là khu thắng cảnh Hàm Rồng, đây là khu du lịch trung tâm của cả thành phố, khu thắng cảnh này đã được sử sách lưu danh với nhiều di tích lịch sử, cách mạng, có nhiều địa danh thắng cảnh đẹp như: động Long Quang, động Tiên, núi Phượng, núi Voi, núi Rồng,... cùng với sông Mã đã góp phần xây dựng cảnh quan thiên nhiên thêm kỳ thú. Nơi đây còn có khu di chỉ văn hóa Đông Sơn nổi tiếng với trống đồng Đông Sơn hay di tích gắn với nhiều nhân vật lịch sử nổi tiếng như: đền thờ danh tướng Lê Uy - Trần Khát Chân, đình thờ Chu Văn Lương, đền thờ Tống Duy Tân,... đều là những di tích lịch sử văn hóa được công nhận danh hiệu cấp Quốc gia.

- Phía Nam thành phố là khu di tích thắng cảnh đẹp mà trung tâm là núi Mật Sơn có các hòn non bộ bao quanh như: núi Long, núi Hổ, núi Vọng Phu,... cùng các di tích lịch sử khác như: chùa Đại Bi và đặc biệt là Thái Miếu nhà Lê - một di tích lịch sử văn hóa Quốc gia mang nhiều dấu ấn dân tộc.

III. DIỆN TÍCH TỰ NHIÊN, QUY MÔ DÂN SỐ, ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH CẤP XÃ VÀ CƠ CẤU LAO ĐỘNG

1. Diện tích tự nhiên

Theo số liệu thống kê, tính đến ngày 31/12/2023, thành phố có 145,43 km² (bằng 14.543 ha) diện tích tự nhiên. Trong đó, cơ cấu các loại đất như sau:

- Diện tích đất nông nghiệp là 65,25 km² (6.525,65 ha), chiếm 44,87%;
- Diện tích đất phi nông nghiệp là 77,98 km² (7.798,24 ha), chiếm 53,62%;
- Diện tích đất chưa sử dụng là 2,20 km² (220,71 ha), chiếm 1,51%.

Công tác quản lý đất đai đã bám sát quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất được duyệt; hiệu quả khai thác nguồn lực đất đai trong thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, hiệu quả chuyển đổi mục đích sử dụng đất nông nghiệp, lâm nghiệp sang mục đích phi nông nghiệp dẫn đến kết quả phát triển kinh tế - xã hội chung trên địa bàn; trong đó đáng chú ý là việc gia tăng lao động việc làm và tăng thu ngân sách địa phương hàng năm đạt trên 10%, trong đó tiền sử dụng đất đóng góp vai trò quan trọng trong việc tăng thu trên địa bàn.

Thông kê diện tích đất đai thành phố Thanh Hóa năm 2023

TT	Mục đích sử dụng đất	Diện tích	Ghi chú
	Tổng diện tích tự nhiên (km ²)	145,43	
1	Nhóm đất nông nghiệp	65,25	
1.1	Đất sản xuất nông nghiệp	56,63	
1.1.1	Đất trồng cây hàng năm	52,96	
1.1.1.1	Đất trồng lúa	46,13	
1.1.1.2	Đất trồng cây hàng năm khác	6,83	
1.1.2	Đất trồng cây lâu năm	3,67	
1.2	Đất lâm nghiệp	3,78	
1.2.1	Đất rừng sản xuất	0,44	
1.2.2	Đất rừng phòng hộ	1,22	
1.2.3	Đất rừng đặc dụng	2,11	
1.3	Đất nuôi trồng thủy sản	3,47	
1.4	Đất làm muối	0,00	
1.5	Đất nông nghiệp khác	1,26	
2	Nhóm đất phi nông nghiệp	77,98	
2.1	Đất ở	26,54	

2.1.1	Đất ở tại nông thôn	1,82	
2.1.2	Đất ở tại đô thị	24,71	
2.2	Đất chuyên dùng	40,16	
2.2.1	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	0,65	
2.2.2	Đất quốc phòng	0,48	
2.2.3	Đất an ninh	0,31	
2.2.4	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	5,13	
2.2.5	Đất SXKD phi nông nghiệp	7,86	
2.2.6	Đất sử dụng vào mục đích công cộng	25,70	
2.3	Đất cơ sở tôn giáo	0,16	
2.4	Đất cơ sở tín ngưỡng	0,04	
2.5	Đất nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ	1,78	
2.6	Đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối	7,84	
2.7	Đất có mặt nước chuyên dùng	1,32	
2.8	Đất phi nông nghiệp khác	0,10	
3	Nhóm đất chưa sử dụng	2,20	
3.1	Đất bằng chưa sử dụng	0,99	
3.2	Đất đồi núi chưa sử dụng	0,00	
3.3	Núi đá không có rừng cây	1,21	

2. Đơn vị hành chính cấp xã

Thành phố Thanh Hóa có 34 đơn vị hành chính cấp xã, bao gồm 30 phường: Ba Đình, Điện Biên, Đông Hải, Đông Sơn, Đông Vệ, Hàm Rồng, Lam Sơn, Nam Ngạn, Ngọc Trạo, Quảng Thắng, Quảng Thành, Tân Sơn, Trường Thi, Quảng Hưng, Đông Hương, Đông Cương, Phú Sơn, Đông Thọ, Tào Xuyên, An Hưng, Quảng Phú, Quảng Đông, Quảng Thịnh, Quảng Tâm, Quảng Cát, Thiệu Khánh, Thiệu Dương, Đông Tân, Đông Lĩnh, Long Anh và 04 xã: Đông Vinh, Hoằng Đại, Hoằng Quang, Thiệu Vân.

3. Dân số

Theo số liệu thống kê của tỉnh Thanh Hóa, tính đến ngày 31/12/2023, dân số của thành phố Thanh Hóa là 472.897 người; trong đó, dân số thường trú là 418.262 người, dân số tạm trú quy đổi là 54.635 người. Cơ cấu dân số theo giới tính nam, nữ đạt tương ứng khoảng 49,8% và 50,2%; thành phần dân số chủ yếu là người dân tộc Kinh, chiếm trên 99% dân số toàn thành phố.

Thống kê dân số thành phố Thanh Hóa năm 2023

TT	Xã, phường	Tổng	Dân số thường trú	Dân số tạm trú
	Tổng cộng	472.897	418.262	54.635
1	Phường Hàm Rồng	7.475	6.753	722
2	Phường Đông Thọ	30.441	27.972	2469
3	Phường Nam Ngạn	18.018	16.014	2004
4	Phường Trường Thi	18.658	16.646	2012
5	Phường Điện Biên	12.362	10.296	2066
6	Phường Phú Sơn	18.526	16.162	2364
7	Phường Lam Sơn	14.288	11.873	2415
8	Phường Ba Đình	17.009	14.642	2367
9	Phường Ngọc Trạo	14.590	12.907	1683
10	Phường Đông Vệ	34.226	31.566	2660
11	Phường Đông Sơn	15.780	13.635	2145
12	Phường Tân Sơn	14.057	12.095	1962
13	Phường Đông Cương	14.530	12.919	1611
14	Phường Đông Hương	19.341	17.276	2065
15	Phường Đông Hải	14.720	12.996	1724
16	Phường Quảng Hưng	14.143	12.191	1952
17	Phường Quảng Thắng	12.439	10.248	2191
18	Phường Quảng Thành	15.414	13.770	1644

19	Phường Thiệu Khánh	11.947	11.498	449
20	Phường Thiệu Dương	13.114	12.048	1066
21	Phường Tào Xuyên	12.339	11.202	1137
22	Xã Hoằng Quang	8.954	7.789	1165
23	Xã Hoằng Đại	7.491	4.828	2663
24	Phường Long Anh	10.059	9.170	889
25	Phường An Hưng	15.061	14.615	446
26	Phường Đông Lĩnh	13.117	11.540	1577
27	Phường Đông Tân	10.162	8.924	1238
28	Phường Quảng Thịnh	9.212	8.768	444
29	Phường Quảng Đông	7.926	6.994	932
30	Phường Quảng Cát	12.265	10.793	1472
31	Phường Quảng Phú	11.352	10.194	1158
32	Phường Quảng Tâm	11.038	9.765	1273
33	Xã Đông Vinh	5.399	4.087	1312
34	Xã Thiệu Vân	7.444	6.086	1358

4. Lao động, cơ cấu lao động

Tổng số lao động toàn thành phố 233.117 người, chiếm 55,73% dân số (tính theo thường trú), lao động đã qua đào tạo chiếm trên 62,70 %, cụ thể:

- Theo cơ cấu ngành nghề:

+ Lao động phi nông nghiệp 223.789 người, chiếm 96,00%.

+ Lao động nông nghiệp 9.328 người, chiếm 4,00%.

- Cơ cấu lao động theo độ tuổi:

+ Lao động từ 15 - 24 tuổi khoảng 11,50%.

+ Lao động từ 26 - 49 tuổi khoảng 63,40%.

+ Lao động 50 tuổi trở lên khoảng 25,10%.

IV. HIỆN TRẠNG PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI

1. Tình hình phát triển kinh tế

Trong những năm qua, dưới sự lãnh đạo, sáng tạo, hiệu quả của của tỉnh và sự tham gia mạnh mẽ của hệ thống chính trị từ thành phố đến cơ sở cùng với đó là sự đoàn kết, chung sức, đồng lòng, vượt khó của nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp thành phố Thanh Hoá đã đạt được kết quả khá toàn diện trên hầu hết tất cả mọi lĩnh vực, kinh tế - xã hội duy trì được mức tăng trưởng ổn định, quốc phòng, an ninh được đảm bảo vững chắc, an sinh xã hội được chăm lo, góp phần xây dựng đảng một hệ thống chính trị vững mạnh.

Năm 2023 trong bối cảnh có nhiều thời cơ, thuận lợi và khó khăn, thách thức đan xen, do chịu tác động từ những yếu tố bất lợi từ bên ngoài và những yếu tố bất lợi nội tại của nền kinh tế liên quan đến thể chế, hạ tầng, nguồn nhân lực, khoa học công nghệ; hoạt động xuất, nhập khẩu đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức do suy giảm nhu cầu ở các nước lớn; một số chuỗi cung ứng bị gián đoạn; nguồn nguyên, nhiên vật liệu đầu vào cho một số ngành sản xuất thiếu hụt, giá cả nhiều mặt hàng tăng cao, thị trường bất động sản trầm lắng; tiến độ thực hiện một số dự án lớn, trọng điểm trên địa bàn triển khai còn chậm,... đã ảnh hưởng đến việc thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội.

Trong bối cảnh gặp nhiều khó khăn, thách thức, nhưng kinh tế thành phố vẫn có bước phát triển, cơ cấu kinh tế tiếp tục chuyển dịch đúng hướng, nhiều chỉ tiêu chủ yếu đạt và vượt so với kế hoạch đã đề ra.

Tổng giá trị sản xuất ước đạt 73.407 tỷ đồng, xếp thứ 2 toàn tỉnh; tốc độ tăng giá trị sản xuất ước đạt 5,09%, xếp thứ 6 toàn tỉnh; thu nhập bình quân đầu người ước đạt 84,86 triệu đồng. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng hướng: Công nghiệp- xây dựng chiếm 65,86 %, giảm 0,7% so với năm 2022; Thương mại - dịch vụ chiếm 33,04 %, tăng 0,77% so với năm 2022; Nông lâm, thủy sản chiếm 1,10 %, giảm 0,06% so với năm 2022.

a) Về Công nghiệp - xây dựng

Trên địa bàn thành phố hiện có 03 khu công nghiệp (Lễ Môn, Đình Hương - Tây Bắc Ga, Hoàng Long) và 05 cụm công nghiệp (Vức, Đông Lĩnh, Thiệu Dương, Đông Hưng, Đông Bắc) đang hoạt động; thu hút hơn 400 nhà máy, xí nghiệp vào sản xuất kinh doanh với tổng số vốn đầu tư 39.236 tỷ đồng, tạo việc làm cho 65.000 lao động. Ngoài ra, trên địa bàn thành phố hiện có trên 3.415 cơ sở công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, trong đó có 930 doanh nghiệp và 2.485 cơ sở sản xuất nhỏ lẻ ở các nhóm ngành: khai khoáng, chế biến chế tạo, điện tử; sản xuất các thiết bị, phương tiện gia đình; chế biến nông, lâm hải sản, hàng may mặc, phân bón, đồ gỗ cao cấp, bao bì; cơ khí, sản xuất vật liệu xây dựng. Năm 2023 sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp duy trì phát triển ổn định, một số lĩnh vực có mức tăng trưởng khá, các doanh nghiệp đã năng động, nỗ lực tìm kiếm thị trường mới, cơ cấu lại sản xuất kinh

doanh tiếp tục sản xuất ổn định. Một số sản phẩm công nghiệp chủ lực tăng khá so với cùng kỳ như: Giày da, giày thể thao các loại ước đạt 104.780 ngàn đôi, tăng 7,2 % so với năm 2022; quần áo may sẵn ước đạt 127.465 nghìn cái, tăng 7,7 % so với năm 2022; mực đông lạnh ước đạt 1.765 tấn, tăng 7,2 % so với năm 2022; tôm đông lạnh ước đạt 17.569 tấn, tăng 6,7 % so với năm 2022.



Hình ảnh: Khu công nghiệp cảng Lễ Môn



Hình ảnh: Khu công nghiệp Đình Hương - Tây Bắc Ga

Năm 2023, nhiều công trình xây dựng lớn trên địa bàn thành phố đã được đầu tư và đưa vào sử dụng, góp phần tạo ra diện mạo mới cho sự phát triển của

thành phố; một số sản phẩm, mặt hàng có sản lượng tăng cao như: vật liệu xây dựng, thủy hải sản chế biến, hàng may mặc xuất khẩu. Sản xuất tiểu thủ công nghiệp được duy trì, chú trọng phát triển các ngành nghề truyền thống có hiệu quả kinh tế, các mặt hàng có lợi thế về nguyên liệu, lao động (thành phố hiện có 15 nghề truyền thống, trong đó có 05 nghề truyền thống đã được tỉnh công nhận; 08 làng nghề truyền thống với 03 làng nghề đã được công nhận) như: nghề làm hương ở phường Trường Thi, nghề làm hoa giấy ở phường Đông Vệ, nghề chế tác đá ở các phường An Hưng, Quảng Thắng.

b) Về thương mại - dịch vụ

Hạ tầng thương mại phát triển nhanh cả về loại hình và số lượng, các siêu thị, cửa hàng tiện lợi, cửa hàng thực phẩm an toàn ngày càng chiếm tỷ trọng cao trong thị trường bán lẻ hàng hóa. Thành phố hiện có 25 siêu thị đang hoạt động, trong đó có 06 siêu thị đạt tiêu chuẩn; 05 trung tâm thương mại đang hoạt động, có 01 trung tâm thương mại đạt tiêu chuẩn là Trung tâm thương mại Vincom Trần Phú, thành phố Thanh Hóa. Ngoài ra, hiện nay trên địa bàn thành phố còn có 36 chợ trong quy hoạch đang hoạt động (gồm 07 chợ hạng I, 08 chợ hạng II và 21 chợ hạng III); đến năm 2030, thành phố Thanh Hóa được quy hoạch 44 chợ (07 chợ hạng I, 07 chợ hạng II và 30 chợ hạng III).



Hình ảnh: Trung tâm thương mại Vincom plaza

Về hạ tầng du lịch, thành phố Thanh Hóa đã xây dựng được điểm du lịch tham quan làng cổ Đông Sơn, tuyến du lịch ngược xuôi sông Mã và 14 tuyến du lịch kết nối với các khu trong tỉnh, như: Khu lịch sử văn hóa Hàm Rồng; các tuyến đường Tiên Sơn, Tiên Sơn - Hạc Oa, Đồng Cổ; cải tạo đồi C4, đền thờ Lê Uy - Trần Khát Chân... Cùng với đó, các cơ sở kinh doanh lưu trú, nhà hàng không ngừng tăng lên kể cả quy mô và chất lượng với các khách sạn như: Vinpearl, Central, Phương Hoàng, Phú Hưng, Farm, Đại Việt...; các nhà hàng

như: King Place, White Place,... chất lượng dịch vụ du lịch ngày càng được nâng lên; lượng khách du lịch đến thành phố ngày càng tăng. Hiện nay, trên địa bàn thành phố có 210 khách sạn và nhà nghỉ với tổng số 6.000 phòng (có 50 khách sạn từ 1 đến 5 sao), có 365 nhà hàng ăn uống.



Hình ảnh: Một số siêu thị trên địa bàn thành phố

Năm 2023 thương mại, dịch vụ và du lịch có bước tăng trưởng khá, hoạt động du lịch phát triển mạnh gắn với sự kiện văn hoá do thành phố tổ chức: Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu các ngành dịch vụ ước đạt 42.487 tỷ đồng, tăng 7,71 % so với năm 2022. Thị trường hàng hóa, dịch vụ phong phú, đa dạng đáp ứng nhu cầu sản xuất và tiêu dùng của nhân dân; giá cả hàng hóa, dịch vụ tương đối ổn định. Công tác quản lý thị trường được tăng cường, Ban Chỉ đạo 389 thành phố đẩy mạnh tuyên truyền phổ biến pháp luật về công tác chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm gắn công tác kiểm tra, kiểm soát với việc tuyên truyền phổ biến pháp luật.

Toàn thành phố duy trì 139 doanh nghiệp tham gia xuất khẩu các loại hàng hóa; tổng giá trị xuất khẩu hàng hóa ước đạt 1.450 triệu USD, đạt 76,3 % kế hoạch (1.900 triệu USD) giảm 1,2 % so với năm 2022. Công tác quảng bá, giới thiệu, mở rộng thị trường cho các sản phẩm OCOP được đẩy mạnh, trong năm có 05 sản phẩm OCOP xuất khẩu đi thị trường Mỹ, Malaysia và bán hàng trên kênh thương mại điện tử Quốc tế Amazon, nâng số sản phẩm OCOP của thành phố xuất khẩu đi thị trường nước ngoài lên 07 sản phẩm.

Dịch vụ ngân hàng, bảo hiểm, bưu chính, viễn thông tiếp tục phát triển; hoạt động của các ngân hàng trên địa bàn ổn định, đáp ứng nhu cầu vốn của Nhân dân, doanh nghiệp; chính sách hỗ trợ lãi suất được triển khai thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả; hoạt động tín đen được kiểm chế. Ban đại diện HĐQT Ngân hàng Chính sách xã hội thành phố triển khai có hiệu quả 14

chương trình cho vay vốn cho 989 khách hàng với doanh số cho vay là 112,4 tỷ đồng. Dịch vụ vận tải hàng hóa và hành khách tăng trưởng khá, vận chuyển hàng hóa ước đạt 32,393 triệu tấn, tăng 9,4 % so với năm 2022; vận chuyển hành khách ước đạt 18,147 ngàn người, tăng 12,7 % so với năm 2022.

Hoạt động du lịch diễn ra sôi động gắn với các hoạt động lễ hội, sự kiện văn hoá, thể thao của tỉnh và thành phố tổ chức đã thu hút đông đảo Nhân dân và du khách đến tham quan, tổ chức thành công nhiều sự kiện văn hoá lớn¹³, thu hút khách du lịch, khách tham quan và Nhân dân đến tham quan, dâng hương ước đạt 3,5 triệu lượt, tăng 21,5 % so với kế hoạch tỉnh giao (2,75 triệu lượt) và tăng 28,6% so với năm 2022; Doanh thu ước đạt 4.900 tỷ đồng, tăng 17,5 % so với kế hoạch tỉnh giao (4.040 tỷ đồng), tăng 26,6% so với năm 2022.



Hình ảnh: Khách sạn trên địa bàn thành phố Thanh Hóa

c) Về Nông - lâm - thủy sản

Sản xuất nông nghiệp phát triển ổn định, trong đó nhiều lĩnh vực đạt kết quả nổi bật: Giá trị sản xuất ngành nông, lâm nghiệp, thủy sản năm 2023 ước đạt 776 tỷ đồng (theo giá so sánh 2010) tăng 3,8 % so với cùng kỳ; giá trị sản phẩm bình quân trên 01 ha đất trồng trọt ước đạt 156,2 triệu đồng, tăng 1,3% so với cùng kỳ; tổng sản lượng lương thực có hạt ước đạt 40.545,5 tấn, đạt 101,36% kế hoạch. Diện tích đất nông nghiệp được tích tụ, tập trung để sản xuất nông nghiệp quy mô lớn, ứng dụng công nghệ cao đạt 78 ha, vượt 11,42% so với kế hoạch tỉnh giao; phát triển các mô hình liên kết sản xuất và bao tiêu sản phẩm các loại cây trồng với diện tích 225 ha.

Chăn nuôi duy trì ổn định, tổng đàn gia súc, gia cầm có chiều hướng tăng so với năm 2022; việc xóa bỏ chăn nuôi nhỏ lẻ trong các khu dân cư được quan

¹³Chào năm mới 2023; Tuần Văn hóa thành phố Thanh Hóa - Thành phố Hội An; Chào mừng kỷ niệm 78 năm ngày Cách mạng tháng Tám và Quốc khánh 2/9...

tâm chỉ đạo; công tác phòng chống dịch bệnh gia súc, gia cầm, chất lượng tiêm phòng được triển khai hiệu quả; tỷ lệ tiêm vắc xin bình quân các loại đạt trên 90%, hoàn thành kế hoạch tỉnh giao, trên địa bàn không có dịch bệnh lớn xảy ra. Sản xuất thủy sản duy trì mức tăng khá, tổng sản lượng khai thác và nuôi trồng thủy sản ước đạt 1.238,8 tấn, tăng 6,4 % so với năm 2022.

Thực hiện tốt công tác bảo vệ, phòng cháy chữa cháy rừng; sẵn sàng ứng phó với các tình huống thiên tai xảy ra. Rà soát, đôn đốc công tác bảo vệ các công trình đê điều trước mùa mưa bão; kiểm tra công tác chuẩn bị các điều kiện phòng chống thiên tai theo phương châm "4 tại chỗ". Chỉ đạo phường Đông Hải tổ chức thành công diễn tập phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn.

Chương trình xây dựng nông thôn mới nâng cao, mỗi xã một sản phẩm OCOP và công tác an toàn thực phẩm đạt được quan tâm thực hiện. Hoàn thành đánh giá, xếp hạng sản phẩm OCOP 3 sao 09 sản phẩm, vượt 12,5% kế hoạch.

d) Thu, chi ngân sách nhà nước

Công tác quản lý tài chính và thu chi ngân sách được điều hành linh hoạt, kịp thời, chặt chẽ, tiết kiệm. Tổng thu ngân sách nhà nước ước đạt 3.476,8 tỷ đồng, đạt 134,0% dự toán tỉnh và đạt 111,3% dự toán thành phố giao, tăng 6,3% so với năm 2022; trong đó, thu tiền sử dụng đất ước đạt 1.912,9 tỷ đồng, đạt 159,4% dự toán tỉnh giao, đạt 114,7% dự toán thành phố giao.

Chi ngân sách được quản lý chặt chẽ, tiết kiệm, hiệu quả; thực hiện các biện pháp tiết kiệm chi thường xuyên, ưu tiên nguồn vốn chi đầu tư phát triển, giải phóng mặt bằng, an sinh xã hội; tổng chi ngân sách thành phố ước đạt 2.291 tỷ đạt, đạt 97,9% dự toán thành phố giao; trong đó, chi thường xuyên ước đạt 1.149,3 tỷ đồng, đạt 94,7% dự toán thành phố giao; chi đầu tư 1.028 tỷ, đạt 101,5% dự toán thành phố giao; chi bổ sung cân đối ngân sách phường, xã 113,7 tỷ, đạt 100% dự toán thành phố giao.

2. Tình hình phát triển văn hóa - xã hội

a) Hoạt động văn hóa, thể dục, thể thao

Công tác thông tin, tuyên truyền được đảm bảo thường xuyên, liên tục, hiệu quả, trọng tâm là tuyên truyền về các nhiệm vụ chính trị, các sự kiện quan trọng, các ngày lễ lớn của đất nước, của tỉnh, thành phố. Tổ chức nhiều hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao, lễ hội, nâng cao đời sống tinh thần cho nhân dân, một số hoạt động đã trở thành sản phẩm du lịch đặc trưng của thành phố như: Chương trình Chào năm mới, Tuần văn hóa thành phố Thanh Hóa - thành phố Hội An, Chào mừng Ngày Cách mạng tháng Tám thành công và Quốc khánh 2/9... thu hút hàng trăm nghìn lượt khách và Nhân dân tham quan. Tổng kết, sơ kết hoạt động văn hoá và du lịch; đẩy mạnh việc thực hiện phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa" gắn với xây dựng "Đô thị văn

minh, công dân thân thiện”, phối hợp giám sát triển khai thực hiện Cuộc vận động “Người dân thành phố Thanh Hóa nói lời hay, làm việc tốt, hành động thân thiện ” tại 04 phường: Nam Ngạn, Đông Sơn, Điện Biên; An Hưng. Chỉ tiêu công nhận danh hiệu "khu dân cư văn hóa" ước đạt 83,6%; chỉ tiêu “gia đình đạt danh hiệu văn hóa” ước đạt 85,4% đạt kế hoạch thành phố giao, tỉnh giao.

Công tác quản lý nhà nước về di tích được tăng cường, kiện toàn 27/27 Ban quản lý di tích phường, xã có di tích; đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án Công viên tưởng niệm các giáo viên và học sinh trên công trường đắp đê sông Mã; hoàn thành phương án tu bổ, tôn tạo Khu văn hoá tưởng niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh, phương án cải tạo, chỉnh trang Nghĩa trang liệt sĩ Hàm Rồng báo cáo xin ý kiến Ban Thường vụ, Thường trực Thành uỷ.

Hoạt động thể dục, thể thao quần chúng được đẩy mạnh, thu hút đông đảo nhân dân tham gia; tổ chức thành công Lễ Khai mạc hè, Ngày Olympic trẻ em và Phát động toàn dân tập luyện môn bơi phòng, chống đuối nước; giải Vovinam mở rộng; giải Cầu lông các Câu lạc bộ.... Tham gia các giải thể thao do tỉnh phát động đạt thứ hạng cao, trong đó Hội diễn các Câu lạc bộ Vovinam tỉnh Thanh Hóa lần thứ VIII đạt kết quả nhất toàn đoàn; Hội khỏe Phù Đổng tỉnh Thanh Hóa lần thứ XI - năm 2023 giai đoạn 1 đạt giải nhất toàn đoàn.

Phối hợp tổ chức lễ phát động "Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại" gắn với Ngày chạy Olympic vì sức khỏe toàn dân tỉnh Thanh Hóa năm 2023 và giải chạy Tập thể, Việt dã thành phố Thanh Hóa lần thứ XV với hơn 4.000 tham gia đến từ 80 cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn.

Hoạt động thể dục - thể thao phát triển mạnh, nhất là phong trào thể dục thể thao quần chúng, số người tham gia tập luyện thể thao thường xuyên năm 2023 đạt 52,9%, tăng 23,5% so với năm 2010; có 330 câu lạc bộ và hơn 200 cơ sở tập luyện thể thao (tăng 210 câu lạc bộ so với năm 2010); thể thao thành tích cao đứng đầu toàn tỉnh và là địa phương đóng góp chủ yếu số lượng vận động viên cho thể thao thành tích cao của tỉnh.

b) Về giáo dục và đào tạo

Thành phố hiện có 05 trường đại học, gồm: đại học Hồng Đức, đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa, phân hiệu đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh, phân viện đại học Y Hà Nội, trường Chính trị tỉnh; 12 trường cao đẳng nghề; 8 cơ sở trung cấp và trung tâm đào tạo; 17 trường trung học phổ thông, 37 trường trung học cơ sở, 43 trường tiểu học và 42 trường mầm non.

Giáo dục và đào tạo phát triển toàn diện cả về quy mô trường lớp, số học sinh, đội ngũ giáo viên và chất lượng giáo dục. Phương pháp giáo dục có nhiều đổi mới, coi trọng giáo dục nhân cách, lối sống, đạo đức và kỹ năng sống cho học sinh; tăng cường thời lượng thực hành và ngoại khóa, áp dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy và học tập. Chất lượng giáo dục đại trà và chất lượng

mũi nhọn được nâng lên, luôn nằm trong nhóm dẫn đầu toàn tỉnh; tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học phổ thông luôn ở mức cao và dẫn đầu toàn tỉnh.



Hình ảnh: Phân hiệu trường đại học Y Hà Nội tại Thanh Hóa



Hình ảnh: Trường phổ thông trung học chuyên Lam Sơn

Năm 2023 tỷ lệ học sinh lớp 9 tốt nghiệp THCS 99,9%, số học đậu vào lớp 10 chuyên Lam Sơn đạt 217 (tổng số 385), 12 em đậu các trường chuyên của bộ; tại kỳ thi học sinh giỏi 9 môn văn hoá cấp tỉnh năm học 2022-2023: kết quả đạt 69 giải, gồm 7 giải Nhất, 22 giải Nhì, 18 giải Ba, 22 giải Khuyến khích xếp thứ 3 toàn tỉnh (tăng 3 bậc so với năm 2021-2022), tại cuộc thi Đường lên đỉnh Olympia năm thứ 23, học sinh Lê Xuân Mạnh, trường Trung học phổ thông Hàm Rồng đã xuất sắc giành ngôi vị quán quân; dự kiến trong năm có 3 trường

được công nhận đạt chuẩn quốc gia lần đầu (đã công nhận 2 trường: mầm non thực hành Hồng Đức mức độ I, trường Tiểu học Minh Khai 2 mức độ II; 01 trường đang hoàn thiện hồ sơ đề nghị công nhận trong tháng 12/2023) nâng tổng số trường đạt chuẩn quốc gia lên 134/158 trường đạt 84,81% (134/148 trường đủ thời gian công nhận đạt 91%), trong đó có 58/158 trường chuẩn mức độ II đạt 36,7% (58/148 trường đủ thời gian công nhận, đạt 39,2%), dự kiến công nhận lại 21 trường (09 trường đề nghị công nhận lại trong tháng 12/2023), vượt chỉ tiêu tỉnh giao, hoàn thành chỉ tiêu Thành phố giao. Triển khai có hiệu quả Đề án nâng cao chất lượng giáo dục trường Trung học phổ thông Trần Mai Ninh, trường Trung học cơ sở Cù Chính Lan đi vào chiều sâu. Hoàn thiện đầu tư cải tạo và xây dựng mới một số trường tạo môi trường học khang trang, sạch đẹp; hoàn thành kế hoạch xây dựng trường chuẩn quốc gia. Phát huy hiệu quả hoạt động của các Trung tâm học tập cộng đồng; công tác xã hội hóa giáo dục, khuyến học, khuyến tài được quan tâm thực hiện; các vấn đề bức xúc trong dạy thêm, học thêm, chăm sóc học sinh ở các cơ sở giáo dục, việc thu các khoản thu ngoài ngân sách tại các trường học được chấn chỉnh; thường xuyên kiểm tra hoạt động của các Trung tâm ngoại ngữ, Tin học, công tác phòng cháy chữa cháy.

c) Về y tế

Mạng lưới y tế cơ sở được củng cố; năm 2018 đã có 100% phường, xã đạt chuẩn quốc gia về y tế. Các cơ sở y dược tư nhân phát triển nhanh cả về số lượng, quy mô và chất lượng khám chữa bệnh; năm 2023 trên địa bàn thành phố có 405 cơ sở khám chữa bệnh đang hoạt động, trong đó có 27 bệnh viện và trung tâm y tế với tổng cộng có 4.047 giường bệnh; trung bình 7,8 giường/1.000 dân (gồm 06 bệnh viện khu vực của các ngành trung ương, 09 bệnh viện tuyến tỉnh; 02 trung tâm y tế tỉnh, 06 bệnh viện tư nhân, 04 bệnh viện đa khoa, trung tâm y tế cấp huyện và thành phố, 07 cơ sở dược, vật tư y tế, và các trạm y tế xã, phường, thị trấn).

Công tác y tế dự phòng thực hiện hiệu quả, công tác bảo đảm an toàn thực phẩm đạt kết quả tích cực; đến nay có 34/34 phường, xã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công nhận đạt tiêu chí an toàn thực phẩm; 31 chợ đạt tiêu chí an toàn thực phẩm; 100% các bếp ăn tập thể trên địa bàn được công nhận đảm bảo an toàn thực phẩm; 117 cửa hàng thực phẩm an toàn được thành lập và đi vào hoạt động, phát huy hiệu quả và đáp ứng nhu cầu tiêu dùng của Nhân dân.

Tăng cường kiểm tra hoạt động các cơ sở hành nghề y, dược ngoài công lập, dịch vụ thẩm mỹ trên địa bàn thành phố, nhất là hoạt động khám chữa bệnh răng hàm mặt và cơ sở dịch vụ thẩm mỹ, đã kiểm tra 60 cơ sở, xử lý vi phạm hành chính 14 cơ sở, phạt tiền 403,5 triệu đồng. Quan tâm phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, nhất là phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện, tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế ước đạt 93,5%. Tích cực đôn đốc thu hồi nợ đọng bảo hiểm tại các doanh nghiệp; giải quyết các chế độ, chính sách bảo hiểm cho người lao động

đảm bảo kịp thời, đúng quy định. Phối hợp với Bảo hiểm xã hội tỉnh mua và cấp thẻ bảo hiểm y tế cho 23 người thuộc hộ nghèo, 899 người thuộc hộ cận nghèo, 3.192 người thuộc hộ nông nghiệp có mức sống trung bình



Hình ảnh: Bệnh viện đa khoa tỉnh Thanh Hoá

d) Về an sinh xã hội

Các chính sách an sinh xã hội được chăm lo đầy đủ, kịp thời, các đối tượng khó khăn đột xuất được thăm hỏi, động viên, hỗ trợ kịp thời; lãnh đạo Thành phố đã thăm, tặng quà của Chủ tịch nước, quà của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Mặt trận Tổ Quốc tỉnh cho 18.437 lượt người có công, dịp Tết Nguyên đán Quý Mão 2023 số tiền 5,58 tỷ đồng, dịp kỷ niệm 76 năm Ngày Thương binh - Liệt sĩ số tiền 5,56 tỷ đồng; trả trợ cấp hàng tháng cho 89.196 lượt người có công và thân nhân người có công với cách mạng, với số tiền 174 tỷ đồng, trả trợ cấp điều dưỡng năm 2023 cho 2.598 người có công, với số tiền là 3,8 tỷ đồng; chúc thọ, mừng thọ cho 6.403 người cao tuổi, với tổng số tiền là 2,6 tỷ đồng; phối hợp với Mặt trận Tổ Quốc thành phố hỗ trợ 1.421 hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có hoàn cảnh khó khăn, với số tiền 805 triệu đồng; hỗ trợ quỹ vì người nghèo các huyện trong tỉnh 639 triệu đồng. Nghiệm thu khối lượng hoàn thành xây dựng nhà ở cho đồng bào sinh sống trên sông đợt 1 (15 hộ); triển khai phương án bố trí đất tái định cư cho 09 hộ có hộ khẩu thường trú trên địa bàn thành phố (đợt 2). Tỷ lệ giảm nghèo giảm xuống còn 0,06% vượt kế hoạch tỉnh và thành phố giao.

V. TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN CƠ SỞ HẠ TẦNG

1. Về nhà ở

Nhà ở trên địa bàn thành phố Thanh Hóa là nhà ở dạng kiên cố, bán kiên cố chiếm tỷ lệ 100%; tổng diện tích sàn nhà ở khoảng 16.945.471 m² sàn nhà ở; bình quân đạt 161,95m² sàn nhà ở/hộ gia đình.

Nhà ở do dân tự xây dựng chiếm chủ yếu trong tổng số nhà ở hiện hữu và xây mới trên địa bàn tỉnh. Phần lớn nhà ở tự xây là nhà ống và nằm trong hẻm, có số tầng cao thấp (từ 1 - 3 tầng), những căn biệt thự được phát triển nhiều hơn tại các khu vực trung tâm, xây dựng trên nền đất trong các dự án hoặc trên đất ở hộ gia đình, nhà ở riêng lẻ tại các khu vực trung tâm ngoài mục đích để ở còn là nơi phát triển các dịch vụ thương mại, văn phòng.



Hình ảnh: Nhà dân tự do trên địa bàn thành phố Thanh Hóa



Hình ảnh: Nhà ở thương mại thành phố Thanh Hóa

Nhà ở thương mại chưa chiếm tỷ lệ lớn, các dự án chủ yếu phát triển nhà ở riêng lẻ, một số dự án phát triển hỗn hợp nhà ở cùng với kinh doanh dịch vụ. Phát triển nhà ở thương mại theo dự án trên địa bàn góp phần tạo nên cảnh quan

khang trang, hiện đại; các khu đô thị mới, đồng bộ, có hạ tầng kỹ thuật tương đối hoàn chỉnh như Khu đô thị mới Đông Hương, Khu đô thị Đông Bắc Ga, khu Đô thị Vinhomes, khu đô thị Điện Biên (Vincom), khu đô thị mới Quảng Thắng, Khu đô thị mới Nam Thành phố, Khu đô thị mới ven sông Hạc, Khu đô thị mới Đông Sơn... được hình thành. Nhà ở thương mại phát triển đa dạng về kiểu dáng, không gian kiến trúc cũng như nâng cao tính thẩm mỹ về nội thất và ngoại thất, kiến trúc đẹp, hiện đại và công năng khá hoàn chỉnh.

2. Công trình công cộng

a) Công trình y tế

Trên địa bàn thành phố tập trung hầu như toàn bộ các cơ sở y tế cấp tỉnh và trung ương trên địa bàn tỉnh; bên cạnh đó các cơ sở y tế cấp huyện và thuộc các khu vực dân cư, gồm: 34 bệnh viện và trung tâm y tế (06 bệnh viện khu vực của các ngành trung ương; 09 bệnh viện tuyến tỉnh; 02 trung tâm y tế cấp tỉnh; 06 bệnh viện tư nhân; 04 bệnh viện đa khoa, trung tâm y tế thành phố); 08 cơ sở dược và vật tư y tế; 34 trạm y tế xã, phường. Tổng cộng toàn thành phố có 4.047 giường bệnh; trung bình 7,8 giường/1000 dân.

b) Công trình giáo dục và đào tạo



Hình ảnh: Trường đại học Hồng Đức



Hình ảnh: Trường đại học công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh

Trên địa bàn thành phố có 05 cơ sở đào tạo bậc đại học trở lên (gồm: đại học Hồng Đức; đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa; phân hiệu đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh; phân viện Đại học Y Hà Nội; trường Chính trị tỉnh Thanh Hóa); 12 trường cao đẳng (trong đó có 06 trường cao đẳng nghề); 08 cơ sở trung cấp và trung tâm đào tạo; có 17 trường trung học phổ thông

3. Hệ thống giao thông

Thành phố đã tập trung nguồn lực đầu tư hạ tầng giao thông theo hướng đồng bộ, hiện đại, kết nối các khu đô thị, kết nối nội thành và ngoại thành. Mạng lưới giao thông ngày càng hoàn chỉnh, nhiều điểm ách tắc, điểm đen giao thông được giải quyết; nhiều tuyến đường giao thông quan trọng được đầu tư; hầu hết các tuyến đường lớn trong nội thành được cải tạo, nâng cấp mặt đường, vỉa hè¹⁴.

a) Hiện trạng mạng lưới giao thông vận tải

Mạng lưới giao thông gồm có đường bộ, đường sắt, đường thủy nhưng phục vụ giao thông thành phố chủ yếu là đường bộ. Trên địa bàn thành phố hiện có trên 250 tuyến đường đô thị, 04 tuyến quốc lộ, 01 đoạn 13 km của tuyến đường sắt quốc gia, 03 bến xe, 01 ga đường sắt, 21 nút giao thông có đèn tín hiệu, 40 km đường thủy nội địa chạy qua.

Mạng lưới đường bộ chính có các tuyến giao thông đối ngoại quan trọng như quốc lộ 1A, 10, 47, 45; tỉnh lộ 501, 502, 503; đường vành đai phía Tây; 72 tuyến đường chính đô thị như: Đại lộ Lê Lợi, Trịnh Kiểm, Võ Nguyên Giáp, Nam sông Mã, Hùng Vương, Phan Chu Trinh - Trường Thi - Trần Hưng Đạo...; đường nội bộ phường, xã chiều rộng phổ biến từ 4,5 - 6,5 m, đảm bảo 02 làn xe lưu thông, đường trong khu dân cư, ngõ phố lớn phổ biến có 1 làn xe.

- Quốc lộ 1A: đoạn qua trung tâm thành phố dài 4,1 km, đoạn tránh thành

¹⁴ Giai đoạn 2016 - 2020 thành phố đã đầu tư, nâng cấp 154,4 km đường giao thông.

phố dài 10 km đạt tiêu chuẩn đường cấp III, 4 làn xe, mặt đường bê tông nhựa.

- Quốc lộ 45: đoạn từ thành phố Thanh Hóa đi Nông Cống; đạt tiêu chuẩn đường cấp III, IV; mặt láng nhựa và bê tông nhựa.

- Quốc lộ 47 gồm 2 đoạn, đoạn phía Tây từ thành phố Thanh Hóa đi Thọ Xuân; đoạn Phía Đông từ thành phố đi Sầm Sơn. Đoạn Sầm Sơn - Thanh Hoá dài 15 km, đạt cấp đường đô thị 4 làn xe; mặt đường bê tông nhựa.

- Quốc lộ 10 từ thành phố Thanh Hóa đi Nga Sơn; đạt tiêu chuẩn đường cấp IV; đoạn qua thành phố dài khoảng 2,10 km, mặt láng nhựa.

- Đường tỉnh 501: từ Trường Thi đến Hàm Rồng, dài 4,5 km là trục đường đô thị thành phố Thanh Hóa; mặt đường bê tông nhựa.

- Đường tỉnh 502: từ ngã 3 Đình Hương đến thị trấn Thiệu Hóa, dài 14,5 km; đạt tiêu chuẩn đường cấp IV, VI; mặt láng nhựa.

- Đường tỉnh 503 (đường Bạch Đằng): từ điểm giao với quốc lộ 47 đến Cảng Lễ Môn, dài 2 km; đạt tiêu chuẩn đường cấp IV; mặt láng nhựa.

- Đường tỉnh 510: từ thành phố Thanh Hóa (phường Long Anh) đến chợ Vực (huyện Hoằng Hóa) đạt cấp IV, V, VI; mặt láng nhựa và bê tông xi măng.

- Đường tỉnh 511: từ ngã ba Môi phường Quảng Tâm đến núi Chẹt (xã Tiên Trang, huyện Quảng Xương), đạt cấp IV, III; mặt láng nhựa.



Hình ảnh: Đại lộ Lê Lợi thành phố Thanh Hóa

Mạng lưới đường sắt có 01 tuyến chạy qua (dài 13,19 km) với 12 vị trí giao cắt đường bộ, 01 ga trung tâm thành phố với diện tích 46.500 m², năng lực thông qua khoảng 3.000 lượt khách và 500 tấn hàng/ngày đêm.

Mạng lưới giao thông thủy gồm có tuyến trên sông Mã ở ngoại ô phía Đông Bắc thành phố, còn lại các tuyến kênh Nhà Lê, sông Hạc, sông Thống Nhất không khai thác giao thông được,... Tuyến đường thủy trên sông Mã, phương tiện vận tải trên sông chủ yếu là sà lan, tàu trọng tải dưới 1.000 tấn. Tại khu vực phía Đông thành phố có cảng biển Lễ Môn diện tích 51.000 m², khả năng tiếp nhận tàu 1.000 tấn, công suất thông qua 300.000 tấn/năm, cảng chủ yếu phục vụ khu công nghiệp Lễ Môn. Cảng Lễ Môn kết nối với mạng lưới giao thông qua đường Bạch Đằng và đường Nam sông Mã.

b) Hiện trạng các bến xe

- Bến xe phía Tây tại phường Phú Sơn (vị trí nút giao đường Nguyễn Trãi và đường Dương Đình Nghệ), là bến xe loại III (diện tích sử dụng đất 5.242 m², số chỗ xếp xe tối đa khoảng 70 chỗ, số chuyến xe xuất bến khoảng 140 chuyến/ngày, lượng khách xuất bến khoảng 2.700 người/ngày).

- Bến xe phía Bắc tại vị trí thuộc phường Nam Ngạn (khu vực phía Nam cầu Hoàng Long), là bến xe loại III (diện tích sử dụng đất trên 22.000 m² số chỗ xếp xe tối đa khoảng 80 chỗ, số chuyến xe xuất bến khoảng 110 chuyến/ngày, lượng khách xuất bến gần 2.100 người/ngày).

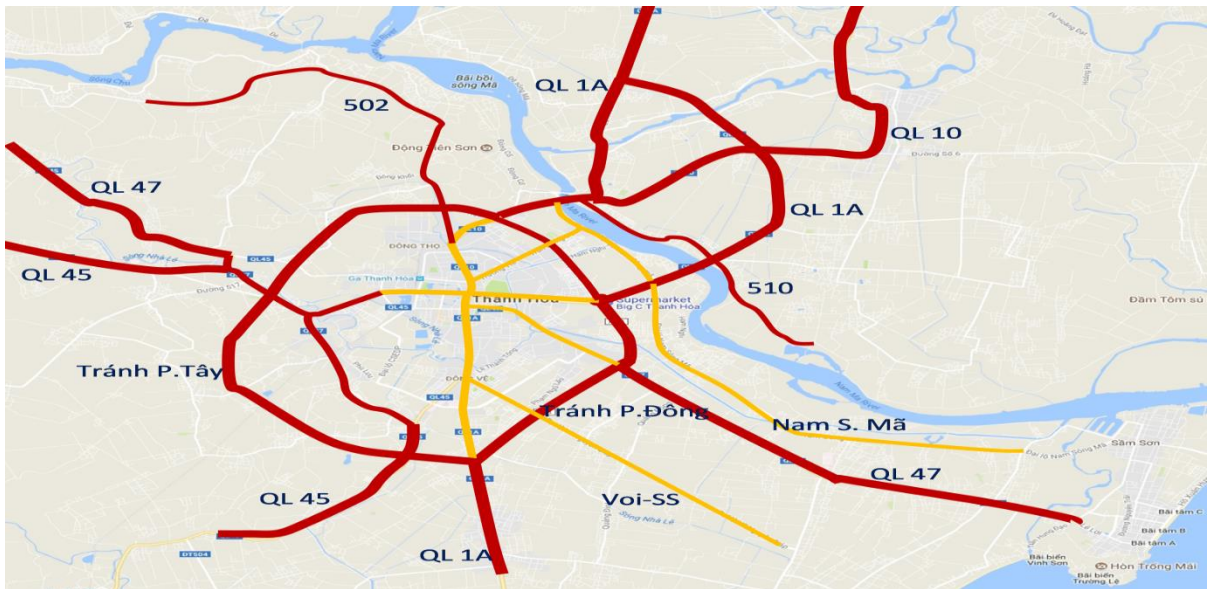
- Bến xe phía Nam tại phường Đông Vệ (vị trí phía Tây đường Quang Trung II - quốc lộ 1A), là bến xe loại III (diện tích sử dụng đất trên 7.558 m², số chỗ xếp xe tối đa khoảng 100 chỗ, số chuyến xe xuất bến khoảng 40 chuyến/ngày, lượng khách xuất bến gần 760 người/ngày).



Hình ảnh: Bến xe phía Bắc thành phố Thanh Hóa

c) Hiện trạng về hoạt động vận tải

Thành phố Thanh Hóa nằm trên trục giao thông kết nối giữa miền Bắc với miền Trung - miền Nam, người dân từ thành phố Thanh Hóa đi các tỉnh trong vùng và cả nước có thể đi bằng 3 phương thức vận tải: đường bộ, đường sắt hoặc đường hàng không (qua cảng hàng không Thọ Xuân).



Hình ảnh: Sơ đồ mạng lưới giao thông đường chính thành phố Thanh Hóa

Toàn tỉnh đang khai thác khoảng 38 tuyến vận tải hành khách cố định liên tỉnh với khoảng gần 185 chuyến/ngày, ngoài ra còn có 16 tuyến nội tỉnh với khoảng 105 chuyến/ngày; vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt được triển khai từ 01/7/2007, đến nay đã có 17 tuyến xe buýt (trong đó 13 tuyến đang hoạt động, 04 tuyến đang tạm ngừng hoạt động), với 1.370 chuyến/ngày, 27.500 lượt khách/ngày, kết nối 20 huyện, thị xã thành phố; định hướng đến năm 2030 có 27 tuyến xe buýt với 3.500 chuyến/ngày, 87.500 lượt khách/ngày, kết nối từ thành phố Thanh Hóa đến 21 huyện, thị xã và đến tỉnh Ninh Bình, Nghệ An.

4. Hệ thống cấp, thoát nước

a) Hệ thống cấp nước



Hình ảnh: Nhà máy nước sạch Mật Sơn

- Nhà máy nước sạch Hàm Rồng: Công suất hiện tại là 35.000 m³/ngày đêm; nguồn nước cấp cho nhà máy là nguồn nước mặt lấy từ sông Chu. Hiện trạng cấp nước cho trung tâm thành phố Thanh Hóa và thành phố Sầm Sơn.

- Nhà máy nước sạch Mật Sơn: Công suất nhà máy nước hiện tại 50.000 m³/ngày đêm; nguồn nước cấp cho nhà máy là nguồn nước mặt lấy từ kênh Bắc được cấp từ hồ Cửa Đạt. Hiện trạng cấp nước cho trung tâm thành phố Thanh Hóa và thành phố Sầm Sơn.

- Nhà máy nước sạch Hoàng Vinh: Công suất nhà máy nước hiện tại 2.000 m³/ngày đêm; nguồn nước cấp cho nhà máy là nguồn nước mặt.

b) Hệ thống thoát nước

Hệ thống thoát nước của thành phố Thanh Hóa theo các hướng chính sau:

- Hướng phía Bắc: Thoát theo mương đất hở chạy qua khu ở Nam Cầu Hạc và thoát xuống sông Thọ Hạc.

- Hướng phía Nam: Thu nước bằng mương tám đan, cống thoát nước theo mương đất hở chạy qua phía Đông Trường Trung học cơ sở Trần Mai Ninh, phía Tây khách sạn Thanh Hoa đổ ra sông cầu Bó và theo đường mương xây trên đường Ngô Sĩ Liên qua kênh Bắc bằng xi phông đổ ra hồ sinh thái và chảy vào sông Nhà Lê.

- Hướng phía Đông: Thoát nước bằng các mương đất hở và các rãnh đường mới xây dựng qua cống Ba Lít đại lộ Lê Lợi đổ vào sông Bến Ngự.

- Hướng phía Tây: Thoát nước bằng các mương cống dọc đường mới xây dựng vào hồ thành và dẫn qua cống đổ ra các cánh đồng phía Tây đường sắt.

- Mạng lưới thoát nước: Hệ thống hiện nay là hệ thống thoát nước chung cho cả nước mưa và nước thải. Nước thải các hộ gia đình hầu hết được xử lý sơ bộ qua hệ thống bể lắng ba ngăn sau đó xả ra các sông tiêu nước. Hệ thống thoát nước mới chỉ phục vụ khoảng 50% diện tích, nhiều đường phố còn chưa có mương thoát nước, do xây dựng ở nhiều giai đoạn khác nhau nên hệ thống không đồng bộ về mạng lưới cũng như cao độ.

c) Hệ thống cống chính

- Khu vực phường Điện Biên, phường Tân Sơn được thoát ra tuyến cống trên đường Hạc Thành, nước mưa sau đó thoát về hệ thống hồ điều hòa hồ Thành; cống thoát nước dọc tuyến đường Triệu Quốc Đạt đảm nhận nhiệm vụ thoát nước từ hệ thống hồ Thành ra sông Bến Ngự.

- Khu vực phía Nam phường Phú Sơn nước mưa được thoát về hồ điều hòa Đồng Chiếm sau đó nước mưa thoát qua cống ngang đường Nguyễn Trãi rồi chảy theo hệ thống kênh tiêu thoát ra kênh Vinh.

- Khu vực phường Trường Thi, Đông Thọ nước mưa được thoát theo hệ thống cống thoát đô thị và mương tiêu hiện có vào Sông Hạc, sông Bến Ngự.

- Khu vực phường Ba Đình, Lam Sơn nước mưa được thoát vào hệ thống hồ điều hòa Hồ Thành và cống thoát nước trên đường đại lộ Lê Lợi. Dọc tuyến

đường đại lộ Lê Lợi có tuyến cống thoát nước mưa đường kính ϕ 800 - 1.500 m, nước mưa được thoát ra kênh Bến Ngự (vị trí cầu Đông Hương).

- Khu vực phường Ngọc Trạo, Đông Vệ nước mưa thoát về kênh Vinh.

- Khu vực phường Đông Sơn và lân cận Trường SOS thuộc phường Quảng Hưng nước mưa được thoát ra hồ cá Hiền Hoa và mương tiêu Thành Hưng.

- Khu vực phố Đông Quang thuộc phường Hàm Rồng là khu vực trũng bao quanh bởi đê sông Mã, đường Quốc lộ 1 và đường Thành Thái kéo dài, trước đây nước mưa được thoát qua hệ thống cống ngang đường Quốc lộ 1A ra kênh tiêu rồi thoát về sông Bến Ngự.

5. Hệ thống cấp điện

Hiện tại các phụ tải điện của thành phố Thanh Hóa được cấp điện từ 04 trạm biến áp 110kV và được hỗ trợ cấp điện từ TBA 110kV Hoằng Hóa có tổng công suất 475 MVA, đảm bảo đủ cho sinh hoạt và sản xuất, gồm:

- + Trạm biến áp 110KV Núi I công suất 2x63MVA;
- + Trạm biến áp 110kV thành phố công suất 2x63MVA.
- + Trạm biến áp 110kV Tây thành phố 2x40MVA.
- + Trạm biến áp 110kV khu công nghiệp Hoàng Long 63MVA.
- + Hỗ trợ cấp điện Trạm biến áp 110kV Hoằng Hóa 2x40MVA.

Hiện tại thành phố Thanh Hóa có 02 trạm biến áp trung gian có tổng công suất 16.900 kVA, gồm: trạm biến áp trung gian Hàm Rồng công suất 1x3200-35/6KV + 1x1800kVA-35/6KV cấp điện cho các phụ tải phường Nam Ngạn, phường Hàm Rồng và trạm biến áp trung gian Môi công suất 1x6300-35/10KV+ 1x5600kVA-35/10KV.

- Lưới điện của thành phố gồm lưới điện cao áp 110 KV, lưới điện trung áp 35KV, 22KV, 10KV (có tổng chiều dài 12,75 km) và lưới điện hạ áp (có tổng chiều dài 76 km). Tốc độ ngầm hóa lưới điện trung áp tập trung khu dân cư, khu đô thị mới và một số khu vực trung tâm thành phố (giai đoạn 2011 - 2020, thành phố Thanh Hóa đã hạ ngầm 81 km đường điện chiếu sáng).

- Sản lượng điện năng tiêu thụ đạt 769.603.864 kwh, trong đó khu vực dân cư tiêu thụ 699.564.740 kwh, khu vực cơ quan tổ chức tiêu thụ 55.692.903 kwh, chiếu sáng công cộng tiêu thụ 14.346.221 kwh.

- Điện chiếu sáng đô thị tại các tuyến đường giao thông trên địa bàn thành phố Thanh Hóa đã được đầu tư xây dựng hệ thống điện chiếu sáng, phù hợp với quy mô và tính chất của từng tuyến đường đáp ứng được nhu cầu sử dụng và đảm bảo chiếu sáng; 100% đường, phố chính được chiếu sáng đô thị; 94,84% các tuyến phố, ngõ trong khu dân cư được chiếu sáng.

6. Viễn thông

Hệ thống viễn thông trên địa bàn thành phố cơ bản đáp ứng được nhu cầu phát triển. Các nhà mạng viễn thông đầu tư hệ thống hạ tầng, hệ thống các trạm BTS, hạ tầng mạng truyền dẫn, mạng truy nhập bằng cáp quang đã được triển khai rộng khắp tới 100% trung tâm các xã, phường đảm bảo khả năng cung cấp các dịch vụ viễn thông cố định chất lượng cao (điện thoại, Internet băng thông rộng, truyền hình...) tới đại bộ phận dân cư của thành phố, là cơ sở để triển khai cung cấp các dịch vụ viễn thông mới trong tương lai.

Điểm cung cấp dịch vụ viễn thông công cộng có người phục vụ trên địa bàn tỉnh bao gồm các bưu cục (bưu cục cấp I, II, III), các đại lý internet công cộng, các điểm truy nhập internet công cộng tại thư viện cấp tỉnh, cấp huyện và các điểm bưu điện văn hóa xã. Trên địa bàn thành phố hiện có 147 điểm cung cấp dịch vụ viễn thông công cộng trên địa bàn 34/34 xã, phường (đạt 100%), gồm 35 bưu cục, điểm bưu điện văn hóa xã, 01 thư viện và 111 đại lý internet công cộng. Trên địa bàn thành phố có tổng cộng 276 cột ăngten thu phát sóng thông tin di động (trạm BTS); mạng cáp quang truyền dẫn dài 623 km trong đó mạng cáp ngầm là 278,2 km đạt tỉ lệ ngầm hóa 44,7%.



Hình ảnh: Bưu điện thành phố Thanh Hóa

7. Thu gom và xử lý nước thải

a) Nước thải sinh hoạt

Hiện trạng thoát nước thải và thoát nước mặt thoát chung cùng hệ thống. Năm 2015, thành phố đã triển khai dự án đầu tư tuyến cống bao D500 - D1000 (thuộc dự án CSEDP) thu gom nước thải sinh hoạt cho khu trung tâm thành phố; nước thải sau khi được thu gom dẫn về Trạm xử lý nước thải tập trung tại xã Quảng Thịnh công suất thiết kế: $Q = 15.000 \text{ m}^3/\text{ngày đêm}$.

b) Nước thải công nghiệp, y tế

Hiện tại nước thải tại các khu công nghiệp đã có khu xử lý nước thải tập trung; hệ thống thoát nước thải thoát riêng với hệ thống thoát nước mưa. Hiện tại các bệnh viện đã có hệ thống xử lý nước thải tập trung.

c) Trạm xử lý nước thải

- Trạm xử lý nước thải sinh hoạt tập trung tại xã Quảng Thịnh: Công suất thiết kế 15.000 m³/ngày đêm hiện đang xử lý nước thải cho khu trung tâm thành phố; công suất hoạt động hiện tại là 50% công suất thiết kế; công nghệ xử lý dung hồ xử lý sinh học, nước thải sau khi được xử lý thoát ra sông nhà Lê.

- Trạm xử lý nước thải khu công nghiệp Lễ Môn: Công suất 2.300 m³/ngày đêm hiện đang xử lý nước thải tập trung cho khu công nghiệp Lễ Môn; công nghệ xử lý sinh học gồm các bể xử lý hợp khối, nước thải sau khi được xử lý thoát ra sông Quảng Châu.

- Trạm xử lý nước thải khu công nghiệp Tây Bắc Ga công suất: Q = 1.000 m³/ngày đêm; xử lý nước thải tập trung cho khu công nghiệp Tây Bắc Ga.

d) Thu gom và xử lý chất thải rắn

- Nguồn phát sinh chất thải rắn trên địa bàn thành phố Thanh Hóa gồm: Chất thải rắn sinh hoạt, phát sinh từ các hoạt động, sinh hoạt thường ngày; chất thải rắn công nghiệp, phát sinh từ hoạt động sản xuất từ các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, cơ sở sản xuất; chất thải rắn y tế, phát sinh từ các cơ sở y tế trên địa bàn, hiện nay được thu gom và xử lý riêng trong các cơ sở y tế; chất thải rắn xây dựng, phát sinh từ các hoạt động xây dựng.

- Theo số liệu điều tra hiện trạng, tổng lưu lượng phát thải chất thải rắn sinh hoạt phát sinh năm 2023 là 183.549 tấn; chất thải rắn công nghiệp 57.670 tấn. Chất thải rắn trên địa bàn thành phố do Công ty cổ phần môi trường và công trình đô thị thu gom và vận chuyển và được tổ chức 100% trên địa bàn các phường, xã; tỷ lệ thu gom đạt 98,61%; trong đó các phường trong nội thành được thu gom và tập kết về các điểm tập kết và vận chuyển đến nơi xử lý hàng ngày; khu vực ngoại thành được thu gom, tập kết, sau đó được vận chuyển về nơi xử lý.

d) Vệ sinh môi trường

Thời gian qua, thành phố đã tiến hành kiểm tra và xử lý dứt điểm các cơ sở sản xuất gây ô nhiễm, không để ô nhiễm kéo dài và lây lan ra khu dân cư. Năng lực thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải được cải thiện đáng kể. Hoàn thành nhà máy xử lý rác thải nhằm giảm áp lực về diện tích các ô chôn lấp, đảm bảo vệ sinh môi trường trong công tác xử lý rác thải, nhất là chất thải rắn.

8. Công tác phát triển đô thị

Đến nay, đã lập và hoàn chỉnh các quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000, trong đó có 04 phân khu thuộc địa bàn huyện Đông Sơn; phê duyệt và trình phê duyệt 331 quy hoạch xây dựng tỷ lệ 1/500 với tổng diện tích 737,73 ha; phối hợp với

các ngành chức năng của tỉnh, các tập đoàn lớn nghiên cứu lập quy hoạch chi tiết một số khu vực như: Khu đô thị Hồ Thành, Khu đô thị mới xã Long Anh và xã Hoàng Quang, khu vực Hàm Rồng - Núi Đọ. Rà soát, điều chỉnh và đề nghị điều chỉnh nhiều nội dung quy hoạch không còn phù hợp, nâng cao tính khả thi của quy hoạch như: Quy hoạch Khu đô thị Đông Nam thành phố. Chủ động phối hợp với các ngành chức năng của tỉnh lập, trình thẩm định Quy hoạch chung đô thị Thanh Hóa đến năm 2040; Chương trình phát triển đô thị Thanh Hóa.

Phát triển đô thị đạt kết quả tích cực, tốc độ đô thị hóa diễn ra nhanh. Năm 2019, nhập 02 xã vào 02 phường. Năm 2021, thành lập 10 phường trên cơ sở 10 xã hiện có, đến nay thành phố có 30 phường và 04 xã; tỷ lệ đô thị hóa đạt 96,25%. Nhiều khu đô thị mới, nhiều công trình kiến trúc, khu chung cư, trung tâm thương mại, khách sạn lớn được đầu tư và đưa vào sử dụng¹⁵. Hiện nay, một số khu đô thị mới trên địa bàn thành phố có các công trình kiến trúc hiện đại¹⁶, góp phần tạo ra diện mạo mới về đô thị và phát triển của tỉnh.

9. Hiện trạng quản lý nghĩa trang

a) Hiện trạng nhà tang lễ

Trên địa bàn thành phố có nhà tang lễ tỉnh Thanh Hóa có diện tích 3,2 ha, nằm tiếp giáp với Đại lộ Đông Tây, hiện tại có cơ sở vật chất, các công trình phục vụ mai táng tương đối hoàn chỉnh, hiện tại về cơ bản đáp ứng nhu cầu tổ chức mai táng trên địa bàn thành phố Thanh Hóa và vùng phụ cận.

Ngoài ra còn có 01 cơ sở hỏa táng, diện tích 4,0ha phục vụ cho nhu cầu trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa và các tỉnh lân cận.

b) Hiện trạng nghĩa trang

Trên địa bàn thành phố có 147 nghĩa trang với tổng diện tích 175,58 ha.

- Khu vực nội thành, nhu cầu chôn cất người đã khuất khu vực nội thành chủ yếu tại nghĩa trang chợ Nhàn, tổng diện tích 32,153 ha bao gồm nghĩa trang cũ và phần nghĩa trang mở rộng; ngoài ra, trong khu vực nội thành vẫn còn một số nghĩa trang tại phường Đông Vệ, Đông Hương, Đông Thọ, Phú Sơn...

- Khu vực ngoại thành, trong các xã thường mỗi thôn có một nghĩa địa riêng chôn cất người đã khuất trong thôn. Các nghĩa địa này có quy mô từ vài nghìn m² đến vài ha, được hình thành từ nhu cầu chôn cất người đã khuất. Các nghĩa địa, nghĩa trang này đa số chưa có tường rào, hệ thống hạ tầng kỹ thuật như thoát nước, thu gom nước thải, rác thải, hệ thống sân đường đầy đủ.

¹⁵ Như: Khu đô thị Đông Sơn, khu đô thị núi Long, Khu đô thị Vinhomes, Khu đô thị Đông Hải, Khu đô thị mới phường Điện Biên, Khu đô thị An Phú Hưng, Khu đô thị An phát garden, Trung tâm thương mại Vincom, Trung tâm hành chính thành phố, tòa nhà Thư viện tỉnh, tòa nhà trung tâm công nghệ thông tin tỉnh, nhà hát Lam Sơn, các khách sạn lớn như Lam Kinh, Thiên Ý, Mường Thanh, Vinpearl, Central, 11 khu nhà ở xã hội và chung cư cao tầng...

¹⁶ Như: Khu đô thị mới phường Điện Biên, Khu đô thị mới phường Đông Hải.

VI. QUỐC PHÒNG, AN NINH VÀ TRẬT TỰ AN TOÀN XÃ HỘI

1. Quốc phòng

Các cấp ủy Đảng, chính quyền đã quán triệt nghiêm túc, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện có hiệu quả các Nghị quyết, Chỉ thị của Đảng về công tác quân sự, quốc phòng địa phương. Công tác tuyên truyền, giáo dục, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh được triển khai đi vào chiều sâu; mở rộng đối tượng, nhận thức trách nhiệm bảo vệ Tổ quốc được nâng cao. Xây dựng, củng cố nền quốc phòng toàn dân, gắn với thế trận an ninh nhân dân vững chắc, tiềm lực quốc phòng được tăng cường. Lực lượng vũ trang, dân quân tự vệ, quân dự bị động viên được xây dựng chất lượng vững mạnh hơn.

Lực lượng vũ trang thường xuyên nắm chắc tình hình tại các địa bàn trọng điểm; thực hiện các biện pháp đấu tranh ngăn chặn, không để bị động, bất ngờ; đảm bảo các sự kiện chính trị quan trọng được diễn ra an toàn; diễn tập chiến đấu phòng trong khu vực phòng thủ cho 09 phường, diễn tập tìm kiếm cứu nạn phường Đông Hải đạt mục đích, yêu cầu, an toàn tuyệt đối về mọi mặt. Tổ chức thành công Lễ giao nhận quân năm 2023, bàn giao đủ 168 thanh niên trúng tuyển nghĩa vụ quân sự và nghĩa vụ công an, hoàn thành 100% chỉ tiêu tỉnh giao; tổng kết công tác tuyển quân năm 2023, triển khai nhiệm vụ tuyển quân năm 2024, đến ngày 15/11/2023 đã có 21/34 phường, xã tổ chức khám sơ tuyển, bảo đảm chặt chẽ, đúng quy định. Tổ chức 04 lớp bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh đối tượng 4 cho 473 đồng chí; các phường, xã tổ chức 14 lớp bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh đối tượng 4 cho 838 đồng chí, kết quả 100% khá, giỏi; tổ chức Hội thi dân vận khéo cụm thành công tốt đẹp, tham gia Hội thi dân vận khéo cấp tỉnh đạt giải Nhì.

2. An ninh

Lực lượng công an đã mở nhiều đợt cao điểm tấn công, trấn áp tội phạm, triệt phá các ổ nhóm tệ nạn xã hội, các băng nhóm tội phạm hình sự, hoạt động tín dụng đen; ngăn chặn, phát hiện, xử lý kịp thời các hoạt động mua bán, tàng trữ, vận chuyển trái phép các loại pháo, vũ khí, chất nổ nên tình hình tội phạm về trật tự xã hội được kiềm chế và giảm, đã khởi tố 234 vụ 331 bị can, phá thành công 07 chuyên án, gồm: Chuyên án Vũ khí - VLN, Chuyên án trộm cắp tài sản, Chuyên án đánh bạc, Chuyên án chung về tín dụng đen, bắt nhiều đối tượng, thu giữ nhiều tài sản có giá trị. Công tác phát hiện, đấu tranh với tội phạm và vi phạm pháp luật về ma túy, kinh tế, môi trường đạt được nhiều kết quả nổi bật, trong đó chủ động phát hiện phá các đường dây về ma túy, bắt khởi tố nhiều vụ kinh tế với quy mô lớn, địa bàn rộng trên toàn quốc.

Công tác phòng cháy chữa cháy được tăng cường; tập huấn nghiệp vụ, kiến thức, kỹ năng tuyên truyền về phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hỏa cho lực lượng nòng cốt tuyên truyền, tập huấn, kiến thức phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hỏa tại các khu dân cư trên địa bàn với gần 400 người tham gia; xây dựng

674 mô hình Tổ liên gia phòng cháy, chữa cháy và 493 mô hình điểm chữa cháy công cộng. Kiểm tra, hướng dẫn công tác phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hỏa theo các kế hoạch 767 lượt; xử lý vi phạm hành chính 201 trường hợp vi phạm về an toàn phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hỏa, xử phạt 1,97 tỷ đồng.

Công tác đảm bảo trật tự, an toàn giao thông có chuyển biến tích cực; tình hình giao thông được duy trì ổn định, không ùn tắc kéo dài, không xảy ra tai nạn thảm khốc, số vụ tai nạn giao thông nghiêm trọng giảm so với năm 2022; tăng cường xử lý vi phạm trên lĩnh vực giao thông, nhất là vi phạm về nồng độ cồn khi tham gia giao thông. Trong năm, đã lập biên bản 4.322 trường hợp (ô tô 1.266; mô tô, phương tiện khác 3.056), phạt tiền 11,58 tỷ đồng, tạm giữ phương tiện 1.903 trường hợp; tước Giấy phép lái xe 978 trường hợp; tước phù hiệu 10 trường hợp.

Tích cực triển khai Dự án Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và Dự án sản xuất, cấp, quản lý căn cước công dân đạt yêu cầu về chất lượng và tiến độ đề ra.

VII. TỔ CHỨC BỘ MÁY VÀ ĐỘI NGŨ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC

Tổ chức bộ máy được sắp xếp tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả hơn. Thành phố đã triển khai thực hiện thực hiện có hiệu quả sáp nhập thôn, tổ dân phố, phường, xã, các đơn vị sự nghiệp công lập¹⁷. Công tác cán bộ được chăm lo, chất lượng cán bộ, công chức, viên chức được nâng lên. Thực hiện tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức (giai đoạn 2011 - 2020 thành phố đã tinh giản 219 biên chế) rà soát, thanh lý hợp đồng lao động không đúng quy định trong các cơ quan đảng, chính quyền, đoàn thể thành phố; hoàn chỉnh đề án vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức, viên chức cơ quan đảng, chính quyền, mặt trận tổ quốc và các đoàn thể.

1. Thành ủy, Mặt trận và Đoàn thể chính trị xã hội

a) Thành ủy

- Thường trực Thành ủy: 03 người, gồm Bí thư Thành ủy, 02 Phó Bí thư Thành ủy (chuyên trách và phụ trách chính quyền).

- Ban Thường vụ Thành ủy: 13 người.

- Ban Chấp hành Thành ủy: 37 người.

b) Các Ban xây dựng Đảng, Ủy ban Kiểm tra, Văn phòng Thành ủy

- Ban Tổ chức Thành ủy: 08 người.

- Ủy ban Kiểm tra Thành ủy: 06 người.

¹⁷ Trong thời gian qua, thành phố đã thực hiện bố trí Trưởng Ban Dân vận đồng thời là Chủ tịch Ủy ban MTTQ thành phố, Trưởng Ban Tuyên giáo đồng thời là Giám đốc Trung tâm chính trị thành phố, sắp xếp lại các Ban quản lý dự án thành Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng số 1 và số 2; các đơn vị sự nghiệp trong lĩnh vực nông nghiệp thành Trung tâm dịch vụ nông nghiệp thành phố; sáp nhập các đơn vị sự nghiệp văn hóa thành Trung tâm văn hóa, thông tin, thể thao và du lịch thành phố; sáp nhập 3 xã, sau sáp nhập thành phố còn 34 phường, xã; sáp nhập 110 thôn, tổ dân phố đến nay còn 311 thôn, tổ dân phố; Sáp nhập trường Trung cấp nghề số 1 thành phố và Trung tâm Giáo dục thường xuyên thành Trung tâm Giáo dục thường xuyên và dạy nghề thành phố; thực hiện chia tách, sáp nhập 11 trường tiểu học, THCS, tiểu học, THCS thành 06 trường (giảm 05 trường).

- Ban Tuyên giáo Thành ủy: 06 người.
- Ban Dân vận Thành ủy: 04 người.
- Văn phòng Thành ủy: 11 người.

Tổng hợp số lượng cán bộ, công chức, viên chức Thành ủy

TT	Đơn vị	Tổng số hiện có	Cấp trưởng	Cấp phó	Công chức	Lao động hợp đồng
	Tổng cộng	40	5	13	18	4
1	Thường trực Thành ủy	2	1	1		
2	Ban Tổ chức	8	1	3	4	
3	Ủy ban Kiểm tra	6	1	2	3	
4	Ban Tuyên giáo	6	1	2	3	
5	Ban Dân vận	4		2	2	
6	Văn phòng	11	1	2	4	4
7	Trung tâm chính trị	3	0	1	2	

c) Ủy ban Mặt trận Tổ quốc thành phố và đoàn thể chính trị - xã hội

- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Thanh Hóa có 01 Phó Chủ tịch, 02 Ủy viên thường trực, 24 tổ chức thành viên.

- Đoàn thể chính trị - xã hội thành phố: 04 tổ chức (Thành đoàn, Hội Liên hiệp phụ nữ, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh), 132.218 thành viên.

Tổng hợp số lượng cán bộ, công chức đoàn thể chính trị - xã hội

TT	Đơn vị	Tổng số hiện có	Cấp trưởng	Cấp phó	Công chức	Lao động hợp đồng
	Tổng cộng	17	3	4	10	
1	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc	3		1	2	
2	Thành đoàn	2	1		1	
3	Hội Liên hiệp Phụ nữ	5	1	1	3	

4	Hội Nông dân	4	1	1	2	
5	Hội Cựu chiến binh	3		1	2	

2. Chính quyền địa phương thành phố

a) Hội đồng nhân dân thành phố

- Hội đồng nhân dân thành phố Thanh Hóa có 39 đại biểu.

- Thường trực Hội đồng nhân dân có 04 thành viên gồm, Chủ tịch, 01 Phó Chủ tịch và 02 Trưởng ban (Ban pháp chế và Ban kinh tế - xã hội).

b) Ủy ban nhân dân thành phố

Số lượng thành viên: 17 thành viên, gồm Chủ tịch, 03 Phó Chủ tịch và 13 Ủy viên (02 Thủ trưởng cơ quan công an, quân sự; 11 cơ quan chuyên môn).

3. Các cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân thành phố

a) Cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân: 11 cơ quan, gồm các phòng: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính - Kế hoạch, Nội vụ, Giáo dục và Đào tạo, Tư pháp, Lao động - Thương binh và Xã hội, Văn hóa và Thông tin, Kinh tế, Quản lý đô thị, Thanh tra, Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân (đã giải thể Phòng Y tế, chuyển chức năng nhiệm vụ về Văn phòng).

- Tổng số biên chế 105, số có mặt tại thời điểm 31/12/2023: 100 người.

Tổng hợp số lượng cán bộ, công chức Ủy ban nhân dân thành phố

TT	Đơn vị	Tổng số hiện có	Cấp trưởng	Cấp phó	Công chức	Lao động hợp đồng
	Tổng cộng	104	11	28	61	4
1	Chủ tịch, Phó Chủ tịch HĐND	1		1		
2	Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND	4	1	3		
3	Ban Kinh tế - Xã hội	1		1		
4	Ban Pháp chế	1		1		
5	Văn phòng HĐND và UBND	14	1	3	6	4
6	Thanh tra	6	1	2	3	
7	Phòng Tài nguyên và MT	13	1	2	10	

8	Phòng Tài chính - Kế hoạch	10		2	8	
9	Phòng Nội vụ	11	1	2	8	
10	Phòng Giáo dục và Đào tạo	8	1	3	4	
11	Phòng Tư pháp	4	1	1	2	
12	Phòng Lao động - TB và XH	7	1	2	4	
13	Phòng Văn hóa và Thông tin	6	1	1	4	
14	Phòng Kinh tế	10	1	2	7	
15	Phòng Quản lý đô thị	8	1	2	5	

c) Các đơn vị sự nghiệp: 07 cơ quan, gồm: Ban Giải phóng Mặt bằng và Tái định cư, Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng số 1, Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng số 2, Đội Kiểm tra Quy tắc đô thị, Nhà Văn hóa thiếu nhi, Trung tâm Văn hóa - Thể thao - Thông tin và Du lịch, Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp, Ban Quản lý Di tích lịch sử Hàm Rồng, Trung tâm Phát triển Quỹ đất.

- Tổng số biên chế 233, số có mặt tại thời điểm 31/12/2023: 98 người.

Tổng hợp số lượng người làm việc tại các đơn vị sự nghiệp

TT	Đơn vị	Tổng số hiện có	Cấp trưởng	Cấp phó	Viên chức	Lao động hợp đồng
	Tổng cộng	98	7	13	78	
1	Ban Quản lý DA ĐTXD	22	1	3	18	
2	Đội Kiểm tra Quy tắc đô thị	14	1	3	10	
3	Nhà Văn hóa thiếu nhi	5	1	1	3	
4	Trung tâm VH - TT - TT&DL	22	1	1	20	
5	Trung tâm Dịch vụ NN	10	1	2	7	
6	BQL DTL SVH Hàm Rồng	8	1	2	5	
7	Trung tâm Phát triển Quỹ đất	17	1	1	15	

4. Cơ quan thuộc ngành dọc đóng trên địa bàn thành phố

Hiện nay, trên địa bàn thành phố Thanh Hóa có 10 cơ quan, đơn vị của ngành dọc đóng trên địa bàn phải tổ chức, sắp xếp theo sắp xếp đơn vị hành

chính, gồm: (1) Công an thành phố; (2) Ban Chỉ huy quân sự thành phố; (3) Viện Kiểm sát nhân dân thành phố; (4) Tòa án nhân dân thành phố; (5) Liên đoàn Lao động thành phố; (6) Chi cục Thi hành án dân sự thành phố; (7) Chi cục Thống kê thành phố; (8) Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố; (9) Bệnh viện Đa khoa thành phố thành phố; (10) Trung tâm Y tế thành phố. Đối với Chi cục Thuế thành phố đã hợp nhất với Chi cục Thuế Đông Sơn; Kho bạc thành phố đã nhập về Kho bạc tỉnh nên không phải sắp xếp.

Tổng hợp số lượng cán bộ, công chức, người làm việc tại các cơ quan, đơn vị ngành dọc đóng trên địa bàn thành phố Thanh Hóa

TT	Đơn vị	Tổng số hiện có	Cấp trưởng	Cấp phó	Công chức, viên chức	Lao động hợp đồng
1	Công an	710	1	5	704	
2	Ban Chỉ huy Quân sự	43	1	4	38	
3	Viện Kiểm sát nhân dân	31	1	3	23	4
4	Tòa án nhân dân	44	1	2	35	6
5	Chi cục Thi hành án dân sự	30	1	3	22	4
6	Liên đoàn Lao động	5	1	2	2	
7	Chi cục Thống kê	7		1	6	
8	Chi nhánh VP Đăng ký đất đai	50	1	2	47	
9	Bệnh viện đa khoa	214	1	2	196	15
10	Trung tâm Y tế	72	1	2	49	20

5. Tổ chức hội đặc thù ở thành phố: 10 hội đặc thù, 106.294 hội viên

Tổng hợp cơ cấu tổ chức hội đặc thù thành phố Thanh Hóa

TT	Đơn vị	Chủ tịch	Phó Chủ tịch	Ủy viên BTV	Ủy viên BCH	Hội viên
	Tổng cộng	10	14	60	294	106.294



1	Hội Người mù	1	2	3	5	320
2	Hội Người cao tuổi	1	2	7	43	3.850
3	Hội Đông y	1	2	7	24	192
4	Hội Luật gia	1	1	3	11	125
5	Hội Chữ thập đỏ	1	1	7	27	8.243
6	Hội Cựu TNXP	1	1	7	38	4.543
7	Hội Khuyến học	1	1	9	47	83.270
8	Hội Làm vườn và TT	1	1	5	27	522
9	Hội Nạn nhân chất độc DC	1	2	7	27	2.034
10	Hội Bảo trợ NKT&TMC	1	1	5	45	3.195

Hình ảnh: Trụ sở của Thành ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Mặt trận Tổ quốc và các Đoàn thể thành phố Thanh Hóa

B. LỊCH SỬ HÌNH THÀNH, ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN VÀ HIỆN TRẠNG PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI HUYỆN ĐÔNG SƠN

I. LỊCH SỬ HÌNH THÀNH HUYỆN ĐÔNG SƠN

Đông Sơn là vùng đất cổ, nơi quần cư của người Việt cổ; là một địa chỉ khảo cổ nổi tiếng ở Việt Nam, nơi phát hiện ra nền văn hóa Đông Sơn của người Lạc Việt, là địa điểm tìm thấy số lượng trống đồng nhiều nhất Việt Nam nên các trống đồng được tìm thấy ở đây gọi là trống đồng Đông Sơn. Đông Sơn là một trong những nơi đặt trung tâm lý sở của Thanh Hóa. Từ buổi đầu là "Thành Tư Phố, Thành Đông Phố thời Đường, đến Hạc Thành thời Nguyễn".

Bắt đầu từ thời Trần đặt tên là huyện Đông Sơn thuộc trấn Thanh Đô, tên huyện Đông Sơn có từ đây. Qua các thời thuộc Minh huyện Đông Sơn thuộc phủ Thanh Hoá, từ thời Lê Quang Thuận, thuộc phủ Thiệu Thiên.

Đầu thời Nguyễn (đầu thế kỷ XIX), Vua Gia Long đổi phủ Thiệu Thiên thành phủ Thiệu Hoá. Huyện Đông Sơn thuộc phủ Thiệu Hoá, lúc này huyện Đông Sơn có 6 tổng với 145 xã, thôn, trang, vạn, gia, giáp, sở, phường, gồm địa bàn huyện Đông Sơn, phần lớn thành phố Thanh Hoá ngày nay và 8 xã phía nam sông Chu thuộc huyện Thiệu Hoá ngày nay (gồm các xã: Thiệu Viên, Thiệu Lý, Thiệu Vận, Thiệu Trung, Thiệu Đô, Thiệu Châu, Thiệu Giao, Thiệu Tân).

Năm 1804, Vua Gia Long ra chỉ dụ dời trấn thành Thanh Hóa từ làng Dương Xá (thuộc tổng Đại Bối, huyện Đông Sơn, nay thuộc phường Thiệu Dương, thành phố Thanh Hóa) về làng Thọ Hạc (thuộc tổng Thọ Hạc, huyện Đông Sơn, nay thuộc phường Đông Thọ, thành phố Thanh Hóa).

Ngày 22/7/1889, theo Đạo dụ của Vua Thành Thái, 7 làng: Đức Thọ Vạn, Cẩm Bào Nội, Cốc Hạ, Phủ Cốc (tổng Bồ Đức); Thọ Hạc, Đông Phố, Nam Phố (tổng Thọ Hạc) thuộc huyện Đông Sơn được tách ra để thành lập thị xã Thanh Hóa.

Năm 1900, tách 02 tổng Vạn Quy và Đại Bối (địa bàn 8 xã thuộc huyện Thiệu Hóa nêu trên, cùng với các xã Thiệu Dương, Thiệu Khánh, Thiệu Vân (nay thuộc TP. Thanh Hóa) khỏi huyện Đông Sơn, nhập vào huyện Thụy Nguyên.

Năm 1928, huyện được đổi thành phủ, bao gồm 7 tổng: Thạch Khê, Kim Khê, Tuyên Hóa, Quảng Chiếu, Viễn Chiếu, Thọ Hạc và Bồ Đức với 115 làng.

Sau Cách mạng Tháng 8 năm 1945, chia 7 tổng cũ của huyện thành 22 xã.

Năm 1948, các đơn vị hành chính cấp xã thuộc huyện Đông Sơn được tổ chức từ 22 xã xuống còn 13 xã, lấy chữ "Đông" là chữ đầu tiên của tên xã.

Cuối năm 1954, 13 xã của huyện lại được chia thành 25 xã.

Ngày 16/3/1963, xã Đông Giang (gồm 03 làng Nghĩa Phương, Đông Sơn và Nam Ngạn) thuộc huyện Đông Sơn cùng với xóm Núi xã Hoàng Long, huyện Hoàng Hóa sáp nhập vào thị xã Thanh Hóa. Nay thuộc địa bàn các phường Hàm

Rồng, Nam Ngạn và Trường Thi, thành phố Thanh Hóa. Ngày 28/8/1971, các xã Đông Vệ, Đông Hương, Đông Hải sáp nhập vào thị xã Thanh Hóa.

Ngày 5/7/1977, Hội đồng Chính phủ đã ra Quyết định số 177/CP trong đó sáp nhập 16 xã của huyện Thiệu Hóa ở hữu ngạn sông Chu, thành lập huyện Đông Thiệu (phần còn lại của huyện Thiệu Hoá sáp nhập với huyện Yên Định, thành lập huyện Thiệu Yên). Huyện Đông Thiệu có 36 xã.

Ngày 30/8/1982, theo Quyết định số 149/QĐ-HĐBT của Hội đồng Bộ trưởng, huyện Đông Thiệu đổi lại là huyện Đông Sơn.

Ngày 28/01/1992, thành lập thị trấn Rừng Thông trên cơ sở một phần diện tích, dân số các xã Đông Lĩnh, Đông Tiến, Đông Xuân, Đông Tân.

Ngày 6/12/1995, xã Đông Cương sáp nhập vào thành phố Thanh Hóa.

Ngày 18/11/1996, tách 16 xã ở hữu ngạn sông Chu để tái lập huyện Thiệu Hóa theo Nghị định số 72/CP của Chính phủ.

Ngày 21/4/2006, thành lập thị trấn Nhồi trên cơ sở một phần diện tích và dân số của các xã Đông Hưng và Đông Tân.

Ngày 29/02/2012, một phần diện tích và dân số với 24,00 km² và 31.761 người của huyện Đông Sơn (gồm các xã Đông Lĩnh, Đông Tân, Đông Hưng, Đông Vinh và thị trấn Nhồi) được chuyển về thành phố Thanh Hoá.

Ngày 14/05/2015, sáp nhập toàn bộ 190,67 ha diện tích tự nhiên, 2.808 người của xã Đông Xuân; điều chỉnh 291,37 ha diện tích tự nhiên, 4.585 người (gồm toàn bộ 93,07 ha, 1.970 người của thôn Toàn Tân; 181,04 ha, 2.615 người của thôn Đại Đồng, 17,26 ha của thôn Triệu Xá 1) thuộc xã Đông Tiến; 31,05 ha diện tích tự nhiên, 50 người (24,84 ha, 15 người của thôn 6 và 6,21 ha, 35 người của thôn 7) thuộc xã Đông Anh vào thị trấn Rừng Thông.

Ngày 16/10/2019, Ủy ban Thường vụ Quốc hội thông qua Nghị quyết số 786/NQ-UBTVQH14 về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Thanh Hóa. Theo đó, sáp nhập xã Đông Anh vào xã Đông Khê. Huyện Đông Sơn có 01 thị trấn và 13 xã hoạt động ổn định từ đó đến nay với tên gọi như sau: thị trấn Rừng Thông (huyện lỵ) và 13 xã: Đông Hòa, Đông Hoàng, Đông Khê, Đông Minh, Đông Nam, Đông Ninh, Đông Phú, Đông Quang, Đông Thanh, Đông Thịnh, Đông Tiến, Đông Văn, Đông Yên.

II. VỊ TRÍ ĐỊA LÝ, ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN HUYỆN ĐÔNG SƠN

1. Vị trí địa lý và địa giới hành chính

a) Vị trí địa lý

Là một huyện đồng bằng tỉnh Thanh Hóa, Đông Sơn nằm ở cửa ngõ phía Tây thành phố Thanh Hóa, cách thành phố khoảng 5 km theo quốc lộ 47, có vị trí địa lý từ 19°43' đến 19°51' vĩ độ Bắc và 105°33' đến 105°45' kinh độ Đông. Huyện Đông Sơn tập trung các tuyến giao thông quan trọng như: quốc lộ 45 và

47 đi qua kết nối thành phố Sầm Sơn - thành phố Thanh Hóa và cực tăng trưởng Lam Sơn - Sao Vàng, đường Hồ Chí Minh; đường nối trung tâm thành phố đi Cảng hàng không Thọ Xuân... đã tạo ra cơ hội hình thành các chức năng mang tính chất động lực phát triển như công nghiệp, dịch vụ thương mại, dịch vụ vận tải và logistics, dịch vụ đầu mối nông lâm sản.

b) Địa giới hành chính



Hình ảnh: Vị trí và địa giới hành chính huyện Đông Sơn

Huyện Đông Sơn có địa giới hành chính như sau:

- Đông giáp thành phố Thanh Hóa;
- Tây giáp huyện Triệu Sơn;
- Nam giáp huyện Quảng Xương và huyện Nông Cống;
- Bắc giáp huyện Thiệu Hóa.

2. Điều kiện tự nhiên

a) Địa hình

Địa hình tương đối bằng phẳng, độ cao trung bình từ 03 - 06 m so với mực nước biển, dốc dần từ Tây Bắc xuống Đông Nam, chia thành hai khu vực:

- Khu vực bằng phẳng, ít đồi núi là các xã: Đông Hoàng, Đông Ninh, Đông Khê, Đông Hòa, Đông Minh, Đông Thanh, Đông Tiến.

- Khu vực đồi xen lẫn đồng bằng gồm các xã: Đông Yên, Đông Văn, Đông Quang, Đông Phú, Đông Nam, Đông Thịnh và thị trấn Rừng Thông. Đỉnh núi cao nhất là đỉnh Sơn Lương thuộc núi Rừng Thông, thị trấn Rừng Thông.

b) Khí hậu

Huyện Đông Sơn chịu ảnh hưởng trực tiếp của khí hậu nhiệt đới gió mùa. trong tiểu vùng khí hậu của đồng bằng Thanh Hoá, có nền nhiệt cao với hai mùa chính: mùa Hạ khí hậu nóng ẩm, chịu ảnh hưởng của gió Tây khô nóng, mùa Đông khô hanh có sương giá, sương muối. Xen kẽ giữa hai mùa chính là khí hậu chuyển tiếp: giữa Hạ sang Đông là mùa Thu ngắn thường có bão, lụt. Giữa Đông sang Hạ là mùa Xuân không rõ rệt, có mưa phùn.

- Chế độ nhiệt: nhiệt độ trung bình năm vào khoảng là 24°C , các tháng 5, 6, 7, 8, 9 nhiệt độ trung bình lớn hơn 25°C , cá biệt có những thời điểm nhiệt độ không khí lên tới 41°C (các tháng 5, 6, 7 khi có gió tây khô nóng), tổng tích ôn cả năm vào khoảng $8.500 - 8.700^{\circ}\text{C}$. Các tháng 01, 02 và 12 có nhiệt độ trung bình dưới 20°C ; vào những ngày có sương muối gió Bắc, nhiệt độ xuống tới $4,1^{\circ}\text{C}$ (thường vào tháng 12).

- Chế độ gió: hướng gió thịnh hành là Đông và Đông Nam vào mùa Hạ; Bắc và Đông Bắc vào mùa Đông, vận tốc trung bình từ 1,5 - 1,8 m/s, tốc độ gió lớn nhất khoảng 40 m/s; gió Tây khô nóng thường xuất hiện vào đầu mùa hạ.

Hướng gió chủ đạo trong mùa hè là gió mùa Đông Nam và gió Đông, trong mùa Đông là gió mùa Đông Bắc và gió Bắc. Vận tốc tối đa của gió mùa Đông Bắc nhỏ hơn 25 m/s, từ tháng 4 đến tháng 9 có thể xuất hiện bão với vận tốc lên đến 40 m/s và theo chu kỳ từ 2 - 3 năm.

Gió Tây Nam, hay gió Fehn Lào, từ vịnh Bengal qua Thái Lan rồi qua Lào, mang theo không khí nóng và khô rất vào những ngày hè. Gió Lào xuống tới thành phố Thanh Hóa đã suy yếu nhiều so với tại các tỉnh miền Trung khác, hơn nữa khu vực trực tiếp được nhận không khí biển và gió từ sông Mã nên ảnh hưởng gió Fehn Lào tại khu vực nghiên cứu là không lớn.

- Chế độ mưa: lượng mưa bình quân hàng năm lớn, phân bố không đều, trung bình năm từ $1.600 \div 1.700$ mm. Mùa mưa thường bắt đầu từ tháng 5, kết thúc vào tháng 10, các tháng mưa nhiều nhất là tháng 9, xấp xỉ gần 400 mm, thấp nhất là tháng 01, lượng mưa dưới 20 mm.

- Độ ẩm không khí: độ ẩm trung bình năm từ 85 - 86%; lượng bốc hơi trung bình hàng năm khoảng 850 mm, chỉ số ẩm ướt K (lượng mưa/lượng bốc hơi) trung bình 2,2 - 2,7; hàng năm thường có 5 tháng có $K < 1$, vào thời gian này thường xảy ra hạn hán, ảnh hưởng tới năng suất cây trồng.

- Ánh sáng: tổng bức xạ bình quân năm từ 225 KCL/cm² đến 230 KCL/cm²; Cả năm có 1.680 giờ nắng, tháng có số giờ nắng nhiều nhất tháng 7 là 219 giờ, ít nhất tháng 2 là 48 giờ, số ngày không có nắng trung bình năm là 83,2 ngày.

- Sương muối và sương giá: Trên địa bàn hàng năm thường có 6 - 7 ngày xuất hiện sương muối, sương giá; tập trung vào các tháng 1 và tháng 12, khi có sương giá, nhiệt độ không khí xuống tới 4,0°C, thường xảy ra vào thời điểm gieo mạ vụ xuân hàng năm.

b) Thủy văn

Địa bàn huyện Đông Sơn có hai sông chính là sông nhà Lê, sông Hoàng và hệ thống kênh Bắc (thủy nông sông Chu), cụ thể:

- Sông Hoàng dài 8,1 km, diện tích lưu vực 336 km², chảy qua các huyện Triệu Sơn, Nông Cống, Đông Sơn và nhập vào sông Yên ở ngã ba Yên Sở. Đoạn sông Hoàng chảy qua huyện dài 9 km, lưu lượng 11 m³/s, lưu vực 1.000 ha, chảy qua các xã: Đông Hoàng, Đông Ninh, Đông Hòa và Đông Nam.

- Sông nhà Lê chảy qua huyện dài 10 km, lưu lượng 13 m³/s, lưu vực 4.800 ha, qua các xã: Đông Thanh, Đông Tiến, Đông Anh, thị trấn Rừng Thông.

- Hệ thống kênh Bắc là hệ thống tưới chính của huyện Đông Sơn, dài 10,44 km, lưu lượng 10 m³/s, lưu vực 3.165 ha, chảy qua các xã: Đông Thanh, Đông Tiến, Đông Anh và thị trấn Rừng Thông.

Huyện Đông Sơn thuộc vùng đất được bồi đắp bởi phù sa sông Mã và sông Chu. Ngoài ra, các sông Nhà Lê, sông Hoàng, hệ thống kênh tưới tiêu cấp I và có trên 325 ha ao hồ phân bố hầu hết các xã trong huyện, không những có tác dụng nuôi trồng thủy sản mà còn điều phối nguồn nước ở địa phương.

c) Tài nguyên thiên nhiên

- Về tài nguyên đất: Đất đai trên địa bàn huyện có 03 nhóm đất chính là nhóm đất phù sa, nhóm đất xám Ferralit, nhóm đất tầng mỏng, phân bố như sau:

+ Đất xám Ferralit điển hình chiếm 4,62% tổng diện tích tự nhiên, phân bố ở vùng đất cao 8 - 15 m có nhiều ở các xã: Đông Nam, Đông Phú. Đất có màu vàng, tầng đất dày 50 - 70 cm, thành phần cơ giới thịt nhẹ; đất có cấu trúc hạt,

khi ẩm đất khá xốp, các chất dinh dưỡng từ trung bình đến khá, đất chua, độ pH_{kl} từ 4,0 - 5,0; đất phù hợp trồng cây ăn quả, cây lâu năm.

+ Đất phù sa biến đổi bão hoà Bazơ chiếm 3,95% diện tích tự nhiên, phân bố chủ yếu ở xã Đông Tiến; đất có màu nâu sáng, tầng canh tác dày trên 100 cm; thành phần cơ giới: thịt trung bình; giàu lân và kali; ít chua đến không chua, độ pH_{kl} từ 6,5 - 7,0. Đất phù hợp cho trồng cây lương thực đối với vùng thấp; cây rau màu thực phẩm đối với vùng có địa hình cao và vằn cao.

+ Đất phù sa biến đổi chiếm 75,28% diện tích tự nhiên; là nhóm đất có vị trí quan trọng cho phát triển, đầu tư thâm canh, tăng vụ, tổ chức các mô hình sản xuất mới có thể đạt doanh thu 60 triệu đồng/ha/năm trở lên; phân bố rộng khắp ở các xã trong huyện. Đất có màu nâu sẫm, tầng canh tác dày trên 100 cm, thành phần cơ giới từ cát pha đến thịt trung bình; độ pH_{kl} từ 5,0 - 6,5.

+ Đất phù sa Glây bão hòa ba zơ: chiếm 7,25% tổng diện tích tự nhiên, phân bố ở địa hình vùng trũng và tập trung nhiều ở các xã Đông Tiến, Đông Thanh. Đất có màu hơi xám, kết cấu tầng, thành phần cơ giới thịt trung bình, dính khi ướt, hàm lượng các chất dinh dưỡng từ trung bình đến khá, đất nghèo lân và kali, đất chua đến không chua, độ pH_{kl} từ 6-7.

+ Đất tầng mỏng chua điển hình có diện tích 174,29 ha chiếm 1,64% tổng diện tích tự nhiên, phân bố ở thị trấn Rừng Thông, Đông Nam. Đất có tầng canh tác mỏng có đá lẫn, tỷ lệ các chất dinh dưỡng từ trung bình đến thấp, đất chua, độ pH_{kl} từ 4,5 - 5,0; loại đất này phù hợp trồng cây lâm nghiệp.

- Về tài nguyên nước: Huyện Đông Sơn có khoảng 222,63 ha đất mặt nước; trong đó có 88,72 ha diện tích sông ngòi và mặt nước chuyên dùng với hai sông chính là sông nhà Lê, sông Hoàng, ngoài ra còn có hơn 300 ao, hồ lớn nhỏ phân bố ở các xã, thị trấn. Nước ngầm trên địa bàn huyện nói chung trong, có vị ngọt, gần như trung tính, độ pH trung bình từ 7 - 7,03, hàm lượng khoáng sản trung bình (M + b) 0,003, lưu lượng nước ngầm đạt khoảng 158.000 m³/ngày đêm.

- Về khoáng sản: Huyện Đông Sơn có nhiều xã có núi đá với nhiều chủng loại, trữ lượng khai thác khoảng 20 triệu m³, tạo điều kiện cho việc phát triển ngành vật liệu xây dựng và chế tác đá. Sản phẩm từ đá của huyện Đông Sơn không chỉ tham gia vào nhiều công trình thế kỷ như cố đô Huế, Lăng Bác... mà còn vươn ra thị trường thế giới. Huyện cũng có đất sét tốt để phát triển nghề làm gạch ngói và gốm sứ ở các xã: Đông Phú, Đông Văn, Đông Quang, Đông Nam.

- Về diện tích đất có rừng: Huyện có 59,56 ha đất lâm nghiệp, không có rừng tự nhiên, chiếm gần 0,8% diện tích tự nhiên toàn huyện, trong đó rừng sản xuất có 34,60 ha và rừng phòng hộ 24,96ha. Đất lâm nghiệp của huyện chủ yếu tập trung tại thị trấn Rừng Thông và xã Đông Nam; đang góp phần giữ gìn cảnh quan, bảo vệ môi trường và tạo điều kiện phát triển dịch vụ du lịch trên địa bàn.

III. DIỆN TÍCH TỰ NHIÊN, QUY MÔ DÂN SỐ, ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH CẤP XÃ VÀ CƠ CẤU LAO ĐỘNG

1. Diện tích tự nhiên

Theo số liệu thống kê, tính đến ngày 31/12/2023, huyện Đông Sơn có 82,87 km² (8.286,84 ha) diện tích tự nhiên. Trong đó, cơ cấu các loại đất như sau:

- Diện tích đất nông nghiệp 51,01 km² (5.100,76 ha), chiếm 61,56%;
- Diện tích đất phi nông nghiệp 29,84 km² (2.984,40 ha), chiếm 36,01%;
- Diện tích đất chưa sử dụng 2,01 km² (201,67 ha), chiếm 2,43%.

Công tác quản lý nhà nước về đất đai trên địa bàn huyện đã có những chuyển biến rất tích cực; quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất ngày càng chặt chẽ, góp phần tích cực vào việc sử dụng đất hợp lý và có hiệu quả; đảm bảo được quỹ đất sản xuất nông nghiệp, đất lúa trên địa bàn, đảm bảo cảnh quan môi trường sinh thái; giao đất, cho thuê đất được thực hiện phù hợp với kế hoạch sử dụng đất của địa phương; cơ sở hạ tầng phát triển thu hút được nhiều nhà đầu tư trong và ngoài nước; thông qua việc đấu giá quyền sử dụng đất, đấu thầu dự án có sử dụng đất, đất đai đã trở thành nguồn lực tài chính quan trọng phục vụ phát triển kinh tế - xã hội (thu tiền sử dụng đất năm 2023 đạt 1.400 tỷ đồng).

Thống kê diện tích đất đai huyện Đông Sơn năm 2023

TT	Mục đích sử dụng đất	Diện tích	Ghi chú
	Tổng diện tích tự nhiên (km ²)	82,87	
1	Nhóm đất nông nghiệp	51,01	
1.1	Đất sản xuất nông nghiệp	46,00	
1.1.1	Đất trồng cây hàng năm	44,87	
1.1.1.1	Đất trồng lúa	44,25	
1.1.1.2	Đất trồng cây hàng năm khác	0,62	
1.1.2	Đất trồng cây lâu năm	1,13	
1.2	Đất lâm nghiệp	0,59	
1.2.1	Đất rừng sản xuất	0,34	
1.2.2	Đất rừng phòng hộ	0,24	
1.2.3	Đất rừng đặc dụng	0,00	
1.3	Đất nuôi trồng thủy sản	1,33	

1.4	Đất làm muối	0,00	
1.5	Đất nông nghiệp khác	3,06	
2	Nhóm đất phi nông nghiệp	29,84	
2.1	Đất ở	12,06	
2.1.1	Đất ở tại nông thôn	10,94	
2.1.2	Đất ở tại đô thị	1,12	
2.2	Đất chuyên dùng	15,68	
2.2.1	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	0,11	
2.2.2	Đất quốc phòng	0,08	
2.2.3	Đất an ninh	0,00	
2.2.4	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	0,98	
2.2.5	Đất SXKD phi nông nghiệp	2,05	
2.2.6	Đất sử dụng vào mục đích công cộng	12,44	
2.3	Đất cơ sở tôn giáo	0,01	
2.4	Đất cơ sở tín ngưỡng	0,02	
2.5	Đất nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ	1,16	
2.6	Đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối	0,78	
2.7	Đất có mặt nước chuyên dùng	0,10	
2.8	Đất phi nông nghiệp khác	0,00	
3	Nhóm đất chưa sử dụng	2,01	
3.1	Đất bằng chưa sử dụng	0,49	
3.2	Đất đồi núi chưa sử dụng	0,07	
3.3	Núi đá không có rừng cây	1,45	

2. Đơn vị hành chính trực thuộc

Huyện Đông Sơn có 14 đơn vị hành chính cấp xã trực thuộc, gồm 01 thị trấn Rừng Thông (huyện lỵ) và 13 xã: Đông Hòa, Đông Hoàng, Đông Khê,

Đông Minh, Đông Nam, Đông Ninh, Đông Phú, Đông Quang, Đông Thanh, Đông Thịnh, Đông Tiến, Đông Văn, Đông Yên.

3. Dân số

Theo số liệu thống kê, đến ngày 31/12/2023, dân số của huyện Đông Sơn là 101.272 người, trong đó dân số thường trú là 92.934 người, dân số tạm trú quy đổi là 8.338 người; dân số đô thị (thị trấn Rừng Thông) 11.918 người chiếm 11,77%, thành phần dân số trên địa bàn huyện chủ yếu là người dân tộc Kinh.

Thống kê dân số huyện Đông Sơn năm 2023

TT	Đơn vị hành chính	Tổng	Dân số thường trú	Dân số tạm trú
	Tổng cộng	101.272	92.934	8.338
1	Thị trấn Rừng Thông	11.918	10.993	925
2	Xã Đông Tiến	8.591	7.196	1395
3	Xã Đông Khê	9.421	8.490	931
4	Xã Đông Thịnh	7.630	5.722	1908
5	Xã Đông Văn	7.773	5.848	1925
6	Xã Đông Hoàng	6.081	5.940	141
7	Xã Đông Ninh	7.278	7.127	151
8	Xã Đông Hòa	5.860	5.782	78
9	Xã Đông Yên	6.431	6.322	109
10	Xã Đông Minh	5.209	5.088	121
11	Xã Đông Thanh	7.370	7.157	213
12	Xã Đông Phú	5.159	5.025	134
13	Xã Đông Nam	6.265	6.120	145
14	Xã Đông Quang	6.286	6.124	162

4. Lao động, cơ cấu lao động

Tổng số lao động đang làm việc trong các ngành kinh tế trên địa bàn huyện Đông Sơn là 45.091 người (tính theo thường trú), cụ thể:

Lao động phi nông nghiệp là 34.359 người, chiếm 76,20%.

Lao động nông nghiệp là 10.732 người, chiếm 23,80%.

IV. HIỆN TRẠNG PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI

1. Tình hình phát triển kinh tế

Năm 2023, trong bối cảnh tình hình thế giới tiếp tục có những biến động phức tạp, khó lường, ảnh hưởng đến hầu hết các quốc gia, khu vực; trong nước, thời tiết diễn biến bất lợi, lãi suất cho vay của các tổ chức tín dụng tăng cao trong những tháng đầu năm, làm suy giảm tăng trưởng, sụt giảm tiêu dùng..., đã ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và đời sống của nhân dân. Trong bối cảnh đó, Huyện ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện đã tập trung quán triệt thực hiện nghiêm túc các chủ trương, chỉ đạo của Trung ương, của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh; đồng thời chỉ đạo, triển khai quyết liệt, đồng bộ, linh hoạt, có trọng tâm, trọng điểm các nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra từ đầu năm; khắc phục kịp thời, có hiệu quả những khó khăn, vướng mắc, các mặt còn tồn tại, hạn chế, yếu kém, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp, nhân dân khôi phục sản xuất, cơ bản hoàn thành tốt các mục tiêu, nhiệm vụ năm 2023 đã đề ra. Kinh tế tiếp tục tăng trưởng, một số chỉ tiêu, lĩnh vực duy trì trong nhóm dẫn đầu toàn tỉnh; thu nhập bình quân đầu người vượt cao so với kế hoạch đề ra.

Tốc độ tăng trị sản xuất trên địa bàn huyện ước đạt 2,16%, trong đó: ngành nông lâm, thủy sản tăng 3,4%; công nghiệp - xây dựng tăng 0,46%; dịch vụ tăng 5,68% so với cùng kỳ. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng hướng, tỷ trọng ngành nông, lâm, thủy sản chiếm 11,89%, tăng 1,28% so với cùng kỳ; công nghiệp - xây dựng chiếm 61,79%, giảm 5,63% so với cùng kỳ; dịch vụ chiếm 26,32%, tăng 4,46% so với cùng kỳ. Thu nhập bình quân đầu người ước đạt 63,64 triệu đồng/người, vượt 13,64% so với kế hoạch.

a) Về công nghiệp - xây dựng

Nằm ở cửa ngõ phía Tây của thành phố Thanh Hóa, có hai tuyến quốc lộ 45 và quốc lộ 47 đi qua thuận lợi cho hoạt động giao thương, huyện Đông Sơn đã tích cực thực hiện các quy hoạch phát triển công nghiệp, cụm công nghiệp, đẩy mạnh thu hút đầu tư phát triển sản xuất, kinh doanh, tạo việc làm cho hàng ngàn lao động. Đến nay, trên địa bàn huyện Đông Sơn có 03 cụm công nghiệp và 02 cụm nghề xã; 03 dự án may mặc có quy mô lớn, trong đó có 2 dự án đã đi vào hoạt động, tạo việc làm thêm cho gần 2.500 lao động. Một số sản phẩm truyền thống của huyện Đông Sơn ngày càng phát huy lợi thế cạnh tranh, như: gạch Tezazzo, đá ốp lát, sản phẩm từ nghề đúc đồng thủ công, các sản phẩm chế biến từ nông sản, thực phẩm... Nhiều ngành nghề nông thôn được duy trì ổn định, tạo việc làm cho người lao động, như: đồ gỗ, thức ăn gia súc, gạch nung....

Giá trị sản xuất ngành công nghiệp - xây dựng năm 2023 ước đạt 3.522 tỷ đồng, tăng 0,46% so cùng kỳ; giá trị xuất khẩu ước đạt 72,9 triệu USD, tăng

44,07% so với cùng kỳ, trong đó: Xuất khẩu lao động đạt 60 triệu USD, tăng 200% so với cùng kỳ; xuất khẩu hàng hóa đạt 12,9 triệu USD.

Công tác quản lý nhà nước về quy hoạch, xây dựng được quan tâm chỉ đạo quyết liệt, đã triển khai, thực hiện nghiêm túc Quyết định số 259/QĐ-TTg ngày 17/3/2023 của Thủ tướng Chính phủ về Quy hoạch chung đô thị Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2040; hoàn tất công tác lập, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt 04 đồ án Quy hoạch Phân khu, đảm bảo đúng tiến độ tỉnh giao; hoàn thành công tác thẩm định, phê duyệt mặt bằng, thiết kế và dự toán các khu dân cư trong kế hoạch đầu giá ở các địa phương năm 2023; phối hợp Sở Xây dựng Thanh Hóa kiểm tra, giám sát chất lượng thi công các công trình trên địa bàn huyện theo quy định tại Nghị định 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ.

Trong năm 2023, hoàn thành đưa vào sử dụng 38 dự án khởi công mới 48 dự án; tiếp tục triển khai thi công đối với 55 dự án; triển khai thủ tục đầu tư 50 dự án theo kế hoạch. Chỉ đạo, đôn đốc các nhà thầu đẩy nhanh tiến độ các dự án chuyển tiếp từ năm 2022 và các dự án mới khởi công năm 2023, phân đầu hoàn thành, đưa vào sử dụng đúng theo kế hoạch.



Hình ảnh: Khu công nghiệp tại xã Đông Ninh

Giai đoạn 2016 - 2021, huyện đã thành lập thêm được 380 cơ sở sản xuất tiểu thủ công nghiệp, góp phần tăng trưởng kinh tế và chuyển dịch cơ cấu lao động, tăng thu nhập của người dân. Đến năm 2023 toàn huyện có hơn 200 doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực công nghiệp và 40 doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực xây dựng, tăng gấp 2 lần so với năm 2015, tạo việc làm cho khoảng 785 lao động, doanh thu đạt 300 tỷ đồng. Hiện nay, địa bàn huyện đã cơ bản hoàn thiện hạ tầng cụm công nghiệp Đông Tiến, thu hút thêm 04 doanh nghiệp vào đầu

tư, tỷ lệ lấp đầy đạt 100% và đang triển khai lập quy hoạch 03 cụm công nghiệp phía Tây tại xã Đông Tiến và Đông Ninh, phía Nam tại xã Đông Văn.

b) Về thương mại - dịch vụ

Công tác kiểm tra, kiểm soát việc tuân thủ quy định về giá, phòng chống buôn lậu, gian lận thương mại, kinh doanh hàng giả, hàng kém chất lượng được chỉ đạo thực hiện tốt; vận động các doanh nghiệp, cơ sở kinh doanh hàng hóa thiết yếu trên địa bàn cam kết bình ổn giá hàng hóa; có 11/11 chợ đạt tiêu chuẩn và đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm. Dịch vụ vận tải, Bưu chính - viễn thông phát triển với tốc độ nhanh, hạ tầng kỹ thuật được đầu tư, nâng cấp, mở rộng. Huyện cũng đã từng bước xây dựng được một số cơ sở hạ tầng du lịch, từng bước thu hút du khách như: khu kỷ niệm Bác Hồ về thăm kết hợp và Di tích lịch sử danh thắng Rừng Thông, khu trang trại nông nghiệp kết hợp trải nghiệm T.Farm và các khu di tích lịch sử văn hóa trên địa bàn.



Hình ảnh: Di tích địa điểm lịch sử và thắng cảnh Rừng Thông - nơi Bác Hồ dừng chân khi lần đầu tiên về thăm Thanh Hóa (20/02/1947)

c) Về nông - lâm - thủy sản

Hoạt động của hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp, mô hình trang trại bước đầu được quan tâm, đầu tư phát triển. Có 11 mô hình nhà màng, nhà lưới sản xuất rau an toàn, hoa, củ quả theo tiêu chuẩn công nghệ cao, 19 mô hình đạt giá trị sản xuất 350 - 500 triệu đồng/ha/năm; xây dựng phát triển và duy trì hoạt động ổn định 36 chuỗi cung ứng nông sản, thực phẩm an toàn chủ lực của huyện như: Gạo đạt tiêu chuẩn VietGap, rau củ quả an toàn, thịt lợn, gà theo hướng hữu cơ. Có 4 sản phẩm được công nhận sản phẩm OCOP (trứng sạch Hiền Nhuận, dưa kim hoàng hậu, gạo Sao Khuê, máy sấy phôi nấm tự động Đông Khê).

Chăn nuôi phát triển theo hướng trang trại, gia trại; tốc độ tăng giá trị sản xuất ngành chăn nuôi bình quân hàng năm giai đoạn 2016 - 2022 đạt 4%. Có thêm 15 trang trại đạt tiêu chí, nâng tổng số trang trại đạt tiêu chí lên 25 trang trại. Công tác phòng chống cháy rừng được thực hiện nghiêm ngặt. Giá trị sản xuất thủy sản hàng năm bình quân tăng 6,4%/năm.

Đông Sơn là huyện đầu tiên trong tỉnh có 100% số xã đạt chuẩn an toàn vệ sinh thực phẩm; hình thành được 101 mô hình vệ sinh an toàn thực phẩm; trong đó có 36 mô hình chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn, 11 mô hình chợ an toàn, 17 cửa hàng kinh doanh thực phẩm an toàn, 23 mô hình bếp ăn tập thể an toàn thực phẩm).



Hình ảnh: Sản phẩm OCOP trứng sạch Hiền Nhuận

Năm 2023 toàn huyện gieo trồng cây hàng năm đạt 8.347 ha, vượt 5,9% so kế hoạch, giảm 3,6% so với cùng kỳ; trong đó vụ đông năm 2022 – 2023 đạt 385 ha, vượt 28,4% kế hoạch và giảm 8,2% so cùng kỳ; vụ chiêm xuân 4.109 ha, vượt 4,6% so kế hoạch và giảm 1,2% so cùng kỳ; tổng sản lượng lương thực có hạt cả năm dự kiến đạt 46.880,4 tấn, vượt 11,6% so kế hoạch và giảm 1,4% so với năm 2022. Tích tụ, tập trung đất đai được 66,69ha/65ha, đạt 102,6%KH.

Công tác phòng, chống dịch bệnh cho đàn gia súc, gia cầm tiếp tục được quan tâm chỉ đạo quyết liệt, hiệu quả, không để dịch bệnh xảy ra.

Công tác bảo vệ, phòng cháy chữa cháy rừng được đảm bảo, toàn huyện có 64,45 ha đất rừng, trong đó: diện tích rừng phòng hộ: 24,54 ha, diện tích rừng sản xuất: 39,91 ha. Tổ chức phát động "Tết trồng cây đời đời nhớ ơn Bác Hồ" Xuân Quý Mão 2023 được 124.890 cây phân tán, đạt 101,61% kế hoạch; mật độ cây xanh đạt 6,3m²/người, vượt 5% kế hoạch; duy trì độ che phủ rừng 0,78%.

d) Về thu, chi ngân sách nhà nước

Năm 2023, thu ngân sách nhà nước ước đạt 1.179,153 triệu đồng, đạt 121% so với dự toán tỉnh giao, đạt 71% so với dự toán huyện giao, bằng 43% so với cùng kỳ, trong đó, thu thường xuyên không kể tiền sử dụng đất đạt 129,153 triệu đồng, đạt 73% so với dự toán tỉnh giao, đạt 71% so với dự toán huyện giao,

bằng 56% so với cùng kỳ. Tổng chi ngân sách huyện 1.492,059 triệu đồng, bằng 137,6% dự toán, trong đó: chi đầu tư xây dựng cơ bản, hỗ trợ chương trình mục tiêu ước thực hiện ước thực hiện 1.221 triệu đồng, đạt 158,5% dự toán giao đầu năm; chi thường xuyên ước thực hiện 266,059 triệu đồng, đạt 88,3% dự toán.

2. Tình hình phát triển văn hóa - xã hội

a) Hoạt động văn hóa, thể dục, thể thao

Lĩnh vực văn hóa, thông tin, thể thao và du lịch có nhiều đổi mới. Phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa" phát triển mạnh. Toàn huyện có 19 câu lạc bộ thể thao, 19 câu lạc bộ văn nghệ được tổ chức hoạt động thường xuyên. Công tác bảo tồn và phát huy giá trị Di sản trên địa bàn được tăng cường. Trong nhiệm kỳ có 10 di tích được tu bổ, tôn tạo, điển hình là cụm di tích Hàm Hạ, Rừng Thông, Đền thờ Nguyễn Nhữ Soạn, Thiều Thôn...; năm 2017, nghệ thuật trình diễn Ngũ trờ Viên Khê (dân ca Đông Anh) được công nhận di sản Văn hóa phi vật thể cấp quốc gia.



Hình ảnh: Biểu diễn múa đèn dân ca tại xã Đông Anh (Đông Sơn)

Hoạt động thông tin tuyên truyền các nhiệm vụ chính trị và các sự kiện quan trọng của đất nước, của tỉnh, của huyện được thực hiện tốt. Các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao đạt kết quả tốt, tổ chức thành công giải thể thao bóng chuyền, cầu lông, bóng bàn quy mô cấp huyện; tổ chức Lễ phát động Cuộc vận động "Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại" gắn với Ngày chạy Olympic vì sức khỏe toàn dân - Giải chạy Việt dã huyện Đông Sơn lần thứ XXVII; tổ chức thành công giải bóng chuyền da nam chào mừng kỷ niệm 75 năm lực lượng vũ trang huyện Đông Sơn; tham gia hội diễn Vovinam mừng Đảng, mừng Xuân toàn tỉnh tại Thành phố Thanh Hóa, tham gia giải bóng bàn, cầu lông, quần vợt Hè Sầm Sơn, tham gia liên hoan tuyên truyền cổ động do tỉnh tổ chức đạt giải B, tham gia giải bơi, lặn toàn tỉnh đạt 01 huy chương vàng, 01 huy chương bạc.

Công tác xây dựng các danh hiệu văn hóa tiếp tục được quan tâm chỉ đạo, tỷ lệ gia đình văn hóa đạt 93,49%, vượt 0,49% so với kế hoạch tỉnh giao, tăng 1% so với cùng kỳ; tỷ lệ khu dân cư văn hóa đạt 98%, vượt 4,4% so với kế hoạch tỉnh giao, tăng 4,4% so với cùng kỳ.

b) Về giáo dục và đào tạo

Mạng lưới trường lớp được củng cố, hoàn thiện hơn; đến nay đã sắp xếp, sáp nhập các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở và trung học phổ thông. Chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên được nâng lên. Cơ sở vật chất các nhà trường tiếp tục được củng cố và tăng cường. Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp và giáo dục thường xuyên, Trung tâm học tập cộng đồng, công tác khuyến học, xây dựng xã hội học tập hoạt động ngày càng hiệu quả hơn. Giáo dục huyện Đông Sơn liên tục trong топ 2 huyện dẫn đầu cụm thi đua 8 huyện đồng bằng Trung du của tỉnh Thanh Hóa.



Hình ảnh: Trường trung học phổ thông Đông Sơn 1

Trong năm huyện đã phối hợp với ngành Giáo dục và Đào tạo chỉ đạo các nhà trường thực hiện tốt nhiệm vụ năm học 2022-2023, tổ chức kiểm tra, đánh giá các nhà trường; xét hoàn thành chương trình tiểu học; duyệt kết quả xét tốt nghiệp Trung học cơ sở; phối hợp tổ chức các kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10, năm học 2023 - 2024, thi tốt nghiệp Trung học phổ thông Quốc gia năm học 2022 - 2023 đảm bảo đúng quy định. Tham gia các cuộc thi do tỉnh tổ chức đạt kết quả cao; toàn huyện có 15 học sinh thi đậu vào trường Trung học phổ thông Chuyên Lam Sơn, năm học 2023 - 2024, đứng thứ 5 toàn tỉnh; tỷ lệ học sinh thi vào lớp 10 Trung học phổ thông đạt trên 80%. Công tác xây dựng trường đạt chuẩn Quốc gia tiếp tục được quan tâm đẩy mạnh, đã hoàn thiện hồ sơ, đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh kiểm tra, công nhận lại 01 trường đạt chuẩn mức độ 1; công nhận thêm 03 trường mức độ 2, nâng tổng số trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2 lên 23/38 trường, đạt tỷ lệ 60,52%, vượt 01 trường so với kế hoạch giao.

c) Về y tế

Cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ khám chữa bệnh tại các cơ sở y tế được đầu tư; năng lực khám, chữa bệnh của bệnh viện huyện được nâng cao, mạng lưới y tế cơ sở được củng cố và phát triển; công tác y tế dự phòng, vệ sinh an toàn thực phẩm được tăng cường; Tỷ lệ lập hồ sơ sức khỏe điện tử trên địa bàn huyện đạt 95,6%; duy trì 14/14 xã, thị trấn đạt xã chuẩn quốc gia về y tế; duy trì tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng (chiều cao/tuổi): đạt 7,95%, vượt kế hoạch; tỷ lệ tăng dân số 0,36%, vượt 0,21% so với kế hoạch; tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế đạt 96,46%, vượt 3,96% kế hoạch tỉnh giao. Công tác đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm tiếp tục được chỉ đạo thực hiện tốt, không để xảy ra vi phạm; chỉ đạo thị trấn Rừng Thông hoàn thành xây dựng các tiêu chí an toàn thực phẩm nâng cao, đã được tỉnh kiểm tra, công nhận đúng kế hoạch. Công tác quản lý hành nghề y được tư nhân được quan tâm chỉ đạo, thường xuyên kiểm tra yêu cầu dừng hoạt động các cơ sở hành nghề y chưa được cấp phép.



Hình ảnh: Bệnh viện đa khoa Đông Sơn

d) Về an sinh xã hội

Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách an sinh xã hội và chế độ, chính sách đối với người có công và các đối tượng bảo trợ xã hội, đã chi trả chế độ chính sách cho 2.096 đối tượng người có công, với tổng kinh phí trên 55 tỷ đồng; cho 5.027 đối tượng bảo trợ xã hội, với tổng kinh phí trên 19,8 tỷ đồng; thăm hỏi, tặng 11.059 xuất quà cho các đối tượng, nhân các dịp lễ tết, với tổng số tiền hơn 4,1 tỷ đồng; kêu gọi xã hội hóa hơn 100 triệu đồng để xây dựng 01 nhà ở cho đồng bào sinh sống trên sông. Công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm và giảm nghèo đạt kết quả tốt, đã đào tạo nghề cho 1.872/1.850 người, đạt 101% kế hoạch; giới thiệu và giải quyết việc làm cho 2.467 lao động, đạt 145% kế hoạch; tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 81,1%, vượt 0,1% kế hoạch, trong đó: có văn bằng, chứng chỉ đạt 29,1%; tỷ lệ lao động nông nghiệp trong tổng số lao động chiếm 21,8%, vượt 0,2% kế hoạch; toàn huyện có 660 lao động xuất khẩu, đạt 220% chỉ tiêu

tính giao, vượt 1,45% chỉ tiêu huyện giao; tỷ lệ hộ nghèo còn 0,23%, giảm 26 hộ, vượt 63% kế hoạch tỉnh giao; hộ cận nghèo còn 363 hộ, chiếm tỷ lệ 1,61%.

V. TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN CƠ SỞ HẠ TẦNG

1. Về nhà ở

- Tổng diện tích sàn nhà ở trên địa bàn huyện 1.981.253 m², bình quân đạt 87,15 m²/người; số hộ có nhà ở kiên cố, khá kiên cố, bán kiên cố đạt 100%.

- Nhà ở do dân tự xây dựng chiếm chủ yếu trong tổng số nhà ở hiện hữu và xây mới trên địa bàn huyện; phần lớn nhà ở tự xây, có số tầng cao thấp (từ 1 - 3 tầng), những căn biệt thự, được phát triển nhiều hơn tại các khu vực trung tâm, xây dựng trên nền đất trong các dự án, trên đất ở hộ gia đình.

2. Công trình công cộng

- Công trình kinh tế, huyện Đông Sơn có 03 cụm công nghiệp, gồm: cụm công nghiệp Đông Tiến, tại xã Đông Tiến; cụm công nghiệp Đông Ninh, tại xã Đông Ninh; cụm công nghiệp Đông Văn, tại xã Đông Văn.

- Công trình di tích lịch sử - văn hóa: Huyện có 33 công trình di tích lịch sử - văn hóa và danh lam thắng cảnh, trong đó có 26 di tích cấp tỉnh, 07 di tích cấp quốc gia. Một số công trình có ý nghĩa quan trọng như: di tích địa điểm lịch sử và thắng cảnh Rừng Thông - nơi Bác Hồ dừng chân khi lần đầu tiên về thăm Thanh Hóa; di tích lịch sử nơi thành lập và hoạt động của chi bộ Đảng bộ đầu tiên ở tỉnh Thanh Hoá thời kỳ 1925 - 1930: đình Hàm Hạ, nhà ông Lê Oanh Kiều, nhà ông Phạm Văn Huống; Khu Di tích lịch sử và thắng cảnh Đông Tiến (bao gồm đền thờ và lăng mộ Thiệu Thốn, núi Bạch Thạch, núi Đào, di chỉ khảo cổ Đồng Ngâm, Đồng Vung).



Hình ảnh: Đình Hàm Hạ, thị trấn Rừng Thông

- Công trình thương mại - dịch vụ, địa bàn huyện Đông Sơn có 13 chợ, trong đó chợ đầu mối phía Tây quy hoạch là chợ hạng I, chợ thị trấn Rừng Thông quy hoạch là chợ hạng II, 11 chợ quy hoạch là chợ dân sinh hạng III.

- Công trình văn hóa - giáo dục, huyện Đông Sơn có 03 trường trung học phổ thông; Trung tâm Hội nghị huyện và Khu tưởng niệm Bác Hồ về thăm.

3. Hệ thống giao thông

a) Đường bộ

Huyện đã tranh thủ và khai thác lợi thế từ các dự án trọng điểm của Trung ương, tỉnh về giao thông như đường vành đai phía Tây thành phố Thanh Hóa, nâng cấp, mở rộng quốc lộ 47, đường nối trung tâm thành phố Thanh Hóa với đường Nghi Sơn - Sao Vàng, đại lộ Đông Tây, đường cao tốc Bắc Nam..., phát huy hiệu quả nguồn vốn hỗ trợ từ ngân sách tỉnh để thực hiện đầu tư các công trình hạ tầng giao thông như: cải tạo, nâng cấp đường các xã phía Nam, nâng cấp đường nối quốc lộ 47 với quốc lộ 45 (đoạn từ tỉnh lộ 517 xã Đông Thịnh, huyện Đông Sơn đi xã Quảng Yên, huyện Quảng Xương). Mạng lưới cơ sở hạ tầng nói chung và hệ thống giao thông nói riêng của huyện tương đối đủ về số lượng và phân bố tương đối đều theo lãnh thổ (đồng đều về mật độ). Hệ thống đường quốc lộ phát triển tương đối khá, cụ thể:

- Quốc lộ 45: chiều dài qua huyện Đông Sơn 6,6 km, đạt tiêu chuẩn đường cấp III, cấp IV, 2 làn xe, mặt đường rộng 7,0÷11,0 m; nền đường rộng 9,0÷12,0 m.

- Quốc lộ 47: chiều dài qua huyện Đông Sơn khoảng 6,53 km, đạt tiêu chuẩn đường cấp III, 2 làn xe, mặt đường rộng 7,0÷11,0 m; nền đường rộng 9,0÷12,0 m.

- Đường tỉnh 517 (cầu Trầu - Nưa): chiều dài tuyến qua huyện Đông Sơn là 3,5 km. Hiện tuyến đạt tiêu chuẩn đường cấp V, đường rộng 6,5 m; nền 7,5 m.

- Đường tỉnh 515B (Thiệu Lý - Đông Hoàng): chiều dài tuyến qua huyện Đông Sơn 1,94 km, đạt tiêu chuẩn đường cấp VI, mặt đường rộng 3,5 m; nền 6,5 m.

- Đường vành đai phía Tây chiều dài qua huyện khoảng 5,5km, đạt tiêu chuẩn đường cấp III; nền đường rộng 12m, mặt đường rộng 11m.

- Đại lộ Đông Tây chiều dài qua huyện khoảng 0,22km, đạt tiêu chuẩn đường cấp III, nền đường rộng 12m, mặt đường rộng 11m.

- Đường từ Trung tâm thành phố Thanh Hoá đi đường từ cảng hàng không Thọ Xuân đi Khu kinh tế Nghi Sơn chiều dài qua huyện khoảng 4km, đạt tiêu chuẩn đường cấp III 6 làn xe, mặt đường Bm=2x11m; nền đường Bn = 41m

Ngoài các tuyến đường kết nối với tỉnh và huyện khác nêu trên, huyện có 09 tuyến đường chính kết nối với các tuyến đường Quốc lộ 45, 47 và tỉnh lộ 517, 515B (không bao gồm các tuyến đường nội xã, trong khu dân cư) như sau:

- Đường Đông Khê - Đông Ninh - Đông Hòa dài 6,4km.

- Đường Đông Thanh - Đông Khê dài 5,8km

- Đường Đông Minh - Đông Hòa - Đông Văn - Đông Phú dài 2,86km

- Đường Đông Anh - Đông Tiến dài 1,93km
- Đường TT.Rừng Thông - Đông Thịnh- Đông Văn dài 4,3km
- Đường Đông Phú - Đông Quang- Đông Nam dài 6,2km
- Đường Rừng Thông - Đông Lĩnh dài 1,0km
- Đường Đông Hưng - Đông Văn dài 1,2km
- Đường thị trấn Rừng Thông - Đông Thịnh dài 0,5 km.

b) Đường thủy

Trên địa bàn huyện Đông Sơn có 2 tuyến được đưa vào danh mục lý khai thác phục vụ vận tải đường thủy nội địa gồm sông Hoàng Giang dài 9,1 km và kênh Nông Giang dài 6.66 km, đều là cấp VI.

c) Đường sắt

Tuyến đường sắt Bắc - Nam đoạn qua địa bàn huyện có chiều dài 6,2 km.

4. Hệ thống cấp, thoát nước

a) Hệ thống cấp nước

- Nhà máy nước núi Go xã Tân Châu: công suất $Q = 13.000 \text{ m}^3/\text{ngày đêm}$ (giai đoạn 1 nhà máy đang hoạt động với công suất $Q = 1.000 \text{ m}^3/\text{ngày đêm}$); Nguồn nước cấp cho nhà máy: nguồn nước mặt từ sông Chu. Hiện trạng cấp nước cho huyện Thiệu Hóa và xã Đông Khê, Đông Thanh của huyện Đông Sơn.

- Nhà máy nước Triệu Sơn tại thị trấn Nưa: công suất $Q = 13.000 \text{ m}^3/\text{ngày đêm}$. Nguồn nước cấp cho nhà máy: nguồn nước mặt từ kênh Bắc. Hiện trạng nhà máy đang xây dựng, khi hoàn thiện và đưa vào sử dụng cấp nước cho Triệu Sơn và xã Đông Hoàng, Đông Hòa và Đông Ninh huyện Đông Sơn.

- Trạm bơm tăng áp Đông Lĩnh: Công suất trạm bơm $Q = 5.000 \text{ m}^3/\text{ngày đêm}$; Cấp nước cho thị trấn Rừng Thông, Đông Lĩnh, Đông Thịnh, Đông Tân.



Hình ảnh: Trạm bơm tăng áp tại xã Đông Lĩnh

b) Hệ thống thoát nước

Huyện Đông Sơn có hệ thống tiêu sông Hoàng Giang và hệ thống tiêu Quảng Châu gồm kênh Đô Cương, sông nhà Lê, kênh Trường Tuế, gồm:

- Khu vực các xã: Đông Nam, Đông Phú, phía Tây xã Đông Văn, phía Nam các xã Đông Yên, Đông Hòa, Đông Ninh, Đông Hoàng thoát tự chảy vào hệ thống kênh tiêu nội đồng sau đó thoát ra sông Hoàng.

- Khu vực xã Đông Khê, phía Bắc xã Đông Hoàng, một phần xã Đông Ninh, Đông Thanh thoát tự chảy vào hệ thống kênh tiêu nội đồng sau đó thoát ra hồ Rùn.

- Khu vực xã Đông Minh, phía Bắc các xã Đông Ninh, Đông Hòa, Đông Yên, phía Đông xã Đông Văn, phía Nam xã Đông Thịnh, phía Tây xã Đông Anh thoát tự chảy vào hệ thống kênh tiêu nội đồng sau đó thoát ra kênh Tràng Tuế. Một phần thuộc các xã Đông Thịnh, Đông Yên, Đông Văn dùng bơm tiêu động lực.

- Khu vực thị trấn Rừng Thông, phía Nam các xã Đông Thanh, Đông Tân, Đông Tiến, phía Đông xã Đông Anh, phía Bắc xã Đông Thịnh, phía Tây phường An Hoạch, và một phần xã Đông Hưng và phường Quảng Thắng thoát tự chảy vào hệ thống kênh tiêu nội đồng sau đó thoát ra sông Nhà Lê. Một phần thuộc các xã Đông Tân, Đông Thịnh, Đông Tiến, dùng bơm tiêu động lực.

- Khu vực phía Bắc xã Đông Thanh và phía Đông xã Đông Tiến được thoát tự chảy vào hệ thống kênh Đô Cương.

- Khu vực xã Đông Quang và phía Nam xã Đông Văn được thoát tự chảy vào hệ thống sông Mơ rồi thoát vào sông Lý.

- Hệ thống thủy lợi liên xã được xây dựng phù hợp với quy hoạch thủy lợi được duyệt; có tổ chức quản lý, khai thác hệ thống thủy lợi liên xã hoạt động có hiệu quả, bền vững. Hệ thống thủy lợi trên địa bàn gồm:

+ Huyện Đông Sơn chủ yếu được tưới bằng tự chảy của hệ thống thủy nông Bái Thượng qua kênh Bắc và các trục kênh nhánh của kênh Bắc. Lưu lượng đạt $40 \text{ m}^3/\text{giờ}$, đoạn kênh chảy qua địa bàn huyện là 12,11 km, kết hợp với 40 tuyến kênh dài 117,62 km, trong đó đã được kiên cố 85,86 km, kênh chưa được kiên cố 31,7 km, phục vụ tưới cho trên 80% diện tích canh tác toàn huyện. Ngoài ra còn kênh B10 tưới cho các xã vùng Nam huyện. Hạn chỉ xảy ra ở một số vùng thuộc đuôi kênh, căng thẳng về nước. Hiện nay hồ Cửa Đạt đã tích nước phục vụ sản xuất, bổ sung lưu lượng cho hệ thống thủy nông Bái Thượng, nên ở các đuôi kênh cơ bản đủ nước đảm bảo tưới.

+ Các trạm bơm tưới trên địa bàn huyện chủ yếu là bơm hỗ trợ khi nước trên các tuyến kênh của hệ thống thủy nông Bái Thượng không đủ. Toàn huyện có 28 trạm bơm, trong đó có 22 trạm bơm tưới, 4 trạm bơm tiêu và 2 trạm bơm tưới, tiêu kết hợp với 55 máy bơm có công suất từ 500 - 2.500 $\text{m}^3/\text{giờ}$, phục vụ tưới cho khoảng 20% diện tích canh tác của huyện.

+ Toàn huyện hiện có 26 kênh tiêu liên huyện, liên xã với tổng chiều dài hơn 64.404 m. Tất cả các kênh chưa được kiên cố hóa. Toàn huyện có 03 trạm bơm tiêu với tổng công suất từ 34.000 $\text{m}^3/\text{giờ}$.

+ Huyện có 5 hệ thống tiêu, đó là: Hệ thống tiêu Quảng Châu gồm kênh Đô Cương, sông nhà Lê, kênh Trường Tuế. Các kênh tiêu: Bắc giáp - Xóm Nghĩa, Hữu Lộc - Mau Xá, Kim Khởi - Hồ Thôn, Trường Sơn - Nổ Vả, Trường Sơn - Cầu Đen, Ngọc Tích - Tuyên Hoá. Các trạm bơm tiêu Đông Thịnh, Đông Yên đang xây dựng với công suất từ 1.400 - 2.500 $\text{m}^3/\text{giờ}$.

5. Hệ thống cấp điện

Hiện nay Công ty điện lực Đông Sơn đang quản lý vận hành 9 lộ đường dây trung áp, 268 trạm biến áp phân phối, 01 trạm trung gian, 189,6 km đường dây trung áp và 282,5 km đường dây hạ áp; quản lý bán điện cho 13 xã, 01 thị trấn thuộc huyện Đông Sơn; 05 xã thuộc huyện Thiệu Hóa và 02 phường, 06 xã thuộc thành phố Thanh Hóa.

- Nguồn cấp điện hiện nay cho khu vực huyện Đông Sơn được lấy từ Trạm biến áp 110kV Núi Một thông qua các xuất tuyến 35kV và 10kV có liên hệ với các trạm 110kV Thiệu Hóa và Triệu Sơn.

- Lưới điện hiện tại có các xuất tuyến sau trạm 110kV như sau:

+ Lộ 371, 372 E9.1 Núi Một: Là các lộ hiện có cải tạo cấp điện cho khu vực thị trấn Rừng Thông, các xã Đông Tiến, Đông Thanh. Có liên hệ cấp điện với lộ 373 - trạm 110kV huyện Thiệu Hóa.

+ Lộ 373 E9.1 Núi Một là lộ hiện có cấp điện cho xã Đông Yên.

+ Lộ 10kV 971 - E9.1 Núi Một cấp điện cho thị trấn Rừng Thông.

+ Lộ 10kV 979 - E9.1 Núi Một cấp điện cho thị trấn Rừng Thông, các xã: Đông Anh, Đông Tiến, Đông Thanh, Đông Khê.

Hàng năm, Công ty điện lực Đông Sơn khẩn trương thực hiện công tác kiểm tra, tiêu tu vệ sinh bảo dưỡng lưới điện trung, hạ áp; xử lý dứt điểm các tồn tại trên lưới điện, tổ chức phát quang hành lang tuyến đường dây trung, hạ áp, đo và san tải các trạm biến áp phụ tải; bảo dưỡng và xử lý tiếp xúc các trạm biến áp và đường dây 0,4 kV tất cả các trạm biến áp thuộc đơn vị quản lý, luân chuyển máy biến áp non tải, quá tải nhằm không để trạm biến áp phụ tải nào bị quá tải trong dịp lễ, Tết. Ngoài ra, Điện lực Đông Sơn cũng chủ động trong việc tuyên truyền sâu, rộng trong nhân dân về công tác bảo vệ an toàn hành lang lưới điện cao áp; hướng dẫn các biện pháp sử dụng điện an toàn đến tất cả các khách hàng sử dụng điện trên các phương tiện thông tin đại chúng; tổ chức, phối hợp kiểm tra an toàn điện đối với các khách hàng sử dụng điện, đặc biệt là các khu vực chợ, các khu dân cư có nguy cơ cháy lớn. Đồng thời lập phương án cấp điện cho các địa điểm diễn ra sự kiện, lễ hội đầu năm, phối hợp với chính quyền địa phương nơi diễn ra lễ hội để kiểm tra, xử lý lưới điện đảm bảo an toàn điện trong suốt thời gian diễn ra các sự kiện. Bên cạnh đó, đơn vị sẽ duy trì chế độ trực 24/24 giờ, riêng các ngày Tết, lực lượng trực đảm bảo mỗi ca trực từ 10 công nhân. Điện lực Đông Sơn cũng chuẩn bị đầy đủ vật tư, thiết bị và phương tiện đi lại, sẵn sàng xử lý nhanh các trường hợp hư hỏng và sự cố phát sinh trong những ngày Tết.

6. Viễn thông

Hệ thống viễn thông đáp ứng được nhu cầu phát triển. Các nhà mạng viễn thông đầu tư hệ thống hạ tầng, hệ thống các trạm BTS, hạ tầng mạng truyền dẫn, mạng truy nhập bằng cáp quang đã được triển khai rộng khắp tới 100% trung tâm các xã, thị trấn đảm bảo khả năng cung cấp các dịch vụ viễn thông cố định chất lượng cao (điện thoại, Internet băng thông rộng, truyền hình...) tới đại bộ phận dân cư. Trên địa bàn huyện hiện có 38 điểm cung cấp dịch vụ viễn thông công cộng trên địa bàn 14/14 xã, phường, thị trấn (đạt 100%), gồm 17 bưu cục, điểm bưu điện văn hóa xã, 03 thư viện và 18 đại lý internet công cộng. Trên địa bàn thành phố có tổng cộng 45 cột ăng ten thu phát sóng thông tin di động (trạm BTS); mạng cáp quang truyền dẫn có chiều dài 246 km trong đó mạng cáp treo là 150,5 km, mạng cáp ngầm là 95,8 km đạt tỉ lệ ngầm hóa 38,90%.

7. Thu gom và xử lý nước thải

a) Nguồn phát thải

Nguồn phát sinh chất thải rắn trên địa bàn huyện Đông Sơn chủ yếu bao gồm: Chất thải rắn sinh hoạt, phát sinh từ các hoạt động, sinh hoạt thường ngày; chất thải rắn công nghiệp, phát sinh từ hoạt động sản xuất từ các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, cơ sở sản xuất; Chất thải rắn y tế, phát sinh từ các cơ sở y tế trên địa bàn thành phố Thanh Hóa và huyện Đông Sơn. Tuy nhiên hiện nay, chất thải rắn y tế được thu gom và xử lý riêng trong các cơ sở y tế.

Do quá trình đô thị hóa và các hoạt động xây dựng huyện Đông Sơn diễn ra nhanh, nên khối lượng phát thải chất thải rắn xây dựng lớn. Tổng lưu lượng phát thải chất thải rắn sinh hoạt phát sinh năm 2023 khoảng 28.738 tấn; tổng lượng chất thải rắn sinh hoạt được thu gom khoảng 27.998 tấn.

b) Hiện trạng xử lý

- Chất thải rắn trên địa bàn huyện Đông Sơn do công ty Cổ phần môi trường và công trình đô thị thu gom và vận chuyển và được tổ chức tại các xã; tỷ lệ thu gom chất thải rắn trên địa bàn huyện Đông Sơn đạt 97,42%.

- Chất thải rắn trong các khu công nghiệp trên địa bàn đã được phân loại thành chất thải rắn thông thường và chất thải rắn nguy hại. Việc thu gom và xử lý đã được thực hiện riêng. Các doanh nghiệp hoặc tự tổ chức thu gom và vận chuyển, hoặc thuê các công ty dịch vụ môi trường thu gom và vận chuyển đi xử lý.

Hiện nay, toàn bộ chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn huyện Đông Sơn được thu gom, vận chuyển về khu liên hiệp xử lý chất thải rắn tại huyện Đông Sơn. Khu liên hiệp xử lý chất thải rắn Đông Nam hiện đã đầu tư xong giai đoạn 1, quy mô 40 ha, hiện tại xử lý bằng công nghệ chôn lấp hợp vệ sinh.

8. Công tác phát triển đô thị

Huyện đã phối hợp với đơn vị liên quan lập Quy hoạch chung đô thị Thanh Hóa đến năm 2040. Tập trung khai thác các nguồn vốn để từng bước đầu tư, hoàn thiện hạ tầng đô thị như: đường trục chính huyện lỵ, 02 tuyến đường nối quốc lộ 45 vào khu trung tâm hành chính huyện lỵ mới, đường nối quốc lộ 47 với tỉnh lộ 517 và đầu tư xây dựng đại lộ Đông Tây qua huyện; đầu tư sân vận động huyện, chợ đầu mối phía Tây thị trấn Rừng Thông; hoàn thành lập quy hoạch chi tiết và triển khai đầu tư hạ tầng dự án khu dân cư mới thị trấn Rừng Thông, hạ tầng khu các dân cư...qua đó bước đầu phát triển hạ tầng đô thị.

9. Hiện trạng quản lý nghĩa trang

Trên địa bàn huyện Đông Sơn có 93 nghĩa trang với diện tích là 111,07 ha; hiện tại trong các xã thường mỗi thôn có một nghĩa địa riêng chôn cất người đã khuất trong thôn đấy. Các nghĩa địa này có quy mô từ vài nghìn m² đến vài ha, được hình thành từ nhu cầu chôn cất người đã khuất từ mỗi thôn. Các nghĩa địa, nghĩa trang này đa số chưa có tường rào, chưa có hệ thống hạ tầng kỹ thuật như thoát nước, thu gom nước thải, rác thải, hệ thống sân đường đầy đủ.

VI. QUỐC PHÒNG, AN NINH

1. Quốc phòng

Lực lượng quân sự huyện thực hiện nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu, nắm chắc tình hình an ninh chính trị - trật tự an toàn xã hội, không để bị động bất ngờ xảy ra trước mọi tình huống; hoàn thành 100% kế hoạch tuyển quân năm 2023, với 82 quân nhân nhập ngũ, trong đó có 12 chiến sĩ nghĩa vụ Công

an; tổ chức khám tuyển nghĩa vụ quân sự năm 2024 đạt kết quả tốt, toàn huyện có 155 thanh niên được khám sức khỏe, đủ điều kiện sẵn sàng nhập ngũ. Thực hiện tốt công tác huấn luyện dân quân tự vệ, dự bị động viên; tổ chức thành công cuộc diễn tập Chỉ huy tham mưu 1 bên, 1 cấp trên bản đồ, ngoài thực địa, đảm bảo an toàn tuyệt đối; chỉ đạo, hướng dẫn 3 xã: Đông Hoàng, Đông Minh, Đông Ninh tổ chức thành công cuộc diễn tập khu vực phòng thủ; tham gia đầy đủ, nghiêm túc các nhiệm vụ phục vụ cuộc diễn tập khu vực phòng thủ cấp tỉnh năm 2023. Thực hiện tốt chính sách hậu phương Quân đội và chi trả chế độ chính sách cho các đối tượng theo Quyết định 142/QĐ-TTg, Quyết định 62/QĐ-TTg, Quyết định 49/QĐ-TTg của Chính phủ theo đúng quy định.

2. An ninh trật tự, an toàn xã hội

Chủ động nắm chắc tình hình ở cơ sở, nhất là các địa bàn trọng điểm về an ninh trật tự để kịp thời xử lý các tình huống phát sinh, không để xảy ra bị động, bất ngờ; bảo vệ an toàn tuyệt đối các ngày lễ lớn, các sự kiện quan trọng của đất nước, của tỉnh, của huyện. Trong năm lực lượng công an huyện mở nhiều đợt cao điểm đấu tranh, trấn áp tội phạm và tệ nạn xã hội, nhất là tệ nạn ma túy; tăng cường công tác tuần tra, kiểm soát, ngăn chặn các hoạt động buôn bán, vận chuyển, tàng trữ, sử dụng trái phép các vũ khí, pháo nổ dịp Tết Nguyên đán. Thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh Nhân dân được vững chắc; lực lượng vũ trang huyện được chú trọng xây dựng về chất lượng chính trị, khả năng sẵn sàng chiến đấu cao, đủ sức hoàn thành mọi nhiệm vụ được giao. Công tác phối hợp giữa lực lượng công an, quân sự, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội thường xuyên và có hiệu quả.

Trật tự an toàn giao thông được quan tâm chỉ đạo quyết liệt và đạt nhiều kết quả tích cực, tai nạn, va chạm giao thông đường bộ xảy ra 25 vụ, làm 08 người chết, 22 người bị thương (giảm 06 vụ, giảm 08 người chết, giảm 02 người bị thương so với cùng kỳ). Chỉ đạo quyết liệt việc thực hiện Đề án 06 của Chính phủ, hướng dẫn Công an xã, thị trấn cập nhật, xác nhận trên 5.530 hồ sơ cư trú trên phần mềm cơ sở dữ liệu về dân cư; scan tài liệu 10.352 trường hợp đưa tang thư hộ khẩu vào cây thư mục tang thư điện tử; làm sạch dữ liệu trên 22.000 trường hợp, rà soát, nhập mới 1.000 đối tượng, bổ sung thông tin công dân 4.542 trường hợp. Tiếp nhận 6.316 hồ sơ căn cước công dân, 30.443 hồ sơ mở tài khoản định danh điện tử. Có 93/94 khu dân cư đạt tiêu chuẩn an toàn về an ninh trật tự đạt 98,93%, vượt 5,32% so với kế hoạch (kế hoạch 93,61%).

VII. TỔ CHỨC BỘ MÁY VÀ ĐỘI NGŨ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC

Công tác sắp xếp tổ chức bộ máy được triển khai đồng bộ, tinh gọn, hiệu quả; từ năm 2019 đến nay, đã sắp xếp giảm 02 xã, 01 phòng chuyên môn, 14 đơn vị sự nghiệp công lập. Thực hiện tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức (07 trường hợp).

1. Huyện ủy, Mặt trận và Đoàn thể chính trị xã hội

a) Huyện ủy

- Thường trực Huyện ủy: 02 người, gồm Bí thư Huyện ủy, 01 Phó Bí thư Huyện ủy (chuyên trách và phụ trách Hội đồng nhân dân huyện).

- Ban Thường vụ Huyện ủy: 08 người.

- Ban Chấp hành Huyện ủy: 34 người.

b) Các Ban xây dựng Đảng, Ủy ban Kiểm tra, Văn phòng Huyện ủy

- Ban Tổ chức Huyện ủy: 05 người.

- Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy: 03 người.

- Ban Tuyên giáo Huyện ủy: 04 người.

- Ban Dân vận Huyện ủy: 04 người.

- Văn phòng Huyện ủy: 08 người.

Tổng hợp số lượng cán bộ, công chức, viên chức Huyện ủy

TT	Đơn vị	Tổng số hiện có	Cấp trưởng	Cấp phó	Công chức	Lao động hợp đồng
	Tổng cộng	30	5	11	10	4
1	Thường trực Huyện ủy	2	1	1		
2	Ban Tổ chức	5	1	2	2	
3	Ủy ban Kiểm tra	3	0	1	2	
4	Ban Tuyên giáo	4	1	2	1	
5	Ban Dân vận	4	1	2	1	
6	Văn phòng	8	1	2	2	3
7	Trung tâm chính trị	4	0	1	2	1

c) Ủy ban Mặt trận Tổ quốc huyện và đoàn thể chính trị - xã hội

- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện Đông Sơn hiện có 17 thành viên gồm: 01 Phó Chủ tịch, 16 thành viên.

- Đoàn thể chính trị - xã hội huyện: 04 tổ chức (Huyện đoàn, Hội Liên hiệp phụ nữ, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh), 44.147 thành viên.

Tổng hợp số lượng cán bộ, công chức đoàn thể chính trị - xã hội

TT	Đơn vị	Tổng số hiện có	Cấp trưởng	Cấp phó	Công chức	Lao động hợp đồng
	Tổng cộng	16	4	5	7	
1	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc	2	0	1	1	
2	Huyện đoàn	3	1	1	1	
3	Hội Liên hiệp Phụ nữ	4	1	1	2	
4	Hội Nông dân	4	1	1	2	
5	Hội Cựu chiến binh	3	1	1	1	

2. Chính quyền địa phương huyện

a) Hội đồng nhân dân huyện:

- Hội đồng nhân dân huyện Đông Sơn có 30 đại biểu.

- Thường trực Hội đồng nhân dân có 04 thành viên gồm, Chủ tịch, 01 Phó Chủ tịch và 02 Trưởng ban (Ban pháp chế và Ban kinh tế - xã hội).

b) Ủy ban nhân dân huyện:

Số lượng thành viên: 16 thành viên, gồm Chủ tịch, 02 Phó Chủ tịch và 13 Ủy viên (02 thủ trưởng cơ quan công an, quân sự; 11 cơ quan chuyên môn).

3. Các cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân huyện

a) Cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân: 11 cơ quan, gồm các phòng: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính - Kế hoạch, Nội vụ, Giáo dục và Đào tạo, Tư pháp, Lao động - Thương binh và Xã hội, Văn hóa và Thông tin, Kinh tế, Quản lý đô thị, Thanh tra, Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân (đã giải thể Phòng Y tế, chuyển chức năng nhiệm vụ về Văn phòng).

- Tổng số biên chế 62, số có mặt tại thời điểm 31/12/2023: 62 người.

Tổng hợp số lượng cán bộ, công chức Ủy ban nhân dân huyện

TT	Đơn vị	Tổng số hiện có	Cấp trưởng	Cấp phó	Công chức	Lao động hợp đồng
	Tổng cộng	62	12	21	25	4
1	Chủ tịch, Phó Chủ tịch HĐND	1	0	1	0	0

2	Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND	3	1	2	0	0
3	Ban Kinh tế - Xã hội	1	0	1	0	0
4	Ban Pháp chế	1	0	1	0	0
5	Văn phòng HĐND và UBND	13	1	2	6	4
6	Thanh tra	5	1	1	3	0
7	Phòng Tài nguyên và MT	4	1	1	2	0
8	Phòng Tài chính - Kế hoạch	6	1	2	3	0
9	Phòng Nội vụ	5	1	2	2	0
10	Phòng Giáo dục và Đào tạo	4	1	2	1	0
11	Phòng Tư pháp	2	1	0	1	0
12	Phòng Lao động - TB&XH	5	1	2	2	0
13	Phòng Văn hóa và Thông tin	4	1	2	1	0
14	Phòng Nông nghiệp và PTNT	4	1	1	2	0
15	Phòng Kinh tế - Hạ tầng	4	1	1	2	0

a) Các đơn vị sự nghiệp:

- Gồm 03 cơ quan: Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng, Trung tâm Văn hóa - Thể thao - Thông tin và Du lịch, Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp.
- Tổng số biên chế 63, số có mặt tại thời điểm 31/12/2023: 57 người.

Tổng hợp số lượng người làm việc tại các đơn vị sự nghiệp

TT	Đơn vị	Tổng số hiện có	Cấp trưởng	Cấp phó	Viên chức	Lao động hợp đồng
	Tổng cộng	57	3	5	49	
1	Ban Quản lý DA ĐTXD	35	1	2	32	
2	Trung tâm VH - TT - TT&DL	13	1	2	10	
3	Trung tâm Dịch vụ NN	8	1	2	5	

4. Cơ quan thuộc ngành dọc đóng trên địa bàn huyện

Hiện nay, huyện có 10 cơ quan, đơn vị của ngành dọc đóng trên địa bàn phải tổ chức, sắp xếp theo sắp xếp đơn vị hành chính, gồm: (1) Công an huyện; (2) Ban Chỉ huy quân sự huyện; (3) Viện Kiểm sát nhân dân huyện; (4) Tòa án nhân dân huyện; (5) Liên đoàn Lao động huyện; (6) Chi cục Thi hành án dân sự huyện; (7) Chi cục Thống kê huyện; (8) Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện; (9) Bệnh viện Đa khoa huyện; (10) Trung tâm Y tế huyện. Đối với Chi cục Thuế huyện đã hợp nhất với Chi cục Thuế thành phố Thanh Hóa; Kho bạc huyện đã nhập về Kho bạc tỉnh nên không sắp xếp.

Tổng hợp số lượng cán bộ, công chức, người làm việc tại các cơ quan, đơn vị ngành dọc đóng trên địa bàn

TT	Đơn vị	Tổng số hiện có	Cấp trưởng	Cấp phó	Chuyên môn	Lao động hợp đồng
1	Công an	66	1	4	59	3
2	Ban Chỉ huy Quân sự					
3	Viện Kiểm sát nhân dân	8	1	0	5	2
4	Tòa án nhân dân	13	1	1	8	3
5	Chi cục Thi hành án dân sự	9	1	1	5	2
6	Liên đoàn Lao động					
7	Chi cục Thống kê	5	1	1	3	
8	Chi nhánh VP Đăng ký đất đai	15	1	1	12	1
9	Bệnh viện đa khoa	162	1	2	154	5
10	Trung tâm Y tế					

5. Các tổ chức hội đặc thù ở huyện: 10 hội đặc thù, 20.865 hội viên

Tổng hợp cơ cấu tổ chức hội đặc thù huyện Đông Sơn

TT	Đơn vị	Chủ tịch	Phó Chủ tịch	Ủy viên BTV	Ủy viên BCH	Hội viên
	Tổng cộng	10	9	40	168	20.865

1	Hội Người mù	1	1	0	3	99
2	Hội Người cao tuổi	1	1	5	21	12.815
3	Hội Đông y	1	1	5	19	115
4	Hội Luật gia	1	0	5	11	120
5	Hội Chữ thập đỏ	1	1	7	25	4.733
6	Hội Cựu TNXP	1	1	3	18	1.696
7	Hội Khuyến học	1	1	5	18	450
8	Hội Làm vườn và Trang trại	1	1	0	15	188
9	Hội Nạn nhân CĐDC	1	1	5	19	451
10	Hội Bảo trợ NKT&TMC	1	1	5	19	198

C. LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ HIỆN TRẠNG PHÁT TRIỂN CỦA CÁC ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH CẤP XÃ DỰ KIẾN THÀNH LẬP PHƯỜNG

I. THỊ TRẤN RỪNG THÔNG

1. Lịch sử hình thành

Đầu thế kỷ XIX, dưới thời Vua Gia Long, địa bàn thị trấn Rừng Thông hiện nay thuộc tổng Lê Nguyễn, huyện Đông Sơn, phủ Thiệu Hóa. Năm 1928, huyện Đông Sơn được đổi thành phủ, bao gồm 7 tổng, địa bàn thị trấn Rừng Thông thuộc hai tổng Kim Khê và Tuyên Hóa.

Năm 1946, các tổng cũ của phủ Đông Sơn được chia thành 22 xã, trong đó có xã Tuyên Hóa và xã Đại Đồng. Đến năm 1948, xã Tuyên Hóa đổi tên thành xã Đông Anh, xã Đại Đồng sáp nhập với xã Cổ Bôn thành xã Đông Tiến.

Năm 1953, xã Đông Anh chia thành ba xã Đông Anh, Đông Xuân và Đông Thịnh; xã Đông Tiến chia thành hai xã Đông Tiến và Đông Thanh. Phần lớn địa bàn thị trấn Rừng Thông lúc này thuộc hai xã Đông Xuân và Đông Tiến.

Năm 1966, xóm Nghĩa (còn gọi là xóm Phúc Long) thuộc xã Đông Anh được chuyển về xã Đông Tiến (nay thuộc khu phố Hàm Hạ).

Năm 1977, các xã hữu ngạn sông Chu thuộc huyện Thiệu Hóa sáp nhập với huyện Đông Sơn thành huyện Đông Thiệu, hai xã Đông Xuân và Đông Tiến thuộc huyện Đông Thiệu. Tuy nhiên vào năm 1982, huyện Đông Thiệu lại đổi tên thành huyện Đông Sơn, các xã Đông Xuân và Đông Tiến trở lại thuộc huyện Đông Sơn. Huyện lỵ huyện Đông Sơn đặt tại xã Đông Xuân.

Ngày 28/01/1992, Ban Tổ chức Chính phủ ban hành Quyết định số 49-TCCP, thành lập thị trấn Rừng Thông trên cơ sở một phần diện tích và dân số của các xã Đông Lĩnh, Đông Tân, Đông Tiến và Đông Xuân.

Ngày 15/5/2015, Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết số 935/NQ-UBTVQH13. Theo đó, sáp nhập toàn bộ 190,67 ha diện tích tự nhiên và 2.808 người của xã Đông Xuân, điều chỉnh 291,37 ha diện tích tự nhiên và 4.585 người của xã Đông Tiến (gồm toàn bộ 93,07 ha, 1.970 người của thôn Toàn Tân; 181,04 ha, 2.615 người của thôn Đại Đồng, 17,26 ha của thôn Triệu Xá 1), 31,05 ha diện tích tự nhiên và 50 người của xã Đông Anh (24,84 ha, 15 người của thôn 6 và 6,21 ha, 35 người của thôn 7) vào thị trấn Rừng Thông. Sau khi điều chỉnh địa giới hành chính, thị trấn Rừng Thông có 603,16 ha diện tích tự nhiên và 10.878 người, gồm 12 khu phố: 1, 2, 3, 4, 5, 6, Cáo Thôn, Đại Đồng, Nhuệ Sâm, Phúc Hậu, Toàn Tân, Xuân Lưu.

2. Vị trí địa lý và địa giới hành chính

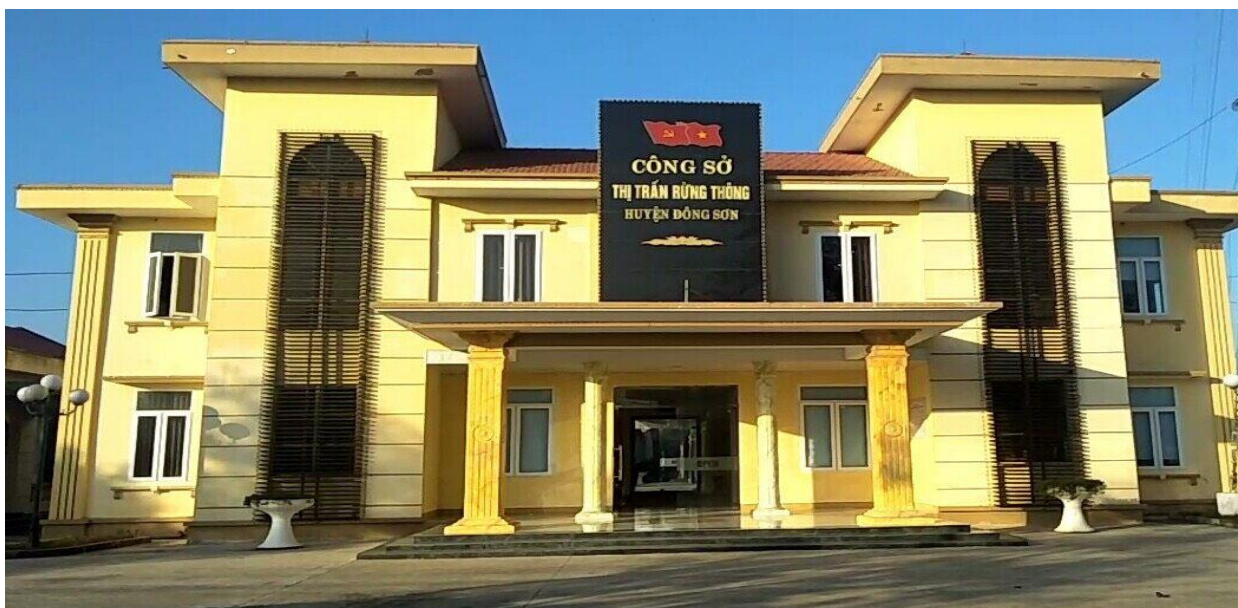
a) Vị trí địa lý

Thị trấn Rừng Thông có một vị trí quan trọng, là cửa ngõ phía Tây của thành phố Thanh Hóa, là nơi giao nhau, hội tụ của hai tuyến quốc lộ 45 và quốc lộ 47; nằm trên trục động lực tăng trưởng Đông - Tây kết nối thành phố Sầm Sơn - thành phố Thanh Hóa với đô thị Lam Sơn - Sao Vàng.

b) Địa giới hành chính

Thị trấn Rừng Thông ở phía Đông huyện Đông Sơn, có địa giới hành chính:

- Đông giáp thành phố Thanh Hóa;
- Tây giáp xã Đông Khê và xã Đông Thanh;
- Nam giáp xã Đông Thịnh;
- Bắc giáp xã Đông Tiến và thành phố Thanh Hóa.



Hình ảnh: Công sở thị trấn Rừng Thông

3. Diện tích tự nhiên và cơ cấu sử dụng đất

Theo số liệu thống kê của tỉnh Thanh Hóa, tính đến 31/12/2023, thị trấn Rừng Thông có 5,96 km² (596,00 ha) diện tích tự nhiên, trong đó:

- Diện tích đất nông nghiệp là 3,23 km² (323,14ha), chiếm 54,22%;
- Diện tích đất phi nông nghiệp là 2,70 km² (269,58 ha), chiếm 45,23%.
- Diện tích đất chưa sử dụng là 0,03 km² (3,28 ha), chiếm 0,55%.

4. Dân số và cơ cấu lao động

a) Dân số

Theo số liệu thống kê của tỉnh Thanh Hóa, tính đến 31/12/2023, thị trấn Rừng Thông có quy mô dân số là 11.918 người, trong đó: dân số thường trú là 10.993 người; dân số tạm trú quy đổi là 925 người.

b) Cơ cấu lao động

Tổng số lao động trên địa bàn thị trấn là 5.349 người, gồm:

- Lao động nông nghiệp là 909 người, chiếm 16,99%;
- Lao động phi nông nghiệp là 4.440 người, chiếm 83,01%;

5. Hiện trạng phát triển kinh tế

Bước vào thực hiện nhiệm vụ kinh tế – xã hội năm 2023, công tác chủ động của các bộ phận được thực hiện tương đối tốt, ngay từ đầu năm Ủy ban nhân dân thị trấn Rừng Thông đã ban hành chương trình công tác năm và Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết của Đảng ủy, Hội đồng nhân dân thị trấn về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2023. Trong năm tình hình kinh tế của địa phương, kết quả thực hiện các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội là tương đối tích cực và có bước phát triển trên tất cả các lĩnh vực.

a) Về công nghiệp - xây dựng

Sản xuất công nghiệp, xây dựng có tốc độ tăng trưởng cao, góp phần quan trọng vào chuyển dịch cơ cấu kinh tế và cơ cấu lao động. Đến nay có 17 doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực xây dựng (không kể các tổ thợ hành nghề xây dựng), tạo việc làm cho khoảng 330 lao động, doanh thu đạt 130 tỷ đồng; có 2 doanh nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng có sản phẩm xuất khẩu và nhiều tổ hợp sản xuất gạch không nung, cơ sở sản xuất chế biến gỗ, cơ khí gia công lắp ráp,... tạo việc làm cho hơn 200 lao động; trong 5 năm thu hút thêm 04 doanh nghiệp vào địa bàn đầu tư, lấp đầy 100% cụm công nghiệp, vượt chỉ tiêu của huyện giao.

b) Về thương mại - dịch vụ

Thương mại - dịch vụ ngày càng phát triển, đáp ứng được nhu cầu sản xuất và đời sống của nhân dân, dịch vụ tín dụng, dịch vụ vận tải phát triển với tốc độ nhanh, hạ tầng kỹ thuật được đầu tư, nâng cấp, mở rộng.



Hình ảnh: Một số công trình thương mại dịch vụ trên địa bàn

Hiện nay trên địa bàn thị trấn có 122 doanh nghiệp thương mại - dịch vụ, chủ yếu là dịch vụ vận tải, xăng dầu, tài chính, nhà hàng, giới thiệu việc làm, điện tử, may mặc, sản xuất bánh kẹo,...; có 787 cơ sở sản xuất kinh doanh, hộ tiểu thương, đại lý bán lẻ hàng hóa, dịch vụ ăn uống giải khát, làm đẹp; chợ thị trấn được đầu tư, nâng cấp đạt chợ an toàn thực phẩm, thu hút 366 hộ tiểu thương đăng ký kinh doanh buôn bán cố định tại chợ, giải quyết việc làm thường xuyên cho nhiều lao động, cung ứng các mặt hàng thiết yếu và thực phẩm cho thị trấn và các địa bàn lân cận.

c) Về nông - lâm - thủy sản

Sản xuất nông nghiệp phát triển theo hướng liên kết sản xuất hàng hoá; ứng dụng nhiều tiến bộ khoa học, kỹ thuật và cơ giới hóa trong sản xuất, nâng cao giá trị diện tích canh tác. Sản xuất vụ Đông năm 2022 - 2023 và vụ Chiêm xuân 2022 - 2023, diện tích gieo cấy là 150ha, năng suất đạt 69,8 tạ/ha, sản lượng đạt 1.047 tấn. Vụ mùa gieo cấy 130 ha, năng suất đạt 58 tạ/ha.

Thị trấn thực hiện có hiệu quả chương trình tái cơ cấu ngành nông nghiệp, đã chuyển đổi 27 ha đất lúa sang sản xuất nông nghiệp khác. Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp - điện năng thị trấn hoạt động đạt hiệu quả kinh tế cao, đứng top đầu toàn huyện; thành lập mới Hợp tác xã dịch vụ đầu tư vào lĩnh vực sản xuất rau an toàn, công nghệ cao, ký hợp đồng tiêu thụ sản phẩm với Co.opmart Thanh Hóa, có một số sản phẩm nông nghiệp chủ lực có uy tín trên thị trường, như trứng chim cút, ớt xuất khẩu, rau củ quả sạch, hoa huệ,... Công tác phòng chống cháy rừng được thực hiện nghiêm ngặt; công tác vệ sinh an toàn thực phẩm trên địa bàn được đảm bảo, thị trấn đạt tiêu chí về an toàn thực phẩm. Công tác phòng, chống dịch bệnh cho đàn gia súc, gia cầm được quan tâm không để xảy ra dịch bệnh trên địa bàn.

d) Thu, chi ngân sách

Thu ngân sách Nhà nước đạt tốc độ cao, chi ngân sách tiết kiệm, hiệu quả, ưu tiên chi đầu tư phát triển. Chi ngân sách được điều hành theo đúng Luật ngân sách Nhà nước, đảm bảo kế hoạch, tiết kiệm trong chi quản lý hành chính, giữ vững cân đối ngân sách, đáp ứng thực hiện các nhiệm vụ chính trị, kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh trên địa bàn. Chi đầu tư xây dựng và công tác quản lý vốn đầu tư được quan tâm và thực hiện theo đúng quy định hiện hành. Tổng thu ngân sách nhà nước năm 2023 đạt 43,3 tỷ đồng. Chi ngân sách đạt 38,2 tỷ đồng.

6. Hiện trạng phát triển văn hóa - xã hội

a) Hoạt động văn hóa, thông tin, thể dục thể thao

Công tác tuyên truyền các nội dung chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về phát triển kinh tế - xã hội thông qua hệ thống truyền thanh được duy trì. Tổ chức tốt các hoạt động tuyên truyền mừng Đảng, mừng Xuân, 93 năm ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam, 76 năm ngày Bác Hồ lần đầu tiên về thăm Thanh Hóa, bảo đảm trật tự an toàn giao thông, phòng, chống pháo nổ dịp trước, trong và sau Tết Nguyên đán.

Là thị trấn huyện lỵ, do đó tất cả các công trình văn hóa, thể dục thể thao của huyện Đông Sơn đều được đặt trên địa bàn như: sân vận động huyện diện tích 16.890 m²; sân thể thao thị trấn với diện tích 3.000 m². Trên địa bàn thị trấn còn có một số sân cầu lông, nhà văn hóa đáp ứng nhu cầu thể dục thể thao, rèn luyện, nâng cao sức khỏe của người dân thị trấn và các xã lân cận. Phong trào thể dục - thể thao trên địa bàn phát triển mạnh với các câu lạc bộ thể thao hoạt động thường xuyên như: câu lạc bộ bóng chuyền hơi, câu lạc bộ yoga, câu lạc bộ dưỡng

sinh.... Thị trấn tham gia đầy đủ các cuộc thi tuyên truyền, Đại hội thể dục, thể thao do huyện tổ chức và đạt giải cao. Tổ chức giải bóng chuyền hơi mừng Đảng, mừng Xuân chào mừng kỷ niệm 93 năm ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam. Tham gia giải bóng bàn, cầu lông, bóng chuyền hơi kỷ niệm 76 năm ngày Bác Hồ về thăm Thanh Hóa lần đầu tiên. Phối hợp với Công đoàn tổ chức giao lưu bóng đá giữa Công đoàn thị trấn và FC doanh nghiệp thị trấn Rừng Thông. Tham gia Tổ chức Lễ phát động "Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại" gắn với tổ chức tháng hoạt động thể dục thể thao cho mọi người; Ngày chạy Olympic vì sức khỏe toàn dân huyện Đông Sơn năm 2023 và Giải Công tác truyền thanh được duy trì thường xuyên. Thực hiện phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa, trong năm tỷ lệ gia đình văn hóa đạt 92,7%.



Thị trấn Rừng Thông tổ chức giải bóng chuyền hơi nữ

b) Về giáo dục và đào tạo

Thị trấn Rừng Thông hiện có 02 trường Trung học phổ thông là: Trường trung học phổ thông Đông Sơn 1 (diện tích 25.269 m² với 1.163 học sinh) và trường Trung học phổ thông Nguyễn Mộng Tuân (diện tích 13.500 m² với 1.120 học sinh). Ngoài ra trên địa bàn hiện nay có Trung tâm Giáo dục dạy nghề - Giáo dục thường xuyên của huyện Đông Sơn (diện tích 6.370 m² với 325 học viên).

Trường mầm non: hiện nay trên địa bàn thị trấn Rừng Thông hiện có trường Mầm non 25-6 với 02 điểm trường: Khu A có vị trí tại khu phố Đông Xuân, diện tích 4.236 m²; Khu B tại khu phố Cao Sơn, diện tích 4.618 m².

Trường tiểu học Lê Thế Long có 02 cơ sở. Cơ sở 1 tại khu phố Cao Sơn với diện tích 9.015 m², Cơ sở 2 tại khu phố Đông Xuân với diện tích 7.563 m².

Trường Trung học cơ sở Nguyễn Chích tại khu phố Đông Xuân với diện tích 7.500 m². Chất lượng công trình 2 tầng, được công nhận đạt chuẩn quốc gia

Công tác giáo dục luôn được Đảng, chính quyền thường xuyên quan tâm. Ủy ban nhân dân thị trấn đã chỉ đạo các trường, các ngành tập trung đồng bộ nhiều giải pháp để có bước phát triển mạnh mẽ trong lĩnh vực giáo dục. Bên cạnh đó, Ủy ban nhân dân thị trấn đã tích cực phối hợp với Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể làm tốt công tác tuyên truyền, vận động, nâng

cao nhận thức của nhân dân về tầm quan trọng của giáo dục, góp phần nâng cao tỷ lệ trẻ em đến trường; phát triển toàn diện cả về quy mô và chất lượng, đáp ứng nhu cầu học tập của nhân dân; chất lượng dạy và học được nâng lên; đội ngũ cán bộ, giáo viên đạt trình độ chuẩn theo quy định.



Trường tiểu học Lê Thế Long - thị trấn Rừng Thông

Năm 2023 các trường thực hiện tốt nhiệm vụ dạy và học, công tác chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục trẻ, công tác đảm bảo an toàn thực phẩm trong nhà trường, xây dựng cảnh quan môi trường xanh - sạch - đẹp - an toàn. Chất lượng dạy và học ngày một nâng cao. Chuẩn bị đầy đủ các điều kiện cho năm học mới 2023 - 2024. Quan tâm chú trọng công tác giáo dục truyền thống, tinh thần tương thân tương ái cho các em học sinh trong trường. Tiến hành rà soát các hạng mục, trang thiết bị hư hỏng cần sửa chữa, tu bổ để chuẩn bị cho năm học mới. Tổ chức khai giảng năm học 2023 - 2024 theo quy định. Tổ chức các hoạt động, phong trào để tạo sân chơi lành mạnh, bổ ích, lý thú cho các em học sinh.

c) Về y tế, dân số - chăm sóc sức khỏe

Trạm y tế thị trấn hiện nay có vị trí tại khu phố Nhuệ Sâm với số lượng cán bộ là 5 người, 4 giường điều trị, nằm ở khu đất có diện tích 930 m². Trên địa bàn thị trấn có 01 bệnh viện đa khoa huyện diện tích 19.723 m², 01 trung tâm y tế huyện với diện tích 7.729 m² nằm tại trung tâm thị trấn. Ngoài ra, thị trấn còn có một số cơ sở khám chữa bệnh, quầy thuốc tư nhân khác đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh của người dân trên địa bàn thị trấn. Trạm y tế đã phối hợp với Trung tâm Y tế huyện tăng cường bồi dưỡng, nâng cao chất lượng cán bộ y tế đáp ứng nhiệm vụ chăm sóc sức khỏe người dân ngay tại tuyến cơ sở; đồng thời đẩy mạnh truyền thông giáo dục sức khỏe cho nhân dân. Tổ chức tư vấn tuyên truyền bữa ăn dinh dưỡng hợp lý cho các bà mẹ có con dưới 5 tuổi; tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho các hộ sản xuất kinh doanh chế biến lương thực, thực phẩm, giáo viên và bếp ăn tập thể hai nhà trường, các hộ kinh doanh thực phẩm tại chợ thị trấn; duy trì lịch tiêm chủng đầy đủ thường xuyên.

Công tác đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm được quan tâm, chỉ đạo kịp thời; thành lập đoàn kiểm tra an toàn thực phẩm, về cơ bản các hộ kinh doanh đều chấp hành tốt những quy định trong công tác chế biến thực phẩm; tổ chức tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 08-CT/TW của Ban Bí thư "về tăng cường sự Lãnh đạo của Đảng đối với vấn đề an toàn thực phẩm trong tình hình mới"; tổng kết 5 năm thực hiện Nghị quyết 04-NQ/TU của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh "về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh đến năm 2023". Thị trấn Rừng Thông được tỉnh công nhận lại chợ thị trấn an toàn thực phẩm và thị trấn Rừng Thông đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm.

d) Công tác đảm bảo an sinh xã hội

Tập trung lãnh đạo, thực hiện tốt công tác chính sách an sinh xã hội, thăm hỏi, động viên, tặng quà các gia đình chính sách, người có công, bà mẹ Việt Nam Anh hùng, hộ nghèo, thương binh, bệnh binh, thân nhân liệt sỹ và những hộ có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, người cao tuổi đặc biệt nhân dịp tết nguyên đán Quý Mão năm 2023. Thực hiện rà soát, cập nhật biến động của các đối tượng bảo trợ xã hội hiện đang hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng tại cộng đồng. Rà soát, báo cáo các địa điểm cần lắp đặt biển cảnh báo phòng, chống đuối nước trẻ em năm 2023. Tổ chức thăm hỏi tặng quà cho đối tượng người có công và thân nhân nhân dịp 76 năm ngày Thương binh, Liệt sỹ 27/7, triển khai rà soát đối tượng người có công ở khu phố có hoàn cảnh khó khăn đề nghị huyện tặng quà, tổng số tiền thăm hỏi tặng quà cho đối tượng Người có công là 179.950.000 đồng.

7. Hiện trạng phát triển cơ sở hạ tầng

a) Về giao thông



Đường trên địa bàn thị trấn Rừng Thông

Địa bàn thị trấn có Quốc lộ 45 và Quốc lộ 47 đi qua, kết nối thành phố Thanh Hóa với khu vực phía Tây của Tỉnh, khu vực cảng hàng không Thọ Xuân. Hiện nay trên địa bàn được đầu tư tuyến đường trục chính đô thị với bề

rộng mặt đường 21m trên lộ giới 48m. Là thị trấn huyện lỵ, mạng lưới đường của thị trấn Rừng Thông được đầu tư đồng bộ, đầy đủ hệ thống cây xanh, chiếu sáng, lát gạch vỉa hè, tổng chiều dài đường đô thị trên địa bàn là 12,86 km. Theo quy hoạch, trong thời gian tới sẽ có thêm nhiều tuyến đường sẽ mở trên địa bàn.

b) Về cấp điện, chiếu sáng

Hệ thống điện trên địa bàn thị trấn được ngành điện tập trung đầu tư, nâng cấp với 06 trạm biến áp, 07 km chiều dài đường dây trung thế và 28 km chiều dài đường dây hạ thế, tạo điều kiện thuận lợi cho các hộ dân sử dụng điện phục vụ sinh hoạt đời sống và phát triển sản xuất, kinh doanh. Hệ thống chiếu sáng trên các tuyến phố chính đã được lắp đặt đồng bộ nhằm đảm bảo an toàn giao thông và phòng chống các tệ nạn xã hội. Năm 2023, sản lượng điện phục vụ sinh hoạt là 9.176.404 kwh; tỷ lệ đường phố chính được chiếu sáng trên địa bàn đạt 100%, tỷ lệ đường khu nhà ở, ngõ xóm được chiếu sáng đạt trên 90%.

c) Về cấp, thoát nước

Thị trấn Rừng Thông đang sử dụng nước cấp từ nhà máy nước núi Go xã Tân Châu, huyện Thiệu Hóa. Nhà máy sử dụng nguồn nước mặt sông Chu, chất lượng đảm bảo theo quy chuẩn quy định về cấp nước sạch, đảm bảo nhu cầu dùng nước sinh hoạt của người dân và sản xuất của doanh nghiệp.

Thị trấn đang sử dụng hệ thống thoát nước chung. Nước thải từ các hộ gia đình được xử lý qua bể tự hoại 2-3 ngăn trước khi thải ra hệ thống thoát nước.

d) Về vệ sinh môi trường



Hình ảnh: Thùng rác màu xanh trên các tuyến phố thị trấn Rừng Thông

Thị trấn Rừng Thông luôn duy trì tổ thu gom rác thải ở các tổ dân phố, tập trung để xử lý một cách đảm bảo, đúng quy trình. Tỷ lệ rác thải được thu gom trên địa bàn hiện đạt 100% được các hợp tác xã dịch vụ môi trường thu gom và vận chuyển đến khu xử lý rác thải để xử lý theo quy định.

Bên cạnh đó, các tuyến phố trên địa bàn thị trấn đều bố trí các thùng rác màu xanh trước cửa nhà dân tạo nên cảnh quan sạch đẹp, góp phần nâng cao hiệu quả trong việc bảo vệ môi trường sống của khu dân cư. Đồng thời, Ủy ban nhân dân thị trấn Rừng Thông đã xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện, tuyên truyền vận động người dân tham gia chung tay bảo vệ môi trường; các hội, đoàn thể đăng ký tuyến đường tự quản; các tổ dân phố xây dựng câu lạc bộ, tổ liên gia tự nguyện bảo vệ môi trường, xây dựng tuyến đường nở hoa, tuyến đường xanh - sạch - đẹp và duy trì tổng vệ sinh đường ngõ xóm 1 tuần/lần.

8. Quốc phòng và an ninh

a) Về quốc phòng

Ban chỉ huy quân sự thị trấn thường xuyên quán triệt và tổ chức tuyên truyền, vận động nhân dân chấp hành nghiêm chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước; nâng cao nhận thức, trách nhiệm về nhiệm vụ Quốc phòng, quân sự địa phương, nhiệm vụ bảo vệ tổ quốc. Tổ chức quán triệt và thực hiện nghiêm túc nhiệm vụ quân sự, quốc phòng năm 2023; tập trung xây dựng và hoàn thiện hệ thống phương án, kế hoạch tác chiến phòng thủ, kế hoạch huấn luyện, sẵn sàng chiến đấu, phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu hộ, cứu nạn; duy trì và thực hiện nghiêm túc, nề nếp chế độ trực sẵn sàng chiến đấu, cơ động làm nhiệm vụ, nhất là trong các dịp Lễ, Tết, sự kiện chính trị của đất nước và địa phương, trong đó lực lượng dân quân cơ động đóng vai trò làm nòng cốt.

Ban Chỉ huy Quân sự thị trấn tiếp tục rà soát chế độ 62, 49 theo quy định. Hoàn thành công tác tuyển quân năm 2023, tổ chức đưa tiễn 5 thanh niên lên đường nhập ngũ. Xây dựng các văn kiện kế hoạch sẵn sàng chiến đấu và kế hoạch phòng thủ dân sự theo quy định, chuẩn bị giáo án mô hình học cụ phục vụ cho công tác huấn luyện năm 2023. Tổ chức lễ ra quân huấn luyện năm 2023, tham gia huấn luyện dân quân năm thứ nhất với quân số 22 đồng chí theo kế hoạch của huyện.

b) Về an ninh trật tự an toàn xã hội

Tình hình An ninh chính trị, an ninh kinh tế, an ninh tư tưởng văn hóa, an ninh tôn giáo được giữ vững ổn định, trật tự xã hội được đảm bảo. Lực lượng vũ trang thực hiện tốt nhiệm vụ trực sẵn sàng chiến đấu, trực chỉ huy theo quy định. Công an thị trấn thường xuyên làm tốt công tác nắm tình hình, chủ động phòng ngừa không xảy ra các vụ án, vụ việc phức tạp, nổi cộm, không để bị động, bất ngờ. Tập trung, đẩy nhanh tiến độ hoàn thành Đề án 06. Làm tốt công tác tham mưu cho cấp ủy, chính quyền địa phương tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, huy động sức mạnh tổng hợp của hệ thống chính trị vào cuộc đảm bảo tốt an ninh trật tự trên địa bàn. Thực hiện có hiệu quả công tác phối hợp với các ngành, tổ chức chính trị - xã hội trong tuyên truyền, vận động nhân dân chấp hành nghiêm túc các quy định của Nhà nước, của địa phương... Thực hiện tốt nhiệm vụ đảm bảo an ninh trật tự trong các ngày Lễ, các sự kiện lớn của địa phương và của huyện. ”. Tiếp tục tuyên truyền, hướng dẫn 100% hộ gia đình trang bị phương tiện chữa cháy tại chỗ (ít nhất

01 bình chữa cháy xách tay, thiết bị chữa cháy thô sơ, dụng cụ phá dỡ). Vận động người dân tham gia tập huấn kiến thức, kỹ năng về phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hỏa theo chỉ thị 01 của Chính phủ. Tiếp tục nhân rộng mô hình “điểm chữa cháy công cộng”, mô hình “Tổ liên gia phòng cháy chữa cháy”.



Thị trấn Rừng Thông ra mắt mô hình "Tổ liên gia an toàn về phòng cháy, chữa cháy" và "Điểm chữa cháy công cộng"

Thị trấn Rừng Thông triển khai xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư

9. Hiện trạng tổ chức bộ máy

a) Hội đồng nhân dân thị trấn

- Tổng số đại biểu Hội đồng nhân dân thị trấn Rừng Thông: 23 đại biểu.

- Thường trực Hội đồng nhân dân thị trấn gồm: Chủ tịch Hội đồng nhân dân, 01 Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân; có 02 ban: Ban Kinh tế - xã hội và Ban Pháp chế, 02 Trưởng ban bố trí chức danh kiêm nhiệm.

b) Ủy ban nhân dân thị trấn

- Cơ cấu tổ chức của Ủy ban nhân dân thị trấn gồm: Chủ tịch, 02 Phó Chủ tịch và 02 Ủy viên phụ trách quân sự và Ủy viên phụ trách công an.

- Tổng số cán bộ, công chức của thị trấn là 18 người, trong đó: cán bộ chuyên trách: 10 người; công chức: 08 người.

- Trình độ chuyên môn: Trên đại học: 02 người; đại học: 15 người; trung cấp 01 người. Trình độ lý luận chính trị: cao cấp: 03 người; trung cấp: 15 người.

II. XÃ ĐÔNG THỊNH

1. Lịch sử hình thành

Đông Thịnh trước đây thuộc vào tổng Lê Nguyễn thuộc huyện Đông Sơn, phủ Thiệu Thiên gồm thôn Cửa Bụt, thôn Ngọc Lậu, thôn Đà Ninh, xã Mai Xuyên và sở Tĩnh Gia. Năm Minh Mệnh thứ 2 (1821), thôn Cửa Bụt được đổi thành Đại Từ. Tên Nôm của Đại Từ là kẻ Bụt, Ngọc Lậu là kẻ Dậu, Đà Ninh là

Đà Nẵng. Mai Xuyên và Tĩnh Gia gọi chung là kẻ Mỏi.

Năm 1928, huyện Đông Sơn được đổi thành phủ. Phủ Đông Sơn có 7 tổng, năm làng của Đông Thịnh thuộc tổng Tuyên Hoá (tổng Tuyên Hoá gồm các thôn: Tuyên Hoá, Thanh Oai, Viên Khê, Nhuệ Sâm, Phúc Hậu, Cáo Thôn, Xuân Lưu, Đại Từ, Ngọc Lậu, Tĩnh Gia, Mai Xuyên và Đà Ninh).

Sau Cách mạng tháng Tám, chính quyền Cách mạng huyện giải thể 7 tổng và chia Đông Sơn thành 23 xã. Năm làng của Đông Thịnh thuộc xã Tuyên Hóa.

Năm 1948, đơn vị hành chính cấp xã của huyện được tổ chức lại còn 13, các làng của Đông Thịnh thuộc vào xã Đông Anh (Đông Anh lúc bấy giờ bao gồm các xã Đông Anh, Đông Thịnh và Đông Xuân ngày nay); hai làng Mai Xuyên và Tĩnh Gia nhập làm một mang tên Đoàn Kết.

Năm 1953, huyện Đông Sơn chia 13 xã thành 22 xã; xã Đông Anh chia thành ba xã là: Đông Anh, Đông Thịnh và Đông Xuân. Xã Đông Thịnh ổn định đến nay với 04 làng có tên gọi như sau: Ngọc Lậu, Đại Từ, Đoàn Kết, Đà Ninh.

2. Vị trí địa lý và địa giới hành chính

a) Vị trí địa lý

Đông Thịnh là xã ở vùng đồng bằng, nằm gần khu vực trung tâm của huyện Đông Sơn về phía Nam, cách thành phố Thanh Hoá khoảng 05 km về phía Tây. Dọc theo tỉnh lộ 23 từ xã Đông Tân đi mỏ Crômít (Cổ Định, Triệu Sơn) nên giao thông của xã Đông Thịnh có nhiều thuận lợi.



Hình ảnh: Công sở xã Đông Thịnh

b) Địa giới hành chính

- Đông giáp xã Đông Tân;
- Nam giáp xã Đông Văn;
- Tây giáp xã Đông Yên và xã Đông Minh;

- Bắc giáp xã Đông Anh và Đông Xuân.

3. Diện tích tự nhiên và cơ cấu sử dụng đất

Theo số liệu thống kê của tỉnh Thanh Hóa, tính đến 31/12/2023, xã Đông Thịnh có 4,38 km² (438,00 ha) diện tích tự nhiên, trong đó:

- Diện tích đất nông nghiệp là 2,92 km² (292,23 ha), chiếm 66,72%.
- Diện tích đất phi nông nghiệp là 1,38 km² (138,34 ha) chiếm 31,58%.
- Diện tích đất chưa sử dụng là 0,07 km² (7,43 ha), chiếm 1,70%.

4. Dân số và cơ cấu lao động

a) Dân số

Theo số liệu thống kê của tỉnh Thanh Hóa, tính đến 31/12/2023, xã Đông Thịnh có quy mô dân số là 7.630 người, trong đó: dân số thường trú là 5.722 người, dân số quy đổi tạm trú là 1.908 người.

b) Cơ cấu lao động

Tổng số lao động trên địa bàn xã Đông Thịnh là 2.903 người, gồm:

- Lao động phi nông nghiệp là 2.481 người, chiếm 84,68%;
- Lao động nông nghiệp là 422 người, chiếm 15,32%.

5. Hiện trạng phát triển kinh tế

Năm 2023, mặc dù gặp nhiều khó khăn, thách thức, sản xuất kinh doanh gặp nhiều khó khăn, đã ảnh hưởng tới sản xuất kinh doanh và đời sống nhân dân. Song, được sự quan tâm chỉ đạo, hỗ trợ của huyện, cố gắng của cả hệ thống chính trị và nhân dân, tình hình kinh tế - xã hội năm 2023 của xã Đông Thịnh vẫn giữ được ổn định và tiếp tục có bước phát triển. Trong 25 chỉ tiêu theo Nghị Quyết của Hội đồng nhân dân xã, có 07 chỉ tiêu hoàn thành vượt kế hoạch, 16 chỉ tiêu hoàn thành kế hoạch, 02 chỉ tiêu khó hoàn thành kế hoạch (tăng thu ngân sách nhà nước và xây dựng thôn thôn minh). Cơ cấu kinh tế phát triển theo hướng tích cực, thu nhập bình quân đầu người đạt 64,24 triệu đồng.

a) Về công nghiệp - xây dựng

Sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn xã được duy trì và phát triển, đến nay toàn xã có 271 hộ sản xuất theo hướng công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp với ngành nghề chủ yếu là sản xuất vật liệu xây dựng, hàn, mộc, xay xát,... Năm 2023 thành lập mới được 05 doanh nghiệp, đạt 100% kế hoạch.

Năm 2023 triển khai thực hiện đầu tư xây dựng nhà thi đấu đa năng, mở rộng tuyến đường từ nhà Văn hóa thôn Đại Từ 1 đi đường BT với chiều dài 720

m; chỉnh trang, cải tạo các nhà văn hóa thôn; sơn chỉnh trang lại các tuyến tường rào các thôn; thảm nhựa 12 tuyến đường giao thông nông thôn; xây dựng khu nghĩa địa thôn Ngọc Lậu. Nghiệm thu và đưa vào sử dụng các công trình: Nhà Bia tưởng niệm Liệt sỹ; Trụ sở Công an xã; Trạm y tế; Nhà thi đấu đa năng.

b) Về thương mại - dịch vụ

Các hoạt động kinh doanh dịch vụ được quan tâm mở rộng và tiếp tục phát triển, toàn xã hiện có 163 hộ kinh doanh dịch vụ góp phần đẩy mạnh phát triển kinh tế của địa phương cũng như giải quyết việc làm, tăng thu nhập cho người dân. Một số ngành dịch vụ có giá trị cao như: Kinh doanh bất động sản, thông tin truyền thông đang dần hình thành và phát triển. Bên cạnh đó, hệ thống chợ, siêu thị mini, cửa hàng tạp hóa cũng phát triển mạnh mẽ, hàng hoá kinh doanh đa dạng, phong phú về chủng loại, đáp ứng nhu cầu mua bán của người dân trên địa bàn.

c) Về nông - lâm - thủy sản

Phát triển nông nghiệp theo hướng hiện đại, xây dựng vùng chuyên sản canh, áp dụng khoa học kỹ thuật, thủy lợi hóa, cơ giới hóa đồng bộ trong sản xuất. Đầu tư vào lĩnh vực thương mại và dịch vụ để đáp ứng nhu cầu phát triển tại địa phương. Những năm gần đây, xã Đông Thịnh đã chủ động đưa cơ giới hóa vào các khâu sản xuất lúa; thực hiện chương trình tái cơ cấu ngành nông nghiệp, chuyển đổi đất trồng lúa sang sản xuất nông nghiệp khác có giá trị kinh tế cao.

Chăn nuôi tiếp tục phát triển theo hướng trang trại, gia trại. Xã đã tổ chức tiêm phòng đàn gia súc gia cầm năm 2023, kết quả đạt: Đàn chó nuôi vượt kế hoạch; đàn bò đạt 80%; đàn lợn đạt 75% và đàn gia cầm đạt 100%.

d) Thu, chi ngân sách

Để tăng hiệu quả nguồn thu - chi ngân sách, xã đã có những giải pháp đồng bộ như: đẩy mạnh cải cách hành chính - hiện đại hóa công tác thu ngân sách xã, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra để phát hiện và có biện pháp xử lý kịp thời các trường hợp vi phạm pháp luật về thuế, hạn chế thấp nhất tình trạng thất thu thuế; xây dựng kế hoạch chi ngân sách và quản lý sử dụng ngân sách theo quy định. Năm 2023, tổng thu ngân sách xã ước đạt 16.834 triệu đồng, đạt 15,33% kế hoạch; tổng Chi ngân sách ước đạt: 16.027 triệu đồng, đạt 14,6 % kế hoạch.

6. Hiện trạng phát triển văn hóa - xã hội

a) Hoạt động văn hóa, thông tin thể dục thể thao

Hoạt động thông tin tuyên truyền các nhiệm vụ chính trị và các sự kiện quan trọng của đất nước, của tỉnh, của huyện và địa phương được thực hiện tốt, xây dựng Nông thôn mới kiểu mẫu, vệ sinh môi trường,... tích cực ứng dụng công nghệ thông

tin trong tổ chức điều hành, thực hiện nhiệm vụ của xã và thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn trong giải quyết thủ tục hành chính mức độ 3, mức độ 4.

Tập trung tuyên truyền công tác sản xuất nông nghiệp năm 2023, công tác đảm bảo an ninh trật tự, phong trào xây dựng thôn nông thôn mới nâng cao, thôn NTM kiểu mẫu; công tác phòng, chống dịch bệnh, công tác vệ sinh môi trường; tuyên truyền kỷ niệm các sự kiện, ngày lễ của đất nước và các nhiệm vụ trọng tâm của địa phương. Năm 2023 đã phát và đưa 628 lượt tin bài. Tổ chức Chương gặp mặt và tặng quà cho các tân sinh viên, thanh niên xuất, nhập ngũ và trao học bổng đỡ đầu cho các em học sinh có hoàn cảnh khó khăn. Chỉ đạo Hội Người cao tuổi tổ chức mừng thọ và chúc thọ cho 105 cụ. Tham gia các giải thể thao do huyện tổ chức chào mừng kỷ niệm các ngày lễ của đất nước, của tỉnh, của huyện; Phối hợp với các tổ chức chính trị - xã hội triển khai và thực hiện tốt các nhiệm vụ, phong trào của địa phương. Bình xét các danh hiệu văn hóa năm 2023 và danh hiệu gia đình văn hóa 3 năm, giai đoạn 2021 - 2023; qua phần đấu của các gia đình trong năm, đề nghị của các đơn vị và bình xét của Ban chỉ đạo, kết quả đạt: Hộ đạt danh hiệu gia đình văn hóa năm 2023 là 1449 hộ = 95,0%; và gia đình đạt văn hoá 3 năm 1390 gia đình = 92%, đề nghị huyện công nhận 7/7 thôn đạt danh hiệu thôn văn hóa năm 2023.

Xã có sân thể thao diện tích 7.225 m² thuộc trung tâm văn hóa – thể thao xã và một số sân thể thao, nhà văn hóa ở các thôn đáp ứng nhu cầu sinh hoạt, rèn luyện, nâng cao sức khỏe người dân trên địa bàn. Trong năm, xã đã tổ chức các hoạt động thể thao để nâng cao tinh thần đoàn kết, giao lưu giữa các thôn qua các hoạt động như: giải bóng đá thanh niên, giải bóng chuyền hơi, giải cầu lông



Hình ảnh: Đoàn thanh niên xã tổ chức giao lưu bóng đá

b) Về giáo dục và đào tạo

Trên địa bàn xã có trường mầm non Đông Thịnh tại thôn Văn Thắng, diện

tích trường khoảng 7.000 m². Cơ sở vật chất trường lớp khang trang sạch đẹp, đảm bảo môi trường trong và ngoài lớp sạch sẽ, an toàn. Trường tiểu học và trung học phổ thông Đông Thịnh tại thôn Đại Từ 1 với diện tích 13.327 m². Cơ sở vật chất của trường khang trang, hiện đại và đã đạt chuẩn quốc gia.

Trong những năm qua, các trường đã không ngừng nâng cao, đổi mới việc dạy và học, cơ sở vật chất được đầu tư xây dựng kiên cố với đầy đủ trang thiết bị, chất lượng dạy và học được nâng lên. Đội ngũ giáo viên của các trường đạt chuẩn 100%, chất lượng giáo dục đã có những chuyển biến rõ rệt. Các trường học đã thực hiện và hoàn thành tốt kế hoạch, chương trình học đảm bảo tiến độ, thời gian quy định. Công tác giáo dục, chính trị tư tưởng cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh; công tác đoàn, đội, hội được các trường học quan tâm triển khai. Các trường đồng loạt tổ chức các hoạt động chào mừng ngày Quốc tế phụ nữ 8/3, ngày nhà giáo Việt Nam 20/11 với nhiều hoạt động sôi nổi, bổ ích. Các nhà trường thường xuyên tuyên truyền về các nội dung: phòng tránh tai nạn thương tích và đuối nước; phòng chống bạo lực học đường; thực hiện nghiêm Luật Giao thông đường bộ và phòng tránh các tệ nạn xã hội. Các hoạt động dạy và học được triển khai theo kế hoạch và sự chỉ đạo của ngành giáo dục. Tổng kết năm học 2022 - 2023 kết quả Trường Mầm non xếp thứ 3. Trường Tiểu học và Trung học cơ sở xếp thứ 2 toàn huyện.



Hình ảnh: Trường Mầm non Đông Thịnh

c) Về y tế, dân số - chăm sóc sức khỏe

Trạm y tế xã có diện tích 2.500 m², 2 tầng (kiên cố), đạt chuẩn quốc gia với 4 giường, 5 cán bộ y tế, đảm bảo nhân lực cho công tác khám chữa bệnh cho người dân trong khu vực. Ngoài ra, còn có cơ sở khám chữa bệnh ngoài công lập và các quầy thuốc tư nhân phục vụ cho nhu cầu của nhân dân. Trạm duy trì việc khám và điều trị bệnh cho nhân dân, thực hiện tốt Chương trình mục tiêu Y tế quốc gia và tiêm chủng mở rộng; tập trung tuyên truyền, giám sát phòng chống các loại dịch bệnh nguy hiểm trên địa bàn và tăng cường thường xuyên thực

hiện từ xã đến mạng lưới y tế thôn; thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe sinh sản, công tác quản lý các bệnh xã hội trên địa bàn xã.

d) Công tác đảm bảo an sinh xã hội

Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách an sinh xã hội và chế độ, chính sách đối với người có công. Trong dịp tết và ngày thương binh liệt sỹ 27/7, thường trực Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội đã thăm hỏi, tặng quà và chúc tết cho các đối tượng chính sách, người có công với cách mạng. Tổ chức thăm hỏi, tặng quà dịp tết nguyên đán và kỷ niệm 76 năm ngày thương binh liệt sỹ là 297,4 triệu đồng; Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể tặng quà cho các đối tượng bảo trợ xã hội, hộ nghèo, người có hoàn cảnh khó khăn là 159 xuất quà với số tiền 57,2 triệu đồng. Trong năm đã hoàn thiện 113 hồ sơ đề nghị hưởng chế độ khuyết tật, chế độ mai táng phí và khuyến khích hỏa táng cho đối tượng theo quy định. Phối hợp với các đại lý, các thôn tuyên truyền vận động nhân dân dân tham gia bảo hiểm y tế, kết quả năm 2023 tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt 98,68%.

7. Hiện trạng phát triển cơ sở hạ tầng

a) Về giao thông

Xã có đường tỉnh ĐT517 chạy qua với chiều dài 2,67km có mặt đường bê tông nhựa, rộng 21m, chiều rộng mặt đường 10,5m; các tuyến đường liên xã, liên thôn với tổng chiều dài 9,4km được đầu tư và cứng hóa đã phục vụ tốt nhu cầu đi lại của người dân và phát triển kinh tế của xã



Hình ảnh: Đường liên thôn trên địa bàn xã Đông Thịnh

b) Về cấp điện, chiếu sáng

Hệ thống cấp điện được đầu tư, nâng cấp, bảo trì và lắp thêm các trạm biến áp, cung cấp điện được ổn định, giảm phụ tải hao phí đồng thời đáp ứng nhu cầu sinh hoạt, sản xuất góp phần phát triển kinh tế - xã hội của xã. Hàng năm kế hoạch nâng cấp, cải tạo lưới điện, thay thế cột điện cũ đảm bảo sử dụng hiệu quả

các công trình điện đã được đầu tư. Sản lượng điện phục vụ sinh hoạt năm 2023 là 7.256.114 KWh. Tỷ lệ đường phố chính được chiếu sáng đạt 100%.

c) Về cấp, thoát nước

Nguồn nước chủ yếu do nhà máy nước sạch Trạm Bơm tăng áp Đông Lĩnh cung cấp. Hệ thống nước sạch đã được đầu tư và đi vào sử dụng đạt 100% hộ dân có nước sạch, đảm bảo cung cấp đầy đủ cho nhu cầu sinh hoạt, sản xuất của các doanh nghiệp đóng trên địa bàn và đời sống Nhân dân.

Xã chưa có hệ thống thoát nước riêng chỉ có hệ thống thoát nước mưa chung, chủ yếu hệ thống thoát nước nằm dọc 2 bên trục chính qua xã. Hầu hết là cống tròn $\Phi 600$ - $\Phi 800$ được xử lý qua các bể điều hòa và thoát ra trực tiêu của xã. Nước thải từ các hộ gia đình được xử lý qua hệ thống bể tự hoại 2-3 ngăn trước khi thải ra hệ thống cống chung của khu vực.

d) Về vệ sinh môi trường

Công tác vệ sinh môi trường được thực hiện có hiệu quả, đảm bảo theo yêu cầu. Thường xuyên vận động, tuyên truyền các cơ quan, đoàn thể đồng thời vận động người dân trên địa bàn dọn vệ sinh đường làng ngõ xóm, thu gom rác thải đúng nơi quy định và có trách nhiệm giữ gìn vệ sinh môi trường, nhằm đảm bảo tốt cảnh quan môi trường trên địa bàn xã. Hiện nay, rác thải trên địa bàn xã do... thu gom tỷ lệ đạt 96 %; rác thải được vận chuyển để xử lý hợp vệ sinh.



Hình ảnh: Xã Đông Thịnh tổ chức Lễ Phát động Tết trồng cây "Đời đời nhớ ơn Chủ tịch Hồ Chí Minh" Xuân Quý Mão năm 2023

8. Quốc phòng và an ninh

a) Quốc phòng

Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn được ổn định; các lực lượng vũ trang đã thường xuyên nắm chắc địa bàn, chủ động xử lý các tình

huống, không để xảy ra bị động, bất ngờ; xây dựng kế hoạch Quốc phòng, kế hoạch an toàn làm chủ - sẵn sàng chiến đấu, thực hiện tốt cuộc diễn tập khu vực phòng thủ năm 2023; Quản lý tốt trang phục dân quân, quản lý khai thác vũ khí trang bị tốt, bền, an toàn, tiết kiệm và an toàn. Làm tốt công tác phòng chống cháy nổ theo quy định của ngành kỹ thuật, thường xuyên lau chùi bảo quản vũ khí trang bị theo chế độ niêm cất, tiến hành sắp xếp vũ khí đúng quy định, bảo đảm tốt vũ khí trang bị cho nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu, thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội. Triển khai nghiêm túc Kế hoạch khám tuyển nghĩa vụ quân sự năm 2024, kết quả 30/30 thanh niên khám sơ tuyển, phát lệnh gọi 27 thanh niên tham gia khám tuyển tại huyện và 11 thanh niên tham gia xét nghiệm theo chỉ tiêu giao.

b) An ninh trật tự và an toàn xã hội

Công an xã đã thực hiện tốt việc tuần tra đảm bảo công tác an ninh trật tự, bảo vệ các sự kiện quan trọng của đất nước; Tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn trong năm được giữ ổn định, trên địa bàn không có điểm nóng, trọng án xảy ra. Duy trì nghiêm công tác phối hợp tuần tra, kiểm soát địa bàn; đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội và phòng chống cháy nổ, đảm bảo an toàn các sự kiện diễn ra trên địa bàn; triển khai hiệu quả công tác phòng ngừa, đấu tranh, trấn áp tội phạm và đảm bảo an ninh, trật tự trên địa bàn. Chỉ đạo tăng cường triển khai các biện pháp nhằm phòng ngừa, phát hiện đấu tranh với các loại tội phạm, các hành vi vi phạm pháp luật, tệ nạn xã hội. Tổ chức tuần tra đảm bảo an ninh trật tự, trật tự an toàn giao thông, thực hiện tốt Đề án 06 về chuyển đổi số quốc gia.



Ban Chủ nhiệm Câu lạc bộ nông dân với pháp luật xã Đông Thịnh.



Xã Đông Thịnh tiễn thanh niên lên đường nhập ngũ

9. Hiện trạng tổ chức bộ máy

a) Hội đồng nhân dân xã

- Tổng số đại biểu Hội đồng nhân dân của xã Đông Thịnh là 21 đại biểu.

- Thường trực Hội đồng nhân dân xã gồm: Chủ tịch Hội đồng nhân dân, 01 Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, có 02 ban: Ban Kinh tế - xã hội và Ban Pháp chế, 02 Trưởng ban bố trí chức danh kiêm nhiệm.

b) Ủy ban nhân dân xã

Cơ cấu tổ chức của Ủy ban nhân dân xã gồm: Chủ tịch, 02 Phó Chủ tịch và 02 Ủy viên (Chỉ huy trưởng Quân sự và Trưởng Công an xã).

Tổng số cán bộ, công chức xã: 17 người, trong đó: cán bộ: 10 người, công chức: 7 người; trình độ chuyên môn trên đại học: 01 người; đại học: 15 người, cao đẳng: 01 người; lý luận chính trị cao cấp: 01 người; trung cấp: 15 người.

III. XÃ HOÀNG QUANG

1. Lịch sử hình thành

Qua các thời thuộc Hán, Tùy, Đường, Ngô Quyền, Đinh - Tiền Lê - Lý, Trần, Minh thuộc nhiều tên huyện khác nhau, đến thời Hậu Lê, năm Quang Thuận thứ 10 (1469) Hoàng Quang thuộc huyện Hoàng Hóa, Từ đó, Hoàng Quang thuộc huyện Hoàng Hóa, phủ Hà Trung, Trấn Thanh Hoa.

Đầu thế kỷ XIX (thời Nguyễn - đời Gia Long) vùng đất Hoàng Quang gồm các thôn Phù Minh, Nguyệt Viên, Vĩnh Trị thuộc tổng Từ Minh, huyện Hoàng Hóa, phủ Hà Trung, trấn Thanh Hoa (năm Minh Mệnh 12 - 1831 đổi trấn ra tỉnh). Đến đời Đồng Khánh (1886 - 1888) đổi thôn Phù Minh thành xã Phù Quang.

Đến trước cách mạng tháng 8 năm 1945, các thôn thuộc xã Hoàng Quang ngày nay (Phù Quang, Vĩnh Trị, Nguyệt Viên) thuộc tổng Từ Minh, huyện Hoàng Hóa, Sau cách mạng tháng tám năm 1945, tổng Từ Minh tức Từ Quang chia thành 3 xã, Từ Đông, Từ Trung và Từ Nam. Trong đó xã Từ Nam là địa bàn 2 xã Hoàng Quang và Hoàng Long ngày nay gồm 4 thôn Phù Quang, Vĩnh Trị, Nguyệt Viên (Hoàng Quang); thôn từ Quang (Hoàng Long)

Năm 1947, nhập 3 xã Từ Đông, Từ Trung và Từ Nam thành xã Hoàng Minh.

Đến năm 1949, xã Hoàng Minh được chia thành 2 xã Hoàng Minh và Hoàng Quang; lúc này xã Hoàng Quang gồm 6 thôn: Phù Quang, Vĩnh Trị, Nguyệt Viên, Nghĩa Sơn, Yên Vực, Từ Quang.

Cuối năm 1953, xã Hoàng Quang được chia thành 2 xã: Hoàng Quang và Hoàng Long. Từ đây xã Hoàng Quang ổn định về địa giới đến nay và bao gồm 3 thôn: Vĩnh Trị, Phù Quang và Nguyệt Viên.

Ngày 29/02/2012, theo Nghị quyết số 05/NQ-CP của Hội đồng Chính phủ xã Hoàng Quang sáp nhập vào thành phố Thanh Hóa. Đến thời điểm này xã Hoàng Quang gồm các, thôn: thôn 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10.

Ngày 17/8/2018, Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa ra Quyết định số 3110/QĐ-UBND về việc sáp nhập thôn, phố. Theo đó, xã Hoàng Quang có 07 thôn và hoạt động ổn định từ đó đến nay, gồm: Phù Quang, Vĩnh Trị 1, Vĩnh Trị 2, Vĩnh Trị 3, Nguyệt Viên 1, Nguyệt Viên 2, Nguyệt Viên

2. Vị trí địa lý và địa giới hành chính

a) Vị trí địa lý

Xã Hoàng Quang nằm ở phía Đông thành phố Thanh Hóa, nằm cách trung tâm thành phố khoảng 07 km phía Đông Bắc. Có tọa độ địa lý $19^{\circ}49'$ vĩ độ Bắc, $105^{\circ}49'$ kinh độ đông. Địa bàn xã Hoàng Quang có quốc lộ 1A chạy qua là con đường huyết mạch của đất nước vào Nam ra Bắc đã tạo thuận lợi cho địa phương trong giao lưu phát triển kinh tế, văn hóa, giáo dục.

b) Địa giới hành chính

- Đông giáp huyện Hoằng Hóa;
- Tây giáp phường Đông Hải;
- Nam giáp phường Quảng Hưng và xã Hoằng Đại
- Bắc giáp phường Long Anh.



Hình ảnh: Công sở xã Hoàng Quang

3. Diện tích tự nhiên và cơ cấu sử dụng đất

Theo số liệu thống kê của tỉnh Thanh Hóa, tính đến 31/12/2023, xã Hoằng Quang có 6,25 km² (625,26 ha) diện tích tự nhiên, trong đó:

- Diện tích đất nông nghiệp là 3,63 km² (362,62 ha), chiếm 58,00%;
- Diện tích đất phi nông nghiệp là 2,58 km² (258,18 ha), chiếm 41,29%;
- Diện tích đất chưa sử dụng là 0,04 km² (4,46 ha), chiếm 0,71%.

4. Dân số và cơ cấu lao động

a) Dân số

Theo số liệu thống kê của tỉnh Thanh Hóa, tính đến 31/12/2023, xã Hoằng Quang có quy mô dân số là 8.954 người, trong đó: dân số thường trú là 7.789 người, dân số tạm trú quy đổi là 1.165 người.

b) Cơ cấu lao động

Tổng số lao động trên địa bàn xã Hoằng Quang là 3.847 người, gồm:

- Lao động phi nông nghiệp là 3.363 người, chiếm 87,42%;
- Lao động nông nghiệp là 484 người, chiếm 12,58%.

5. Hiện trạng phát triển kinh tế

Ủy ban nhân dân xã thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh - quốc phòng năm 2023 trong điều kiện có nhiều thuận lợi, khó khăn, thử thách đan xen: Đó là những tác động bất lợi sau đại dịch Covid -19, tình hình kinh tế khó khăn, giá cả các mặt hàng có nhiều biến động tăng cao, việc thiếu hụt nguồn nguyên liệu trong sản xuất kéo dài. Trước tình hình đó Ủy ban nhân dân xã đã chủ động, linh hoạt, sáng tạo trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện, huy động sự vào cuộc mạnh mẽ của cả hệ thống chính trị từ xã đến thôn; tạo sự đoàn kết, thống nhất, chung sức, đồng lòng, vượt khó của Nhân dân, tranh thủ sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, giúp đỡ và tạo điều kiện của Thành uỷ, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thành phố và đặc biệt là của các phòng, ban chuyên môn thành phố nên đã đạt được những kết quả quan trọng trên hầu hết các lĩnh vực, tình hình kinh tế - xã hội phát triển ổn định, an ninh - quốc phòng đảm bảo vững chắc, an sinh xã hội được chăm lo. Các chỉ tiêu, nhiệm vụ hoàn thành năm 2023 đạt 100% (22/22 chỉ tiêu) trong đó có 05 chỉ tiêu đạt vượt so với kế hoạch đề ra. Thu nhập bình quân đầu người là 70 triệu đồng. Số doanh nghiệp mới được thành lập là 16/16 doanh nghiệp bằng 100% so với kế hoạch và chỉ tiêu thành phố giao trong năm 2023. Đây là cả một sự cố gắng nỗ lực của cả hệ thống chính trị.

a) Về Công nghiệp - xây dựng

Duy trì sự phát triển ổn định ở các lĩnh vực, dự báo tăng so với cùng kỳ nhờ thị trường tiêu thụ ổn định với các sản phẩm với các ngành nghề công nghiệp và

tiểu thủ công nghiệp: xay xát, nấu rượu, đan lát, nghề mộc, sửa chữa, hàn, cơ khí, may mặc, gạch nung, làm tinh bột sắn, làm nem, làm bún... gắn với việc phát triển tiểu thủ công nghiệp là Chương trình "Mỗi xã một sản phẩm" có doanh thu trong tháng cao, thu hút được một lực lượng lớn lao động tại chỗ người địa phương.

b) Về Thương mại - dịch vụ

Thương mại, dịch vụ, vận tải ngày càng được nâng lên, trong đó thương mại điện tử đang phát triển mạnh, có nhiều hoạt động diễn ra sôi nổi bắt đầu từ quý 3/2023 với thị trường hàng hoá dồi dào phong phú, đa dạng, hệ thống kinh doanh bán buôn, bán lẻ diễn ra với nhiều hình thức, nhất là vào dịp tết Trung thu, sức mua của người dân bắt đầu dần khôi phục trở lại so với thời điểm sau dịch Covid-19 bùng phát (cuối năm 2022 và quý 1/2023). Trên địa bàn hiện nay có 423 hộ kinh doanh cá thể, trong đó của hàng tạp hoá với sản phẩm đa dạng chiếm 1/4 số hộ kinh doanh kèm theo dịch vụ chuyển khoản mang sản phẩm đến tận nhà.

c) Về Nông - lâm - thủy sản:

- Trồng trọt: Tổng diện tích gieo trồng: Lúa 188ha/188ha đạt 100%, đất màu: diện tích trồng tập trung 49.07ha/49,07ha đạt 100%, diện tích trồng phân tán: 0,93ha với các loại giống cây trồng: cây ngô, lạc, thuốc lá, rau các loại,... Năng suất: Lúa đạt 60 tạ/ha, rau các loại đạt 149 tạ/ha, tổng lương thực có hạt đạt 2921/1900 tấn, ước giá trị 1ha canh tác sau khi trừ đi các chi phí đầu tư đạt từ 25 đến 30 triệu đồng/vụ/ha.

- Nuôi trồng thủy sản: Có nhiều khởi sắc, người dân đã có sự đầu tư bằng việc mở rộng diện tích ao dưới hình thức chuyển đổi sản xuất trên đất nông nghiệp kém chất lượng, kè ao vững chắc với mô hình kết hợp “Vườn, ao, chuồng”. Năm 2023 sản lượng thủy sản đánh bắt, nuôi trồng đạt 31 tấn, tăng so với cùng kỳ là 05 tấn. Hiện nay diện tích nuôi trồng thủy sản là 30,95ha, phát triển khá ổn định với các loại giống cá: Cá trôi, cá trắm, cá mè, cá chuối, cá trê lai, ốc, tôm, tép... đem lại nguồn thu nhập cao.

- Chăn nuôi: Chăn nuôi tương đối ổn định, trên địa bàn không xảy ra dịch bệnh, tổng đàn đến thời điểm báo cáo là 9.103 con (trong đó: đàn trâu, bò 113 con, đàn lợn 115 con, đàn gia cầm là 8.875 con), làm tốt công tác tiêm phòng đợt năm 2023, tỷ lệ tiêm phòng đạt trên 70%; thực hiện tốt công tác kiểm soát giết mổ vệ sinh an toàn thực phẩm và kịp thời xử lý các trường hợp vi phạm.

d) Thu, chi ngân sách

Được Ủy ban nhân dân xã điều hành linh hoạt, quản lý chặt chẽ, tiết kiệm, hiệu quả, đúng quy định, Thu - Chi ngân sách luôn kịp thời đáp ứng được các yêu cầu cơ bản của các nhiệm vụ chính trị của địa phương trên tất cả các lĩnh vực: Đảm bảo thanh toán lương, phụ cấp cho cán bộ, công chức, người lao động; các hoạt động thường xuyên. Tổng thu ngân sách năm 2023 ước đạt 17,7 tỷ đồng, so với dự toán thành phố giao đạt 136%, chi ngân sách ước đạt 17,7 tỷ đồng.

6. Hiện trạng phát triển văn hóa - xã hội

a) Hoạt động văn hóa, thông tin, thể dục thể thao

Công tác thông tin, tuyên truyền được đảm bảo thường xuyên, liên tục, hiệu quả, trọng tâm là tuyên truyền về các nhiệm vụ chính trị, các sự kiện quan trọng, các ngày lễ lớn của đất nước, của tỉnh, thành phố. Kết quả năm 2023 đã sóng 157 lượt tuyên truyền, với 58 tin bài các loại, bằng nguồn xã hội hoá kêu gọi được các nhà tài trợ 45 pano gắn cột điện, 02 dải băng rôn treo tại công sở, 10 khẩu hiệu treo tại tuyến đường 510. Nội dung tuyên truyền tập trung phòng chống mua bán, vận chuyển, tàng trữ và sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ trái pháp luật, phòng cháy chữa cháy, về đảm bảo an ninh trật tự, an toàn giao thông, về phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội, công tác phòng....

Lĩnh vực văn hóa có nhiều chuyển biến tiến bộ, đang từng bước đáp ứng nhu cầu hưởng thụ Văn hóa, nâng cao đời sống tinh thần của Nhân dân; các phong trào, các cuộc vận động về xây dựng đời sống văn hóa, nếp sống văn minh đô thị được cán bộ, Nhân dân nhiệt tình tham gia; các thiết chế văn hóa được quan tâm đầu tư; nhiều sự kiện văn hóa được tổ chức quy mô thu hút đông đảo Nhân dân tham ra, tạo không khí vui tươi, phấn khởi, hào hứng cho Nhân dân; phong trào xây dựng đời sống văn hóa tiếp tục được quan tâm, năm 2023 khu dân cư văn hóa được công nhận đạt 7/7 thôn (100%); số gia đình được công nhận danh hiệu gia đình văn hóa đạt: 88,3% (1598/1810 gia đình) đạt chỉ tiêu kế hoạch thành phố giao; phong trào xây dựng cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt tiêu chí kiểu mẫu theo lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh được quan tâm tổ chức thực hiện, năm 2023 có 5781/6347 công dân danh hiệu kiểu mẫu đạt 91%, có 1591/1810 gia đình kiểu mẫu đạt 87,9%, có 01/07 thôn đạt 14,3% (thôn Vĩnh Trị 3) và có 01/06 cơ quan đạt 17% (Trường mầm non) được công nhận đơn vị, cơ quan đạt kiểu mẫu theo lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Các thôn, khu dân cư trên địa bàn xã đều có nhà văn hóa, điểm vui chơi, giải trí và sân tập luyện thể dục thể thao đáp ứng nhu cầu của người dân. Tỷ lệ người dân tham gia tập thể thao rèn luyện sức khỏe ngày càng tăng.



Hội liên hiệp Phụ nữ xã tổ chức hội thi
dân vũ "vũ điệu khỏe đẹp"

Xã tham gia giải chạy tập thể, việt dã
thành phố lần thứ XV năm 2023

b) Về giáo dục và đào tạo



Trường Trung học cơ sở Hoàng Quang

Các trường đã xây dựng và triển khai thực hiện tốt kế hoạch giáo dục nhà trường trong năm học 2022 - 2023. Chất lượng giáo dục ổn định, giáo viên mạnh dạn ứng dụng phương pháp giáo dục tiên tiến vào giảng dạy. Tập trung, duy trì chất lượng dạy, học và thực hiện phong trào thi đua “Dạy tốt, học tốt”; Duy trì đạt chuẩn xóa mù chữ, phổ cập giáo dục năm 2023; duy trì đạt chuẩn phổ cập mầm non 5 tuổi, xóa mù chữ mức độ 2, phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3, phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 2. Giữ vững danh hiệu trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1, 2. Trong năm học 2022- 2023 tổng số cô, trò được khen thưởng: Trường mầm non: 08 cô khen cấp thành phố, 277 cháu bé khỏe, bé ngoan; Trường Tiểu học: 03 cô khen cấp thành phố, 36 giải các cấp, 141 học sinh xuất sắc, 170 học sinh giỏi một mặt; Trường Trung học cơ sở, 13 thầy, cô giáo được khen, 22 giải các cấp, 06 học sinh xuất sắc, 49 học sinh giỏi, 63 học sinh tiên tiến, kết quả học sinh khối 9 thi đậu vào trường Phổ thông trung học là 42/49 học sinh, đạt tỷ lệ 85,7%. Ngày 05/9/2023 các nhà trường trên địa bàn xã đồng loạt tổ chức Lễ Khai giảng năm học trong không khí phấn khởi, vui tươi đón chào các em học sinh quay trở lại trường và đón các em học sinh mới ngày tựu trường lên cấp học.

c) Về y tế, dân số - chăm sóc sức khỏe

Trạm y tế xã có diện tích 4.410 m², 1 tầng đã được kiên cố, có 4 giường điều trị bệnh; Có 1 bác sĩ, 2 y sĩ đa khoa, 1 nữ hộ sinh, 1 y tá, đảm bảo nhân lực cho công tác khám chữa bệnh cho người dân trong khu vực. Ngoài ra, trên địa bàn xã còn có các cơ sở khám chữa bệnh ngoài công lập và các quầy thuốc

tư nhân phục vụ cho nhu cầu của nhân dân. Công tác khám, chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe Nhân dân được duy trì tốt. Công tác phòng chống dịch bệnh tiếp tục được quan tâm, chỉ đạo. Thực hiện nghiêm túc chỉ đạo của cấp trên đồng thời có sự phối hợp chặt chẽ giữa các ban ngành đoàn thể của địa phương. Chỉ đạo tăng cường công tác tuyên truyền về kiến thức vệ sinh an toàn thực phẩm, phối hợp với Trung tâm y tế tổ chức khám sức khỏe, tập huấn kiến thức vệ sinh an toàn thực phẩm cho các cơ sở sản xuất, chế biến kinh doanh thực phẩm trên địa bàn xã. Trạm y tế xã đảm bảo kế hoạch khám chữa bệnh kịp thời cho nhân dân, đảm bảo công tác thường trực cấp cứu, khám chữa bệnh thông thường cho nhân dân, tuyên truyền giáo dục, chăm sóc sức khỏe Nhân dân về tiêm chủng mở rộng, chăm sóc trẻ, nuôi con bằng sữa mẹ, sinh sản, kế hoạch hóa gia đình,... làm tốt công tác khám chữa bệnh ban đầu cho Nhân dân, năm 2023 đã tổ chức khám, chữa bệnh cho 2401 lượt bệnh bằng bảo hiểm y tế và điều trị ngoại trú. Tỷ lệ con thứ 3 trở lên 14,5%, tỷ lệ tăng dân số tự nhiên giảm xuống còn 0,7%, tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ dưới 5 tuổi là 8,7%.



Hình ảnh: Công sở, trạm y tế xã Hoàng Quang

d) Công tác đảm bảo an sinh xã hội

Thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách của nhà nước với các đối tượng chính sách, người có công, đảm bảo công tác an sinh xã hội, không để hộ nào bị thiếu đói trong dịp tết Nguyên đán; đã tổ chức chúc thọ, mừng thọ cho các cụ người cao tuổi, tổ chức thăm hỏi kịp thời, đảm bảo chế độ cho các đối tượng. Cấp phát đầy đủ, kịp thời những xuất quà mang ý nghĩa đặc biệt với phương châm “không để ai bị bỏ lại phía sau”, Không có hộ gia đình, cá nhân thiếu đói trong dịp lễ tết Nguyên đán”. Kết quả tổ chức thực hiện với những suất quà + tiền mặt, tổng trị giá thành tiền là: 393.300.000đ. Làm tốt công tác giảm nghèo gắn với việc thực hiện chương trình, đề án phát triển kinh tế. Kết quả rà soát hộ nghèo, cận nghèo thực hiện trong năm 2023 là: Hộ nghèo tại thời điểm báo cáo là 0,52% tương đương 10 hộ; cận nghèo là 36 hộ tương đương tỷ lệ 1,87% , theo chỉ tiêu thành phố giao đơn vị đã giảm vượt so với kế hoạch đề ra.

Ngoài ra Công chức VHCS phối hợp với Đoàn Thanh niên, Hội Khuyến học xã triển khai Kế hoạch tổ chức Chương trình “Tết đầm ấm yêu thương cho em” vào chiều ngày 13/01/2023, bằng hình thức xã hội hoá kêu gọi các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đóng trên địa bàn xã, các nhà hảo tâm là những người con xa quê đang sinh sống ở các tỉnh thành trong nước ủng hộ với tinh thần tương thân, tương ái “Người có điều kiện hỗ trợ những người có hoàn cảnh khó khăn” với chút lòng hảo tâm ủng hộ các em có hoàn cảnh khó khăn trong dịp tết với tổng số tiền là: 29.000.000đ. Số tiền đã được trao cho 30 cháu. Phối hợp với Hội Liên hiệp phụ nữ duy trì mô hình “Mẹ đỡ đầu yêu thương” cho 11 cháu có hoàn cảnh khó khăn với số tiền hành tháng là từ 1.200.000 đ - 2.000.000đ/cháu.

Tổ chức dâng hương, cầu siêu tại nhà bia tưởng niệm các anh hùng liệt sĩ và các di tích dịp tết Nguyên đán, ngày 27/7 theo phong tục tập quán của địa phương.



Hình ảnh: Lễ dâng hương tại nhà bia các anh hùng liệt sĩ xã Hoảng Quang

7. Hiện trạng phát triển cơ sở hạ tầng

a) Về giao thông



Hình ảnh: Đường trên địa bàn xã Hoàng Quang

Trên địa bàn xã Hoàng Quang có tuyến Quốc lộ 1A đi qua. Đây là con đường quan trọng của đất nước đã tạo thuận lợi cho địa phương trong giao lưu phát triển kinh tế, văn hóa, giáo dục.... Từ Hoàng Quang đi về phía đông, qua xã Hoàng Lộc sẽ gặp 3 huyện lộ huyện Hoàng Hóa (đều cắt nhau tại trung tâm xã Hoàng Lộc) gồm: Bút Sơn - Hoàng Đại, Bút Sơn - Hoàng Lộc - cầu Hoàng Long; đường Hoàng Vinh - Hoàng Lộc - Hoàng Thành.

Hệ thống các tuyến đường liên xã khá tốt và đồng bộ, hầu hết đã được cứng hoá bằng bê tông, một số đoạn liên xã được trải thảm bằng nhựa apphal, có rãnh thoát nước đảm bảo không bị ngập úng khi mùa mưa. Trên các tuyến đường liên xã hầu hết đều được trồng các loại cây bóng mát, cây xanh và được lắp đặt biển chỉ dẫn giao thông, hệ thống chiếu sáng cũng như hạ tầng thoát nước. Bên cạnh đó, hầu hết các tuyến đường ngõ xóm đã được bê tông hóa và có đủ chiều rộng cần thiết đáp ứng nhu cầu đi lại của người dân địa phương.

b) Về cấp điện, chiếu sáng

Hệ thống lưới điện của xã thường xuyên được kiểm tra, thay mới các đường dây xuống cấp để đảm bảo nhu cầu sử dụng điện của người dân không bị gián đoạn. Đi đôi với việc nâng cấp lưới điện hạ thế, Công ty điện lực huyện cùng chính quyền xã và các ngành chức năng đã thực hiện tốt việc quy hoạch, giải phóng mặt bằng xây dựng hệ thống điện trung áp, góp phần chống quá tải, nâng cao chất lượng điện, đảm bảo nguồn điện được cung cấp phục vụ tốt cho nhu cầu sử dụng điện của người dân, không bị gián đoạn trong sinh hoạt.



Hình ảnh: Hệ thống chiếu sáng trên địa bàn xã Hoàng Quang

Toàn bộ các hộ dân của xã đều được cấp điện sinh hoạt, điện sản xuất từ các trạm cao áp thông qua trạm biến áp trung gian đặt tại các thôn. Chiếu sáng đèn đường giao thông trên các tuyến đường của xã, sử dụng dây nổi, lõi đồng bọc cách điện, tiết diện dây từ 6mm^2 - 10mm^2 . Đèn chiếu sáng sử dụng đèn cao áp thủy ngân công suất từ 150W - 250W được gắn trên cột bê tông ly tâm 10m. Các tuyến đường liên xã, liên thôn đã đầu tư xây dựng hệ thống đèn chiếu sáng dọc hai bên đường bằng đèn led, tiết kiệm điện.

c) Về cấp, thoát nước

Hiện tại trong khu vực đã có đường ống cấp nước sạch từ nhà máy nước sạch xã Hoàng Đồng cấp nước cho các hộ dân. Các thôn trong xã đã được xây dựng hệ thống đường ống cấp nước sạch cơ bản đảm bảo nhu cầu sử dụng nước sạch cho các hộ dân. Ngoài ra, các hộ dân trong xã cũng sử dụng nguồn nước bơm từ giếng khoan qua hệ thống bể lọc đảm bảo hợp vệ sinh vào phục vụ sinh hoạt. Đến nay, số hộ sử dụng nước sạch, hợp vệ sinh đạt 100%.

Xã Hoàng Quang chưa có hệ thống thoát nước riêng chỉ có hệ thống thoát nước mưa chung, chủ yếu hệ thống thoát nước nằm dọc 2 bên trục chính qua xã. Hầu hết là cống tròn $\Phi 100$ - $\Phi 200$ được xử lý qua các bể lắng và thoát ra các kênh rạch. Nước thải từ các hộ gia đình được xử lý qua hệ thống bể tự hoại 2-3 ngăn trước khi thải ra hệ thống cống chung của khu vực. Hệ thống thoát nước trên địa bàn xã Hoàng Quang cơ bản khắc phục được tình trạng ngập úng trong mùa mưa bão. Trong năm, chính quyền xã thường xuyên vận động người dân tham gia nạo vét khơi thông, đảm bảo dòng chảy thông thoáng nhằm đáp ứng cho việc thoát nước và phục vụ cho việc tưới tiêu.

d) Về vệ sinh môi trường

Việc thu gom, xử lý chất thải sinh hoạt tại xã do Công ty Cổ phần Môi trường và Công trình đô thị thu gom, hàng ngày, công ty có xe thu gom rác tại các điểm tập kết rác tập trung ở các điểm trên địa bàn xã. Rác thải được vận chuyển về bãi rác tập trung của thành phố để xử lý theo quy định. Bên cạnh đó xã đã thực hiện tốt công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật đến

người dân về công tác bảo vệ môi trường bằng nhiều hình thức, nhất là vào các ngày lễ, tuần lễ truyền thông về bảo vệ môi trường. Để duy trì đường phố, khu dân cư, nơi công cộng, tạo cảnh quan môi trường luôn xanh, sạch đẹp. Hội Liên hiệp phụ nữ, Đoàn Thanh niên và các tổ chức chính trị xã hội xã Hoàng Quang đã huy động được gần 300 hội viên, đoàn viên ra quân tổng dọn vệ sinh môi trường. Các hội viên, đoàn viên trong xã đã tham gia quét dọn, nhổ, cắt cỏ, phát quang bụi rậm, thu gom rác thải trên 03 tuyến đường chính của xã đó là: tuyến tỉnh lộ 510 đi vào trụ sở Ủy ban nhân dân xã, tuyến tỉnh lộ 510 đi xã Hoàng Lộc, huyện Hoàng Hóa và tuyến gầm Cầu Nguyệt Viên đi xã Hoàng Lộc, Huyện Hoàng Hóa. Năm 2023, tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được thu gom trên địa bàn đạt 95%, tập kết và vận chuyển đến khu xử lý rác thải để xử lý theo đúng quy định.



Hình ảnh: Lễ ra quân tổng vệ sinh môi trường xã Hoàng Quang

8. Quốc phòng và an ninh

a) Quốc phòng

Duy trì nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu. Tổ chức đón và đăng ký quân nhân hoàn thành nghĩa vụ quân sự tại ngũ trở về địa phương; triển khai nhiệm vụ quốc phòng, quân sự địa phương năm 2023. Tập trung chỉ đạo thực hiện công tác tuyển quân năm 2024, kết quả khám tại xã: Có 25 thanh niên có sức khỏe loại 1, 04 thanh niên có sức khỏe loại 2 và 07 thanh niên có sức khỏe loại 3; tăng cường công tác quản lý thanh niên đủ điều kiện để tham gia khám tuyển nghĩa vụ quân sự tại thành phố và thực hiện nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân năm 2024, phấn đấu hoàn thành chỉ tiêu quân sự năm 2024. Tham mưu tổ chức họp Hội đồng chính sách rà soát các đối tượng thuộc diện hoàn thiện hồ sơ trả về và khai báo mới hồ sơ theo Quyết định số 49 và 62 theo quy định - Dân công hỏa tuyến và tham gia làm nhiệm vụ bảo vệ ở chiến tranh biên giới. Bám sát kế hoạch, phương án phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn, mua bổ sung vật tư năm 2023 theo chỉ tiêu trên giao, thường xuyên kiểm tra và duy trì chế độ trực phòng chống bão lụt.



Xã Hoàng Quang tổ chức gặp mặt các thanh niên lên đường nhập ngũ năm 2023

b) An ninh trật tự và an toàn xã hội

Xây dựng triển khai kế hoạch, phương án đảm bảo an ninh trật tự, an toàn xã hội, an toàn giao thông; triển khai có hiệu quả công tác đấu tranh, trấn áp phòng ngừa và ngăn chặn các loại tội phạm, tệ nạn xã hội như: đánh nhau gây rối làm mất trật tự, trộm cắp, cờ bạc, số đề, đặc biệt là Nghị định số 137/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ về quản lý, sử dụng pháo; thường xuyên kiểm tra, kiểm soát, tổ chức ký bản cam kết đối với các cơ sở kinh doanh, buôn bán, vận chuyển đường dài, các em học sinh, thanh thiếu niên cam kết không mua bán, tàng trữ sử dụng pháo, thả đèn trời đồ chơi nguy hiểm, mua, bán hàng giả, hàng kém chất lượng. Duy trì chế độ trực văn phòng 24/24, tiếp công dân, phân công lực lượng trực đảm bảo xử lý và có biện pháp kịp thời khi có các vụ việc xảy ra. Tiếp tục và làm tốt công tác phòng cháy, chữa cháy (kiện toàn và thành lập các tổ liên gia an toàn về phòng cháy chữa cháy), ra mắt mô hình Tổ liên gia phòng cháy chữa cháy và điểm chữa cháy công cộng tại thôn Vĩnh Trị 3 và Nguyệt Viên 1 và tổ chức điểm ngày hội toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc tại thôn Phù Quang, Vĩnh Trị 3 sau đó lan rộng ra toàn xã; công tác tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh xã, thôn, xe lưu động và các nhóm zalo, Facebook, fanpage phù hợp vào từng thời điểm đạt kết quả cao. Công an xã đã phối hợp với Tổ Quy tắc và các thôn tăng cường công tác kiểm tra, xử lý các hộ kinh doanh dịch vụ, buôn bán ở lòng lề đường ảnh hưởng đến an toàn giao thông, trật tự đô thị trên địa bàn. Nhìn chung tình hình an ninh trật tự, trật tự an toàn giao thông trên địa bàn xã ổn định, không có điểm nóng xảy ra, trong năm trên địa bàn xảy ra 03 vụ việc giảm 1/3 so với cùng kỳ (liên quan đến ma túy: 01 vụ, cờ bạc: 02 vụ) mọi vụ việc đã được Công an xã phối hợp giải quyết triệt để. Đặc biệt là làm tốt công tác tham mưu tổ chức triển khai thực hiện Đề án 06 về cài đặt, kích hoạt mã định danh điện tử VneID cho công dân và nhập dữ liệu hộ tịch..

9. Hiện trạng tổ chức bộ máy

a) Hội đồng nhân dân xã

- Tổng số đại biểu Hội đồng nhân dân của xã Hoàng Quang là 21 đại biểu.

Thường trực Hội đồng nhân dân xã gồm: Chủ tịch Hội đồng nhân dân, 01 Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, có 02 ban: Ban Kinh tế - xã hội và Ban Pháp chế, 02 Trưởng ban bố trí chức danh kiêm nhiệm.

b) Ủy ban nhân dân xã

- Cơ cấu tổ chức của Ủy ban nhân dân xã gồm: Chủ tịch, 02 Phó Chủ tịch và 02 Ủy viên (Chỉ huy trưởng Quân sự và Trưởng Công an xã).

- Tổng số cán bộ, công chức của xã Hoàng Quang là 19 người, trong đó: cán bộ chuyên trách: 10 người, công chức: 09 người.

- Trình độ chuyên môn: đại học: 19 người.

- Trình độ lý luận chính trị: Cao cấp 1 người; trung cấp: 18 người.

IV. XÃ HOÀNG ĐẠI

1. Lịch sử hình thành

Đầu thế kỷ 19, xã Hoàng Đại lúc bấy giờ được chia thành 03 làng: làng Đại Tiền, làng Hà Phương thuộc tổng Từ Quang, làng Lam Hà thuộc tổng Bái Trạch. Trước cách mạng tháng Tám, làng Đại Tiền, làng Hà Phương thuộc phủ Hà Trung. Làng Lam Hà vẫn thuộc tổng Bái Trạch, huyện Hoàng Hóa.

Năm 1945 làng Đại Tiền, làng Hà Phương sáp nhập về tổng Bái Trạch, đến năm 1946 cả 3 làng Đại Tiền, Hà Phương, Lam Hà thuộc xã Đại Bái.

Năm 1947, sáp nhập các xã nhỏ thành xã lớn, xã Đại Bái sáp nhập với xã Hoàng Lộc có tên gọi là xã Hoàng Lộc thuộc huyện Hoàng Hóa.

Đến năm 1953, sau cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp để phù hợp với việc quản lý, điều hành đất nước trong thời chiến, Đảng và mặt trận Việt Minh quyết định chia xã lớn thành xã nhỏ. Xã Hoàng Lộc được chia thành 4 xã gồm: xã Hoàng Lộc, xã Hoàng Thành, xã Hoàng Trạch và xã Hoàng Đại.

Ngày 20/10/1953, xã Hoàng Đại được thành lập gồm 03 làng: Đại Tiền, Hà Phương và Lam Hà. Đến năm 1994, chia 03 thôn thành 8 thôn, gồm: Kiều Tiến, Đồng Tiến, Đại Đồng, Vinh Quang, Hạnh Phúc, Quang Hải, Cát Lợi, Sơn Hà.

Ngày 01/7/2012, theo Nghị quyết số 05/NQ-CP của Hội đồng Chính phủ xã Hoàng Đại sáp nhập về thành phố Thanh Hóa quản lý.

2. Vị trí địa lý và địa giới hành chính

a) Vị trí địa lý

Xã Hoàng Đại nằm ở phía Bắc Thành phố Thanh Hóa,

b) Địa giới hành chính

- Đông giáp xã Hoàng Thành, Hoàng Trạch của huyện Hoàng Hóa;

- Tây giáp xã Hoàng Quang;
- Nam giáp phường Quảng Hưng, thành phố Thanh Hóa;
- Bắc giáp xã Hoàng Lộc.



Hình ảnh: Công sở xã Hoàng Đại

3. Diện tích tự nhiên và cơ cấu sử dụng đất

Theo số liệu thống kê của tỉnh Thanh Hóa, tính đến 31/12/2023, xã Hoàng Đại có 4,68 km² (467,90 ha) diện tích tự nhiên, trong đó:

- Diện tích đất nông nghiệp là 2,99 km² (298,99 ha), chiếm 63,90%;
- Diện tích đất phi nông nghiệp là 1,67 km² (166,98 ha), chiếm 35,69%;
- Diện tích đất chưa sử dụng là 0,02 km² (1,93 ha), chiếm 0,41%.

4. Dân số và cơ cấu lao động

a) Dân số

Theo số liệu thống kê của tỉnh Thanh Hóa, tính đến 31/12/2023, xã Hoàng Đại có quy mô dân số là 7.491 người, trong đó: dân số thường trú là 4.828 người, dân số tạm trú quy đổi là 2.663 người.

b) Cơ cấu lao động

Tổng số lao động trên địa bàn xã Hoàng Đại là 2.658 người, gồm:

- Lao động phi nông nghiệp là 2.321 người, chiếm 87,32%;
- Lao động nông nghiệp là 337 người, chiếm 12,68%.

5. Hiện trạng phát triển kinh tế

Năm 2023 là năm bản lề có ý nghĩa quan trọng trong việc hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ của nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã nhiệm kỳ 2020-2025 và kế hoạch phát triển kinh tế 5 năm 2021-2025 trên địa bàn xã. Thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế-xã hội, đảm bảo quốc phòng-an ninh, Bên cạnh những

thuận lợi là những khó khăn, thách thức đan xen, tình hình thế giới và trong nước tiếp tục diễn biến phức tạp khó lường, do biến động về giá xăng, dầu, giá nguyên vật liệu đầu vào cho sản xuất tăng cao, nhu cầu từ các thị trường lớn suy yếu, thiên tai, dịch bệnh, biến đổi khí hậu khó lường, khả năng cạnh tranh của các sản phẩm sản xuất trong xã còn thấp. tình hình dịch bệnh còn tiềm ẩn nguy cơ, ảnh hưởng đến sản xuất, đời sống Nhân dân.

Được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Thành ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, các phòng, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể thành phố; Với sự lãnh đạo, chỉ đạo điều hành tập trung cao, quyết liệt của Đảng ủy, Ủy ban nhân dân, sự vào cuộc của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể cả hệ thống chính trị từ xã đến thôn; đặc biệt là sự đoàn kết, chung sức, đồng lòng của Nhân dân là điều kiện thuận lợi cho việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội trên địa bàn xã. Kinh tế có mức tăng trưởng khá ước đạt 14,2% so cùng kỳ. Lĩnh vực văn hóa xã hội có nhiều chuyển biến tích cực. Kết quả thực hiện trên các lĩnh vực cụ thể như sau:

a) Về Công nghiệp - xây dựng:

Được sự hỗ trợ của các cấp chính quyền, các hộ sản xuất, các doanh nghiệp đóng trên địa bàn đã mở rộng sản xuất, cải tiến mẫu mã, tăng sản lượng cũng như chất lượng, tìm kiếm thị trường cho sản phẩm mang tính bền vững như chế biến gỗ, cơ khí, sửa chữa, xây dựng... xã đã tập trung mọi nguồn lực để đầu tư xây dựng, nâng cấp cơ sở hạ tầng trên địa bàn tạo sự cân đối và đồng bộ nhằm đáp ứng các tiêu chuẩn về trình độ phát triển cơ sở hạ tầng phù hợp với sự phát triển chung của thành phố. Một số ngành nghề như cơ khí gò hàn, mộc dân dụng, vận tải hàng hóa vv... duy trì mức khá. Tổng giá trị sản xuất ước đạt 182,39 tỷ đồng, tăng 17,9% so cùng kỳ.

b) Về thương mại - dịch vụ:

Ủy ban Nhân dân xã chủ trương khuyến khích, tạo điều kiện cho các thành phần kinh tế mở rộng quy mô, đa dạng hóa các loại hình dịch vụ phục vụ sản xuất, kinh doanh phục vụ đời sống nhân dân. Thương mại dịch vụ trên địa bàn xã khá phát triển với các mặt hàng vật liệu xây dựng, dịch vụ ăn uống, bán lẻ hàng hóa, dịch vụ vận tải, với các mặt hàng phong phú, đa dạng đã đáp ứng nhu cầu mua bán, trao đổi hàng hóa của người dân trên địa bàn xã. Chợ dân sinh xã hoạt động ổn định góp phần phát triển kinh tế các hộ kinh doanh trên địa bàn. Giá trị ngành thương mại dịch vụ đạt doanh thu từ lĩnh vực thương mại, dịch vụ, vận tải ước đạt 113,35 tỷ đồng, tăng 11,8% so cùng kỳ.

c) Về nông - lâm - thủy sản:

Sản xuất nông nghiệp và thủy sản từng bước phát triển theo hướng liên kết sản xuất hàng hóa, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật cơ giới hóa trong sản xuất, nâng cao giá trị diện tích canh tác. Xã tuyên truyền, vận động nhân dân tích cực chuyển đổi cơ cấu cây trồng, đưa các loại cây trồng có giá trị kinh tế cao vào sản

xuất như cây dừa hấu, dừa lê, thuốc Lào. Tổng diện tích gieo trồng 374,9 ha, trong đó, diện tích lúa 169,7 ha. Năng suất bình quân ước đạt 59,3 tạ/ha, sản lượng đạt 1.006,3 tấn, cây ngô 34,5ha, năng suất bình quân ước đạt 57,2 tạ/ha, sản lượng đạt 197,5 tấn, Cây lạc 55 ha, năng suất đạt 24 tạ/ha, sản lượng ước đạt 132 tấn, cây thuốc Lào 63 ha, năng suất đạt 9,5 tạ/ha, sản lượng ước đạt 59,8 tấn, cây rau, dưa các loại 52,7 ha. Tổng sản lượng lương thực có hạt đạt 1.203,9 tấn.

d) Thu, chi ngân sách

Xã tăng cường công tác quản lý, khai thác nguồn thu, chống thất thu thuế, nhất; tập trung tuyên truyền, vận động nhằm nâng cao nhận thức của người dân và doanh nghiệp trên địa bàn trong việc chấp hành nghĩa vụ thuế đối với Nhà nước, kiên quyết xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp cố tình vi phạm chính sách, pháp luật về thuế, phí trên địa bàn. Thường xuyên kiểm tra, rà soát tình hình quản lý sử dụng đất trên địa bàn, góp phần tạo nguồn thu cho ngân sách, phấn đấu thu đạt và vượt chỉ tiêu trên giao. Năm 2023, tổng thu ngân sách nhà nước đạt 21,177 tỷ đồng; chi ngân sách là 20,846 tỷ đồng.

6. Hiện trạng phát triển văn hóa - xã hội

a) Hoạt động văn hóa, thông tin, thể dục thể thao

Công tác thông tin, tuyên truyền được thực hiện thường xuyên, liên tục, hiệu quả gắn với các nhiệm vụ chính trị, các sự kiện quan trọng, các ngày lễ lớn của đất nước, của tỉnh, thành phố và xã, trọng tâm Tết nguyên đán; công tác chuyển đổi số, vệ sinh an toàn thực phẩm; cải cách hành chính, tuyên truyền kỷ niệm 70 năm ngày thành lập Đảng bộ xã Hoàng Đại (25/10/1953-25/10/2023)

Nâng cao chất lượng phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa", phong trào xây dựng "Đô thị văn minh - công dân thân thiện", trọng tâm là cuộc vận động "Người dân thành phố nói lời hay, làm việc tốt, hành động thân thiện". Tham gia giải chạy Việt dã thành phố Thanh Hóa lần thứ XV, năm 2023 và lễ phát động "Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại" gắn với ngày chạy Olympic vì sức khỏe toàn dân tỉnh Thanh Hóa năm 2023.



Hình ảnh: Giải bóng chuyền kỷ niệm ngày thành lập Đoàn TNCS HCM

Xã Hoàng Đại hiện nay có 01 sân bóng đá tại khu vực trung tâm xã với diện tích 3.871 m²; 01 sân bóng đá mini với diện tích 1.350 m² nằm tại thôn Cát Lợi, ngoài ra còn có một số sân cầu lông nằm tại các nhà văn hóa của các thôn, xóm đã cơ bản đáp ứng được nhu cầu tập luyện thể dục thể thao của người dân. Các hoạt động văn hoá, thể thao tiếp tục phát triển, thu hút đông đảo các tầng lớp nhân dân tham gia như bóng chuyền hơi, cầu lông, bóng đá, múa dân vũ....

b) Về giáo dục và đào tạo

Công tác giáo dục luôn được Đảng, chính quyền thường xuyên quan tâm. Ủy ban nhân dân xã đã chỉ đạo các trường, các ngành tập trung đồng bộ nhiều giải pháp để có bước phát triển mạnh mẽ trong lĩnh vực giáo dục. Bên cạnh đó, Ủy ban nhân dân xã đã tích cực phối hợp với Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể xã làm tốt công tác tuyên truyền, vận động, nâng cao nhận thức của nhân dân về tầm quan trọng của giáo dục, góp phần nâng cao tỷ lệ trẻ em đến trường. Sự nghiệp giáo dục, đào tạo trên địa bàn xã tiếp tục được giữ vững và phát triển toàn diện cả về quy mô và chất lượng, đáp ứng nhu cầu học tập của nhân dân; chất lượng dạy và học được nâng lên; đội ngũ cán bộ, giáo viên đạt trình độ chuẩn theo quy định. Năm 2023 các trường tổ chức tổng kết năm học 2022 - 2023 và khai giảng năm học 2023 - 2024. Học sinh xét tốt nghiệp Trung học cơ sở đạt 100%. Phân luồng học sinh sau Trung học cơ sở đạt 20%; kết quả học sinh lớp 9 thi vào lớp 10 Trung học phổ thông đạt 95%.

Hệ thống trường học trên địa bàn xã có đủ 3 cấp với trường mầm non xã có tổng diện tích là 5.250 m², tổng số học sinh 286 trẻ, 27 giáo viên, gồm 9 nhóm lớp. Cơ sở vật chất trường lớp khang trang sạch đẹp, đảm bảo môi trường trong và ngoài lớp sạch sẽ, an toàn. Trường Tiểu học có diện tích là 6.537 m² chia thành 11 lớp với 342 học sinh. Trường Trung học cơ sở hiện nay đã đạt chuẩn quốc gia với 8 lớp, 201 học sinh với diện tích 7.500 m².



Trường Tiểu học Hoàng Đại



Trường Trung học cơ sở Hoàng Đại

c) Về y tế, dân số - chăm sóc sức khỏe

Trạm y tế nằm tại thôn Đồng Tiến, với diện tích khu đất là 1.531 m², trạm đã có vườn thuốc nam. Công trình bao gồm 01 nhà 2 tầng, diện tích 200 m², trạm có 3 giường bệnh về cơ bản trang thiết bị đã đầy đủ, về nhân sự trạm hiện có 5 người, đảm bảo nhân lực cho công tác khám chữa bệnh cho người dân trong khu vực. Ngoài ra, còn có cơ sở khám chữa bệnh ngoài công lập và các quầy thuốc tư nhân phục vụ cho nhu cầu của nhân dân. Hoạt động y tế, chăm sóc sức khỏe ban đầu cho Nhân dân được quan tâm chú trọng. Xã đã đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ khám chữa bệnh tại trạm y tế xã đảm bảo đạt chuẩn; công tác y tế dự phòng được bố trí đảm bảo khi có dịch xảy ra. Trạm y tế thường xuyên tổ chức các buổi tư vấn cho người dân về kiến thức sức khỏe cộng đồng; phòng, chống các bệnh lây nhiễm, không lây nhiễm. Thường xuyên kiểm tra công tác vệ sinh, an toàn thực phẩm; làm tốt công tác phòng, chống dịch bệnh trên địa bàn. Tuyên truyền, vận động, hướng dẫn cho các hộ sản xuất kinh doanh thực hiện tốt quy định về các điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm. Nhận thức của nhân dân trách nhiệm và quyền lợi trong công tác an toàn thực phẩm ngày càng được nâng lên. Năm 2023 Trạm y tế đã khám chữa bệnh được 1130 người. Tỷ lệ hồ sơ sức khỏe điện tử đạt: 98,6%.

d) Công tác đảm bảo an sinh xã hội

Công tác chính sách an sinh xã hội được đảm bảo, giải quyết việc làm cho người lao động được quan tâm; công tác giảm nghèo bền vững được triển khai đạt hiệu quả cao. Thực hiện đầy đủ, kịp thời chế độ cho các đối tượng hưởng chế độ chính sách hàng tháng, các đối tượng thuộc diện trợ cấp xã hội, hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn xã theo quy định. Thực hiện đầy đủ, kịp thời chế độ cho các đối tượng hưởng chế độ chính sách hàng tháng, các đối tượng thuộc diện trợ cấp xã hội, hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn xã. Phối hợp Đoàn Thanh niên, Hội phụ nữ, Hội bảo trợ Người khuyết tật – Trẻ mồ côi thăm và tặng quà các cháu có hoàn cảnh khó khăn nhân dịp tháng hành động vì trẻ em ngày 01/06. Bên cạnh đó xã đã làm tốt công tác tuyên truyền, vận động nhân dân mua bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội.

7. Hiện trạng phát triển cơ sở hạ tầng

a) Về giao thông

Xã Hoàng Đại có đường tỉnh ĐT.510 chạy qua với chất lượng tốt, ngoài ra còn có các tuyến đường liên xã, liên thôn với bề rộng mặt đường từ 4-8m, được bê tông hoá với chất lượng tốt, một số đoạn liên xã được trải thảm bằng nhựa apphal, có rãnh thoát nước đảm bảo không bị ngập úng khi mùa mưa. Trên các tuyến đường liên xã hầu hết đều được trồng các loại cây bóng mát, cây xanh và được lắp đặt biển chỉ dẫn giao thông, hệ thống chiếu sáng cũng như hạ tầng thoát nước. Bên cạnh đó, hầu hết các tuyến đường ngõ xóm đã được bê tông hóa và có đủ chiều rộng cần thiết đáp ứng nhu cầu đi lại của người dân địa phương.



Hình ảnh: Đường giao thông xã và thôn thuộc xã Hoàng Đại

b) Về cấp điện, chiếu sáng:

Xã Hoàng Đại sử dụng nguồn điện theo mạch điện từ mạng lưới điện quốc gia thông qua các trạm 110KV Hoàng Hóa, hệ thống đường dây trung áp sử dụng điện áp 35KV. Toàn bộ các hộ dân của xã được cấp điện sinh hoạt, điện sản xuất từ các trạm cao áp thông qua trạm biến áp trung gian.

Hệ thống lưới điện của xã thường xuyên được kiểm tra, thay mới các đường dây xuống cấp để đảm bảo nhu cầu sử dụng điện của người dân không bị gián đoạn. Đi đôi với việc nâng cấp lưới điện hạ thế, Công ty điện lực huyện cùng chính quyền xã và các ngành chức năng đã thực hiện tốt việc quy hoạch, giải phóng mặt bằng xây dựng hệ thống điện trung áp, góp phần chống quá tải, nâng cao chất lượng điện, đảm bảo nguồn điện được cung cấp phục vụ tốt cho nhu cầu sử dụng điện của người dân, không bị gián đoạn trong sinh hoạt. Các tuyến đường chính phân lớn đã có hệ thống chiếu sáng đèn đường. Các tuyến đường nội bộ trong xóm, ngõ sẽ được tiếp tục đầu tư đèn đường chiếu sáng công cộng



Hình ảnh. Hệ thống chiếu sáng đường trên địa bàn xã

c) Về cấp, thoát nước

Hiện tại trong khu vực đã có đường ống cấp nước sạch từ nhà máy nước sạch xã Hoàng Đông cấp nước cho các hộ dân trong xã. Bên cạnh đó một số hộ

gia đình sử dụng hệ thống giếng khoan, lọc qua hệ thống lọc sơ bộ đảm bảo tiêu chuẩn. Đến nay, số hộ sử dụng nước sạch đạt 100%.

Xã Hoàng Đại sử dụng hệ thống thoát nước mưa chung, chủ yếu hệ thống thoát nước nằm dọc 2 bên trục chính qua xã. Hầu hết là cống tròn $\Phi 50 - \Phi 100$ được xử lý qua các bể điều hòa và thoát ra các kênh rạch. Nước thải từ các hộ gia đình được xử lý qua hệ thống bể tự hoại 2-3 ngăn trước khi thải ra hệ thống cống chung của khu vực. Hàng năm, chính quyền xã thường xuyên vận động người dân tham gia nạo vét khơi thông, đảm bảo dòng chảy thông thoáng nhằm đáp ứng cho việc thoát nước và phục vụ cho việc tưới tiêu.

d) Về vệ sinh môi trường



Xã Hoàng Đại tổ chức ra quân dọn vệ sinh môi trường



Người dân xã Hoàng Đại tham gia dọn dẹp vệ sinh môi trường

Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật đến người dân về công tác bảo vệ môi trường bằng nhiều hình thức, nhất là vào các ngày lễ, tuần lễ truyền thông về bảo vệ môi trường. Duy trì thực hiện phong trào “Ngày thứ bảy xanh - sạch - đẹp” hàng tuần, cương quyết xử lý các hành vi gây ô nhiễm môi trường như xả thải, đổ rác bừa bãi, khói bụi, tiếng ồn... trong các cơ sở sản xuất kinh doanh, hộ gia đình. Năm 2023, tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được thu gom trên địa bàn đạt 95%, tập kết và vận chuyển đến khu xử lý rác thải xử lý.

8. Quốc phòng và an ninh

a) Quốc phòng

Năm 2023 công tác quốc phòng, an ninh trên địa bàn xã Hoàng Đại cơ bản được giữ vững, ổn định, không để xảy ra đột xuất, bất ngờ, duy trì giữ vững, hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ quốc phòng an ninh đã đề ra. Công tác quốc phòng tiếp tục được củng cố, tăng cường; tập trung xây dựng nền quốc phòng toàn dân gắn với thể trận an ninh nhân dân, xây dựng cơ sở an toàn làm chủ, sẵn sàng huấn luyện. Thực hiện tốt công tác rà soát, quản lý thanh niên trong độ tuổi sẵn sàng nhập ngũ, lực lượng dự bị động viên, điều động thanh niên thuộc diện tham khám tuyển nghĩa vụ quân sự tại thành phố theo kế hoạch. Hoàn thành chỉ tiêu giao quân năm 2023 có 3 thanh niên lên đường nhập ngũ. Triển khai, tổ

chức huấn luyện dân quân theo kế hoạch của thành phố. Xây dựng kế hoạch, phương án phòng chống thiên tai, đảm bảo vật tư phòng chống thiên tai năm 2023. Thực hiện QĐ số 49 của Thủ tướng Chính phủ, đến nay toàn xã có 486/538 đối tượng được nhận tiền trợ cấp một lần.



Ban chỉ huy quân sự xã Hoàng Đại tổ chức huấn luyện dân quân cơ động và dân quân tại chỗ năm 2023

b) An ninh trật tự và an toàn xã hội

Tình hình tội phạm và tai nạn giao thông được kiểm chế, đảm bảo tuyệt đối an ninh, an toàn các ngày lễ lớn của đất nước. Đạt được kết quả trên là do có sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt của cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương; sự ủng hộ của các ngành, đoàn thể, các tầng lớp nhân dân và vai trò tham mưu nòng cốt của lực lượng công an, lực lượng dân quân xã nhà. Vào dịp Tết Nguyên đán, tình hình an ninh trật tự tiềm ẩn nguy cơ, diễn biến phức tạp như: nhiều đối tượng lợi dụng cuối năm để thực hiện các hành vi vi phạm pháp luật về pháo, trộm cắp tài sản, đánh bạc làm phức tạp tình hình, bức xúc trong nhân dân. Để đảm bảo tốt tình hình an ninh trật tự, không để xảy ra đột xuất bất ngờ, các hoạt động gây rối an ninh trật tự, công an xã Hoàng Đại đã chủ động xây dựng kế hoạch tuyên truyền, vận động và ký cam kết về thực hiện Nghị định 137/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ về quản lý, sử dụng pháo nổ, Nghị định 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều về biện pháp thi hành Luật phòng cháy chữa cháy và Luật sửa đổi bổ sung; Công tác đảm bảo an ninh quốc gia; Công tác phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm; Công tác xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc; Công tác phòng chống pháo nổ; Công tác phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; Công tác đảm bảo trật tự an toàn giao thông, trật tự công cộng, trật tự đô thị, vệ sinh môi trường; Phương án về huy động lực lượng tham gia tuần tra, phòng chống tội phạm, đảm bảo an ninh trật tự, nhằm đảm bảo tuyệt đối an toàn về an ninh trật tự để nhân dân vui xuân, đón tết an toàn.



Hội nghị tổng kết công tác quốc phòng,
an ninh xã Hoàng Đại

Xã Hoàng Đại tổ chức ra mắt mô hình
"Tổ liên gia an toàn về phòng cháy chữa
cháy" và "Điểm chữa cháy công cộng"

9. Hiện trạng tổ chức bộ máy

a) Hội đồng nhân dân xã

- Tổng số đại biểu Hội đồng nhân dân của xã Hoàng Đại là 24 đại biểu.

Thường trực Hội đồng nhân dân xã gồm: Chủ tịch Hội đồng nhân dân, 01 Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, có 02 ban: Ban Kinh tế - xã hội và Ban Pháp chế, 02 Trưởng ban bố trí chức danh kiêm nhiệm.

b) Ủy ban nhân dân xã

Cơ cấu tổ chức của Ủy ban nhân dân xã gồm: Chủ tịch, 02 Phó Chủ tịch và 02 Ủy viên (Chỉ huy trưởng Quân sự và Trưởng Công an xã).

Tổng số cán bộ, công chức của xã Hoàng Đại là 21 người, trong đó: cán bộ chuyên trách: 10 người, công chức: 11 người.

- Trình độ chuyên môn: Trên đại học: 02 người, đại học: 18 người.

- Trình độ lý luận chính trị: trung cấp: 20 người.

D. HIỆN TRẠNG CÁC ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH CẤP XÃ THUỘC DIỆN SẮP XẾP TRONG GIAI ĐOẠN 2023 – 2025¹⁸

I. HIỆN TRẠNG CÁC ĐVHC CẤP XÃ THỰC HIỆN SẮP XẾP

1. Thành phố Thanh Hóa: 01 đơn vị - phường Tân Sơn

- Thuộc khu vực: Đồng bằng.

- Diện tích tự nhiên: 0,87 km².

- Quy mô dân số: 16.152 người.

¹⁸ Số liệu diện tích tự nhiên và quy mô dân số tính đến thời điểm ngày 31/12/2022

- Số dân là người dân tộc thiểu số: 86 người; chiếm tỷ lệ 0,53%.
- Các chính sách đặc thù đang hưởng: Không.
- Đơn vị hành chính liền kề phường Tân Sơn: các phường: Phú Sơn, Đông Thọ, Ba Đình, Lam Sơn, Ngọc Trạo, Điện Biên, Đông Vệ, An Hưng.

2. Huyện Đông Sơn: Không có.

II. HIỆN TRẠNG CÁC ĐVHC CẤP XÃ THUỘC DIỆN SẮP XẾP NHƯNG CỐ YẾU TỔ ĐẶC THÙ NÊN KHÔNG THỰC HIỆN SẮP XẾP

1. Thành phố Thanh Hóa

a) Phường Điện Biên:

- Thuộc khu vực: Đồng bằng.
- Diện tích tự nhiên: 0,68 km².
- Quy mô dân số: 15.641 người.
- Số dân là người dân tộc thiểu số: 23 người; chiếm tỷ lệ 0,15%.
- Các chính sách đặc thù đang hưởng: Không.
- ĐVHC liền kề: các phường: Đông Thọ, Trường Thi, Lam Sơn, Tân Sơn.

b) Phường Lam Sơn:

- Thuộc khu vực: Đồng bằng.
- Diện tích tự nhiên: 0,93 km².
- Quy mô dân số: 16.319 người.
- Số dân là người dân tộc thiểu số: 99 người; chiếm tỷ lệ 0,61%.
- Các chính sách đặc thù đang hưởng: Không.
- Đơn vị hành chính liền kề: các phường Lam Sơn: Điện Biên, Trường Thi, Đông Hương, Đông Sơn, Đông Vệ, Ngọc Trạo, Ba Đình, Tân Sơn.

c) Phường Đông Sơn:

- Thuộc khu vực: Đồng bằng.
- Diện tích tự nhiên: 1,00 km².
- Quy mô dân số: 15.621 người.
- Số dân là người dân tộc thiểu số: 187 người; chiếm tỷ lệ 1,20%.
- Các chính sách đặc thù đang hưởng: Không.
- Đơn vị hành chính liền kề phường Đông Sơn: các phường: Lam Sơn, Đông Vệ, Đông Hương, Đông Hải, Quảng Hưng, Quảng Thành.

d) Phường Ba Đình:

- Thuộc khu vực: Đồng bằng.

- Diện tích tự nhiên: 0,70 km².
- Quy mô dân số: 16.721 người.
- Số dân là người dân tộc thiểu số: 07 người; chiếm tỷ lệ 0,04%.
- Các chính sách đặc thù đang hưởng: Không.
- Đơn vị hành chính liền kề: các phường: Lam Sơn, Ngọc Trạo, Tân Sơn.

e) Phường Ngọc Trạo:

- Thuộc khu vực: Đồng bằng.
- Diện tích tự nhiên: 0,54 km².
- Quy mô dân số: 14.236 người.
- Số dân là người dân tộc thiểu số: 107 người; chiếm tỷ lệ 0,75%.
- Các chính sách đặc thù đang hưởng: Không.
- ĐVHC liền kề: các phường: Ba Đình, Lam Sơn, Tân Sơn, Đông Vệ.

g) Xã Thiệu Vân:

- Thuộc khu vực: Đồng bằng.
- Diện tích tự nhiên: 3,69 km².
- Quy mô dân số: 6.135 người.
- Số dân là người dân tộc thiểu số: 13 người; chiếm tỷ lệ 0,21%.
- Các chính sách đặc thù đang hưởng: Không.
- ĐVHC liền kề xã Thiệu Vân: các phường: Thiệu Dương, Đông Cương, Thiệu Khánh thuộc thành phố Thanh Hóa và giáp huyện Thiệu Hóa.

h) Xã Đông Vinh:

- Thuộc khu vực: Đồng bằng.
- Diện tích tự nhiên: 4,36 km².
- Quy mô dân số: 4.216 người.
- Số dân là người dân tộc thiểu số: 0 người.
- Các chính sách đặc thù đang hưởng: Không.
- ĐVHC liền kề: các phường: An Hưng, Quảng Thịnh, Quảng Thắng thuộc thành phố Thanh Hóa và giáp các huyện: Đông Sơn, Quảng Xương.

i) Xã Hoàng Đại:

- Thuộc khu vực: Đồng bằng.
- Diện tích tự nhiên: 4,67 km².
- Quy mô dân số: 4.900 người.
- Số dân là người dân tộc thiểu số: 26 người; chiếm tỷ lệ 0,53%.
- Các chính sách đặc thù đang hưởng: Không.

- Đơn vị hành chính liền kề xã Hoàng Đại: xã Hoàng Quang, phường Quảng Hưng thuộc thành phố Thanh Hóa và giáp huyện Hoàng Hóa

2. Huyện Đông Sơn

a) Xã Đông Tiến:

- Thuộc khu vực: Đồng bằng.
- Diện tích tự nhiên: 5,18 km².
- Quy mô dân số: 7.228 người.
- Số dân là người dân tộc thiểu số: 57 người; chiếm tỷ lệ 0,79%.
- Các chính sách đặc thù đang hưởng: Không.

- Đơn vị hành chính liền kề xã Đông Tiến: các xã: Đông Thanh, Đông Khê, thị trấn Rừng Thông và giáp huyện Thiệu Hóa, thành phố Thanh Hóa.

b) Xã Đông Thịnh:

- Thuộc khu vực: Đồng bằng.
- Diện tích tự nhiên: 4,38 km².
- Quy mô dân số: 5.851 người.
- Số dân là người dân tộc thiểu số: 09 người; chiếm tỷ lệ 0,15%.
- Các chính sách đặc thù đang hưởng: Không.

- Đơn vị hành chính liền kề xã Đông Thịnh: các xã: Đông Văn, Đông Khê, Đông Yên, Đông Minh, thị trấn Rừng Thông và giáp thành phố Thanh Hóa.

c) Xã Đông Thanh:

- Thuộc khu vực: Đồng bằng.
- Diện tích tự nhiên: 5,80 km².
- Quy mô dân số: 7.220 người.
- Số dân là người dân tộc thiểu số: 34 người; chiếm tỷ lệ 0,47%.
- Các chính sách đặc thù đang hưởng: Không.
- ĐVHC liền kề: các xã: Đông Tiến, Đông Khê và giáp huyện Thiệu Hóa.

d) Xã Đông Minh:

- Thuộc khu vực: Đồng bằng.
- Diện tích tự nhiên: 4,13 km².
- Quy mô dân số: 5.180 người.
- Số dân là người dân tộc thiểu số: 15 người; chiếm tỷ lệ 0,29%.
- Các chính sách đặc thù đang hưởng: Không.

- Đơn vị hành chính liền kề xã Đông Minh: các xã: Đông Khê, Đông Thịnh, Đông Hòa, Đông Yên, Đông Ninh thuộc huyện Đông Sơn.

e) Xã Đông Ninh:

- Thuộc khu vực: Đồng bằng.
- Diện tích tự nhiên: 5,57 km².
- Quy mô dân số: 7.185 người.
- Số dân là người dân tộc thiểu số: 34 người; chiếm tỷ lệ 0,47%.
- Các chính sách đặc thù đang hưởng: Không.
- Đơn vị hành chính liền kề xã Đông Ninh: các xã: Đông Khê, Đông Minh, Đông Hòa, Đông Hoàng thuộc huyện Đông Sơn và giáp huyện Triệu Sơn.

g) Xã Đông Hoàng:

- Thuộc khu vực: Đồng bằng.
- Diện tích tự nhiên: 5,17 km².
- Quy mô dân số: 6.028 người.
- Số dân là người dân tộc thiểu số: 41 người; chiếm tỷ lệ 0,68%.
- Các chính sách đặc thù đang hưởng: Không.
- Đơn vị hành chính liền kề xã Đông Hoàng: các xã: Đông Khê, Đông Ninh thuộc huyện Đông Sơn và giáp các huyện: Thiệu Hóa, Triệu Sơn.

h) Xã Đông Hòa:

- Thuộc khu vực: Đồng bằng.
- Diện tích tự nhiên: 5,57 km².
- Quy mô dân số: 5.896 người.
- Số dân là người dân tộc thiểu số: 53 người; chiếm tỷ lệ 0,90 %.
- Các chính sách đặc thù đang hưởng: Không.
- Đơn vị hành chính liền kề xã Đông Hòa: các xã: Đông Minh, Đông Yên, Đông Ninh thuộc huyện Đông Sơn và giáp huyện Triệu Sơn.

i) Xã Đông Yên:

- Thuộc khu vực: Đồng bằng.
- Diện tích tự nhiên: 5,51 km².
- Quy mô dân số: 6.400 người.
- Số dân là người dân tộc thiểu số: 37 người; chiếm tỷ lệ 0,58%.
- Các chính sách đặc thù đang hưởng: Không.
- Đơn vị hành chính liền kề xã Đông Yên: các xã: Đông Thịnh, Đông Văn, Đông Hòa, Đông Minh thuộc huyện Đông Sơn và giáp huyện Triệu Sơn.

k) Xã Đông Phú:

- Thuộc khu vực: Đồng bằng.

- Diện tích tự nhiên: 5,68 km².
- Quy mô dân số: 5.141 người.
- Số dân là người dân tộc thiểu số: Không.
- Các chính sách đặc thù đang hưởng: Không.
- Đơn vị hành chính liền kề xã Đông Phú: các xã: Đông Văn, Đông Quang, Đông Nam thuộc huyện Đông Sơn và giáp huyện Triệu Sơn

III. HIỆN TRẠNG CÁC ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH CẤP XÃ THUỘC DIỆN KHUYẾN KHÍCH SẮP XẾP

1. Thành phố Thanh Hóa: Không có.
2. Huyện Đông Sơn: Không có.

IV. HIỆN TRẠNG CÁC ĐVHC CẤP XÃ LIỀN KÈ CÓ ĐIỀU CHỈNH ĐỊA GIỚI ĐVHC KHI THỰC HIỆN PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP

1. Thành phố Thanh Hóa: 01 đơn vị - phường Phú Sơn.
 - Thuộc khu vực: Đồng bằng.
 - Diện tích tự nhiên: 1,83 km².
 - Quy mô dân số: 17.207 người.
 - Số dân là người dân tộc thiểu số: 158 người; chiếm tỷ lệ 0,92%.
 - Các chính sách đặc thù đang hưởng: Không.
 - Đơn vị hành chính liền kề phường Phú Sơn: các phường: Tân Sơn, Đông Tân, An Hưng, Đông Lĩnh, Đông Thọ thuộc thành phố Thanh Hóa.
2. Huyện Đông Sơn: Không có.

E. ĐÁNH GIÁ CHI TIẾT MỨC ĐỘ ĐẠT ĐƯỢC CÁC ĐIỀU KIỆN VÀ TIÊU CHUẨN CỦA CÁC ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH

I. ĐIỀU KIỆN NHẬP HUYỆN ĐÔNG SƠN VÀO THÀNH PHỐ THANH HÓA VÀ THÀNH LẬP PHƯỜNG THUỘC TP THANH HÓA

Nhập huyện Đông Sơn vào thành phố Thanh Hóa và thành lập các phường thuộc thành phố Thanh Hóa bảo đảm 05 điều kiện quy định tại Khoản 2 Điều 128 Luật Tổ chức chính quyền địa phương và Khoản 2 Điều 57 Luật Quy hoạch:

1. Phù hợp với quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội, các định hướng quy hoạch, chương trình phát triển đô thị được phê duyệt.
 - Nhập huyện Đông Sơn vào thành phố Thanh Hóa và thành lập các phường thuộc thành phố Thanh Hóa phù hợp với điều chỉnh Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống đô thị Việt Nam tại Quyết định số 445/QĐ-TTg ngày 07/4/2009 của Thủ tướng Chính phủ; Kế hoạch phân loại đô thị toàn quốc giai đoạn 2021 - 2030 tại Quyết định số 241/QĐ-TTg ngày 24/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ; Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng Bắc Trung bộ và Duyên hải miền Trung đến năm 2020 tại Quyết định số 1114/QĐ-TTg ngày 09/7/2013 của

Thủ tướng Chính phủ; Quy hoạch tỉnh Thanh Hóa thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045 tại Quyết định số 153/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ; Quy hoạch chung đô thị Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2040 tại Quyết định số 259/QĐ-TTg ngày 17/3/2023 của Thủ tướng Chính phủ.

2. Bảo đảm lợi ích chung, hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; phát huy tiềm năng, lợi thế, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội

- Nhập huyện Đông Sơn vào thành phố Thanh Hóa và thành lập các phường thuộc thành phố Thanh Hóa sẽ tạo cho thành phố không gian để phát triển trong tương lai; đáp ứng nhu cầu về quỹ đất, có quy mô dân số đủ lớn và các cơ sở hạ tầng quan trọng,... trở thành một đô thị lớn, có các ưu thế phát triển. Đây cũng được xem là một trong những giải pháp thiết yếu hàng đầu để khai thác hiệu quả tiềm năng, lợi thế vốn có của huyện Đông Sơn. Việc nhập huyện Đông Sơn vào thành phố Thanh Hóa là chủ trương lớn của tỉnh Thanh Hóa đã được cụ thể trong Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Thanh Hóa lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2020 - 2025, Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 25/10/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Kế hoạch số 275/KH-UBND ngày 13/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chương trình phát triển đô thị của tỉnh Thanh Hóa trong giai đoạn từ nay tới năm 2025 nhằm phấn đấu đưa tỉnh Thanh Hóa trở thành tỉnh giàu đẹp, văn minh và hiện đại; một trong những trung tâm lớn của vùng Bắc Trung bộ và cả nước về công nghiệp năng lượng và chế biến, chế tạo; nông nghiệp giá trị gia tăng cao; dịch vụ logistics, du lịch, giáo dục và đào tạo, y tế chuyên sâu và văn hoá, thể thao; một cực tăng trưởng mới cùng với Hà Nội, Hải Phòng và Quảng Ninh tạo thành tứ giác phát triển ở phía Bắc của Tổ quốc; nơi người dân có mức sống cao hơn bình quân cả nước, các giá trị di sản văn hoá và lịch sử được bảo tồn, phát huy; quốc phòng, an ninh được bảo đảm vững chắc; các tổ chức đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh theo mục tiêu Nghị quyết số 58-NQ/TW ngày 05/8/2020 của Bộ Chính trị đã đặt ra.

3. Bảo đảm yêu cầu về quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội

- Nhập huyện Đông Sơn vào thành phố Thanh Hóa và thành lập các phường thuộc thành phố Thanh Hóa sẽ thuận lợi cho việc xây dựng thế trận an ninh nhân dân, khu vực phòng thủ then chốt, có nhiều vị trí chiến lược cho bố trí lực lượng, phương tiện kỹ thuật phục vụ nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu của thành phố. Lực lượng vũ trang của thành phố được mở rộng, tăng cường về mọi mặt, điều kiện về vật chất được đảm bảo, tạo nền tảng vững chắc thực hiện thắng lợi nhiệm vụ quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội của địa phương.

- Đáp ứng yêu cầu thực tiễn phát triển của thành phố Thanh Hóa và yêu cầu đột phá, thực hiện các nhiệm vụ chiến lược của tỉnh trong giai đoạn mới.

4. Bảo đảm đoàn kết dân tộc, phù hợp với các yếu tố lịch sử, truyền thống, văn hóa của địa phương; tạo sự thuận tiện cho Nhân dân

Nhập huyện Đông Sơn vào thành phố Thanh Hóa và thành lập các phường thuộc thành phố Thanh Hóa phù hợp với các yếu tố lịch sử, truyền thống, văn hóa phong tục tập quán của người dân địa phương. Tiền thân của thành phố Thanh Hóa ngày nay là thị xã Thanh Hóa thành lập năm 1889 được tách ra từ hai tổng của huyện Đông Sơn (tổng Bồ Đức và tổng Thọ Hạc). Bốn lần mở rộng địa giới hành chính của thành phố Thanh Hóa sau này đều từ điều chỉnh một phần diện tích và dân số của huyện Đông Sơn. Do đó, nhập huyện Đông Sơn vào thành phố Thanh Hóa phù hợp với các yếu tố lịch sử, truyền thống, văn hóa của địa phương, đảm bảo đoàn kết dân tộc.

5. Bảo đảm tiêu chuẩn của thành phố và phường theo quy định.

II. ĐÁNH GIÁ HIỆN TRẠNG THÀNH PHỐ THANH HÓA VÀ HUYỆN ĐÔNG SƠN THEO TIÊU CHUẨN CỦA THÀNH PHỐ

Đối chiếu tiêu chuẩn quy định tại Điều 5 Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính (sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết số 27/2022/UBTVQH15 ngày 21/9/2022); hiện trạng thành phố Thanh Hóa và huyện Đông Sơn đã cơ bản đảm bảo 05/05 tiêu chuẩn, cụ thể như sau:

1. Tiêu chuẩn về quy mô dân số

- Dân số thành phố Thanh Hóa mở rộng là 574.169 người, trong đó: thành phố Thanh Hóa là 472.897 người và huyện Đông Sơn là 101.272 người.

- Quy định quy mô dân số của thành phố thuộc tỉnh từ 150.000 người trở lên.

- Đánh giá: Đạt.

2. Tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên

- Diện tích tự nhiên thành phố Thanh Hóa mở rộng là 228,30 km², trong đó: thành phố Thanh Hóa là 145,43 km² và huyện Đông Sơn là 82,87 km².

- Quy định diện tích tự nhiên của thành phố thuộc tỉnh từ 150 km² trở lên.

- Đánh giá: Đạt.

3. Tiêu chuẩn số đơn vị hành chính trực thuộc

a) Số đơn vị hành chính cấp xã trực thuộc từ 10 đơn vị trở lên

- Sau khi nhập huyện Đông Sơn vào thành phố Thanh Hóa; thành lập các phường thuộc thành phố Thanh Hóa; nhập phường Tân Sơn và phường Phú Sơn, thành phố Thanh Hóa có 47 đơn vị hành chính cấp xã trực thuộc.

- Đánh giá: Đạt.

b) Tỷ lệ số phường trên tổng số đơn vị hành chính cấp xã từ 65% trở lên

- Sau khi nhập huyện Đông Sơn vào thành phố Thanh Hóa; thành lập các phường thuộc thành phố Thanh Hóa; nhập phường Tân Sơn và phường Phú Sơn, thành phố Thanh Hóa có 33 phường/47 xã, phường; đạt tỷ lệ 70,21%.

- Đánh giá: Đạt.

4. Tiêu chuẩn đã được công nhận đô thị loại I hoặc loại II hoặc loại III

- Đô thị Thanh Hóa - gồm toàn bộ phạm vi địa giới hành chính của thành phố Thanh Hóa và huyện Đông Sơn đã được rà soát, đánh giá và được Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa thông qua Đề án phân loại đô thị Thanh Hóa đạt tiêu chí đô thị loại I (Nghị quyết số 519/NQ-HĐND ngày 14/3/2024); hiện đã hoàn chỉnh hồ sơ, đề án báo cáo Bộ Xây dựng thẩm định.

- Đánh giá: Chưa đánh giá (đánh giá sau khi có quyết định công nhận).

5. Tiêu chuẩn cơ cấu trình độ phát triển kinh tế - xã hội

a) Tiêu chí 1: Cân đối thu chi ngân sách

- Tổng thu ngân sách: 7.289,91 tỷ đồng (gồm: thành phố Thanh Hóa 4.613,36 tỷ đồng; huyện Đông Sơn 2.676,55 tỷ đồng).

- Tổng chi ngân sách: 4.136,99 tỷ đồng (gồm: thành phố Thanh Hóa 2.258,97 tỷ đồng; huyện Đông Sơn 1.878,02 tỷ đồng).

- Quy định cân đối thu chi ngân sách: dư.

- Đánh giá: Đạt.

b) Tiêu chí 2: Thu nhập bình quân đầu người/năm so với cả nước:

- Thu nhập bình quân đầu người năm 2023 trên địa bàn thành phố Thanh Hóa mở rộng đạt 81,12 triệu đồng/người/năm (gồm: thành phố Thanh Hóa 84,86 triệu đồng; huyện Đông Sơn 63,64 triệu đồng). Thu nhập bình quân cả nước năm 2023 là 59,4 triệu đồng/người/năm, bằng 1,36 lần so với cả nước.

- Quy định đạt từ 1,05 lần so với bình quân chung cả nước.

- Đánh giá: Đạt.

c) Tiêu chí 3: Mức tăng trưởng kinh tế trung bình 3 năm gần nhất:

- Tổng giá trị sản xuất thành phố Thanh Hóa và huyện Đông Sơn năm 2021: 65.814 tỷ đồng; năm 2022: 75.471 tỷ đồng; năm 2023: 79.147 tỷ đồng.

- Mức tăng trưởng kinh tế trung bình 03 năm gần nhất 2021, 2022, 2023 của thành phố Thanh Hóa và huyện Đông Sơn là 10,86%.

- Quy định đạt mức bình quân của tỉnh (mức tăng trưởng kinh tế bình quân 03 năm 2021, 2022, 2023 của tỉnh Thanh Hóa là 9,45%, trong đó: năm 2021 đạt 10,1%, năm 2022 đạt 9,4%, năm 2023 đạt 8,85%).

- Đánh giá: Đạt.

d) Tiêu chí 4: Tỷ lệ hộ nghèo 03 năm gần nhất:

- Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều trung bình 03 năm 2021, 2022, 2023 của tỉnh Thanh Hóa: 2,33%; trong đó:

+ Năm 2021 là 3,27%.

+ Năm 2022 là 2,20%.

+ Năm 2023 là 1,51%..

- Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều trung bình 03 năm 2021, 2022, 2023 của thành phố Thanh Hóa và huyện Đông Sơn: 0,16%, trong đó:

+ Tỷ lệ hộ nghèo năm 2021: $263/126.370 = 0,21\%$.

+ Tỷ lệ hộ nghèo năm 2022: $226/127.383 = 0,18\%$.

+ Tỷ lệ hộ nghèo năm 2023: $123/129.567 = 0,09\%$.

- Quy định đạt bình quân của tỉnh trở lên.

- Đánh giá: Đạt.

đ) Tiêu chí 5: Tỷ trọng công nghiệp, xây dựng, dịch vụ trong cơ cấu kinh tế:

- Tổng giá trị sản xuất năm 2023 của thành phố Thanh Hóa (73.407 tỷ đồng) và huyện Đông Sơn (5.740 tỷ đồng): 79.147 tỷ đồng.

- Tổng giá trị sản xuất công nghiệp, xây dựng, dịch vụ của thành phố Thanh Hóa (72.631 tỷ đồng) và huyện Đông Sơn (5.076 tỷ đồng): 77.706 tỷ đồng.

- Tỷ trọng công nghiệp, xây dựng và dịch vụ trong cơ cấu kinh tế của thành phố Thanh Hóa và huyện Đông Sơn: $77.706 / 79.147 = 98,18\%$.

- Quy định từ 80% trở lên.

- Đánh giá: Đạt.

e) Tiêu chí 6: Tỷ lệ lao động phi nông nghiệp khu vực nội thành

- Tổng số lao động khu vực nội thành của thành phố Thanh Hóa (221.476 người) và 04 xã, thị trấn dự kiến thành lập phường (25.213 người): 246.689 người.

- Tổng số lao động phi nông nghiệp khu vực nội thành (213.773 người) và 04 xã, thị trấn dự kiến thành lập phường (20.296 người): 234.069 người.

- Tỷ lệ lao động phi nông nghiệp khu vực nội thành: 94,88%.

- Quy định từ 80% trở lên.

- Đánh giá: Đạt.

Tổng hợp hiện trạng thành phố Thanh Hóa và huyện Đông Sơn
theo tiêu chuẩn thành phố thuộc tỉnh

TT	Tiêu chuẩn đơn vị hành chính	Mức quy định	Thực trạng	Đánh giá
1	Quy mô dân số (người)	150.000	574.169	Đạt
2	Diện tích tự nhiên (km ²)	150	228,30	Đạt
3	Số đơn vị hành chính trực thuộc			
-	Số đơn vị hành chính cấp xã	10	48	Đạt
-	Tỷ lệ phường/số xã, phường (%)	65	70,21	Đạt
4	Công nhận đô thị loại I, II, III	I, II, III	87,59 điểm	Chưa đánh giá
5	Cơ cấu và trình độ phát triển kinh tế - xã hội			
-	Cân đối thu chi ngân sách	Dư	Dư	Đạt
-	Thu nhập bình quân đầu người năm so với cả nước (lần)	1,05	1,36	Đạt
-	Mức tăng trưởng kinh tế trung bình 03 năm gần nhất (%)	Đạt bình quân tỉnh (8,85%)	10,86	Đạt
-	Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều trung bình 03 năm gần nhất (%)	Đạt bình quân tỉnh (2,33%)	0,16	Đạt
-	Tỷ trọng công nghiệp, xây dựng, dịch vụ trong cơ cấu kinh tế (%)	80%	98,18	Đạt
-	Tỷ lệ lao động phi nông nghiệp khu vực nội thành (%)	80%	94,88	Đạt

III. ĐÁNH GIÁ HIỆN TRẠNG CỦA CÁC XÃ, THỊ TRẤN DỰ KIẾN THÀNH LẬP PHƯỜNG THEO TIÊU CHUẨN CỦA PHƯỜNG

1. Thị trấn Rừng Thông

a) Tiêu chuẩn quy mô dân số

- Quy mô dân số toàn thị trấn Rừng Thông là 11.918 người.

- Quy định quy mô dân số của phường thuộc thành phố từ 7.000 người trở lên.

- Đánh giá: Đạt.

b) Tiêu chuẩn diện tích tự nhiên

- Thị trấn Rừng Thông có diện tích tự nhiên là 5,96 km².

- Quy định diện tích tự nhiên của phường thuộc thành phố từ 5,5 km² trở lên.

- Đánh giá: Đạt.

c) Cơ cấu và trình độ phát triển kinh tế xã hội theo quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Nghị quyết số 27/2022/UBTVQH15, gồm:

TT	Tiêu chuẩn đánh giá	Đơn vị	Mức quy định	Hiện trạng	Đánh giá
1	Cân đối thu chi ngân sách	Tỷ đồng	Đủ	Dư	Đạt
2	Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều trung bình 03 năm gần nhất	%	Đạt bình quân của thành phố (0,16%)	0,01	Đạt
3	Tỷ lệ lao động phi nông nghiệp	%	80	83,01	Đạt

d) Hệ thống cơ sở hạ tầng đô thị theo quy định tại bảng 2A Phụ lục 2 ban hành kèm theo Nghị quyết số 26/2022/UBTVQH15, gồm¹⁹:

TT	Tiêu chuẩn đánh giá	Đơn vị	Mức quy định	Hiện trạng	Đánh giá
1	Trạm y tế	Công trình	01 công trình theo quy định của Bộ Y tế	1	Đạt
2	Cơ sở hạ tầng thương mại (chợ, cửa hàng dịch vụ trung tâm, siêu thị và trung tâm mua bán, trao đổi hàng hóa)	Công trình	02 công trình theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng	2	Đạt
3	Cơ sở giáo dục	%	100% công trình giáo dục (trường mầm	100%	Đạt

¹⁹ Khu vực dự kiến thành lập phường đạt tiêu chuẩn trình độ phát triển cơ sở hạ tầng đô thị khi có tối thiểu 10/13 tiêu chuẩn đạt theo quy định tại Bảng này.

			non, tiểu học, trung học cơ sở) đạt quy mô tối thiểu của các công trình giáo dục hoặc đạt 100% tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1 của Bộ Giáo dục và Đào tạo		
4	Đất công trình giáo dục (trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở) bình quân đầu người	m ² /người	$\geq 1,8$	2,8	Đạt
5	Đất công trình văn hóa, thể dục, thể thao (sân chơi, sân luyện tập và các công trình trung tâm văn hóa thể thao) bình quân đầu người	m ² /người	$\geq 1,0$	2,24	Đạt
6	Cấp điện sinh hoạt bình quân đầu người	kwh/ người/ năm	≥ 750	769,9 6	Đạt
7	Đất giao thông (tính đến đường giao thông cấp khu vực, cấp nội bộ và công trình giao thông) bình quân đầu người	m ² /người	≥ 9	19	Đạt
8	Tỷ lệ đường được chiếu sáng (tính đến đường cấp khu vực, cấp nội bộ)	%	≥ 95	100	Đạt
9	Đất cây xanh sử dụng công cộng (đất công viên, vườn hoa, sân chơi cấp đơn vị ở) bình quân đầu người	m ² /người	≥ 2	3,3	Đạt
10	Tỷ lệ dân số đô thị được cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung và được sử dụng nguồn nước hợp vệ sinh	%	≥ 90	100	Đạt

11	Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt bằng biện pháp phù hợp, hiệu quả	%	Đáp ứng tiêu chuẩn tương ứng của xã nông thôn mới nâng cao trở lên: tiêu chuẩn khu vực Bắc Trung Bộ là ≥ 40	49,6	Đạt
12	Mật độ đường cống thoát nước chính	km/km ²	≥ 4	6	Đạt
13	Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được thu gom	%	≥ 90	100	Đạt

Căn cứ quy định tại Điều 8 Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 đã được sửa đổi bổ sung tại Nghị quyết số 27/2022/UBTVQH15 thì thị trấn Rừng Thông đã cơ bản đạt 04/04 tiêu chuẩn để thành lập phường.

2. Xã Đông Thịnh

a) Tiêu chuẩn quy mô dân số

- Quy mô dân số toàn xã Đông Thịnh là 7.630 người.
- Quy định quy mô dân số của phường thuộc thành phố từ 7.000 người trở lên.
- Đánh giá: Đạt.

b) Tiêu chuẩn diện tích tự nhiên

- Xã Đông Thịnh có diện tích tự nhiên là 4,38 km².
- Quy định diện tích tự nhiên của phường thuộc thành phố từ 5,5 km² trở lên.

Xã Đông Thịnh chưa đạt tiêu chuẩn về diện tích theo quy định (đạt 79,64%). Tuy nhiên theo quy định tại Điểm c Khoản 2 Điều 31 của Nghị quyết 1211/2016/UBTVQH13, việc thành lập đơn vị hành chính đô thị trên cơ sở một đơn vị hành chính cùng cấp mà không làm tăng đơn vị hành chính thì không áp dụng tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên.

- Đánh giá: Đạt.

c) Cơ cấu và trình độ phát triển kinh tế xã hội theo quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Nghị quyết số 27/2022/UBTVQH15, gồm:

TT	Tiêu chuẩn đánh giá	Đơn vị	Mức quy định	Hiện trạng	Đánh giá
1	Cân đối thu chi ngân sách	Tỷ đồng	Đủ	Dư	Đạt

2	Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều trung bình 03 năm gần nhất	%	Đạt bình quân của thành phố (0,16%)	0,09	Đạt
3	Tỷ lệ lao động phi nông nghiệp	%	80	81,85	Đạt

d) Hệ thống cơ sở hạ tầng đô thị theo quy định tại bảng 2A Phụ lục 2 ban hành kèm theo Nghị quyết số 26/2022/UBTVQH15, gồm:

TT	Tiêu chuẩn đánh giá	Đơn vị	Mức quy định	Hiện trạng	Đánh giá
1	Trạm y tế	Công trình	01 công trình theo quy định của Bộ Y tế	1	Đạt
2	Cơ sở hạ tầng thương mại (chợ, cửa hàng dịch vụ trung tâm, siêu thị và trung tâm mua bán, trao đổi hàng hóa)	Công trình	02 công trình theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng	1	Chưa đạt
3	Cơ sở giáo dục	%	100% công trình giáo dục (trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở) đạt quy mô tối thiểu của các công trình giáo dục hoặc đạt 100% tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1 của Bộ Giáo dục và Đào tạo	100	Đạt

4	Đất công trình giáo dục (trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở) bình quân đầu người	m ² /người	$\geq 1,8$	2,7	Đạt
5	Đất công trình văn hóa, thể dục, thể thao (sân chơi, sân luyện tập và các công trình trung tâm văn hóa thể thao) bình quân đầu người	m ² /người	$\geq 1,0$	2,22	Đạt
6	Cấp điện sinh hoạt bình quân đầu người	kwh/ người/ năm	≥ 750	951,00	Đạt
7	Đất giao thông (tính đến đường giao thông cấp khu vực, cấp nội bộ và công trình giao thông) bình quân đầu người	m ² /người	≥ 9	15	Đạt
8	Tỷ lệ đường được chiếu sáng (tính đến đường cấp khu vực, cấp nội bộ)	%	≥ 95	100	Đạt
9	Đất cây xanh sử dụng công cộng (đất công viên, vườn hoa, sân chơi cấp đơn vị ở) bình quân đầu người	m ² /người	≥ 2	2,6	Đạt
10	Tỷ lệ dân số đô thị được cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung và được sử dụng nguồn nước hợp vệ sinh	%	≥ 90	100	Đạt
11	Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt bằng biện pháp phù hợp, hiệu quả	%	Đáp ứng tiêu chuẩn tương ứng của xã nông thôn mới nâng cao trở lên: tiêu chuẩn khu vực Bắc Trung Bộ là ≥ 40	48,2	Đạt
12	Mật độ đường cống thoát	km/km ²	≥ 4	9,49	Đạt

	nước chính				
13	Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được thu gom	%	≥ 90	96	Đạt

Căn cứ quy định tại Điều 8 Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 đã được sửa đổi bổ sung tại Nghị quyết số 27/2022/UBTVQH15 thì xã Đông Thịnh đã cơ bản đạt 04/04 tiêu chuẩn để thành lập phường.

3. Xã Hoàng Quang

a) Tiêu chuẩn quy mô dân số

- Quy mô dân số toàn xã Hoàng Quang là 8.954 người.
- Quy định quy mô dân số của phường thuộc thành phố từ 7.000 người trở lên.
- Đánh giá: Đạt.

b) Tiêu chuẩn diện tích tự nhiên

- Xã Hoàng Quang có diện tích tự nhiên là 6,25 km².
- Quy định diện tích tự nhiên của phường thuộc thành phố từ 5,5 km² trở lên.
- Đánh giá: Đạt.

c) Cơ cấu và trình độ phát triển kinh tế xã hội theo quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Nghị quyết số 27/2022/UBTVQH15, gồm:

TT	Tiêu chuẩn đánh giá	Đơn vị	Mức quy định	Hiện trạng	Đánh giá
1	Cân đối thu chi ngân sách	Tỷ đồng	Đủ	Đủ	Đạt
2	Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều trung bình 03 năm gần nhất	%	Đạt bình quân của thành phố (0,16%)	0,14	Đạt
3	Tỷ lệ lao động phi nông nghiệp	%	80	87,42	Đạt

d) Hệ thống cơ sở hạ tầng đô thị theo quy định tại bảng 2A Phụ lục 2 ban hành kèm theo Nghị quyết số 26/2022/UBTVQH15

TT	Tiêu chuẩn đánh giá	Đơn vị	Mức quy định	Hiện trạng	Đánh giá
1	Trạm y tế	Công trình	01 công trình theo quy định của Bộ Y tế	1	Đạt

2	Cơ sở hạ tầng thương mại (chợ, cửa hàng dịch vụ trung tâm, siêu thị và trung tâm mua bán, trao đổi hàng hóa)	Công trình	02 công trình theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng	0	Chưa đạt
3	Cơ sở giáo dục	%	100% công trình giáo dục (trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở) đạt quy mô tối thiểu của các công trình giáo dục hoặc đạt 100% tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1 của Bộ Giáo dục và Đào tạo	100	Đạt
4	Đất công trình giáo dục (trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở) bình quân đầu người	m ² /người	$\geq 1,8$	2,5	Đạt
5	Đất công trình văn hóa, thể dục, thể thao (sân chơi, sân luyện tập và các công trình trung tâm văn hóa thể thao) bình quân đầu người	m ² /người	$\geq 1,0$	1,01	Đạt
6	Cấp điện sinh hoạt bình quân đầu người	kwh/ người/ năm	≥ 750	774,91	Đạt
7	Đất giao thông (tính đến đường giao thông cấp khu vực, cấp nội bộ và công trình giao thông) bình quân đầu người	m ² /người	≥ 9	15	Đạt

8	Tỷ lệ đường được chiếu sáng (tính đến đường cấp khu vực, cấp nội bộ)	%	≥ 95	100	Đạt
9	Đất cây xanh sử dụng công cộng (đất công viên, vườn hoa, sân chơi cấp đơn vị ở) bình quân đầu người	m ² /người	≥ 2	0,8	Chưa đạt
10	Tỷ lệ dân số đô thị được cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung và được sử dụng nguồn nước hợp vệ sinh	%	≥ 90	100	Đạt
11	Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt bằng biện pháp phù hợp, hiệu quả	%	Đáp ứng tiêu chuẩn tương ứng của xã nông thôn mới nâng cao trở lên: tiêu chuẩn khu vực Bắc Trung Bộ là ≥ 40	48,9	Đạt
12	Mật độ đường cống thoát nước chính	km/km ²	≥ 4	4,12	Đạt
13	Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được thu gom	%	≥ 90	95	Đạt

Căn cứ quy định tại Điều 8 Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 đã được sửa đổi bổ sung tại Nghị quyết số 27/2022/UBTVQH15 thì xã Hoàng Quang đã cơ bản đạt 04/04 tiêu chuẩn để thành lập phường.

4. Xã Hoàng Đại

a) Tiêu chuẩn quy mô dân số

- Quy mô dân số toàn xã Hoàng Đại là 7.491 người.
- Quy định quy mô dân số của phường thuộc thành phố từ 7.000 người trở lên.
- Đánh giá: Đạt.

b) Tiêu chuẩn diện tích tự nhiên

- Xã Hoàng Đại có diện tích tự nhiên là 4,68 km².
- Quy định diện tích tự nhiên của phường thuộc thành phố từ 5,5 km² trở lên.

Xã Hoàng Đại chưa đạt tiêu chuẩn về diện tích theo quy định (đạt 85,09%). Tuy nhiên theo quy định tại Điểm c Khoản 2 Điều 31 của Nghị

quyết 1211/2016/UBTVQH13, việc thành lập đơn vị hành chính đô thị trên cơ sở một đơn vị hành chính cùng cấp mà không làm tăng đơn vị hành chính thì không áp dụng tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên.

- Đánh giá: Đạt.

c) Cơ cấu và trình độ phát triển kinh tế xã hội theo quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Nghị quyết số 27/2022/UBTVQH15, gồm:

TT	Tiêu chuẩn đánh giá	Đơn vị	Mức quy định	Hiện trạng	Đánh giá
1	Cân đối thu chi ngân sách	Tỷ đồng	Đủ	Dư	Đạt
2	Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều trung bình 03 năm gần nhất	%	Đạt bình quân của thành phố (0,16%)	0,15	Đạt
3	Tỷ lệ lao động phi nông nghiệp	%	80	87,32	Đạt

d) Hệ thống cơ sở hạ tầng đô thị theo quy định tại bảng 2A Phụ lục 2 ban hành kèm theo Nghị quyết số 26/2022/UBTVQH15

TT	Tiêu chuẩn đánh giá	Đơn vị	Mức quy định	Hiện trạng	Đánh giá
1	Trạm y tế	Công trình	01 công trình theo quy định của Bộ Y tế	1	Đạt
2	Cơ sở hạ tầng thương mại (chợ, cửa hàng dịch vụ trung tâm, siêu thị và trung tâm mua bán, trao đổi hàng hóa)	Công trình	02 công trình theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng	1	Chưa đạt
3	Cơ sở giáo dục	%	100% công trình giáo dục (trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở) đạt quy mô tối thiểu của các công trình giáo dục hoặc đạt	100	Đạt

			100% tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1 của Bộ Giáo dục và Đào tạo		
4	Đất công trình giáo dục (trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở) bình quân đầu người	m ² /người	$\geq 1,8$	2,6	Đạt
5	Đất công trình văn hóa, thể dục, thể thao (sân chơi, sân luyện tập và các công trình trung tâm văn hóa thể thao) bình quân đầu người	m ² /người	$\geq 1,0$	2,16	Đạt
6	Cấp điện sinh hoạt bình quân đầu người	kwh/ người/ năm	≥ 750	780,46	Đạt
7	Đất giao thông (tính đến đường, giao thông cấp khu vực, cấp nội bộ và công trình giao thông) bình quân đầu người	m ² /người	≥ 9	17	Đạt
8	Tỷ lệ đường được chiếu sáng (tính đến đường cấp khu vực, cấp nội bộ)	%	≥ 95	100	Đạt
9	Đất cây xanh sử dụng công cộng (đất công viên, vườn hoa, sân chơi cấp đơn vị ở) bình quân đầu người	m ² /người	≥ 2	0,8	Chưa đạt
10	Tỷ lệ dân số đô thị được cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung và được sử dụng nguồn nước hợp vệ sinh	%	≥ 90	100	Đạt
11	Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt bằng biện pháp phù hợp, hiệu quả	%	Đáp ứng tiêu chuẩn tương ứng của xã nông thôn mới nâng cao trở lên: tiêu chuẩn khu vực Bắc Trung Bộ là ≥ 40	56,3	Đạt
12	Mật độ đường cống thoát	km/km ²	≥ 4	4,93	Đạt

	nước chính				
13	Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được thu gom	%	≥ 90	95	Đạt

Căn cứ quy định tại Điều 8 Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 đã được sửa đổi bổ sung tại Nghị quyết số 27/2022/UBTVQH15 thì xã Hoảng Đại đã cơ bản đạt 04/04 tiêu chuẩn để thành lập phường.

Phần thứ ba

PHƯƠNG ÁN NHẬP HUYỆN ĐÔNG SƠN VÀO THÀNH PHỐ THANH HÓA VÀ THÀNH LẬP CÁC PHƯỜNG THUỘC THÀNH PHỐ THANH HÓA

I. HIỆN TRẠNG CÁC ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH LIÊN QUAN

1. Tỉnh Thanh Hóa

- Tỉnh Thanh Hóa có diện tích tự nhiên 11.114,71 km², quy mô dân số là 4.357.523 người; có 27 đơn vị hành chính cấp huyện, bao gồm: 02 thành phố (thành phố Thanh Hóa, thành phố Sầm Sơn), 02 thị xã (thị xã Bỉm Sơn, thị xã Nghi Sơn) và 23 huyện (Đông Sơn, Quảng Xương, Hoằng Hóa, Hậu Lộc, Hà Trung, Nga Sơn, Thiệu Hóa, Triệu Sơn, Yên Định, Tĩnh Gia, Nông Cống, Ngọc Lặc, Cẩm Thủy, Thạch Thành, Vĩnh Lộc, Thọ Xuân, Như Thanh, Như Xuân, Thường Xuân, Lang Chánh, Bá Thước, Quan Hóa, Quan Sơn, Mường Lát); 558 đơn vị hành chính cấp xã, gồm: 60 phường, 31 thị trấn và 467 xã.

- Địa giới hành chính tỉnh Thanh Hóa: Đông giáp biển Đông, Tây giáp tỉnh Hòa Bình, Nam giáp tỉnh Nghệ An, Bắc giáp các tỉnh Sơn La, Hòa Bình và Ninh Bình.

2. Thành phố Thanh Hóa

- Thành phố có 145,43 km² diện tích tự nhiên, quy mô dân số là 472.897 người; có 34 đơn vị hành chính cấp xã, gồm: 30 phường, 04 xã.

- Địa giới hành chính: Đông giáp huyện Hoằng Hóa và thành phố Sầm Sơn; Tây giáp huyện Đông Sơn và huyện Thiệu Hóa; Nam giáp huyện Quảng Xương; Bắc giáp huyện Hoằng Hóa và huyện Thiệu Hóa.

3. Huyện Đông Sơn

- Huyện Đông Sơn có 82,87 km² diện tích tự nhiên, quy mô dân số là 101.272 người; có 14 đơn vị hành chính cấp xã, gồm: 01 thị trấn, 13 xã.

- Địa giới hành chính huyện Đông Sơn: Đông giáp thành phố Thanh Hóa; Tây giáp huyện Triệu Sơn; Nam giáp huyện Quảng Xương và huyện Nông Cống; Bắc giáp huyện Thiệu Hóa.

4. Đơn vị hành chính cấp xã

4.1. Thị trấn Rừng Thông

Thị trấn Rừng Thông có 5,96 km² diện tích tự nhiên, quy mô dân số 11.918 người; gồm 09 khu phố: Nhuệ Sâm, Đông Xuân, Xuân Lưu, Nam Sơn, Cao Sơn, Phượng Lĩnh, Toàn Tân, Hàm Hạ, Thống Nhất.

Địa giới hành chính: Đông giáp thành phố Thanh Hóa, Tây giáp xã Đông Khê và xã Đông Thanh, Nam giáp xã Đông Thịnh, Bắc giáp xã Đông Tiến và thành phố Thanh Hóa.

4.2. Xã Đông Thịnh

Xã Đông Thịnh có 4,38 km² diện tích tự nhiên, quy mô dân số 7.630 người; gồm 07 thôn: Đà Ninh, Đại Từ 1, Đại Từ 2, Đại Từ 3, Ngọc Lậu 1, Ngọc Lậu 2, Đoàn Kết.

Địa giới hành chính: Đông giáp xã Đông Tân, Tây giáp xã Đông Yên và xã Đông Minh, Nam giáp xã Đông Văn, Bắc giáp xã Đông Anh và Đông Xuân.

4.3. Xã Hoàng Quang

Xã Hoàng Quang có 6,25 km² diện tích tự nhiên, quy mô dân số 8.954 người; gồm 07 thôn: Phù Quang, Vĩnh Trị 1, Vĩnh Trị 2, Vĩnh Trị 3, Nguyệt Viên 1, Nguyệt Viên 2, Nguyệt Viên 3.

Địa giới hành chính xã Hoàng Quang: Đông giáp huyện Hoằng Hóa; Tây giáp phường Đông Hải; Nam giáp phường Quảng Hưng và xã Hoàng Đại; Bắc giáp phường Long Anh.

4.4. Xã Hoàng Đại

Xã Hoàng Đại có 4,68 km² diện tích tự nhiên, quy mô dân số 7.491 người; gồm 06 thôn: Kiều Tiến, Đồng Tiến, Hạnh Phúc, Quang Hải, Cát Lợi, Sơn Hà.

Địa giới hành chính xã Hoàng Đại: Đông giáp huyện Hoằng Hóa; Tây giáp xã Hoàng Quang; Nam giáp phường Quảng Hưng; Bắc giáp huyện Hoằng Hóa.

II. PHƯƠNG ÁN NHẬP HUYỆN ĐÔNG SƠN VÀO THÀNH PHỐ THANH HÓA VÀ THÀNH LẬP CÁC PHƯỜNG THUỘC TP THANH HÓA

1. Nhập huyện Đông Sơn vào thành phố Thanh Hóa

1.1. Nhập toàn bộ 82,87 km² diện tích tự nhiên, dân số 101.272 người của huyện Đông Sơn vào thành phố Thanh Hóa thuộc tỉnh Thanh Hóa.

1.2. Tên gọi của thành phố là thành phố Thanh Hóa:

- Danh xưng Thanh Hóa đã có từ năm 1029, tên gọi của ly sở trước đây hay thành phố ngày nay luôn gắn liền với danh xưng của tỉnh với tên gọi Thanh Hóa nội trấn (trấn Thanh Hóa), đến năm 1889 được thành lập thành thị xã, tên gọi là Thanh Hóa, năm 1994 được thành lập thành phố, tên gọi cũng là Thanh Hóa. Tên gọi Thanh Hóa đã có từ gần 1.000 năm, xuyên suốt quá trình chia tách, mở rộng, thành lập đơn vị hành chính và trải qua nhiều thời kỳ phát triển của đất nước, của tỉnh thì ly sở, đô thị tỉnh ly tên gọi Thanh Hóa vẫn không thay đổi.

- Tên gọi thành phố Thanh Hóa hiện nay và dự kiến đặt cho thành phố mới gắn với danh xưng Thanh Hóa, đến nay đã có gần 1.000 năm, là một trong những vùng đất mang đậm bản sắc của nền văn hóa Việt Nam ngàn năm văn hiến, vùng đất giàu truyền thống lịch sử, văn hóa và cách mạng, địa bàn trọng yếu, "phên dậu" của đất nước; vùng đất "địa linh, nhân kiệt, "nơi khí tinh hoa tụ hợp", nơi khởi nghiệp của nhiều triều đại phong kiến Việt Nam

như: Triều Tiền Lê, Triều Hồ, Triều Lê sơ, Lê Trung Hưng và Triều Nguyễn, là đất "thang mộc" của các chúa Trịnh, chúa Nguyễn; quê hương của nhiều bậc anh hùng, hào kiệt, chí sĩ, văn nhân nổi tiếng: Bà Triệu, Dương Đình Nghệ, Lê Hoàn, Lê Lợi, Lê Văn Hưu, Đào Duy Từ....

- Tên gọi ly sở - trấn thành Thanh Hóa hay thị xã Thanh Hóa trước đây và thành phố Thanh Hóa ngày nay luôn thể hiện vị trí, vai trò đặc biệt quan trọng, là hậu phương rộng lớn, vững chắc, đóng góp sức người, sức của vào thắng lợi chung của cả nước trong các cuộc chiến tranh bảo vệ độc lập dân tộc, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, cho đến công cuộc đổi mới, xây dựng, phát triển kinh tế - xã hội với những thành tựu to lớn như hiện nay; đã được định vị và nhận diện rộng khắp trong nước và quốc tế; gắn liền với quá trình hội nhập, phát triển của tỉnh Thanh Hóa và thành phố Thanh Hóa.

- Thành phố Thanh Hóa có quy mô dân số gần 500.000 người, hàng nghìn doanh nghiệp đóng chân trên địa bàn, vì vậy, giữ tên gọi thành phố Thanh Hóa sẽ làm giảm hạn chế tác động, ảnh hưởng đến kinh tế - xã hội, đời sống Nhân dân so với tên gọi khác; góp phần tiết kiệm thời gian, chi phí, giảm tải áp lực giải quyết thủ tục hành chính lên cơ quan quản lý nhà nước do phải thay đổi thông tin định danh cá nhân, giấy tờ tùy thân, địa chỉ liên lạc của người dân, tổ chức và doanh nghiệp.

- Tên gọi hiện nay phù hợp với định danh đô thị tỉnh ly Thanh Hóa trong nhiều văn bản quan trọng của trung ương và của tỉnh, như: Nghị quyết số 58-NQ/TW ngày 05/8/2020 của Bộ Chính trị, Quy hoạch tỉnh, Quy hoạch đô thị Thanh Hóa đến năm 2040, Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 25/10/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (đều sử dụng tên thành phố Thanh Hóa và đô thị Thanh Hóa).

- Tên gọi thành phố Thanh Hóa đảm bảo quy định của pháp luật và thông lệ hiện nay khi nhập đơn vị hành chính nông thôn vào đơn vị hành chính đô thị thì giữ nguyên tên gọi của đơn vị hành chính đô thị.

- Qua nghiên cứu, toàn quốc có 29 thành phố thuộc tỉnh trùng tên với tỉnh (58 tỉnh); riêng khu vực Bắc Bộ và Bắc Trung Bộ có 20 thành phố thuộc tỉnh (chiếm 68,96%) trùng tên với tỉnh như: Ninh Bình, Nam Định, Thái Bình, Hải Dương, Thái Nguyên, Bắc Ninh, Bắc Giang, Yên Bái, Lào Cai... và chưa có thành phố thuộc tỉnh nào đổi tên trong giai đoạn gần đây.

- Sau khi nhập huyện Đông Sơn vào thành phố Thanh Hóa, không còn tên huyện Đông Sơn nhưng địa danh Đông Sơn, văn hóa Đông Sơn không bị mất đi mà vẫn tiếp tục được duy trì, lưu giữ và phát huy giá trị.

2. Phương án thành lập phường

a) Phường Rừng Thông

Thành lập phường Rừng Thông trên cơ sở nguyên trạng toàn bộ 5,96 km² diện tích tự nhiên, quy mô dân số 11.918 người của thị trấn Rừng Thông.

Trụ sở làm việc của phường Rừng Thông: giữ nguyên trụ sở làm việc của Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các Đoàn thể chính trị - xã hội hiện nay của thị trấn Rừng Thông.

b) Phường Đông Thịnh

Thành lập phường Đông Thịnh trên cơ sở nguyên trạng toàn bộ 4,38 km² diện tích tự nhiên, quy mô dân số 7.630 người của xã Đông Thịnh.

Trụ sở làm việc của phường Đông Thịnh: giữ nguyên trụ sở làm việc của Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các Đoàn thể chính trị - xã hội hiện nay của xã Đông Thịnh.

c) Phường Hoàng Quang

Thành lập phường Hoàng Quang trên cơ sở nguyên trạng toàn bộ 6,25 km² diện tích tự nhiên, quy mô dân số 8.954 người của xã Hoàng Quang.

Trụ sở làm việc của phường Hoàng Quang: giữ nguyên trụ sở làm việc của Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các Đoàn thể chính trị - xã hội hiện nay của xã Hoàng Quang.

d) Phường Hoàng Đại

Thành lập phường Hoàng Đại trên cơ sở nguyên trạng toàn bộ 4,68 km² diện tích tự nhiên, quy mô dân số 7.491 người của xã Hoàng Đại.

Trụ sở làm việc của phường Hoàng Đại: giữ nguyên trụ sở làm việc của Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các Đoàn thể chính trị - xã hội hiện nay của xã Hoàng Đại.

III. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH CẤP XÃ THUỘC DIỆN SẮP XẾP THUỘC THÀNH PHỐ THANH HÓA

1. Phương án sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã thuộc diện sắp xếp

Nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, dân số của phường Tân Sơn (có diện tích tự nhiên là 0,87 km², đạt 15,74% so với tiêu chuẩn; quy mô dân số là 16.152 người, đạt 230,74% so với tiêu chuẩn) vào phường Phú Sơn (có diện tích tự nhiên là 1,83 km², đạt 33,25% so với tiêu chuẩn; quy mô dân số là 17.207 người, đạt 245,81% so với tiêu chuẩn).

a) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp đơn vị hành chính:

Phường Tân Sơn được thành lập trên cơ sở điều chỉnh một phần diện tích tự nhiên và dân số của phường Phú Sơn (năm 2002). Vì vậy, nhập phường Tân Sơn và phường Phú Sơn là phù hợp với truyền thống lịch sử, phong tục, tập quán, đặc điểm dân cư, hệ thống giao thông kết nối bảo đảm thuận lợi cho lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, quản lý của chính quyền địa phương và sinh hoạt, giao dịch hành chính, học tập, khám chữa bệnh của Nhân dân.

b) Kết quả sau khi sắp xếp, phường Phú Sơn có:

- Diện tích tự nhiên: 2,70 km² (đạt 49,09% so với tiêu chuẩn).
- Quy mô dân số: 33.359 người (đạt 476,56% so với tiêu chuẩn).
- Số dân là người dân tộc thiểu số: 244 người (chiếm tỷ lệ: 0,73%).
- Các đơn vị hành chính liền kề: các phường: Đông Thọ, Điện Biên, Lam Sơn, Ba Đình, Ngọc Trạo, Đông Vệ, An Hưng, Đông Lĩnh, Đông Tân.
- Nơi đặt trụ sở làm việc: Trụ sở phường Phú Sơn hiện nay.

2. Phương án sắp xếp ĐVHC cấp xã thuộc diện khuyến khích: không có

IV. LÝ DO ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH CẤP XÃ THUỘC DIỆN SẮP XẾP TRONG GIAI ĐOẠN 2023 - 2025 NHƯNG CHƯA SẮP XẾP

1. Thành phố Thanh Hóa

1.1. Phường Điện Biên:

- a) Diện tích tự nhiên: 0,68 km².
- b) Quy mô dân số: 15.641 người.
- c) ĐVHC liền kề: các phường: Đông Thọ, Trường Thi, Lam Sơn, Tân Sơn.
- d) Lý do không thực hiện sắp xếp:

(1) Có địa giới đơn vị hành chính đã hình thành ổn định và từ năm 1945 đến nay chưa có thay đổi, điều chỉnh lần nào: Sau Cách mạng tháng 08 năm 1945, thị xã Thanh Hóa được chia thành các khu phố. Phường Điện Biên ngày nay là một trong những khu phố đầu tiên của thị xã Thanh Hóa khi này, giai đoạn 1960 - 1961, khu phố đổi thành tiểu khu, đến năm 1981, phường Điện Biên được thành lập trên cơ sở tiểu khu Điện Biên. Địa giới hành chính phường Điện Biên khi thành lập là trên cơ sở ranh giới đã hình thành ổn định của khu phố, tiểu khu có từ năm 1945 và đến nay chưa có thay đổi, điều chỉnh (theo quy định tại Điểm b, Khoản 1, Điều 3 Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15).

(2) Có vị trí trọng yếu về quốc phòng, an ninh:

Phường Điện Biên có vị trí trung tâm, giữ vai trò đặc biệt quan trọng đối với thành phố Thanh Hóa; nơi đặt trụ sở làm việc của các cơ quan trung ương và của tỉnh, quảng trường, nhà hát, ngân hàng thương mại.

Phường được công nhận là phường trọng điểm về quốc phòng theo Quyết định số 2414/QĐ-BQP ngày 01/7/2022 của Bộ Quốc phòng.

Theo Công văn số 3431/BQP-TM ngày 16/9/2023 của Bộ Quốc phòng, hướng dẫn: Xã, phường, thị trấn được công nhận là trọng điểm về quốc phòng, an ninh có thể được áp dụng trường hợp không bắt buộc sắp xếp trong trường hợp khi sắp xếp với đơn vị hành chính liền kề khác sẽ dẫn đến mất ổn định về quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Phường Điện Biên thuộc trường hợp không bắt buộc

sắp xếp để đảm bảo ổn định quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn, xã hội (theo quy định tại Điểm c, Khoản 1, Điều 3 Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15).

1.2. Phường Lam Sơn:

a) Diện tích tự nhiên: 0,93 km².

b) Quy mô dân số: 16.319 người.

c) Đơn vị hành chính liên kề: các phường: Điện Biên, Trường Thi, Đông Hương, Đông Sơn, Đông Vệ, Ngọc Trạo, Ba Đình, Tân Sơn.

d) Lý do không thực hiện sắp xếp:

(1) Có địa giới đơn vị hành chính đã hình thành ổn định và từ năm 1945 đến nay chưa có thay đổi, điều chỉnh lần nào: Sau Cách mạng tháng 08 năm 1945, thị xã Thanh Hóa được chia thành các khu phố. Phường Lam Sơn ngày nay là một trong những khu phố đầu tiên của thị xã Thanh Hóa khi này; giai đoạn 1960 - 1961, khu phố đổi thành tiểu khu; đến năm 1981, phường Lam Sơn thành lập trên cơ sở tiểu khu Hoàng Hoa Thám. Địa giới hành chính phường Lam Sơn khi thành lập là trên cơ sở ranh giới ổn định của khu phố, tiểu khu có từ năm 1945 và đến nay chưa có thay đổi, điều chỉnh lần nào (theo quy định tại Điểm b, Khoản 1, Điều 3 Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15).

(2) Có vị trí trọng yếu về quốc phòng, an ninh:

Phường Lam Sơn có vị trí trung tâm, giữ vai trò đặc biệt quan trọng đối với thành phố; nơi đặt trụ sở làm việc của Ủy ban nhân dân tỉnh và các sở, ban, ngành cấp tỉnh, Khu tượng đài Lê Lợi, Khu tưởng niệm Bác Hồ, Công viên Hội An.... Phường được công nhận là phường trọng điểm về quốc phòng theo Quyết định số 2414/QĐ-BQP ngày 01/7/2022 của Bộ Quốc phòng; thuộc trường hợp không bắt buộc sắp xếp để đảm bảo ổn định quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn, xã hội (theo quy định tại Điểm c, Khoản 1, Điều 3 Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15).

1.3. Phường Ba Đình:

a) Diện tích tự nhiên: 0,70 km².

b) Quy mô dân số: 16.721 người.

c) Đơn vị hành chính liên kề: các phường: Lam Sơn, Ngọc Trạo, Tân Sơn.

d) Lý do không thực hiện sắp xếp:

(1) Có địa giới đơn vị hành chính đã hình thành ổn định và từ năm 1945 đến nay chưa có thay đổi, điều chỉnh lần nào: Sau Cách mạng tháng 08 năm 1945, thị xã Thanh Hóa được chia thành các khu phố. Phường Ba Đình ngày nay là một trong những khu phố đầu tiên của thị xã Thanh Hóa khi này; giai đoạn 1960 - 1961, khu phố đổi thành tiểu khu; đến năm 1981, phường Ba Đình thành lập trên cơ sở tiểu khu Ba Đình. Địa giới hành chính phường Ba Đình khi thành lập là trên cơ sở ranh giới đã hình thành ổn định của khu phố, tiểu khu có từ năm

1945 và đến nay chưa có thay đổi, điều chỉnh lần nào (theo quy định tại Điểm b, Khoản 1, Điều 3 Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15).

(2) Có vị trí trọng yếu về quốc phòng, an ninh:

Phường Ba Đình có vị trí trung tâm, giữ vai trò đặc biệt quan trọng đối với thành phố; nơi đặt trụ sở làm việc của Tỉnh ủy Thanh Hóa, Đảng ủy khối Cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh, Công an tỉnh và các sở, ban, ngành cấp tỉnh. Phường được công nhận là phường trọng điểm về quốc phòng theo Quyết định số 2414/QĐ-BQP ngày 01/7/2022 của Bộ Quốc phòng; thuộc trường hợp không bắt buộc sắp xếp để đảm bảo ổn định quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn, xã hội (theo quy định tại Điểm c, Khoản 1, Điều 3 Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15).

1.4. Phường Ngọc Trạo:

a) Diện tích tự nhiên: 0,54 km².

b) Quy mô dân số: 14.236 người.

c) ĐVHC liên kề: các phường: Ba Đình, Lam Sơn, Tân Sơn, Đông Vệ.

d) Lý do không thực hiện sắp xếp:

(1) Có địa giới đơn vị hành chính đã hình thành ổn định và từ năm 1945 đến nay chưa có thay đổi, điều chỉnh lần nào: Sau Cách mạng tháng 08 năm 1945, thị xã Thanh Hóa được chia thành các khu phố. Phường Ngọc Trạo ngày nay là một trong những khu phố đầu tiên của thị xã Thanh Hóa khi này; giai đoạn 1960 - 1961, khu phố đổi thành tiểu khu; đến năm 1981, phường Ngọc Trạo thành lập trên cơ sở tiểu khu Quang Trung. Địa giới hành chính phường Ngọc Trạo khi thành lập là trên cơ sở ranh giới đã hình thành ổn định của khu phố, tiểu khu có từ năm 1945 và đến nay chưa có thay đổi, điều chỉnh (theo quy định tại Điểm b, Khoản 1, Điều 3 Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15).

(2) Có đặc điểm về văn hóa, tôn giáo, tín ngưỡng riêng biệt:

Phường Ngọc Trạo có Nhà thờ Tin lành thuộc Tổng hội thánh Tin lành Việt Nam (Miền Bắc), là nhà thờ tin lành duy nhất của tỉnh Thanh Hóa, được xây dựng từ năm 1936, là nơi sinh hoạt tín ngưỡng của tín đồ địa phương và tín đồ ở các địa phương khác trên địa bàn tỉnh. Phường thuộc trường hợp không bắt buộc sắp xếp do có đặc điểm về văn hóa, tôn giáo, tín ngưỡng riêng biệt (theo quy định tại Điểm c, Khoản 1, Điều 3 Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15).

1.5. Phường Đông Sơn:

a) Diện tích tự nhiên: 1,00 km².

b) Quy mô dân số: 15.621 người.

c) Đơn vị hành chính liên kề: các phường: Lam Sơn, Đông Vệ, Đông Hương, Đông Hải, Quảng Hưng, Quảng Thành.

d) Lý do không thực hiện sắp xếp:

(1) Có địa giới đơn vị hành chính đã hình thành ổn định và từ năm 1945 đến nay chưa có thay đổi, điều chỉnh lần nào: Sau Cách mạng tháng 08 năm 1945, phường Đông Sơn ngày nay là làng Lai Thành; năm 1971, chuyển về thị xã Thanh Hóa, lấy tên là khối Lai Thành; đến năm 1981, phường Đông Sơn thành lập trên cơ sở khối Lai Thành. Địa giới hành chính phường Đông Sơn khi thành lập là trên cơ sở ranh giới đã hình thành ổn định của làng, khối Lai Thành có từ năm 1945 và đến nay chưa có thay đổi, điều chỉnh (theo quy định tại Điểm b, Khoản 1, Điều 3 Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15).

(2) Có đặc điểm về truyền thống lịch sử, văn hóa, dân cư riêng biệt:

Phường Đông Sơn có truyền thống lịch sử, văn hóa đậm nét của văn hóa vùng ven sông Lai Thành cổ với nhiều công trình, kiến trúc lịch sử tiêu biểu: đền Vặng, phủ Vặng và các hoạt động văn hóa, nghệ thuật dân gian có giá trị: trò chèo chải, trò tú huân, hát bội; nơi đặt sân bay Lai Thành. Đặc điểm dân cư của phường cũng khác biệt, với đa số dân cư là cán bộ hưu trí, sĩ quan quân đội, công an, giáo viên, sinh viên, học sinh; do trước đây là nơi bố trí nhà ở cho cán bộ, sĩ quan quân đội, công an (khu gia binh), giảng viên các trường đại học, cao đẳng, đồng bào miền nam tập kết và hiện nay là nơi tập trung các cơ sở giáo dục quan trọng của tỉnh (01 trường chuyên, 03 trường cấp 3).

Phường thuộc trường hợp không bắt buộc sắp xếp đơn vị hành chính do có đặc điểm về truyền thống lịch sử, văn hóa, dân cư riêng biệt (theo quy định tại Điểm c, Khoản 1, Điều 3 Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15).

1.6. Xã Hoằng Đại:

a) Diện tích tự nhiên: 4,67 km².

b) Quy mô dân số: 4.900 người.

c) Đơn vị hành chính liền kề xã Hoằng Đại: xã Hoằng Quang, phường Quảng Hưng thuộc thành phố Thanh Hóa và giáp huyện Hoằng Hóa.

d) Lý do không thực hiện sắp xếp:

Đơn vị hành chính nông thôn thuộc diện sắp xếp đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch phát triển thành đơn vị hành chính đô thị:

Quy hoạch tỉnh Thanh Hóa thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và Quy hoạch chung đô thị Thanh Hóa đến năm 2040²⁰: Xác định sau khi nhập huyện Đông Sơn vào thành phố Thanh Hóa, khu vực nội thành của thành phố: Gồm 30 phường hiện nay của thành phố Thanh Hóa và thành lập thêm 07 phường mới, trên cơ sở 07 xã, thị trấn hiện nay, trong đó có xã Hoằng Đại.

Xã Hoằng Đại được quy hoạch phát triển thành đơn vị hành chính đô thị thuộc trường hợp không bắt buộc sắp xếp đơn vị hành chính (theo quy định tại Điểm d, Khoản 1, Điều 3 Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15).

²⁰ Phê duyệt tại Quyết định số 259/QĐ-TTg ngày 17/3/2023 của Thủ tướng Chính phủ

1.7. Xã Đông Vinh:

a) Diện tích tự nhiên: 4,36 km².

b) Quy mô dân số: 4.216 người.

c) ĐVHC liên kề: các phường: An Hưng, Quảng Thịnh, Quảng Thắng thuộc thành phố Thanh Hóa và giáp các huyện: Đông Sơn, Quảng Xương.

d) Lý do không thực hiện sắp xếp:

(1) Khó tổ chức giao thông kết nối thuận lợi với các đơn vị hành chính liên kề:

Xã Đông Vinh khó tổ chức giao thông kết nối thuận lợi với đơn vị hành chính liên kề, do bị chia cắt với các phường: Quảng Thịnh, Quảng Thắng bởi sông nhà Lê, chia cắt với phường An Hưng bởi dãy núi Vức. Xã thuộc trường hợp không bắt buộc sắp xếp do khó tổ chức giao thông kết nối với đơn vị liên kề (theo quy định tại Điểm a, Khoản 1, Điều 3 Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15).

(2) Có đặc điểm về truyền thống lịch sử, văn hóa, dân cư riêng biệt:

Xã Đông Vinh mang bản sắc của vùng đất cổ Đông Sơn, có di tích khảo cổ học gồm cổ Tam Thọ (di tích gốm cổ nhất Đông Dương), di tích lịch sử văn hóa nghề Đa Sỹ, khác biệt với văn hóa vùng đất cổ Quảng Xương (Vĩnh Xương) của các phường: Quảng Thắng, Quảng Thịnh. Xã thuộc trường hợp không bắt buộc sắp xếp do có đặc điểm về truyền thống lịch sử, văn hóa riêng biệt (theo quy định tại Điểm c, Khoản 1, Điều 3 Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15).

(3) Không đảm bảo nguyên tắc về sự phù hợp với quy hoạch tỉnh, quy hoạch đô thị khi sắp xếp các đơn vị hành chính liên kề khác:

Quy hoạch tỉnh Thanh Hóa thời kỳ 2021 - 2030 và Quy hoạch chung đô thị Thanh Hóa đến năm 2040: Xã Đông Vinh được xác định thuộc khu vực ngoại thành; xã chỉ giáp các phường nội thành nên sắp xếp với các phường này sẽ không đảm bảo nguyên tắc về sự phù hợp với quy hoạch đã được phê duyệt (theo quy định tại Khoản 3, Điều 2 Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15).

1.8. Xã Thiệu Vân:

a) Diện tích tự nhiên: 3,69 km².

b) Quy mô dân số: 6.135 người.

c) ĐVHC liên kề xã Thiệu Vân: các phường: Thiệu Dương, Đông Cương, Thiệu Khánh thuộc thành phố Thanh Hóa và giáp huyện Thiệu Hóa.

d) Lý do không thực hiện sắp xếp:

Quy hoạch tỉnh Thanh Hóa thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và Quy hoạch chung đô thị Thanh Hóa đến năm 2040: Xã Thiệu Vân được xác định thuộc khu vực ngoại thành; trong khi xã Thiệu Vân chỉ giáp các phường nội thành, nên sắp xếp xã với các phường sẽ không đảm bảo nguyên tắc về sự phù hợp với các quy hoạch đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt (theo quy định tại Khoản 3, Điều 2 Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15).

2. Huyện Đông Sơn

2.1. Xã Đông Tiến:

a) Diện tích tự nhiên: 5,18 km².

b) Quy mô dân số: 7.228 người.

c) Đơn vị hành chính liền kề xã Đông Tiến: các xã: Đông Thanh, Đông Khê, thị trấn Rừng Thông và giáp huyện Thiệu Hóa, thành phố Thanh Hóa.

d) Lý do không thực hiện sắp xếp:

Quy hoạch tỉnh Thanh Hóa thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và Quy hoạch chung đô thị Thanh Hóa đến năm 2040: Xác định sau khi nhập huyện Đông Sơn vào thành phố Thanh Hóa, khu vực nội thành của thành phố: gồm 30 phường hiện nay của thành phố Thanh Hóa và thành lập thêm 07 phường mới, trên cơ sở 07 xã, thị trấn hiện nay, trong đó có xã Đông Tiến.

Xã Đông Tiến là đơn vị hành chính nông thôn được quy hoạch phát triển thành đơn vị hành chính đô thị thuộc trường hợp không bắt buộc sắp xếp đơn vị hành chính (theo quy định tại Điểm d, Khoản 1, Điều 3 Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15).

2.2. Xã Đông Thịnh:

a) Diện tích tự nhiên: 4,38 km².

b) Quy mô dân số: 5.851 người.

c) Đơn vị hành chính liền kề xã Đông Thịnh: các xã: Đông Văn, Đông Khê, Đông Yên, Đông Minh, thị trấn Rừng Thông và giáp thành phố Thanh Hóa.

d) Lý do không thực hiện sắp xếp:

Quy hoạch tỉnh Thanh Hóa thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và Quy hoạch chung đô thị Thanh Hóa đến năm 2040: Xác định sau khi nhập huyện Đông Sơn vào thành phố Thanh Hóa, khu vực nội thành của thành phố: gồm 30 phường hiện nay của thành phố Thanh Hóa và thành lập thêm 07 phường mới, trên cơ sở 07 xã, thị trấn hiện nay, trong đó có xã Đông Thịnh.

Xã Đông Thịnh là đơn vị hành chính nông thôn được quy hoạch phát triển thành đơn vị hành chính đô thị thuộc trường hợp không bắt buộc sắp xếp đơn vị hành chính (theo quy định tại Điểm d, Khoản 1, Điều 3 Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15).

2.3. Xã Đông Thanh:

a) Diện tích tự nhiên: 5,80 km².

b) Quy mô dân số: 7.220 người.

c) ĐVHC liền kề: các xã: Đông Tiến, Đông Khê và giáp huyện Thiệu Hóa.

d) Lý do không thực hiện sắp xếp:

(1) Đơn vị hành chính liên kề đã thực hiện sắp xếp trong giai đoạn 2019 - 2021; khó tổ chức giao thông kết nối thuận lợi với đơn vị liên kề:

Xã Đông Thanh giáp xã Đông Khê là đơn vị đã thực hiện sắp xếp giai đoạn 2019 - 2021; giáp xã Đông Tiến nhưng khó tổ chức giao thông kết nối thuận lợi do chia cắt bởi tuyến đường cao tốc Bắc - Nam; thuộc trường hợp không bắt buộc sắp xếp do khó tổ chức giao thông kết nối với các đơn vị liên kề (theo quy định tại Điểm a, Khoản 1, Điều 3 Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15).

(2) Không đảm bảo nguyên tắc về sự phù hợp với các quy hoạch đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt khi sắp xếp các đơn vị hành chính liên kề khác:

Xã Đông Thanh giáp các xã: Đông Tiến, Đông Khê là xã thuộc quy hoạch khu vực nội thành của thành phố Thanh Hóa sau khi mở rộng. Sắp xếp xã Đông Thanh và các xã: Đông Tiến, Đông Khê sẽ không đảm bảo nguyên tắc về sự phù hợp với quy hoạch đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt (theo quy định tại Khoản 3, Điều 2 Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15).

2.4. Xã Đông Minh:

a) Diện tích tự nhiên: 4,13 km².

b) Quy mô dân số: 5.180 người.

c) Đơn vị hành chính liên kề xã Đông Minh: các xã: Đông Khê, Đông Thịnh, Đông Hòa, Đông Yên, Đông Ninh thuộc huyện Đông Sơn.

d) Lý do không thực hiện sắp xếp:

Xã Đông Minh được công nhận là xã trọng điểm về quốc phòng theo Quyết định số 2414/QĐ-BQP ngày 01/7/2022 của Bộ Quốc phòng; thuộc trường hợp không bắt buộc sắp xếp để đảm bảo ổn định quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn, xã hội (theo quy định tại Điểm c, Khoản 1, Điều 3 Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15).

2.5. Xã Đông Ninh:

a) Diện tích tự nhiên: 5,57 km².

b) Quy mô dân số: 7.185 người.

c) Đơn vị hành chính liên kề xã Đông Ninh: các xã: Đông Khê, Đông Minh, Đông Hòa, Đông Hoàng thuộc huyện Đông Sơn và giáp huyện Triệu Sơn.

d) Lý do không thực hiện sắp xếp:

Xã Đông Ninh được công nhận là xã trọng điểm về quốc phòng theo Quyết định số 2414/QĐ-BQP ngày 01/7/2022 của Bộ Quốc phòng; thuộc trường hợp không bắt buộc sắp xếp để đảm bảo ổn định quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn, xã hội (theo quy định tại Điểm c, Khoản 1, Điều 3 Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15).

2.6. Xã Đông Hoàng:

a) Diện tích tự nhiên: 5,17 km².

b) Quy mô dân số: 6.028 người.

c) Đơn vị hành chính liền kề xã Đông Hoàng: các xã: Đông Khê, Đông Ninh thuộc huyện Đông Sơn và giáp các huyện: Thiệu Hóa, Triệu Sơn.

d) Lý do không thực hiện sắp xếp:

Xã Đông Hoàng được công nhận là xã trọng điểm về quốc phòng theo Quyết định số 2414/QĐ-BQP ngày 01/7/2022 của Bộ Quốc phòng; thuộc trường hợp không bắt buộc sắp xếp để đảm bảo ổn định quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn, xã hội (theo quy định tại Điểm c, Khoản 1, Điều 3 Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15).

2.7. Xã Đông Hòa:

a) Diện tích tự nhiên: 5,57 km².

b) Quy mô dân số: 5.896 người.

c) Đơn vị hành chính liền kề xã Đông Hòa: các xã: Đông Minh, Đông Yên, Đông Ninh thuộc huyện Đông Sơn và giáp huyện Triệu Sơn.

d) Lý do không thực hiện sắp xếp:

Xã Đông Hòa được công nhận là xã trọng điểm về quốc phòng theo Quyết định số 2414/QĐ-BQP ngày 01/7/2022 của Bộ Quốc phòng; thuộc trường hợp không bắt buộc sắp xếp để đảm bảo ổn định quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn, xã hội (theo quy định tại Điểm c, Khoản 1, Điều 3 Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15).

2.8. Xã Đông Yên:

a) Diện tích tự nhiên: 5,51 km².

b) Quy mô dân số: 6.400 người.

c) Đơn vị hành chính liền kề xã Đông Yên: các xã: Đông Thịnh, Đông Văn, Đông Hòa, Đông Minh thuộc huyện Đông Sơn và giáp huyện Triệu Sơn.

d) Lý do không thực hiện sắp xếp:

(1) Khó tổ chức giao thông kết nối thuận lợi với đơn vị hành chính liền kề:

Xã Đông Yên khó tổ chức giao thông kết nối thuận lợi với các đơn vị hành chính liền kề; bị chia cắt với các xã: Đông Minh, Đông Hòa bởi tuyến đường cao tốc Bắc - Nam. Xã Đông Yên thuộc trường hợp không bắt buộc sắp xếp do khó tổ chức giao thông kết nối với các đơn vị hành chính liền kề (theo quy định tại Điểm a, Khoản 1, Điều 3 Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15).

(2) Không đảm bảo nguyên tắc về sự phù hợp với các quy hoạch đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt khi sắp xếp các đơn vị hành chính liền kề khác:

Theo Quy hoạch chung đô thị Thanh Hóa: Xã Đông Yên thuộc phân khu 11 (các xã: Đông Thịnh, Đông Yên, Đông Văn, Đông Phú) giáp các xã: Đông Thịnh, Đông Văn, Đông Hòa, Đông Minh. Tuy nhiên, các xã: Đông Thịnh, Đông Văn là xã thuộc quy hoạch khu vực nội thành của thành phố

sau khi mở rộng; các xã: Đông Hòa, Đông Minh thuộc phân khu 10 (các xã: Đông Minh, Đông Hòa, Đông Ninh, Đông Hoàng); đơn vị trọng điểm về quốc phòng. Sắp xếp xã Đông Yên và các xã: Đông Thịnh, Đông Văn, Đông Hòa, Đông Minh sẽ không đảm bảo nguyên tắc về sự phù hợp với quy hoạch (theo quy định tại Khoản 3, Điều 2 Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15) và đảm bảo quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội (theo quy định tại Điểm c, Khoản 1, Điều 3 Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15).

2.9. Xã Đông Phú:

a) Diện tích tự nhiên: 5,68 km².

b) Quy mô dân số: 5.141 người.

c) Đơn vị hành chính liền kề xã Đông Phú: các xã: Đông Văn, Đông Quang, Đông Nam thuộc huyện Đông Sơn và huyện Triệu Sơn.

d) Lý do không thực hiện sắp xếp:

(1) Khó tổ chức giao thông kết nối thuận lợi với đơn vị hành chính liền kề:

Xã Đông Phú khó tổ chức giao thông kết nối thuận lợi với các đơn vị hành chính liền kề; bị chia cắt với các xã: Đông Quang, Đông Nam bởi các xứ đồng lớn, hệ thống kênh, mương thủy lợi và chưa có đường giao thông lớn kết nối giữa trung tâm các xã; nên thuộc trường hợp không bắt buộc sắp xếp do khó tổ chức giao thông kết nối với các đơn vị hành chính liền kề (theo quy định tại Điểm a, Khoản 1, Điều 3 Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15).

(2) Không đảm bảo nguyên tắc về sự phù hợp với các quy hoạch đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt khi sắp xếp các đơn vị hành chính liền kề khác:

Theo Quy hoạch chung đô thị Thanh Hóa: Xã Đông Phú thuộc phân khu 11 (các xã: Đông Thịnh, Đông Yên, Đông Văn, Đông Phú) giáp với các xã: Đông Văn, Đông Quang, Đông Nam. Tuy nhiên, xã Đông Văn thuộc quy hoạch khu vực nội thành của thành phố sau khi mở rộng; các xã: Đông Quang, Đông Nam thuộc phân khu 12 (gồm các xã: Đông Nam, Đông Quang, Đông Vĩnh). Sắp xếp xã Đông Phú và các xã Đông Văn, Đông Quang, Đông Nam sẽ không đảm bảo nguyên tắc về sự phù hợp với quy hoạch đã được phê duyệt (theo quy định tại Khoản 3, Điều 2 Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15).

V. KẾT QUẢ SAU KHI NHẬP HUYỆN ĐÔNG SƠN VÀO THÀNH PHỐ THANH HÓA; THÀNH LẬP CÁC PHƯỜNG VÀ SẮP XẾP ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH CẤP XÃ THUỘC THÀNH PHỐ THANH HÓA

1. Tỉnh Thanh Hóa

- Tỉnh Thanh Hóa không thay đổi về diện tích tự nhiên, quy mô dân số.

- Đơn vị hành chính cấp huyện: 26 đơn vị (giảm 01 đơn vị - huyện Đông Sơn), gồm: 02 thành phố (thành phố Thanh Hóa, thành phố Sầm Sơn), 02 thị xã (thị xã Bỉm Sơn, thị xã Nghi Sơn), 22 huyện (Quảng Xương, Hoằng Hóa, Hậu Lộc, Hà Trung, Nga Sơn, Thiệu Hóa, Triệu Sơn, Yên Định, Tĩnh Gia, Nông Cống, Ngọc Lặc, Cẩm Thủy, Thạch Thành, Vĩnh Lộc, Thọ Xuân, Như Thanh, Như Xuân, Thường Xuân, Lang Chánh, Bá Thước, Quan Hóa, Quan Sơn, Mường Lát).

- Đơn vị hành chính cấp xã 547 đơn vị, gồm: 452 xã, 63 phường, 32 thị trấn (bao gồm cả kết quả thành lập 02 thị trấn: Hà Long và Hà Lĩnh).

2. Thành phố Thanh Hóa

- Thành phố Thanh Hóa có 228,30 km² diện tích tự nhiên; quy mô dân số 574.169 người; có 47 đơn vị hành chính cấp xã trực thuộc, gồm 33 phường: An Hưng, Ba Đình, Điện Biên, Đông Cương, Đông Hải, Đông Hương, Đông Lĩnh, Đông Sơn, Đông Tân, Đông Thọ, Đông Vệ, Hàm Rồng, Lam Sơn, Long Anh, Nam Ngạn, Ngọc Trạo, Phú Sơn, Quảng Cát, Quảng Đông, Quảng Hưng, Quảng Phú, Quảng Tâm, Quảng Thành, Quảng Thắng, Quảng Thịnh, Tào Xuyên, Thiệu Dương, Thiệu Khánh, Trường Thi, Rừng Thông, Đông Thịnh, Hoằng Quang, Hoằng Đại và 14 xã: Đông Tiến, Đông Văn, Đông Khê, Đông Vinh, Thiệu Văn, Đông Hòa, Đông Hoàng, Đông Minh, Đông Nam, Đông Ninh, Đông Phú, Đông Quang, Đông Thanh, Đông Yên.

- Địa giới hành chính thành phố Thanh Hóa: Đông giáp huyện Hoằng Hóa và thành phố Sầm Sơn; Tây giáp huyện Thiệu Hóa và huyện Triệu Sơn; Nam giáp huyện Quảng Xương và huyện Nông Cống; Bắc giáp huyện Hoằng Hóa và huyện Thiệu Hóa.

3. Đơn vị hành chính cấp xã

3.1. Phường Rừng Thông

- Phường Rừng Thông có 5,96 km² diện tích tự nhiên, quy mô dân số 11.918 người; gồm 09 khu phố: Nhuệ Sâm, Đông Xuân, Xuân Lưu, Nam Sơn, Cao Sơn, Phương Lĩnh, Toàn Tân, Hàm Hạ, Thống Nhất.

- Địa giới hành chính phường Rừng Thông: Đông giáp phường Đông Tân, Tây giáp xã Đông Khê và xã Đông Thanh, Nam giáp phường Đông Thịnh, Bắc giáp xã Đông Tiến và phường Đông Lĩnh.

3.2. Phường Đông Thịnh

Phường Đông Thịnh có 4,38 km² diện tích tự nhiên, quy mô dân số 7.630 người; gồm 07 khu phố: Đà Ninh, Đại Từ 1, Đại Từ 2, Đại Từ 3, Ngọc Lậu 1, Ngọc Lậu 2, Đoàn Kết.

Địa giới hành chính phường Đông Thịnh: Đông giáp phường Đông Tân; Tây giáp các xã Đông Yên, Đông Minh; Nam giáp xã Đông Văn; Bắc giáp phường Rừng Thông và xã Đông Khê.

3.4. Phường Hoằng Quang

Phường Hoằng Quang có diện tích tự nhiên 6,25 km², quy mô dân số 8.954 người; gồm 07 khu phố: Phù Quang, Vĩnh Trị 1, Vĩnh Trị 2, Vĩnh Trị 3, Nguyệt Viên 1, Nguyệt Viên 2, Nguyệt Viên 3.

Địa giới hành chính phường Hoằng Quang: Đông giáp huyện Hoằng Hóa; Tây giáp phường Đông Hải; Nam giáp phường Quảng Hưng và phường Hoằng Đại; Bắc giáp phường Long Anh.

3.5. Phường Hoằng Đại

Phường Hoằng Đại có diện tích tự nhiên 4,68 km², dân số 7.491 người; gồm 06 khu phố: Kiều Tiến, Đồng Tiến, Hạnh Phúc, Quang Hải, Cát Lợi, Sơn Hà.

Địa giới hành chính: Đông giáp huyện Hoằng Hóa; Tây giáp phường Hoằng Quang; Nam giáp phường Quảng Hưng; Bắc giáp huyện Hoằng Hóa.

Phần thứ tư

ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG VÀ ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN CỦA CÁC ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH SAU KHI NHẬP VÀ THÀNH LẬP

A. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG

I. NHỮNG THUẬN LỢI VÀ HIỆU QUẢ CỦA VIỆC NHẬP HUYỆN ĐÔNG SƠN VÀO THÀNH PHỐ THANH HÓA

1. Những thuận lợi

a) Việc thực hiện nhập huyện Đông Sơn và thành phố Thanh Hóa là phù hợp chủ trương, chỉ đạo của Trung ương Đảng, có quyết tâm chính trị của Tỉnh và địa phương. Hệ thống văn bản pháp lý rất đầy đủ, đồng bộ, thuận lợi cho việc áp dụng; thực hiện sau khi một số địa phương trong cả nước tiến hành nhập huyện vào thành phố (Hòa Bình, Quảng Ninh, Hồ Chí Minh) nên tỉnh Thanh Hóa rút ra được bài học kinh nghiệm về cách làm, tổ chức thực hiện.

b) Việc thực hiện nhập huyện Đông Sơn và thành phố Thanh Hóa phù hợp với Quy hoạch tỉnh, Quy hoạch đô thị Thanh Hóa; Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh và Chương trình phát triển đô thị. Các nhà đầu tư quan tâm, ủng hộ; đáp ứng nhu cầu đầu tư của các nhà đầu tư chiến lược có thực lực đang tăng, có thêm dự địa về không gian, đất đai cho sự phát triển...

c) Việc thực hiện nhập huyện Đông Sơn và thành phố Thanh Hóa thể hiện quyết tâm của cả hệ thống chính trị tỉnh Thanh Hóa; là bước đột phá, quyết liệt trong chỉ đạo điều hành của lãnh đạo tỉnh Thanh Hóa; sự vào cuộc đồng bộ cả hệ thống chính trị; đồng lòng, thống nhất cao của cán bộ, đảng viên và nhân dân.

2. Đánh giá hiệu quả khi thực hiện nhập huyện vào thành phố

a) Tạo ra không gian của đô thị loại I đủ tầm phát triển trong tương lai và tạo được một vùng động lực mở cho thành phố phát triển; đô thị loại I lớn trực thuộc tỉnh; là hạt nhân mang sức mạnh mới cho mô hình phát triển "một tâm, hai tuyến, đa chiều" của tỉnh, hạt nhân của thành phố trực thuộc Trung ương trong tương lai gần, mở ra không gian phát triển rộng lớn trong thể thống nhất của đơn vị hành chính; có quỹ đất lớn để phát triển kinh tế - xã hội, phát triển công nghiệp; thành phố du lịch văn minh, thân thiện, trung tâm dịch vụ, du lịch đẳng cấp quốc tế với hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ.

b) Là đòn bẩy cho phát triển kinh tế theo hướng hiện đại, bền vững, đủ tầm của đô thị loại I; tăng cường khả năng lên kết vùng và liên vùng; giảm áp lực quỹ đất phát triển và lực dân số cục bộ tập trung trong đô thị hiện nay.

c) Giải quyết tốt về an sinh xã hội, lao động, việc làm, giảm nghèo, xây dựng, phát triển thành phố trở thành đô thị văn minh, công dân thân thiện.

d) Tạo chuyển biến mạnh về đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; có điều kiện đảm bảo tốt an ninh, an ninh phi truyền thống; đấu tranh triệt phá các loại tội phạm ổ nhóm, liên tuyến, tội phạm kinh tế, môi trường...

đ) Nâng cao mạnh mẽ tiềm lực quốc phòng, xây dựng, mở rộng địa bàn khu vực phòng thủ vững chắc, đáp ứng yêu cầu của địa bàn chiến lược, trọng điểm.

e) Góp phần thực hiện tốt Nghị quyết số 18-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII; tinh gọn đầu mối, tinh giản một phần biên chế, nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động, chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức.

II. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG ĐỐI VỚI VIỆC NHẬP HUYỆN ĐÔNG SƠN VÀO THÀNH PHỐ THANH HÓA

1. Tác động về hoạt động quản lý nhà nước

a) Tích cực

Nhập huyện Đông Sơn vào thành phố Thanh Hóa và thành lập phường thuộc thành phố Thanh Hóa sẽ tạo tiền đề tổ chức, mở rộng phạm vi quản lý của chính quyền đô thị thay chính quyền nông thôn; góp phần đổi mới phương thức quản lý, điều hành của bộ máy chính quyền theo hướng đô thị để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ đề ra, nhất là trên lĩnh vực quản lý trật tự đô thị, xây dựng, quản lý đất đai, dân cư, giải quyết thủ tục hành chính... ở cơ sở. Công tác quản lý nhà nước được thực hiện chuyên sâu, theo ngành, lĩnh vực của đô thị gắn với thực hiện tốt cải cách thủ tục hành chính được cải cách tạo thuận lợi giải quyết công việc nhanh, hiệu quả, giảm áp lực cho các dịch vụ hành chính công. Tổ chức bộ máy sắp xếp theo hướng tinh gọn, giảm đầu mối, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị; cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động. Sau khi sắp xếp, giảm 01 đơn vị hành chính cấp huyện, tinh gọn 01 đầu mối Huyện ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, 05 Đoàn thể chính trị - xã hội, 08 Hội đặc thù ở huyện.

b) Hạn chế

Sau khi nhập huyện Đông Sơn vào thành phố Thanh Hóa, thành phố Thanh Hóa mới có quy mô dân số và diện tích lớn hơn nên công tác quản lý nhà nước thời gian đầu gặp khó khăn; giải quyết số cán bộ, công chức, viên chức, người lao động dôi dư sau khi sắp xếp gặp khó khăn; ảnh hưởng đến tâm lý, tư tưởng, quyền lợi của một bộ phận cán bộ, công chức nên ảnh hưởng đến hiệu quả công tác của cán bộ, công chức và các cơ quan quản lý trong thời gian đầu.

Xử lý tài sản, trụ sở dôi dư để không lãng phí, hư hỏng cũng gặp khó khăn.

Sau khi nhập huyện Đông Sơn vào thành phố Thanh Hóa phải thay đổi, điều chỉnh các giấy tờ, địa chỉ của người dân, tổ chức, doanh nghiệp.

2. Tác động về kinh tế

a) Tích cực

Nhập huyện Đông Sơn vào thành phố Thanh Hóa làm tăng quy mô không gian, không làm chia nhỏ, phân tán nguồn lực đầu tư hay làm giảm tiềm năng lợi thế trong phát triển. Đồng thời việc không phát sinh tổ chức bộ máy, biên chế

nên không làm tăng kinh phí chi thường xuyên cho bộ máy hành chính; nguồn lực công này sẽ được tập trung cho đầu tư cơ sở hạ tầng, thúc đẩy phát triển sản xuất. Ngoài ra, các cơ chế chính sách trong thu hút đầu tư, môi trường sản xuất, kinh doanh không có thay đổi bất lợi. Mặt khác, từ đánh giá tổng kết công tác sắp xếp, thành lập các đơn vị hành chính đô thị ở tỉnh được trong những năm gần đây, thì các đô thị này đều có tốc độ tăng trưởng kinh tế cao, giữ vị trí là trung tâm, động lực phát triển; đây là những minh chứng khẳng định việc nhập huyện Đông Sơn vào thành phố Thanh Hóa có tác động tích cực, không ảnh hưởng tới tăng trưởng và chuyển dịch cơ cấu kinh tế, thu hút vốn đầu tư, cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực sản xuất.

Tên gọi là thành phố thay cho huyện sẽ tạo sức hấp dẫn trong kêu gọi thu hút vốn đầu tư ở khu vực này, nhất là trong lĩnh vực công nghiệp, thương mại, dịch vụ, góp phần tăng trưởng kinh tế, thúc đẩy phát triển sản xuất, kinh doanh, nâng cao giá trị sản xuất, tạo ra việc làm, thu hút lao động, nâng cao đời sống của người dân. Dự kiến trong giai đoạn tới, tốc độ tăng giá trị sản xuất bình quân của thành phố Thanh Hóa và các phường đạt mục tiêu; cơ cấu ngành công nghiệp, thương mại, dịch vụ, du lịch chiếm tỷ trọng chủ yếu; thu ngân sách đạt chỉ tiêu; thu nhập bình quân đầu người đạt khá trở lên..

b) Hạn chế

Sau khi sáp nhập, một số trụ sở không sử dụng đến cần được nghiên cứu, sử dụng phù hợp, tránh lãng phí, hư hỏng (bố trí cho các cơ quan, đơn vị có nhu cầu; chuyển mục đích, đấu giá quyền sử dụng đất và tài sản trên đất).

Đối với nhu cầu nguồn vốn đầu tư là nhu cầu cần thiết, tất yếu và là quá trình lâu dài để đầu tư cho phát triển kinh tế - xã hội, cơ sở hạ tầng; không do nguyên nhân từ nhập huyện và thành lập phường mà làm phát sinh vốn đầu tư.

3. Tác động về văn hóa – xã hội và cuộc sống người dân

a) Tích cực:

Nhập huyện Đông Sơn vào thành phố Thanh Hóa phù hợp với truyền thống lịch sử hình thành của hai địa phương trong thời gian trước đây; không phải là trường hợp chia tách đơn vị hành chính nên không ảnh hưởng đến các thiết chế và đặc trưng văn hóa, phong tục tập quán, cũng như tác động xấu đến danh lam thắng cảnh, làm xáo trộn đến đời sống nhân dân tại địa phương.

Hiệu ứng của nhập huyện và quá trình phát triển kinh tế, phát triển đô thị sẽ tạo điều kiện để đầu tư cơ sở hạ tầng, công trình công cộng, văn hóa phục vụ Nhân dân, góp phần phát triển giáo dục, y tế, văn hóa, đảm bảo an sinh xã hội, giải quyết việc làm, đời sống tinh thần của người dân được quan tâm, cải thiện tốt hơn, hình thành lối sống văn minh, hiện đại.

b) Hạn chế:

Tốc độ đô thị hóa nhanh, phát triển công nghiệp, thương mại, dịch vụ và sự gia tăng dân số cơ học sẽ tạo áp lực lên các lĩnh vực giáo dục, y tế, việc làm...;

làm thay đổi lối sống và cách sống từ nông thôn sang thành thị; cấp ủy, chính quyền địa phương sẽ phải nỗ lực và đề ra các giải pháp trong công tác quản lý để đáp ứng tốt nhất yêu cầu về giáo dục đào tạo, y tế, việc làm... của Nhân dân; thường xuyên tuyên truyền, nâng cao ý thức người dân, không ngừng phát huy truyền thống lịch sử, bản sắc văn hóa tốt đẹp của địa phương.

Nhập huyện vào thành phố nên địa chỉ liên lạc của tổ chức, công dân và các giấy tờ cá nhân sẽ thay đổi, ảnh hưởng đến liên lạc và giao dịch; do đó từng bước phải được thay đổi cho phù hợp; thành phố Thanh Hóa và các phường sẽ tạo điều kiện thuận lợi nhất cho công dân, tổ chức trong việc cấp đổi các giấy tờ này; đảm bảo tiết kiệm thời gian, tiết kiệm kinh phí cho Nhân dân.

Nhu cầu sử dụng đất của một số ngành công nghiệp, giao thông và các lĩnh vực phi nông nghiệp tăng nhanh khiến diện tích đất nông nghiệp trên địa bàn các xã sẽ giảm dần gây tác động đến chuyển đổi cơ cấu lao động; cần xây dựng phương án tổ chức lại sản xuất nông nghiệp và đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu sản xuất nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa, phát triển nông nghiệp theo hướng sinh thái bền vững; khuyến khích phát triển các nghề thủ công truyền thống, ngành phi nông nghiệp để giải việc làm cho người dân.

4. Tác động về quốc phòng, an ninh chính trị, trật tự xã hội

a) Tích cực

Quá trình phát triển kinh tế - xã hội, ưu tiên nguồn lực để phát triển đô thị đạt tiêu chuẩn, tiêu chí của thành lập thành phố đã khẳng định quan điểm, chủ trương trong việc tập trung phát triển kinh tế, phát triển đô thị gắn với tăng cường bảo đảm quốc phòng - an ninh trong tình hình mới; công tác triển khai các biện pháp đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn được thực hiện thống nhất dẫn đến phong trào toàn dân bảo vệ an ninh trật tự được phát triển hơn.

Nhập huyện, thành lập phường là tiền đề để mở rộng, xác định địa bàn khu vực phòng thủ quốc phòng, cơ sở kiện toàn lại tổ chức của lực lượng quân sự, tăng số lượng công an chính quy, tổ chức lực lượng bảo vệ dân phố nên sẽ góp phần củng cố, đảm bảo yêu cầu về quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

Đầu tư cho quốc phòng, an ninh sẽ được tập trung hơn sau khi giảm 01 đơn vị hành chính cấp huyện, việc tập hợp, cơ động lực lượng để bố trí thực hiện nhiệm vụ cũng được tăng cường. Từ đó, đảm bảo các điều kiện để thực hiện việc quản lý về quốc phòng, an ninh, giúp phát huy hiệu quả, tăng cường quốc phòng, ổn định an ninh chính trị, trật tự xã hội.

b) Hạn chế

Sự gia tăng dân số cơ học, lao động công nghiệp đến địa phương; khách đến làm việc, giao dịch tại các công ty, nhà máy, xí nghiệp... gây áp lực lên công tác bảo vệ an ninh trật tự. Sau khi nhập huyện vào thành phố, lực lượng công an chính quy củng cố số lượng, kiện toàn tổ chức sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho công tác bảo đảm an ninh trật tự; cùng với đảng bộ, chính quyền và nhân dân

thành phố thực hiện tốt nhiệm vụ quản lý hộ tịch, dân cư, phòng chống các tệ nạn xã hội, bảo vệ môi trường, an ninh trật tự trên địa bàn.

5. Tác động về cải cách thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công

a) Tích cực

Nhập huyện Đông Sơn vào thành phố Thanh Hóa, đơn vị hành chính mới được đầu tư khang trang hơn, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả được kiện toàn, việc ứng dụng công nghệ thông tin được ưu tiên thực hiện; lựa chọn được đội ngũ làm việc có tinh thần trách nhiệm cao, có trình độ chuyên môn đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; qua đó tạo điều kiện phục vụ nhân dân tốt hơn.

Công tác tuyên truyền, hỗ trợ sử dụng dịch vụ công trực tuyến được thực hiện đồng bộ hơn dẫn đến việc triển khai dịch vụ được thống nhất.

b) Hạn chế

Nhập huyện Đông Sơn vào thành phố Thanh Hóa dẫn đến số lượng hồ sơ tiếp nhận nhiều nên ảnh hưởng đến khả năng đáp ứng ngay nhu cầu giao dịch hành chính của công dân, tiến độ và chất lượng giải quyết hồ sơ, thủ tục.

6. Tác động đến đảm bảo môi trường

a) Tích cực

Công tác thu gom, xử lý chất thải sinh hoạt ở thành phố Thanh Hóa và huyện Đông Sơn hiện nay do đơn vị chuyên trách thực hiện; chất thải công nghiệp và y tế đã được xử lý tập trung tại các khu, cụm công nghiệp, bệnh viện. Do đó, nhập huyện vào thành phố không tác động xấu đến đảm bảo môi trường.

b) Hạn chế

Quá trình tăng trưởng kinh tế, công nghiệp hóa, tăng quy mô, mật độ dân số nên sẽ có những tác động, áp lực đến môi trường (thiên nhiên), làm tăng khí thải, bụi, rác thải, nước thải, biến đổi các thành phần của môi trường không khí, đất, nước...; dân số tăng nhanh do gia tăng dân số cơ học gây ra nhiều vấn đề ô nhiễm môi trường; số lượng phương tiện giao thông cá nhân sẽ tăng nhanh làm gia tăng khói bụi, gây ô nhiễm môi trường không khí.

7. Tác động đến kiến trúc đô thị và cảnh quan

a) Tích cực

Nhập huyện là điều kiện để rà soát, tổ chức các khu chức năng, các không gian đô thị; đầu tư xây dựng, bố trí, sắp xếp phân bố các khu dân cư, khu đô thị mới; phân bố lại dân cư giữa các khu vực mới và các khu vực cũ đảm bảo hài hòa và hiện đại hơn; kiến trúc cảnh quan đô thị khang trang, hiện đại góp phần quan trọng tạo dựng hình ảnh đô thị văn minh, hiện đại.

b) Hạn chế

Quá trình xây dựng, phát triển gắn liền với quá trình đô thị hóa, tăng quy mô, mật độ dân số, ảnh hưởng đến môi trường đô thị. Công tác hoạch định, quy

hoạch, quản lý đô thị không theo kịp tốc độ phát triển có thể dẫn đến sự thiếu đồng bộ, không thống nhất trong quá trình phát triển.

III. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG ĐỐI VỚI VIỆC THÀNH LẬP CÁC PHƯỜNG THUỘC THÀNH PHỐ THANH HÓA

1. Tác động mặt kinh tế - xã hội

a) Tích cực

Thành lập các phường thuộc thành phố Thanh Hóa sẽ góp phần đẩy nhanh tốc độ tăng trưởng kinh tế, chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp thương mại và đặc biệt là dịch vụ, tạo ra nhiều việc làm và thu nhập cho người lao động, phát huy hiệu quả và sử dụng lực lượng lao động có chất lượng cao, thúc đẩy cơ sở kỹ thuật hạ tầng hiện đại, tiêu thụ sản phẩm hàng hóa lớn và đa dạng, thu hút mạnh đầu tư trong nước và nước ngoài. Tiếp tục thu hút lực lượng lao động có trình độ, linh hoạt và tích cực hơn trong việc tìm kiếm việc làm như: lao động trong các khu công nghiệp, doanh nghiệp; góp phần giải quyết lao động, việc làm, làm giảm bớt lao động dư thừa, đóng góp cho sự phát triển kinh tế - xã hội của phường và của thành phố.

Thành lập các phường sẽ có tác động mạnh đến sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế của thành phố. Bởi quá trình hình thành và phát triển đô thị không chỉ gắn liền với phát triển công nghiệp mà còn gắn với phát triển hạ tầng giao thông, thương mại, dịch vụ; thúc đẩy đầu tư xây dựng các tuyến đường giao thông trong vùng nội thị kết nối với ngoại thị, tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển sản xuất, lưu thông hàng hóa, nâng cao mức sống cho người dân ở địa phương.

Thành lập các phường giúp hệ thống hạ tầng kinh tế - xã hội sẽ được tiếp tục quan tâm đầu tư đồng bộ nhất là hệ thống các công trình hạ tầng đô thị, giao thông, y tế, giáo dục, các thiết chế văn hoá. Từ đó, nhân dân sẽ được tiếp cận, thụ hưởng các dịch vụ văn hoá, giáo dục, chăm sóc sức khỏe... với điều kiện thuận lợi hơn, chất lượng tốt hơn. Bên cạnh đó việc thành lập phường cũng tạo điều kiện giao lưu và giữ gìn truyền thống văn hoá địa phương, tiếp thu văn hoá hiện đại. Lực lượng dân di cư đến đồng thời mang văn hoá riêng có của vùng quê của họ, góp phần cho địa phương có một màu sắc văn hoá đa dạng.

Thành lập các phường là động lực quan trọng làm thay đổi quá trình phát triển và phân bố lực lượng sản xuất; quỹ đất cho phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ được ưu tiên, góp phần đẩy nhanh tốc độ tăng trưởng kinh tế, tăng thu nhập bình quân đầu người. Sự phát triển công nghiệp, các khu công nghiệp, các nhà máy xí nghiệp sẽ thu hút lao động tập trung quanh vùng tạo thành các khu dân cư mới; kéo theo sự phát triển của các ngành dịch vụ, làm tăng quy mô, mật độ dân số, làm thay đổi tập quán, lối sống của dân cư.

Như vậy, có thể khẳng định việc thành lập các phường thuộc thành phố Thanh Hóa sẽ có tác động tích cực về kinh tế - xã hội, tạo động lực thúc đẩy quá trình đô thị hóa trên địa bàn, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế và cơ cấu lao

động, tạo ra nhiều việc làm, thu nhập cho người lao động; thu hút lực lượng lao động chất lượng cao; phát triển hệ thống hạ tầng kỹ thuật đô thị đồng bộ, hiện đại, có sức thu hút đầu tư mạnh mẽ từ trong nước và ngoài nước.

b) Hạn chế

Thành lập các phường thuộc thành phố Thanh Hóa cũng sẽ có những khó khăn nhất định. Như một số hạ tầng giao thông chưa theo kịp yêu cầu nên người dân sẽ gặp không ít khó khăn trong việc đi lại, giao dịch hành chính.

Dân số cơ học tăng ở các phường tạo ra áp lực trong giải quyết việc làm, an sinh xã hội, học tập, khám chữa bệnh, quá tải đô thị, bảo đảm an ninh trật tự.

Các định hướng, nhiệm vụ, chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội trước đây của các phường không còn phù hợp cần được chuyển đổi theo quản lý đô thị.

2. Tác động đến quản lý nhà nước

a) Tích cực

Thành lập các phường thuộc thành phố Thanh Hóa trên cơ sở nguyên trạng diện tích tự nhiên và dân số là yêu cầu của quá trình đô thị hóa diễn ra trên địa bàn, do đó, về nguyên tắc sẽ không tác động bất lợi đến quá trình phát triển kinh tế xã hội, đời sống nhân dân, công tác đảm bảo vệ sinh môi trường, quản lý đất đai, không làm phát sinh kinh phí hành chính hay tăng chi ngân sách do tăng biên chế. Tổ chức chính quyền đô thị ở phường sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho công tác quản lý nhà nước về xây dựng, đô thị, thống nhất quản lý quy hoạch.

Hoạt động quản lý của các phường thuộc thành phố Thanh Hóa sau khi được thành lập ít bị xáo trộn đến đời sống dân cư, hay làm ảnh hưởng đến các thiết chế và đặc trưng văn hóa địa phương, phong tục tập quán, cũng như không có tác động xấu đến di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh của các phường.

Mô hình chính quyền phường mới được thành lập sẽ giúp công tác quản lý nhà nước được tốt hơn, các thủ tục hành chính được cải cách, đơn giản hóa, cơ chế một cửa... giúp giải quyết công việc nhanh, hiệu quả hơn, giảm áp lực cho các dịch vụ hành chính công. Tạo điều kiện nâng cao năng lực, chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức trong thực thi công vụ, nhiệm vụ.

b) Hạn chế

Do thành lập phường, công tác quản lý chuyển đổi từ mô hình chính quyền nông thôn sang mô hình chính quyền đô thị nên bước đầu đội ngũ cán bộ, công chức ở các xã không khỏi lúng túng do sự khác biệt về chức năng, nhiệm vụ giữa hai mô hình quản lý. Do đó, cần nâng cao hiệu quả của công tác quản lý hành chính nhà nước, tập trung đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động.

3. Tác động đến đời sống nhân dân và môi trường

a) Tích cực

Quá trình xây dựng và phát triển các phường sau khi thành lập sẽ tạo nên diện mạo mới gắn liền với quá trình công nghiệp hóa, tăng quy mô, mật độ dân số, tăng trưởng kinh tế và quá trình đô thị hóa diễn ra, tạo điều kiện và nguồn kinh phí cho đầu tư xây dựng các cơ sở hạ tầng, giao thông, các công trình công cộng, trường học, trạm y tế, trung tâm văn hóa... để công tác chăm sóc sức khỏe và phục vụ đời sống nhân dân trên địa bàn được tốt hơn.

Bên cạnh đó, quá trình đô thị hóa cũng sẽ tạo ra sự thay đổi cả về vật chất lẫn tinh thần của người dân. Người dân sẽ được cung cấp các dịch vụ một cách đầy đủ với tiêu chuẩn cao hơn và đa dạng hơn, nhưng quan trọng hơn, người dân được tạo một động lực mới để tiếp tục vươn lên với định hướng phát triển mới sẽ tạo ra nhiều cơ hội việc làm cho người dân nhờ phát triển các hoạt động phi nông nghiệp như: tiểu thủ công nghiệp, kinh doanh buôn bán và dịch vụ; đời sống văn hóa, tinh thần của người dân sẽ được tiếp tục nâng cao...

Nguồn ngân sách cũng như việc huy động nguồn vốn xã hội hóa đầu tư cho công tác bảo vệ môi trường được tăng cường, các công trình hạ tầng kỹ thuật (đường giao thông, hệ thống cấp, thoát nước, thu gom rác thải...) sẽ được đầu tư đảm bảo cảnh quan môi trường khang trang sạch sẽ; chất lượng môi trường từng bước được cải thiện; góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân.

b) Hạn chế

Sau khi thành lập các phường, sẽ phải chuyển đổi các loại giấy tờ liên quan đến người dân, tổ chức; cần thời gian, kinh phí để thực hiện.

Dân số cơ học tăng từ các ngành công nghiệp, dịch vụ sẽ gây ra nhiều vấn đề phải giải quyết như nhà ở, dịch vụ, thông tin, giáo dục, y tế, cơ sở hạ tầng, việc làm, ô nhiễm môi trường, cùng với đó số lượng phương tiện giao thông cá nhân sẽ tăng nhanh làm gia tăng khói bụi, gây ô nhiễm môi trường không khí.

Hoạt động cải tạo, xây dựng mới các công trình hạ tầng kỹ thuật, đường giao thông,... sẽ phát sinh bụi, gây ô nhiễm môi trường không khí xung quanh nếu đơn vị thi công không thực hiện các giải pháp giảm thiểu bụi triệt để.

Các khu đô thị, khu dân cư tập trung nếu không có hệ thống hạ tầng thoát nước, xử lý nước thải, thu gom chất thải tương xứng với tốc độ phát triển sẽ tiềm ẩn nguy cơ gây ngập úng, ô nhiễm môi trường đất, nước, không khí...

Bên cạnh đó tốc độ đô thị hóa nhanh, nhu cầu sử dụng đất của một số ngành công nghiệp, giao thông và các lĩnh vực phi nông nghiệp tăng nhanh khiến diện tích đất nông nghiệp trên địa bàn xã sẽ giảm dần gây tác động đến vấn đề đảm bảo lương thực nên cần xây dựng phương án tổ chức lại sản xuất nông nghiệp và đẩy mạnh các chương trình hỗ trợ tạo việc làm tại chỗ cho người lao động; đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu sản xuất nông nghiệp theo hướng sản xuất

hàng hoá, phát triển nông nghiệp theo hướng sinh thái bền vững; khuyến khích phát triển mạnh các nghề thủ công truyền thống, các nghề phi nông nghiệp ở nông thôn để giải quyết triệt để và hiệu quả việc làm cho người dân.

4. Tác động đến an ninh, quốc phòng và trật tự an toàn xã hội

a) Tích cực

Thành lập các phường trên cơ sở nguyên trạng các xã, thị trấn vốn đã duy trì tốc độ phát triển kinh tế và đô thị hóa, giúp nâng cao đời sống văn hóa xã hội cho nhân dân góp phần đảm bảo an ninh trật tự được tốt hơn. Nguồn thu ngân sách tăng lên tạo cơ sở cho kinh phí đảm bảo quốc phòng, an ninh.

Quá trình phát triển kinh tế và đô thị hóa, cùng với cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật được đầu tư đồng bộ, thu hút các nhà đầu tư, tạo ra nhiều cơ hội việc làm, thu hút lực lượng lao động, góp phần tăng cường khả năng huy động nguồn nhân lực dự bị động viên, dân quân tự vệ trên cơ sở tăng số lượng dân cư.

Thành lập phường gắn với sắp xếp, tổ chức bộ máy nhà nước từ xã, thị trấn thành phường sẽ góp phần nâng hiệu quả công tác quản lý nhà nước nói chung, trong đó có công tác quản lý nhà nước về quốc phòng - an ninh; góp phần bảo đảm an ninh, trật tự an toàn xã hội được tốt hơn. Kinh tế - xã hội phát triển, đời sống vật chất, tinh thần cũng như ý thức cảnh giác của quần chúng nhân dân không ngừng được nâng lên góp phần củng cố nền quốc phòng toàn dân gắn với thể trận an ninh nhân dân vững chắc, hạn chế nguyên nhân, điều kiện phát sinh tội phạm. Hạ tầng giao thông được đầu tư, nâng cấp giúp cho việc đi lại được thuận lợi, góp phần củng cố quốc phòng - an ninh, giảm thiểu tai nạn giao thông.

Các cơ sở vật chất và hạ tầng kỹ thuật được đầu tư, ý thức và đời sống nhân dân được nâng cao góp phần nâng cao nhận thức của người dân về an ninh - quốc phòng được tốt hơn, không để các thế lực thù địch, các phần tử phản động,... tuyên truyền, lôi kéo, lợi dụng, kích động.

b) Hạn chế

Số lượng người từ các địa phương khác và người nước ngoài đến hợp tác, làm ăn, sinh sống, làm việc tại địa bàn sẽ tăng lên, đòi hỏi lực lượng công an phải tăng cường công tác quản lý trên địa bàn đối với các đối tượng cư trú, lưu trú, đảm bảo an ninh kinh tế, an ninh thông tin, an toàn cho các doanh nghiệp vào đầu tư trên địa bàn. Bên cạnh đó việc thu hút đầu tư sẽ rất mạnh mẽ, số lượng các dự án đầu tư vào địa bàn tăng, liên quan đến công tác thu hồi đất, giải phóng mặt bằng sẽ tác động đến một số bộ phận nhân dân, từ đó đòi hỏi các cơ quan, đơn vị phải thường xuyên bám sát địa bàn, nắm chắc và xử lý kịp thời những vấn đề phát sinh liên quan đến an ninh chính trị - trật tự an toàn xã hội.

Hệ thống mạng lưới giao thông được mở rộng, lưu lượng phương tiện tham gia nhiều với tải trọng lớn; các khu công cộng được hình thành nhiều hơn; các cơ sở kinh doanh có điều kiện về an ninh trật tự phát triển. Từ đó lực lượng công

an phải tăng cường công tác bảo đảm an toàn giao thông, trật tự công cộng, quản lý hành chính đối với các dịch vụ kinh doanh có điều kiện về an ninh trật tự như: cầm đồ, nhà nghỉ, nhà hàng, khách sạn, massage, karaoke...

IV. ĐỐI VỚI CÁC ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH CẤP XÃ THUỘC HUYỆN ĐÔNG SƠN SAU KHI NHẬP VỀ THÀNH PHỐ THANH HÓA

1. Tác động đến quản lý Nhà nước

a) Tích cực

Các đơn vị hành chính cấp xã sau khi nhập vào thành phố Thanh Hóa, hoạt động quản lý Nhà nước trên địa bàn các xã không bị ảnh hưởng, xáo trộn.

b) Hạn chế

Các xã sau khi chuyển vào thành phố quản lý, bước đầu sẽ phải thực hiện việc chuyển đổi giấy tờ nhân khẩu của người dân và doanh nghiệp trên địa bàn.

c) Giải pháp

Thực hiện chuyển đổi giấy tờ có liên quan cho người dân cần được các cơ quan, đơn vị, địa phương từ tỉnh đến cơ sở khẩn trương triển khai hoàn thành đảm bảo chính xác, chặt chẽ, thống nhất, tạo mọi điều kiện tốt nhất để người dân ổn định cuộc sống, sản xuất kinh doanh. Chính quyền cơ sở cần bắt tay vào thực hiện nhiệm vụ với tinh thần khẩn trương, nghiêm túc, đảm bảo ổn định, nề nếp để thực hiện hiệu quả các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, cũng như phục vụ tốt nhu cầu đến giao dịch chuyển đổi giấy tờ của người dân. Tăng cường tuyên truyền cho người dân biết những giấy tờ có tên xã, khu dân cư cũ vẫn có giá trị pháp lý bình thường, khi hết hạn thì mới chuyển đổi giấy tờ mới. Đồng thời, phân công cán bộ phụ trách địa bàn nắm bắt tình hình tư tưởng trong Nhân dân để kịp thời tháo gỡ, giải quyết những phát sinh, vướng mắc.

2. Tác động đến phát triển kinh tế - xã hội

a) Tích cực

Các xã sau khi được nhập vào thành phố, hệ thống cơ sở hạ tầng sẽ được đầu tư xây dựng để thúc đẩy phát triển kinh tế; nhất là hệ thống đường giao thông được quan tâm đầu tư phát triển tạo thuận lợi trong việc kết nối, vận tải, giao thương giữa các huyện, thị xã và thành phố, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế và thuận tiện cho việc đi lại, sinh hoạt, sản xuất của Nhân dân.

b) Hạn chế

Một số mục tiêu, tốc độ tăng trưởng của địa phương trong những năm tiếp theo cần phải điều chỉnh để phù hợp với tốc độ tăng trưởng của thành phố.

c) Giải pháp

Để khắc phục những khó khăn phát sinh khi thực hiện nhập các xã vào thành phố Thanh Hóa; cần rà soát điều chỉnh lại các mục tiêu phát triển kinh tế -

xã hội để đảm bảo tốc độ tăng trưởng của địa phương trong giai đoạn tiếp theo, kết hợp thực hiện một số giải pháp cụ thể như sau:

- Kết hợp hài hòa giữa phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ môi trường sinh thái, đảm bảo phát triển bền vững; bảo tồn các di tích văn hoá - lịch sử và phát huy các truyền thống văn hóa dân tộc tốt đẹp; bảo đảm quốc phòng, an ninh.

- Giải quyết tốt các vấn đề xã hội, giảm tỷ lệ hộ nghèo, nâng cao chất lượng giáo dục - đào tạo, công tác y tế, văn hóa - thể thao, đảm bảo an sinh xã hội; không ngừng nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân.

- Tăng cường đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng và đô thị theo hướng đồng bộ, hiện đại; ưu tiên đầu tư hệ thống giao thông, mạng lưới cấp điện, hệ thống cấp thoát nước, vệ sinh môi trường... kết nối thành phố Thanh Hóa. Đẩy mạnh quá trình đô thị hóa gắn với xây dựng nếp sống văn minh đô thị. Đẩy nhanh tiến trình xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu.

- Tập trung thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý Nhà nước, công nhân lành nghề có trình độ; nâng cao tỷ lệ lao động được đào tạo. Đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu lao động theo hướng tăng lao động phi nông nghiệp (công nghiệp, dịch vụ, thương mại).

3. Tác động đến đời sống Nhân dân

a) Tích cực

Sau khi nhập các xã vào thành phố quản lý, các xã sẽ được đầu tư xây dựng để phát triển các khu chức năng theo quy hoạch đã được phê duyệt. Sự đầu tư mạnh mẽ, kinh tế phát triển sẽ có hiệu ứng lan tỏa tích cực đến các khu vực xung quanh, góp phần tạo thêm việc làm và thu nhập cho người dân các xã.

b) Hạn chế

Qua phân tích đánh giá thì việc điều chỉnh các xã về thành phố Thanh Hóa quản lý chưa thấy có tác động tiêu cực đến đời sống của Nhân dân.

c) Giải pháp

Sau khi điều chỉnh địa giới, các đơn vị hành chính cấp xã có sự xáo trộn cần khẩn trương rà soát, ổn định tổ chức để hỗ trợ người dân giải quyết tốt nhất các vấn đề phát sinh, vướng mắc. Đảm bảo ổn định hoạt động sản xuất, kinh doanh của cơ quan, doanh nghiệp và đời sống của người dân trên địa bàn.

V. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG ĐỐI VỚI SẮP XẾP ĐVHC CẤP XÃ

1. Tác động về hoạt động quản lý nhà nước

a) Tác động tích cực

Sắp xếp đơn vị hành chính sẽ tạo ra sự thay đổi tích cực trong hệ thống quản lý hành chính, tổ chức bộ máy; góp phần tinh gọn đầu mối, tinh giản biên chế, phù hợp các chủ trương của Đảng và quy định của Nhà nước.

Sắp xếp đơn vị hành chính thực hiện theo phương án nhập nguyên trạng phường Tân Sơn và phường Phú Sơn, do đó về mô hình quản lý không có sự thay đổi, đảm bảo sự ổn định về mô hình quản lý đô thị trước và sau khi sắp xếp.

b) Hạn chế

Số lượng đơn vị hành chính cấp xã sau sắp xếp giảm 01 đơn vị; sẽ có một số cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách dôi dư; ảnh hưởng đến tâm tư, nguyện vọng của một bộ phận cán bộ, công chức. Bộ máy cơ quan nhà nước tại đơn vị hành chính mới hình thành sau sắp xếp sẽ phải mất một thời gian nhất định để ổn định tổ chức và đáp ứng yêu cầu quản lý hành chính trên địa bàn có diện tích tự nhiên và quy mô lớn hơn so với trước đây.

Sắp xếp đơn vị hành chính, ngoài số lượng cán bộ công chức... dôi dư thì công sở, trụ sở, tài sản công của các đơn vị hành chính cũng dôi dư nên cần có giải pháp để tránh trường hợp lãng phí, không sử dụng.

c) Giải pháp

Ủy ban nhân dân thành phố sẽ xây dựng kế hoạch, lộ trình giải pháp để tinh giản biên chế đảm bảo theo các quy định hiện hành. Đối với cán bộ, công chức, người lao động dôi dư nếu đáp ứng đủ điều kiện, năng lực sẽ đề xuất, nghiên cứu để tuyển dụng, điều động đến các đơn vị còn thiếu hoặc thực hiện tinh giản, nghỉ hưu theo quy định. Đồng thời, đề xuất chính sách hỗ trợ để động viên, khuyến khích đội ngũ cán bộ, công chức khi nghỉ việc.

Đối với các công trình dôi dư, trước mắt bố trí nhân lực trông coi, bảo vệ các công, thường xuyên thực hiện công tác vệ sinh môi trường bên trong và bên ngoài công trình, không để các công trình bị xuống cấp, hoang phế, gây lãng phí tài sản của Nhà nước; lâu dài sẽ đề xuất giải pháp xử lý, sử dụng theo quy định.

2. Tác động về kinh tế - xã hội

a) Tác động tích cực

Nhập nguyên trạng phường Tân Sơn và phường Phú Sơn sẽ tạo điều kiện cho đơn vị hành chính mới mở rộng không gian để phát triển; xây dựng mục tiêu phát triển kinh tế xã hội; tập trung phát huy có hiệu quả các tiềm năng, thế mạnh; đảm bảo chính quyền hoạt động hiệu lực hiệu quả, người dân được hưởng lợi hơn, doanh nghiệp phát triển, sẽ tạo ra nhiều cơ hội giải quyết việc làm cho người dân, góp phần nâng cao thu nhập và mức sống của người dân.

Sắp xếp để giảm số lượng đơn vị hành chính cũng góp phần giảm ngân sách nhà nước cho việc xây dựng công sở, mua sắm trang thiết bị; tổ chức bộ máy được tinh gọn, biên chế tinh giản; tiết kiệm chi thường xuyên... Các nguồn lực này sẽ được tập trung cho đầu tư cơ sở hạ tầng, phát triển kinh tế. Bên cạnh đó, còn góp phần tăng nguồn lực, tiềm năng, hiệu quả đầu tư kinh tế của các địa phương, từ đó tạo điều kiện để đầu tư phát triển giáo dục, y tế, văn hóa,... phục vụ người dân; đảm bảo an sinh xã hội, giải quyết việc làm.

b) Hạn chế

Phường Tân Sơn được thành lập trên cơ sở điều chỉnh địa giới phường Phú Sơn (năm 2002), nay nhập nguyên trạng 02 phường thành 01 phường; do đó chưa thấy có tác động hạn chế đến kinh tế - xã hội.

3. Tác động về quốc phòng, an ninh chính trị, trật tự xã hội

a) Tác động tích cực

Phường Tân Sơn và phường Phú Sơn có chung yếu tố về văn hóa, phong tục, tập quán, kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng; được sự nhất trí cao của các cấp ủy Đảng, chính quyền, sự đồng thuận của nhân dân địa phương. Do vậy, không ảnh hưởng nhiều đến tâm tư, tình cảm của Nhân dân, tình hình an ninh chính trị và trật tự, an toàn xã hội cơ bản được ổn định và giữ vững.

b) Hạn chế

Phường mới có địa bàn rộng và dân cư đông hơn so với trước đây nên sẽ có khó khăn trong việc làm quen, quản lý an ninh trật tự theo địa bàn quản lý mới.

c) Giải pháp

Tiếp tục kiện toàn và duy trì hoạt động các mô hình an ninh tự quản ở cơ sở như phong trào "Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc", mô hình "Tổ dân phố an toàn về an ninh trật tự", "Nhà trường an toàn về an ninh trật tự", hay các mô hình của tự quản an ninh trật tự của Đoàn Thanh niên, Hội Cựu chiến binh... Ngoài ra, đội ngũ công an viên các khu phố vẫn tiếp tục là hạt nhân trong việc nắm bắt tình hình an ninh trật tự để kịp thời xử lý những vấn đề phát sinh.

Trong thời gian đầu sau khi có Nghị quyết về việc sắp xếp đơn vị hành chính, Ủy ban nhân dân thành phố sẽ chỉ đạo Công an thành phố phối hợp với Công an phường (mới) tăng cường bám sát địa bàn, quản lý chặt chẽ các hoạt động kinh doanh để đảm bảo không gây xáo trộn, gây mất an ninh trật tự.

4. Tác động về cải cách thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công

a) Tác động tích cực

Sau khi sắp xếp các đơn vị hành chính, tiến tới bộ máy chính quyền địa phương ở phường sẽ được tinh gọn, giảm đầu mối, quy mô dân số hợp lý, đảm bảo hoạt động hiệu lực hiệu quả, phục vụ Nhân dân ngày một tốt hơn.

b) Hạn chế

Khối lượng giải quyết công việc hành chính, thủ tục hành chính tăng; phải chuyển đổi hồ sơ, giấy tờ giữa đơn vị hành chính cũ và đơn vị hành chính mới.

c) Giải pháp

Thực hiện tốt công tác cải cách hành chính; sắp xếp, bố trí cán bộ, công chức nhằm đáp ứng yêu cầu giao dịch hành chính của tổ chức và công dân.

Tiếp tục hoàn thiện, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động quản lý, điều hành để trao đổi, gửi, nhận thông tin bằng thư điện tử, đẩy mạnh dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 và tổ chức thực hiện có hiệu quả việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính; nâng cao tỷ lệ giải quyết công việc và trả kết quả bảo đảm quy định về quy trình, thời gian.

Ủy ban nhân dân thành phố xây dựng kế hoạch tuyên truyền và triển khai việc chuyển đổi các loại giấy tờ cho cá nhân, tổ chức, tạo điều kiện thuận lợi cho cá nhân, tổ chức khi thực hiện các thủ tục chuyển đổi các loại giấy tờ, nhằm ổn định cuộc sống người dân, hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp.

B. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN, MỘT SỐ NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHO CÁC ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH LIÊN QUAN

I. QUAN ĐIỂM PHÁT TRIỂN

1. Xây dựng và phát triển thành phố Thanh Hóa trở thành đô thị lớn, thông minh, văn minh, hiện đại, xứng đáng với vai trò là trung tâm chính trị, hành chính, kinh tế, văn hóa, khoa học - kỹ thuật, động lực quan trọng để tỉnh Thanh Hóa trở thành cực tăng trưởng mới ở phía Bắc của Tổ quốc.

Phát triển thành phố Thanh Hóa đặt trong mối quan hệ tổng thể, gắn kết chặt chẽ với sự phát triển của các huyện, thị xã, thành phố trong tỉnh, các tỉnh trong vùng Bắc Trung Bộ và Nam đồng bằng Bắc Bộ.

2. Phát triển thành phố Thanh Hóa nhanh và bền vững trên cơ sở khai thác và phát huy hiệu quả những tiềm năng, lợi thế để phát triển mạnh dịch vụ và công nghiệp, nhất là dịch vụ chất lượng cao, công nghiệp công nghệ cao; cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh, huy động tối đa và sử dụng hiệu quả các nguồn lực cho đầu tư phát triển; thúc đẩy đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; xây dựng, ban hành và thực hiện các cơ chế, chính sách có tính đột phá, khả thi, hiệu quả.

3. Mở rộng thành phố Thanh Hóa đi đôi với xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại, đẩy nhanh tốc độ đô thị hóa. Phát triển kinh tế đi đôi với nâng cao chất lượng văn hóa - xã hội và đời sống của Nhân dân, bảo vệ môi trường, bảo đảm vững chắc quốc phòng - an ninh và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn.

4. Nâng cao năng lực lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành của cấp ủy, chính quyền địa phương các cấp; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức có đủ phẩm chất, năng lực, tinh thần trách nhiệm cao, ngang tầm nhiệm vụ; khơi dậy và phát huy tinh thần chủ động, sáng tạo, ý chí tự lực, tự cường, khát vọng vươn lên của cán bộ, đảng viên và toàn dân, tạo ra động lực cho Thành phố phát triển.

5. Xây dựng, phát triển thành phố Thanh Hoá là trách nhiệm của cả tỉnh, của Đảng bộ, Chính quyền, cán bộ, đảng viên và Nhân dân thành phố Thanh Hoá.

II. MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN

1. Mục tiêu chung

Xây dựng, phát triển thành phố Thanh Hóa toàn diện, nhanh và bền vững, trở thành một trong những trung tâm thương mại dịch vụ, công nghiệp công nghệ cao, văn hóa, thể thao, y tế, giáo dục - đào tạo của vùng Bắc Trung Bộ và Nam Bắc Bộ; có nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc xứ Thanh; xã hội phát triển, đời sống vật chất tinh thần của Nhân dân ngày càng được nâng cao; quốc phòng - an ninh được bảo đảm vững chắc; phấn đấu đến năm 2030 là một trong 05 thành phố trực thuộc tỉnh dẫn đầu cả nước, đến năm 2045 trở thành thành phố thông minh, văn minh, hiện đại, thu nhập cao.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

a) Về kinh tế

- Giai đoạn đến năm 2025:

+ Tốc độ tăng giá trị sản xuất bình quân hàng năm đạt 15,5%, trong đó: nông - lâm - thủy sản tăng 3,2%; công nghiệp - xây dựng tăng 14,4%; thương mại - dịch vụ tăng 18,8%.

+ Thu nhập bình quân đầu người năm 2025 đạt 121 triệu đồng/năm;

+ Tổng huy động vốn đầu tư phát triển xã hội đạt 205.000 tỷ đồng.

+ Tổng giá trị xuất khẩu đạt 10.885 triệu USD.

+ Tỷ lệ tăng thu ngân sách bình quân hàng năm đạt 15%, phấn đấu đến năm 2025 tự cân đối ngân sách chi thường xuyên.

+ Tổng số doanh nghiệp thành lập mới đạt 6.850 doanh nghiệp.

+ Tỷ lệ lao động qua đào tạo năm 2025 đạt 86%.

- Giai đoạn 2026 - 2030

+ Tốc độ tăng giá trị sản xuất bình quân hàng năm đạt 18%, trong đó: nông - lâm - thủy sản tăng 5,1%; công nghiệp - xây dựng tăng 16,8%; thương mại - dịch vụ tăng 20,2%.

+ Thu nhập bình quân đầu người năm 2030 đạt 230 triệu đồng.

+ Tổng huy động vốn đầu tư phát triển đạt 254.000 tỷ đồng.

+ Tổng giá trị xuất khẩu giai đoạn 2026 - 2030 đạt 16.000 triệu USD.

+ Tỷ lệ tăng thu ngân sách bình quân hàng năm đạt 15%.

+ Tổng số doanh nghiệp thành lập mới đạt 7.000 doanh nghiệp.

+ Tỷ lệ đô thị hóa năm 2030 đạt 87,8%.

b) Về văn hóa - xã hội và an ninh trật tự

- Tỷ lệ trường chuẩn quốc gia năm 2030 đạt 100%, trong đó trường chuẩn quốc gia mức độ II đạt 50%.

- Tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế/tổng số dân năm 2030 đạt 98%.

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo năm 2030 đạt 91%.

- Tỷ lệ phường, xã đạt tiêu chí an toàn thực phẩm năm 2030 đạt 100%.

- Tỷ lệ phường, xã, cơ quan, đơn vị đạt tiêu chí kiểu mẫu theo lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh năm 2030 đạt 53%.

- Tỷ lệ phường, xã đạt tiêu chuẩn an toàn an ninh trật tự đạt 97%.

c) Tỷ lệ tổ chức cơ sở Đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ đạt 85%/năm.

III. ĐỊNH HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN CỦA THÀNH PHỐ THANH HÓA SAU KHI MỞ RỘNG

1. Về phát triển kinh tế

a) Định hướng phát triển ngành dịch vụ

Phát triển đô thị Thanh Hóa thành trung tâm dịch vụ hàng đầu của tỉnh và khu vực Nam đồng bằng Bắc Bộ và của khu vực Nam đồng bằng Bắc Bộ; đủ điều kiện để tổ chức các sự kiện cấp tỉnh, cấp quốc gia và quốc tế.

- Phát triển nhanh các ngành dịch vụ có nhiều tiềm năng, lợi thế như dịch vụ khám chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe, dịch vụ vui chơi giải trí, dịch vụ tài chính ngân hàng, dịch vụ vận tải, dịch vụ mua sắm, dịch vụ viễn thông, dịch vụ du lịch, dịch vụ y tế, giáo dục; là đầu mối liên kết với các trung tâm kinh tế động lực, các hành lang kinh tế của tỉnh và vùng liên huyện. Tập trung phát triển kinh tế đêm, xây dựng thành phố Thanh Hóa là trung tâm dịch vụ của khu vực Nam đồng bằng Bắc bộ, là nơi nghỉ ngơi, tham quan, mua sắm, khám chữa bệnh cho chuyên gia, người lao động các khu công nghiệp, các trung tâm kinh tế động lực trong tỉnh, du khách khi đi qua Thanh Hóa; phấn đấu đưa giá trị sản xuất ngành dịch vụ thương mại tiệm cận với ngành công nghiệp - xây dựng. Hỗ trợ, định hướng, đào tạo nguồn nhân lực và tăng cường kiểm tra để nâng cao chất lượng các loại hình dịch vụ, chất lượng phục vụ và văn minh thương mại.

- Mở rộng, phát triển đa dạng các hệ thống phân phối, mạng lưới bán lẻ hướng đến phục vụ trực tiếp người tiêu dùng tại các khu dân cư, địa bàn điểm (ký túc xá sinh viên, nhà ở công nhân, nhà ở xã hội, chung cư cao tầng) và vùng ngoại thành; tập trung kêu gọi đầu tư các trung tâm thương mại, siêu thị lớn, cửa hàng tiện lợi, cửa hàng thực phẩm an toàn trên địa bàn. Hoàn thành chuyển đổi mô hình quản lý, kinh doanh, khai thác chợ gắn với xây dựng chợ kinh doanh thực phẩm an toàn. Khuyến khích, tạo điều kiện hỗ trợ phát triển mạnh thương mại điện tử đồng thời tăng cường quản lý Nhà nước đối với thương mại điện tử.

- Liên kết xây dựng và phát triển dịch vụ du lịch đạt hiệu quả, tăng cường quảng bá, xúc tiến du lịch vào các tuyến, tour, điểm du lịch; xây dựng các điểm du lịch, tuyến du lịch và tour du lịch mà đầu mối là thành phố Thanh Hóa, như: làng nghề chạm khắc đá Nhồi ở An Hưng, làng nghề hương ở Trường Thi, làng Hoa ở Đông Cương, Thái miếu nhà Hậu Lê, đền thờ Dương Đình Nghệ; tuyến du lịch ngược xuôi sông Mã từ cầu Hàm Rồng đến Cánh Hới, tuyến du lịch sinh thái, trải nghiệm núi Hàm rồng - đồi Quyết Thắng - sông Mã; tour du lịch thành phố Thanh Hóa - Sầm Sơn - Lam Kinh - Thành phố Thanh Hóa. Xây dựng chiến lược phát triển thương hiệu du lịch của thành phố kết hợp với quy hoạch, thu hút đầu tư phát triển các tuyến phố đi bộ, chợ đêm, trung tâm mua sắm, trung tâm triển lãm, trung tâm hội nghị, hội thảo, trung tâm văn hóa biểu diễn nghệ thuật có chất lượng cao, có sức thu hút du khách; có chính sách khuyến khích người dân tham gia làm du lịch. Quan tâm đầu tư hạ tầng phục vụ du lịch, tạo sự chuyển biến rõ nét về chất lượng sản phẩm du lịch; phát huy lợi thế du lịch đường sông, du lịch tâm linh, du lịch mua sắm, du lịch hội thảo; quy hoạch và phát triển các dự án du lịch sinh thái ven sông Mã gắn với quy hoạch các Khu đô thị xã Hoàng Quang và Long Anh, Khu đô thị số 3, số 4, Khu đô thị sinh thái Hàm Rồng - Núi Độ..., thu hút du khách đến thành phố hội nghị, hội thảo, nghỉ dưỡng và mua sắm.

b) Định hướng phát triển ngành công nghiệp, xây dựng

Quan tâm, tạo mọi điều kiện thuận lợi cho phát triển ngành công nghiệp - xây dựng để hỗ trợ cho các cực tăng trưởng khác trong tỉnh.

- Đầu tư hoàn chỉnh hạ tầng, đưa vào hoạt động và quản lý theo đúng quy định các cụm công nghiệp Đông Văn, cụm công nghiệp Đông Tiến, cụm công nghiệp Đông Ninh, cụm công nghiệp Vực, các cụm công nghiệp - làng nghề Đông Hưng, Hoàng Long; phối hợp với Ban quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn thành lập khu công nghiệp phía Tây Nam thành phố; bổ sung một số khu công nghiệp theo quy hoạch chung đến năm 2040 để thu hút các dự án công nghiệp công nghệ cao như sản xuất linh kiện điện tử, máy nông nghiệp, thiết bị y tế, các dự án chế biến sản phẩm nông nghiệp sạch...; nghiên cứu di dời một số nhà máy, xí nghiệp trong khu dân cư, trong các khu công nghiệp Lễ Môn, Hoàng Long gây ô nhiễm môi trường ra các khu công nghiệp mới. Hỗ trợ xây dựng và quảng bá thương hiệu sản phẩm; khuyến khích ứng dụng công nghệ tiên tiến, hiện đại, giảm thiểu ô nhiễm môi trường trong sản xuất kinh doanh để tăng sức cạnh tranh cho sản phẩm công nghiệp.

- Hỗ trợ phát triển các ngành nghề tiểu thủ công nghiệp truyền thống địa phương, chỉ đạo nhân rộng và hình thành các làng nghề tiểu thủ công nghiệp tập trung kết hợp phục vụ du lịch như nghề chế tác đá Nhồi ở An Hưng, nghề làm Hương ở phường Trường Thi, nghề Đúc Đồng ở Thiệu Dương, Thiệu Khánh, khôi phục nghề gốm Tam Thọ ở Đông Vinh.

- Phát triển mạnh ngành xây dựng đạt trình độ cao trong các lĩnh vực thiết kế, xây dựng công trình, vật liệu xây dựng, trang trí nội, ngoại thất, phát triển đô thị và nhà ở; đồng hành hỗ trợ với các doanh nghiệp xây dựng trong đổi mới phương pháp, ứng dụng kỹ thuật, công nghệ cao, kỹ thuật thi công tiên tiến, vật liệu xây dựng mới trong thi công xây dựng.

- Tạo điều kiện thuận lợi để các thành phần kinh tế đầu tư, phát triển mạnh thị trường bất động sản theo hướng công khai, minh bạch, sản phẩm đa dạng, giao dịch văn minh, đảm bảo đúng quy định của pháp luật, đáp ứng nhu cầu của nhà đầu tư và người tiêu dùng. Huy động các nguồn vốn đầu tư để phát triển nhà ở xã hội, chung cư cao tầng, đảm bảo cho người dân đô thị có thu nhập trung bình đủ điều kiện tạo lập nhà ở; kêu gọi đầu tư văn phòng cho thuê, cao ốc hiện đại, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội.

c) Định hướng phát triển ngành nông, lâm, thủy sản

Phát triển nông nghiệp đô thị, nông nghiệp sinh thái, nông nghiệp công nghệ cao gắn với phát triển du lịch; lựa chọn một số sản phẩm có lợi thế để hỗ trợ ứng dụng công nghệ cao, tạo chuỗi liên kết giá trị, nâng cao thu nhập.

Đẩy mạnh tái cơ cấu ngành nông nghiệp, khuyến khích tích tụ đất đai, phát triển nông nghiệp hàng hóa quy mô lớn theo hướng hiện đại, bền vững, ứng dụng công nghệ cao, nâng cao giá trị gia tăng. Tập trung tạo mọi điều kiện và môi trường thuận lợi để thu hút doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp tại khu quy hoạch nông nghiệp công nghệ cao xã Đông Lĩnh, tổ chức sản xuất và cung ứng theo chuỗi giá trị các sản phẩm nông nghiệp cho người dân thành phố. Nghiên cứu lựa chọn một số mô hình sản xuất công nghệ cao với quy mô lớn như sản xuất rau, củ, quả tại xã Đông Lĩnh, hoa Đông Cương, Thiệu Vân. Xây dựng 04 xã đạt xã nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu (Hoàng Đại, Thiệu Vân, Hoàng Quang, Đông Vinh), hình thành vùng cung cấp rau, củ, quả và thực phẩm chăn nuôi an toàn cho thành phố kết hợp xây dựng mô hình đường hoa, cánh đồng hoa, vườn hộ, homestay để phát triển du lịch sinh thái, du lịch trải nghiệm, tham quan, học tập cho học sinh, sinh viên và người dân.

Triển khai thực hiện tốt Đề án "Chương trình Mỗi xã một sản phẩm", xây dựng các sản phẩm nông nghiệp có thương hiệu quốc gia.

Phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2022-2025, gồm 04 xã phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao: Đông Yên, Đông Ninh, Đông Nam, Đông Hoàng; 02 xã phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu: Đông Yên, Đông Ninh.

2. Về công tác quy hoạch, quản lý và thực hiện quy hoạch

a) Về công tác quy hoạch

Trên cơ sở Quy hoạch chung đô thị Thanh Hóa đến năm 2040, rà soát, cập nhật, điều chỉnh, bổ sung và lập, phê duyệt các quy hoạch phân khu, quy hoạch

chi tiết, quy hoạch sử dụng đất trên địa bàn thành phố Thanh Hóa bảo đảm thống nhất, đồng bộ, kết nối hạ tầng kỹ thuật; khoa học, tầm nhìn, khả thi; khắc phục những bất cập, chông chéo giữa các quy hoạch trước đây.

Trước mắt, thành phố phối hợp với các sở, ngành của tỉnh rà soát, cập nhật, điều chỉnh, bổ sung, hoàn chỉnh các quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết, quy hoạch sử dụng đất của thành phố Thanh Hóa và huyện Đông Sơn hiện nay, bảo đảm phù hợp với Quy hoạch chung đô thị Thanh Hóa đến năm 2040; lập, phê duyệt quy hoạch 2 bên các tuyến đường giao thông chính trên địa bàn thành phố.

Trong quá trình lập các quy hoạch phải chú trọng thiết kế không gian đô thị chung cho thành phố Thanh Hóa, không gian kiến trúc cho các khu đô thị, các khu phố, trục đường lớn để tạo điểm nhấn, bản sắc riêng cho thành phố. Định hướng phong cách kiến trúc cho các khu đô thị mới ngay từ khi lập quy hoạch chi tiết. Kiểm soát chặt chẽ tầng cao các công trình xây dựng để phù hợp với đặc điểm hiện trạng từng khu vực, khả năng đáp ứng về hạ tầng kỹ thuật.

Tổ chức lập, thẩm định và phê duyệt các đồ án quy hoạch bảo đảm đúng trình tự, thủ tục theo quy định; thực hiện nghiêm túc việc lấy ý kiến Nhân dân trong khu vực quy hoạch, bị ảnh hưởng tác động bởi quy hoạch; thực hiện đầy đủ việc công bố công khai các đồ án quy hoạch đã được phê duyệt; tổ chức cấm mốc giới ngoài thực địa theo quy định để người dân, tổ chức và doanh nghiệp biết, thực hiện và giám sát thực hiện quy hoạch. Lựa chọn được các đơn vị tư vấn khảo sát, lập quy hoạch có năng lực, kinh nghiệm, trách nhiệm.

b) Về quản lý quy hoạch, đô thị

Tăng cường quản lý quy hoạch và quản lý kiến trúc đô thị; xây dựng cơ sở dữ liệu hợp nhất về quản lý quy hoạch - kiến trúc - xây dựng - phát triển đô thị; quy định rõ trách nhiệm của các cấp, các ngành trong việc quản lý quy hoạch, quản lý trật tự xây dựng; tăng cường công tác kiểm tra, xử lý nghiêm hành vi lấn chiếm, xây dựng trái phép trên địa bàn thành phố Thanh Hóa. Đẩy mạnh tuyên truyền, hướng dẫn cán bộ, đảng viên và Nhân dân thực hiện nghiêm túc các quy định của Luật Xây dựng, Luật Quy hoạch đô thị và các văn bản hướng dẫn về quản lý đầu tư phát triển đô thị. Nâng cao năng lực của đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác quản lý quy hoạch xây dựng.

c) Về thực hiện quy hoạch

Trên cơ sở các quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, tập trung thu hút đầu tư, huy động các nguồn lực để thực hiện các quy hoạch. Tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy hoạch, xử lý kịp thời và kiên quyết buộc tháo dỡ các công trình xây dựng trái phép, không đúng theo quy hoạch, vi phạm hành lang giao thông, đê điều,... Hạn chế tối đa việc điều chỉnh, đề xuất điều chỉnh cục bộ quy hoạch đã được phê duyệt.

3. Về phát triển văn hóa - xã hội

a) Phát triển giáo dục, đào tạo

Tập trung huy động các nguồn lực xã hội để đầu tư phát triển giáo dục; khuyến khích đầu tư các trường phổ thông chất lượng cao, tạo điều kiện thuận lợi để nhà đầu tư sớm đầu tư xây dựng Trung tâm giáo dục quốc tế tại phường Quảng Phú. Xây dựng hệ thống trường phổ thông và trường mầm non theo quy hoạch, quy mô và chỉ tiêu đạt chuẩn quốc gia, phấn đấu đến năm 2025 có 95% trường học đạt chuẩn quốc gia (42% trở lên đạt chuẩn mức độ II), đến năm 2030 có 100% trường học đạt chuẩn quốc gia (50% trở lên đạt chuẩn mức độ II), Thành phố trong nhóm dẫn đầu về chất lượng giáo dục vùng Bắc Trung Bộ và Nam đồng bằng Bắc Bộ; Trường trung học phổ thông Hàm Rồng nằm trong top 50 trường đứng đầu cả nước về chất lượng đào tạo. Nâng cao chất lượng các trường tư thục như: Vinschool Thanh Hoá, Trường Liên cấp Nobel School; Newton Thanh Hóa... đáp ứng tiêu chuẩn giáo dục quốc tế. Sắp xếp hợp lý, đảm bảo cơ cấu giáo viên bộ môn; đổi mới mạnh mẽ phương pháp dạy học theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo và vận dụng kiến thức, kỹ năng của người học, khắc phục triệt để bệnh thành tích trong giáo dục. Quan tâm thực hiện tốt công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài.

Chú trọng phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ các ngành kinh tế mũi nhọn của Thành phố và của Tỉnh. Phối hợp với các sở, ban, ngành cấp tỉnh nâng cao chất lượng đào tạo của trường đại học Hồng Đức, trường đại học Văn hóa - Thể thao và Du lịch, phân hiệu trường đại học Y Hà Nội tại Thanh Hoá. Tiếp tục rà soát, sắp xếp lại mạng lưới các trường đại học, cao đẳng, trung cấp trên địa bàn Thành phố, bảo đảm phù hợp với yêu cầu đào tạo và sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực của tỉnh. Phát triển mạng lưới các cơ sở đào tạo, dạy nghề theo hướng xã hội hoá, thu hút đầu tư xây dựng một số cơ sở đào tạo, dạy nghề đạt chuẩn quốc tế trên địa bàn thành phố.

b) Phát triển y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân

Đẩy mạnh xã hội hóa, huy động đa dạng các nguồn lực đầu tư cơ sở vật chất, nâng cao chất lượng khám chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe cho Nhân dân thành phố Thanh Hóa nói riêng và cả tỉnh Thanh Hóa nói chung.

Tập trung đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh của các bệnh viện tuyến tỉnh, Bệnh viện Đa khoa thành phố. Kêu gọi, thu hút đầu tư khu y tế tập trung tại khu vực Tây Nam Thành phố (dọc theo đường Hải Thượng Lãn Ông và quốc lộ 45); Trung tâm y tế chất lượng cao ở xã Đông Quang, Đông Vinh; các bệnh viện chất lượng cao, chuỗi các cơ sở chăm sóc sức khỏe, khu nghỉ dưỡng phục hồi chức năng, bệnh viện lão khoa. Tổ chức hệ thống trạm y tế xã, phường phù hợp với đặc điểm của các địa phương. Tăng cường quản lý, kiểm tra, giám sát hệ thống dịch vụ y tế, nhất là hệ thống y tế

ngoài công lập. Thực hiện tốt công tác y tế dự phòng, nâng cao năng lực và chủ động phòng chống dịch bệnh. Thực hiện tốt công tác dân số và phát triển.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho người dân, cộng đồng về công tác bảo đảm an toàn thực phẩm. Phát huy hiệu quả các mô hình chợ an toàn thực phẩm, cửa hàng thực phẩm sạch; triển khai hoạt động liên kết cung cấp thực phẩm an toàn theo chuỗi "từ sản xuất đến tiêu dùng". Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, phối hợp liên ngành trong kiểm tra, giám sát về an toàn thực phẩm; xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm.

c) Thực hiện tốt công tác an sinh xã hội, đào tạo nghề, giải quyết việc làm

Tiếp tục thực hiện đồng bộ, hiệu quả các chương trình, đề án, chính sách hỗ trợ giảm nghèo, giúp người nghèo ổn định cuộc sống, tự vươn lên thoát nghèo bền vững, phấn đấu tỷ lệ hộ nghèo giảm bình quân giai đoạn 2021 - 2030 đạt 0,28% trở lên. Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách an sinh xã hội; chế độ, chính sách đối với người có công. Tăng cường công tác kiểm tra việc thực hiện chế độ, chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế tại các đơn vị sử dụng lao động; kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm trách nhiệm đối với người đứng đầu các đơn vị, doanh nghiệp để nợ bảo hiểm xã hội kéo dài theo quy định.

Quan tâm đào tạo nghề cho lao động khu vực nông thôn, hỗ trợ người dân chuyển đổi nghề khi bị thu hồi đất sản xuất để phục vụ triển khai các dự án phát triển công nghiệp, đô thị,...; hỗ trợ đào tạo nghề gắn với tìm kiếm việc làm cho các hộ nghèo, gia đình chính sách, các đối tượng yếu thế trong xã hội.

4. Về quốc phòng, an ninh

Tiếp tục xây dựng và củng cố nền quốc phòng toàn dân, gắn với thể trận an ninh Nhân dân, xây dựng khu vực phòng thủ vững chắc. Gắn kết chặt chẽ quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội với quy hoạch thể trận quốc phòng, an ninh, khu vực phòng thủ. Thực hiện tốt công tác tuyển quân, huấn luyện kỹ, chiến thuật, nghiệp vụ. Xây dựng lực lượng quân sự, công an địa phương đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong mọi tình huống; nâng cao chất lượng lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên.

Thực hiện tốt công tác bảo đảm an ninh chính trị, an ninh xã hội, an ninh tư tưởng văn hoá, an ninh tôn giáo; kịp thời giải quyết triệt để các vụ việc phức tạp ngay tại cơ sở, không để hình thành "điểm nóng", nhất là các phường, xã triển khai giải phóng mặt bằng để thực hiện các dự án. Nắm chắc, kịp thời ngăn chặn, vô hiệu hóa các tổ chức phản động, các đối tượng chống đối, cơ hội chính trị hoạt động trên địa bàn. Tăng cường công tác bảo đảm an ninh kinh tế; có biện pháp hiệu quả bảo đảm an ninh cho các doanh nghiệp, các dự án đầu tư.

Tăng cường đấu tranh, trấn áp các loại tội phạm, nhất là tội phạm có tổ chức, tội phạm sử dụng vũ khí, hung khí, tội phạm có yếu tố nước ngoài, tội phạm công nghệ cao, tội phạm can dự vào các hoạt động kinh tế, nhất là trong

đầu giá, đầu thầu các dự án sử dụng đất, cấp quyền khai thác khoáng sản. Xử lý kịp thời, hiệu quả các tình huống về trật tự xã hội; từng bước đẩy lùi các tệ nạn xã hội, nhất là tệ nạn ma túy, cờ bạc, hoạt động bảo kê, tín dụng đen... Xây dựng xã, phường đạt tiêu chuẩn an toàn về an ninh trật tự; nhân rộng mô hình khu dân cư lắp camera an ninh.

Triển khai đồng bộ các giải pháp phòng chống cháy nổ; khắc phục tình trạng ùn tắc giao thông, giảm thiểu tai nạn giao thông. Thực hiện tốt công tác tiếp dân và giải quyết khiếu nại tố cáo; giải quyết kịp thời, triệt để các phát sinh, mâu thuẫn, điểm nóng, vụ việc khiếu kiện đông người, phức tạp.

5. Về xây dựng hệ thống chính trị

a) Xây dựng Đảng bộ Thành phố đoàn kết, vững mạnh cả về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ, trọng tâm là tiếp tục thực hiện hiệu quả Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI, XII) về xây dựng, chỉnh đốn Đảng, gắn với thực hiện Kết luận số 01-KL/TW của Bộ Chính trị (khóa XIII) về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị (khóa XII) về việc đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; phát huy mạnh mẽ vai trò tiên phong gương mẫu của tổ chức đảng, của cán bộ, đảng viên; kiên quyết đấu tranh, ngăn chặn các biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống, quan liêu, tham nhũng, lãng phí. Chú trọng xây dựng văn hóa trong thực thi công vụ, văn hóa phục vụ Nhân dân của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

b) Các cấp ủy đảng, chính quyền từ thành phố đến cơ sở nêu cao tinh thần chủ động, sáng tạo, đổi mới mạnh mẽ tư duy, phong cách làm việc, sâu sát, quyết liệt, hiệu quả; chú trọng thực hiện tốt công tác giáo dục chính trị tư tưởng, giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, cách mạng, khơi dậy và phát huy mạnh mẽ tinh thần yêu nước, ý chí tự lực, tự cường, khát vọng vươn lên của cán bộ, đảng viên và Nhân dân để tạo động lực cho Thành phố phát triển. Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác quán triệt, triển khai thực hiện nghị quyết của Đảng; công tác thông tin, tuyên truyền chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; thực hiện tốt công tác báo cáo viên, tuyên truyền miệng, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức mới cho cán bộ, đảng viên.

c) Tiếp tục thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy theo Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương, Nghị quyết số 37-NQ/TW của Bộ Chính trị (khóa XII). Thực hiện sáp nhập huyện Đông Sơn vào thành phố Thanh Hóa trong năm 2023; tiếp tục sắp xếp, kiện toàn, tổ chức lại đơn vị hành chính cấp xã chưa đủ tiêu chuẩn theo quy định; sắp xếp, tinh gọn đầu mối các phòng, ban trực thuộc, gắn với cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; sắp xếp, đổi mới tổ chức quản lý, gắn với thực hiện cơ chế tự chủ tại các đơn vị sự nghiệp công lập; sáp nhập, hợp nhất hoặc giải thể các đơn vị sự nghiệp công lập hoạt động không hiệu quả.

d) Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của cấp ủy và ủy ban kiểm tra các cấp. Chú trọng kiểm tra, giám sát cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý chủ chốt các cấp; xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, thiếu trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ được giao. Tiếp tục thực hiện hiệu quả Đề án nâng cao chất lượng hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát của cấp ủy, tổ chức đảng trong Đảng bộ thành phố Thanh Hóa, giai đoạn 2020-2025. Thực hiện kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng gắn liền với công tác chính trị tư tưởng, công tác tổ chức, cán bộ; đề cao trách nhiệm tự kiểm tra, tự soi, tự sửa của tổ chức đảng và đảng viên.

đ) Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác phòng chống tham nhũng, lãng phí. Kiểm soát việc kê khai tài sản của cán bộ, công chức, viên chức; tăng cường thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm cán bộ, công chức, viên chức tham nhũng, những người trong thực thi công vụ. Phát huy vai trò của tổ chức đảng, các tổ chức chính trị - xã hội, các cơ quan truyền thông, của cán bộ, đảng viên và Nhân dân trong phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh phòng chống tham nhũng, lãng phí.

6. Về phát triển hạ tầng đô thị

a) Về nhà ở

- Bố trí nhà ở đáp ứng quy mô dân số toàn đô thị đến năm 2040 khoảng 1 triệu dân, dân số phát triển mới giai đoạn 2020 - 2040 khoảng 500.000 dân.
- Diện tích sàn nhà ở toàn đô thị Thanh Hóa đến năm 2040 đạt khoảng 4.000.000 m², đạt bình quân khoảng 40 m²/người.
- Bố trí đa dạng các loại hình nhà ở, đáp ứng nhu cầu ở của nhiều tầng lớp nhân dân trong xã hội. Trong đó, ưu tiên nhà ở cho người có thu nhập trung bình dự báo chiếm ưu thế trong giai đoạn tới.
- Nâng cao chất lượng ở cả về tiện nghi nhà ở và tiện nghi đô thị cho người dân sinh sống trong đô thị, nhất là ở khu đô thị cũ

b) Công trình công cộng

- Định hướng cơ sở giáo dục đào tạo: Tiếp tục hoàn thiện các cơ sở đại học gồm: Hồng Đức, Văn hóa - Thể thao - Du lịch, Công nghiệp Thành phố HCM, Phân hiệu đại học Y Hà Nội và các trường cao đẳng hiện có. Xây dựng Khu đô thị giáo dục quốc tế quy mô 85 ha tại phường Quảng Phú. Quy hoạch quỹ đất khoảng 100 ha bố trí khu giáo dục đào tạo và dịch vụ khoa học công nghiệp tại Khu đô thị Đông Nam. Cải tạo, nâng cấp các cơ sở đào tạo hiện hữu trong đô thị; xây dựng hệ thống trường phổ thông các cấp và trường mầm non theo quy hoạch, quy mô và chỉ tiêu đạt chuẩn quốc gia. Bố trí quỹ đất khoảng 60 ha, xây dựng tối thiểu 25 cơ sở trường phổ thông trung học (cải tạo nâng cấp 12 trường hiện trạng, xây dựng mới thêm 13 trường theo các khu vực đô thị)
- Định hướng cơ sở y tế và chăm sóc sức khỏe cộng đồng: Tiếp tục hoàn thiện hệ thống bệnh viện, trung tâm y tế tuyến tỉnh và khu vực hiện có tại khu

vực Nam thành phố; khuyến khích đầu tư các bệnh viện, phòng khám tư nhân chất lượng cao phục vụ nhân dân. Bố trí quỹ đất khoảng $60 \div 80$ ha tại khu vực xã Đông Quang để quy hoạch khu trung tâm y tế chất lượng cao, nhằm thu hút đầu tư các bệnh viện ngoài công lập gắn với đô thị dịch vụ theo kèm. Quy hoạch chuỗi các cơ sở chăm sóc sức khỏe, khu nghỉ dưỡng phục hồi chức năng, khu nghiên cứu, tập luyện và chữa bệnh bằng các phương pháp cổ truyền, viện dưỡng lão tại các khu vực yên tĩnh, cảnh quan đẹp gắn kết các hoạt động dịch vụ y tế, chăm sóc sức khỏe với du lịch sinh thái

- Định hướng cơ sở văn hóa, thể dục thể thao, hạ tầng du lịch: Tiếp tục thực hiện theo quy hoạch các công trình văn hóa cấp tỉnh gồm: Trung tâm triển lãm và bảo tàng tổng hợp tỉnh Thanh Hóa gắn với Công viên văn hóa Xứ Thanh tại phường Đông Hải; các công trình văn hóa hiện có như Thư viện Tỉnh, nhà hát Lam Sơn, Trung tâm Hội nghị 25B; Đền thờ Bà mẹ Việt Nam anh hùng và các anh hùng liệt sỹ; Nghĩa trang Liệt sỹ Nam Ngạn; Nhà tưởng niệm Bác Hồ gắn với Công viên Hội An; Khu kỷ niệm Bác Hồ về thăm tại Rừng Thông. Khuyến khích phát triển các công trình văn hóa theo mô hình xã hội hóa như Bảo tàng cổ vật Hoàng Long, Bảo tàng gốm Tam Thọ, các rạp chiếu phim Lotte, Beta Cineplex gắn với các trung tâm thương mại, và các công trình khác.

Bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị các di tích lịch sử trên địa bàn gồm 09 cụm trọng điểm: Hàm Rồng, Núi Đọ, Rừng Thông, Nguyệt Viên, Mật Sơn - Bồ Vệ, Phủ Voi, An Hoạch, Hoàng Nghiêu, Đông Phố và các điểm di tích khác. Chỉnh trang các công trình tôn giáo, tín ngưỡng hiện có theo hướng văn minh, phù hợp với nhu cầu của phong phú của người dân và pháp luật của nhà nước.

Phát triển đô thị Thanh Hóa thành điểm đến du lịch với các trụ cột chính gồm: du lịch văn hóa lịch sử - tâm linh, du lịch vui chơi giải trí, du lịch công vụ (MICE); là nơi kết nối cụm trọng điểm du lịch thành phố Thanh Hóa - Sầm Sơn - Hải Tiến với các vùng trong và ngoài tỉnh.

c) Về giao thông

- Đường hàng không:

Sử dụng các sân bay Sao Vàng để phục vụ vận tải, dịch vụ hàng không.

- Đường bộ:

+ Cao tốc Bắc - Nam: được thiết kế đảm bảo quy mô 6 làn xe theo Quy hoạch phát triển mạng lưới đường bộ cao tốc Việt Nam đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030. Là tuyến đường giao thông huyết mạch của quốc gia, tạo mối liên hệ tốt giữ Thanh Hóa với các tỉnh Đồng bằng Bắc Bộ và các tỉnh phía Nam. Đoạn qua đô thị Thanh Hóa được đề xuất thiết kế mới quy mô 6 làn xe chính và 4 làn xe đường gom có ký hiệu A-A; chỉ giới đường đỏ rộng 120,0m.

+ Hiện nay tuyến đã được xây dựng, đoạn qua đô thị Thanh Hóa dài khoảng 19,5km, đạt tốc độ 90km/h, quy mô 4 làn xe.

+ Đường bộ ven biển đi phía Đông đô thị Thanh Hóa, là tuyến đường liên kết Thanh Hóa với các đô thị ven biển phía Bắc và phía Nam. Tuyến đường

được thiết kế quy mô tối thiểu đạt tiêu chuẩn đường cấp III: 6 làn xe chạy chính và 2 làn xe thô sơ có ký hiệu C-C chỉ giới đường đỏ rộng 48,0 m.

+ Quốc lộ 1A cải dịch (Đò Lèn - Cầu Ghép) là tuyến đường liên kết Thanh Hóa với các đô thị phía Bắc và đô thị Tĩnh Gia. Tuyến đường được thiết kế 6 làn xe chạy chính và 2 làn xe thô sơ có ký hiệu D-D; chỉ giới đường đỏ rộng 42,0 m.

+ Quốc lộ 1A kết nối theo hướng Bắc Nam đoạn đi ngoài đô thị được thiết kế đạt quy mô tối thiểu đường cấp III: 4 làn xe, đoạn qua đô thị trùng đường trục chính đô thị - Văn Tiến Dũng - Nguyễn Trí Thanh - Trần Phú - Quang Trung - Quang Trung kéo dài, tuyến đường vừa đóng vai trò đường đối ngoại, vừa đóng vai trò đường trục chính đô thị được thiết kế cụ thể:

- Bến xe:

+ Xây mới 01 bến xe: Dự án Bến xe trung tâm đạt tiêu chuẩn bến xe loại I quy mô khoảng 17,0 ha tại xã Đông Tân.

+ Dự án Bến xe loại III phía Bắc thành phố quy mô 2.2 ha. Hiện nay đã bước đầu được khai thác, sử dụng thay thế cho bến xe phía Bắc cũ.

- Đường sắt:

Đến năm 2030 xây mới tuyến đường sắt cao tốc Bắc - Nam khổ 1.435 mm.

+ Ga Thanh Hoá là ga chính diện tích 46.500 m², năng lực thông qua là 300 lượt hành khách/ngày đêm, năng lực bốc dỡ vận chuyển 500 tấn hàng/ngày đêm, đã tiến hành cải tạo khu vực ga hành khách, mở rộng khu vực ga hàng hóa để liên kết thuận lợi với khu vực hóa trường ga; đã xây dựng cầu vượt đường bộ qua đường sắt; Quảng trường Ga đã xây dựng kết hợp với quảng trường Lam Sơn.

+ Dành quỹ đất xây dựng nhà ga mới - Ga cao tốc Bắc - Nam có diện tích khoảng từ 06 - 08 ha, vị trí tại phường Đông Tân.

+ Hệ thống các công trình phục vụ đường sắt: Xây dựng các đầu mối kết nối liên thông giữa Ga Thanh Hóa với Ga đường sắt cao tốc Bắc Nam.

- Đường thủy:

+ Cảng chuyên dụng: Lễ Môn giữ nguyên quy mô hiện nay, đầu tư chiều sâu để nâng cao năng lực và hạn chế tối đa ảnh hưởng xấu tới môi trường. Năng lực thông qua dự kiến đạt khoảng 300.000 tấn/năm.

+ Nạo vét, cải tạo các tuyến sông Hoàng Giang, kênh Nông Giang, sông cầu Hạc, kênh Vinh, sông Nhà Lê, sông Quảng Châu phục vụ tiêu thoát nước.

+ Bến hành khách: Bến tàu tại Nam Ngạn là đầu mối tiếp nhận khách du lịch dọc sông Mã từ ngã Ba Bông đến cảng Hới.

d) Cấp điện

Căn cứ vào nhu cầu phát triển phụ tải của thành phố Thanh Hóa đến năm 2030 là 860,016 MVA và công suất của các trạm biến áp 110 KV. Hiện có cấp

điện cho các phụ tải điện của thành phố Thanh Hóa là 332 MVA, cần xây dựng mới 04 trạm biến áp 110 KV và nâng cấp 01 trạm biến áp. Tổng công suất của các trạm biến áp 110 KV xây dựng mới và nâng cấp là 498 MVA cấp điện cho các khu công nghiệp, điện sinh hoạt và điện công trình công cộng cụ thể như sau: Xây dựng mới 01 trạm biến áp 110 KV công suất 3x63 MVA cấp điện cho các khu công nghiệp; xây dựng mới trạm biến áp 110 KV Bắc thành phố công suất 2x40 MVA; xây dựng mới trạm biến áp 110 KV Nam thành phố công suất 2x63 MVA; nâng cấp trạm biến áp 110 KV Tây thành phố từ công suất 1x40 MVA lên công suất 2x40 MVA.

đ) Chiếu sáng đô thị

Các tuyến đường được chiếu sáng bằng đèn cao áp bóng LED (80 - 150) W - 220V tùy theo quy mô tính chất của từng tuyến đường. Cột đèn chiếu sáng dùng cột thép. Đối với đường có chiều rộng $\leq 10,5$ m được chiếu sáng bằng 1 dãy đèn bố trí một bên, đường rộng hơn $\geq 10,5$ m được chiếu sáng bằng 2 dãy dọc hai bên đối xứng nhau. Độ chói trung bình đảm bảo theo quy chuẩn hiện hành.

e) Hạ tầng mạng cáp viễn thông

Xây dựng các tuyến cáp quang kết nối đến các trạm truy nhập khu vực và giữa các trạm truy nhập khu vực với nhau; các tuyến cáp quang từ trạm truy nhập khu vực đến các trạm tại các xã, phường. Toàn bộ sử dụng cáp quang, đi ngầm dọc vỉa hè các tuyến giao thông.

Đối với các hệ thống cáp viễn thông hiện hữu, thực hiện cải tạo, chỉnh trang đảm bảo mỹ quan và an toàn cho người dân theo lộ trình: Loại bỏ các đường dây cáp, sợi cáp không còn sử dụng; thực hiện buộc gọn, gia cố hệ thống dây cáp; hạ ngầm các tuyến cáp treo thuộc các khu vực, tuyến hướng theo quy hoạch phải ngầm hóa mạng cáp, các tuyến đường trung tâm thành phố và trung tâm các phường; loại bỏ hoặc hạ ngầm các tuyến cáp treo tại các ngã tư, nút giao thông và tuyến cáp cắt ngang qua đường giao thông.

g) Cấp nước

Hệ thống ống cấp nước sử dụng là ống gang, ống HDPE, ống PVC. Trên tuyến bố trí các hố van chặn đầu tuyến để xử lý khi có sự cố trên tuyến.

- Bổ sung tuyến ống D300 chiều dài 4,5 km được cấp từ nhà máy nước Hoàng Vinh (huyện Hoàng Hóa) cấp nước cho khu phía Bắc thành phố Thanh Hóa gồm: Hoàng Quang, Tào Xuyên, Long Anh.

- Bổ sung tuyến D400 chiều dài 8,8 km được cấp nước từ nhà máy nước Quảng Thịnh cấp nước cho thành phố Sầm Sơn và khu phía Đông Nam của thành phố Thanh Hóa gồm: Quảng Thành, Quảng Cát.

- Bổ sung tuyến D500; D400 chiều dài 3,8 km được cấp nước từ nhà máy nước Mật Sơn cấp nước bổ sung cho khu vực phía Tây thành phố.

- Bổ sung tuyến ống D300 chiều dài 3,8 km được cấp từ nhà máy nước Hàm Rồng cấp nước cho khu phía Tây Bắc thành phố Thanh Hóa gồm: Thiệu Khánh, Thiệu Vân, Thiệu Dương, Đông Lĩnh.

h) Thoát nước thải

- Tổng lưu lượng thoát nước thải toàn thành phố Thanh Hóa giai đoạn quy hoạch đến năm 2030 là 111.480 m³/ngày đêm.

- Tổng lưu lượng thoát nước thải toàn thành phố Thanh Hóa giai đoạn quy hoạch đến năm 2040 là 128.635 m³/ngày đêm.

i) Quản lý chất thải rắn

- Chất thải rắn sinh hoạt được thu gom từ các hộ dân, công trình công cộng về điểm tập kết rác, sau đó vận chuyển về khu xử lý.

- Khu vực nội thị: Bố trí cố định tại các vị trí phù hợp bên trong các khu dân cư với bán kính phục vụ 3 - 5 km/1 điểm tập kết; các điểm tập kết bắt buộc phải có hệ thống thu gom nước rỉ, có hệ thống tường rào và cây xanh.

- Khu vực ngoại thị: Bố trí mỗi xã một điểm tập kết rác thải tập trung; các điểm tập kết có vị trí cách xa khu dân cư, thuận tiện cho xe ra vào thu gom, vận chuyển rác.

- Được xử lý tại khu xử lý chất thải rắn thành phố Thanh Hóa và vùng phụ cận tại xã Đông Nam. Đến năm 2045, quy mô dự kiến 65,0 ha, sử dụng công nghệ hỗn hợp, tiên tiến, thân thiện với môi trường.

- Chất thải rắn công nghiệp phải được phân loại tại nguồn thành chất thải rắn thông thường và chất thải rắn nguy hại và được tập kết tại các cơ sở trong các khu công nghiệp. Chất thải rắn công nghiệp thông thường được thu gom, vận chuyển và xử lý như chất thải rắn sinh hoạt. Chất thải rắn công nghiệp nguy hại được thu gom và xử lý riêng.

- Chất thải rắn xây dựng do chủ thể đầu tư xây dựng (tự tổ chức thu gom vận chuyển hoặc thu đơn vị chuyên trách) thực hiện. Do tính chất có thể tận thu tối đa để làm vật liệu san lấp mặt bằng nên với chất thải rắn xây dựng chỉ xây dựng các điểm tập kết để thu gom và tập kết.

- Chất thải rắn nguy hại: Xử lý tại khu xử lý khu công nghiệp Tây thành phố Thanh Hóa. Đến năm 2045, công suất dự kiến là 500 - 700 tấn/ngày đêm; chất thải rắn nguy hại được xử lý tại khu xử lý chất thải rắn nguy hại toàn tỉnh.

d) Về nghĩa trang và cơ sở hỏa táng

- Nghĩa trang

Dự kiến đến năm 2030 nhu cầu mai táng cho đô thị Thanh Hóa vẫn bố trí tại nhà tang lễ hiện nay. Tuy nhiên đến năm 2045, bố trí thêm một nhà tang lễ quy mô khoảng 2 ha tại khu vực phía Bắc thành phố Thanh Hóa, phục vụ cho khu vực phía Bắc và phía Tây thành phố Thanh Hóa.

Căn cứ trên nhu cầu đất nghĩa trang đến năm 2045, hiện trạng hệ thống nghĩa trang trên địa bàn thành phố Thanh Hóa, huyện Đông Sơn và dự án mở rộng nghĩa trang chợ Nhàng, đề xuất phương án nghĩa trang thành phố Thanh Hóa đến năm 2040 như sau: Mở rộng nghĩa trang Chợ Nhàng quy mô lên 80 (đã có chủ trương mở rộng về phía Tây). Nghĩa trang Thiệu Dương quy mô 10 ha; nghĩa trang Đông Cương quy mô 10 ha; nghĩa trang Hoằng Đại quy mô 13,5 ha; nghĩa trang Nhuận Trạch quy mô 10,0 ha (trên cơ sở mở rộng nghĩa địa hiện có). Bố trí nghĩa trang mới tại xã Đông Phú quy mô 25,0 ha.

- Cơ sở hỏa táng

Hiện nay, trên địa bàn thành phố nhu cầu táng người đã khuất bằng hỏa táng tại cơ sở hỏa táng Phúc Lạc Viên bên trong nghĩa trang chợ Nhàng. Đến năm 2045 vẫn duy trì cơ sở hỏa táng phục vụ nhu cầu.

IV. ĐỐI VỚI CÁC PHƯỜNG THÀNH LẬP MỚI

1. Định hướng phát triển

a) Định hướng chung

Tập trung mọi nguồn lực để đầu tư cho phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao chất lượng tăng trưởng kinh tế, thực hiện tốt chính sách an sinh - xã hội, xã hội hóa trong đầu tư hạ tầng kinh tế - hạ tầng xã hội... Nhằm tạo môi trường thuận lợi để thu hút mạnh mẽ mọi nguồn lực từ các thành phần kinh tế đến tham gia đầu tư vào những lĩnh vực thương mại, dịch vụ, tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn. Đồng thời, chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa, hướng tới tăng dần tỷ trọng tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ thương mại, gắn với việc giải quyết việc làm, và làm tăng lao động trong các ngành tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ, giảm dần số lao động ngành nông nghiệp.

Ưu tiên nguồn lực và đẩy nhanh tiến độ các công trình hạ tầng kỹ thuật trọng điểm. Phát triển không gian đô thị theo đúng quy hoạch và chương trình phát triển đô thị đã được phê duyệt; triển khai các nhiệm vụ nâng cao vai trò, trách nhiệm của các cơ quan và người dân trong việc chấp hành Luật xây dựng, quy hoạch xây dựng và quản lý kiến trúc đô thị. Nâng cao chất lượng các loại hình dịch vụ, đẩy mạnh xúc tiến thương mại, tạo điều kiện thu hút các thành phần kinh tế tham gia đầu tư vào một số lĩnh vực dịch vụ có tiềm năng. Phát triển hệ thống siêu thị quy mô vừa và nhỏ tại nơi đông dân cư, hệ thống chợ, nhà hàng, khách sạn, điểm dừng chân... đẩy mạnh công tác quảng bá, gắn kết chặt chẽ chương trình du lịch với các di tích lịch sử, văn hóa trên địa bàn. Đồng thời, tiếp tục quảng bá hình thành các tour, tuyến du lịch nhằm thu hút khách du lịch đến với các điểm du lịch tâm linh, và nâng cao chất lượng lao động, cán bộ quản lý và tiếp thị ngành dịch vụ.

Từng bước hoàn thiện, nâng cao chất lượng hạ tầng kỹ thuật một cách đồng bộ, đồng thời xây dựng các mô hình quản lý tiên tiến trong khai thác và vận hành các công trình hạ tầng kỹ thuật nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng.

Khắc phục triệt để tồn tại, hạn chế, từng bước nâng cao chất lượng giáo dục ở các cấp học, đầu tư xây dựng cơ sở vật chất trường học theo hướng đạt chuẩn và hiện đại, duy trì và nâng cao các tiêu chuẩn và xây dựng trường chuẩn Quốc gia. Nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, làm tốt công tác phòng chống dịch bệnh và công tác truyền thông về dân số. Thực hiện tốt công tác an sinh xã hội, các chế độ chính sách đối với người có công và các đối tượng bảo trợ xã hội. Huy động tối đa các nguồn lực cho giảm nghèo, khuyến khích người nghèo vươn lên thoát nghèo. Chỉ đạo các tổ chức xã hội trên địa bàn thực hiện các chính sách ưu đãi về y tế, giáo dục, nhà ở, nước sạch, thông tin và các dịch vụ tiếp cận theo nghèo đa chiều nhằm giảm tỷ lệ hộ nghèo và cận nghèo. Từng bước trùng tu, tôn tạo các di tích đã xuống cấp nhằm thu hút đầu tư để bảo tồn và phát huy giá trị các di tích lịch sử đã được công nhận. Tiếp tục phong trào "toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa" trở thành ý thức trong nếp sống và sinh hoạt của mọi người dân.

Chủ động nắm tình hình nội bộ Nhân dân, hoạt động các tổ chức tôn giáo trên địa bàn, thực hiện đồng bộ các biện pháp đảm bảo an ninh trật tự, tăng cường trấn áp các tội phạm và các tệ nạn xã hội. Tăng cường kiểm tra, xử lý nghiêm vi phạm xe quá khổ, quá tải, chở hàng hóa gây ô nhiễm môi trường. Kết hợp chặt chẽ phát triển kinh tế xã hội với đảm bảo quốc phòng an ninh và trật tự an toàn xã hội.

b) Mục tiêu cụ thể đến năm 2025

- Phường Rừng Thông

+ Về kinh tế: thu nhập bình quân đầu người/năm đến năm 2025 đạt 85 triệu đồng/người/năm; Diện tích đất nông nghiệp được tích tụ tập trung để sản xuất nông nghiệp quy mô lớn, công nghệ cao theo định hướng của tỉnh, của thành phố; Giá trị sản phẩm trên một ha đất trồng trọt và nuôi trồng thủy sản đến năm 2025 đạt 175 triệu đồng; Tổng đàn gia súc, gia cầm năm 2025 đạt: gia súc: 370 con, gia cầm 15.000 con; Thu ngân sách hằng năm vượt từ 14% - 15% so với dự toán được giao; số doanh nghiệp thành lập mới trong đến năm 2025 đạt 84 doanh nghiệp trở lên; tỷ lệ đường giao thông trên địa bàn được bê tông, nhựa hóa 100%.

- Về văn hóa - xã hội: tốc độ tăng dân số bình quân hàng năm 0,56%; phần đầu đến năm 2025 không còn hộ nghèo; tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế trên tổng số dân số đến năm 2025 đạt 95,54%; tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng hàng năm dưới 6%; tỷ lệ lao động được đào tạo đến năm 2025 đạt 85% trở lên; tỷ lệ gia đình đạt chuẩn gia đình văn hóa hàng năm đạt từ 93% trở lên; tỷ lệ công dân kiểu mẫu trên 85%, gia đình kiểu mẫu trên 80%, tổ dân phố kiểu mẫu 100%; tỷ lệ trường chuẩn quốc gia mức độ 2 đạt 02 trường bằng 100%; đến năm 2025 trường Lê Thế Long đạt tiêu chí kiểu mẫu; đạt tiêu chí an toàn thực phẩm nâng cao.

- Về quốc phòng, an ninh: hoàn thành 100% chỉ tiêu huấn luyện, giao quân hằng năm; khu dân cư đạt tiêu chuẩn an toàn về an ninh trật tự đến năm 2025 đạt 100%.

- Về phát triển đô thị: mức tăng dân số đô thị hằng năm đạt 0,9 % - 1,1% trở lên; tỷ lệ lao động phi nông nghiệp đạt trên 90%; diện tích sàn nhà ở bình quân

đạt 26 m²/người; tỷ lệ nhà kiên cố, bán kiên cố đạt 100%; tỷ lệ đất giao thông so với đất xây dựng đạt 20% trở lên; tỷ lệ dân số được dùng nước sạch hợp vệ sinh đến năm 2025 đạt 100%, tiêu chuẩn cấp nước đạt 120 lít/người/ngày đêm; tỷ lệ đường phố có hệ thống rãnh thoát nước đạt 100%; tỷ lệ bao phủ hệ thống thoát nước đạt 70%; tỷ lệ nước thải sinh hoạt được thu gom và xử lý đạt 100%; tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt của đô thị, khu công nghiệp được thu gom, xử lý đạt 100%; tỷ lệ chất thải y tế nguy hại được thu gom xử lý đảm bảo tiêu chuẩn môi trường đạt 100%; tỷ lệ các cơ sở sản xuất mới, áp dụng công nghệ sạch hoặc trang bị các thiết bị giảm ô nhiễm đạt 100%; tỷ lệ chiếu sáng đường chính, ngõ hẻm đạt 100%; đất cây xanh, thảm hoa, cây cảnh đường phố trên 5 m²/người.

b) Phường Đông Thịnh

- Về kinh tế: thu nhập bình quân đầu người/năm đến năm 2025 đạt 72 triệu đồng/người/năm; diện tích đất nông nghiệp được tập trung để sản xuất nông nghiệp quy mô lớn, ứng dụng công nghệ cao đến năm 2025 đạt 5 ha; giá trị sản phẩm trên một ha đất trồng trọt và nuôi trồng thủy sản đến năm 2025 đạt 145 triệu đồng/ha; số lượng doanh nghiệp thành lập mới trên địa bàn tăng trong nhiệm kỳ trung bình từ 17 doanh nghiệp trở lên; tỷ lệ tăng thu ngân sách bình quân hàng năm đạt 14%; tỷ lệ đường giao thông được cứng hóa đến năm 2025 đạt 100%.

- Về văn hóa - xã hội: tốc độ tăng dân số bình quân hàng năm đạt 0,57%; phấn đấu đến năm 2025 không có hộ nghèo và tỷ lệ hộ cận nghèo dưới 0,6%; tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế trên tổng dân số đến năm 2025 đạt 95% trở lên; tỷ lệ hộ gia đình có nhà ở đạt tiêu chuẩn đến năm 2025 đạt 100%; tỷ lệ trẻ em dưới 6 tuổi được tiêm phòng hàng năm đạt 95%; tỷ lệ gia đình đạt chuẩn gia đình văn hóa đến năm 2025 đạt 90%; tỷ lệ tổ dân phố đạt tiêu chí kiểu mẫu theo lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh đến năm 2025 đạt 100%; tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 đến năm 2025 đạt 100%; tỷ lệ lao động qua đào tạo đến năm 2025 đạt 82%.

- Về quốc phòng, an ninh: hoàn thành 100% chỉ tiêu huấn luyện, giao quân hàng năm; khu dân cư đạt tiêu chuẩn an toàn về an ninh trật tự đến năm 2025 đạt 100%.

- Về phát triển đô thị: Duy trì tỷ lệ dân số được dùng nước sạch hợp vệ sinh đến năm 2025 đạt 100%, tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được thu gom, xử lý đến năm 2025 đạt 99%; tỷ lệ các tuyến đường ngõ xóm có điện chiếu sáng theo tiêu chuẩn đến năm 2025 đạt 100%; tỷ lệ các tuyến đường trục thôn, xã được trồng hoa, cây xanh đến năm 2025 đạt 80% trở lên; tỷ lệ hộ chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường tiêu chuẩn trở lên đạt 100%.

c) Phường Hoàng Quang

- Về kinh tế: thu nhập bình quân đầu người/năm đến năm 2025 đạt 85 triệu đồng/người/năm; sản lượng lương thực có hạt hàng năm đạt 3.350 tấn; diện tích, năng suất, sản lượng các cây trồng chủ yếu đến năm 2025 đạt 168

tạ/ha; diện tích đất nông nghiệp được tập trung để sản xuất nông nghiệp quy mô lớn, ứng dụng công nghệ cao đến năm 2025 đạt 5 ha; số lượng doanh nghiệp thành lập mới trên địa bàn đến năm 2025 tăng lên 20 doanh nghiệp; tỷ lệ tăng thu ngân sách bình quân hàng năm tăng 12%; tỷ lệ đường giao thông trên địa bàn được bê tông hóa, nhựa hóa đến năm 2025 đạt 100%.

- Về văn hóa - xã hội: tốc độ tăng dân số tự nhiên đạt 0,57%; phấn đấu đến năm 2025 không có hộ nghèo và tỷ lệ hộ cận nghèo dưới 0,6%; tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế trên tổng số dân số năm 2025 đạt 96%; tỷ lệ hộ gia đình có nhà ở đạt tiêu chuẩn đến năm 2025 đạt 100%; tỷ lệ trẻ em dưới 6 tuổi được tiêm phòng hàng năm đạt 95,1%; tỷ lệ gia đình đạt chuẩn gia đình văn hóa hàng năm đạt 95%; tỷ lệ tổ dân phố đạt tiêu chí kiểu mẫu theo lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh đến năm 2025 đạt 100% trở lên; tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 đến năm 2025 đạt 100%; tỷ lệ lao động qua đào tạo đến năm 2025 đạt 85%.

- Về quốc phòng, an ninh: hoàn thành 100% chỉ tiêu huấn luyện, giao quân hàng năm; khu dân cư đạt tiêu chuẩn an toàn về an ninh trật tự đến năm 2025 đạt 100%.

- Về phát triển đô thị: tỷ lệ dân số được dùng nước sạch hợp vệ sinh đến năm 2025 đạt 100%, tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được thu gom, xử lý đến năm 2025 đạt 100%; tỷ lệ các tuyến đường ngõ xóm có điện chiếu sáng theo tiêu chuẩn đến năm 2025 đạt 100%; tỷ lệ các tuyến đường trục thôn, xã được trồng hoa, cây xanh đến năm 2025 đạt 90% trở lên; tỷ lệ hộ chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường tiêu chuẩn trở lên đạt 100%.

d) Phường Hoàng Đại

- Về kinh tế: thu nhập bình quân đầu người/năm đến năm 2025 đạt 85 triệu đồng/người/năm; sản lượng lương thực có hạt hàng năm đạt 3.350 tấn; diện tích, năng suất, sản lượng các cây trồng chủ yếu đến năm 2025 đạt 168 tạ/ha; diện tích đất nông nghiệp được tập trung để sản xuất nông nghiệp quy mô lớn, ứng dụng công nghệ cao đến năm 2025 đạt 5 ha; số lượng doanh nghiệp thành lập mới trên địa bàn đến năm 2025 tăng lên 20 doanh nghiệp; tỷ lệ tăng thu ngân sách bình quân hàng năm tăng 12%; tỷ lệ đường giao thông trên địa bàn được bê tông hóa, nhựa hóa đến năm 2025 đạt 100%.

- Về văn hóa - xã hội: tốc độ tăng dân số tự nhiên đạt 0,57%; phấn đấu đến năm 2025 không có hộ nghèo và tỷ lệ hộ cận nghèo dưới 0,6%; tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế trên tổng số dân số năm 2025 đạt 96%; tỷ lệ hộ gia đình có nhà ở đạt tiêu chuẩn đến năm 2025 đạt 100%; tỷ lệ trẻ em dưới 6 tuổi được tiêm phòng hàng năm đạt 95,1%; tỷ lệ gia đình đạt chuẩn gia đình văn hóa hàng năm đạt 95%; tỷ lệ tổ dân phố đạt tiêu chí kiểu mẫu theo lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh đến năm 2025 đạt 100% trở lên; tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 đến năm 2025 đạt 100%; tỷ lệ lao động qua đào tạo đến năm 2025 đạt 85%.

- Về quốc phòng, an ninh: hoàn thành 100% chỉ tiêu huấn luyện, giao quân hàng năm; khu dân cư đạt tiêu chuẩn an toàn về an ninh trật tự đến năm 2025 đạt 100%.

- Về phát triển đô thị: tỷ lệ dân số được dùng nước sạch hợp vệ sinh đến năm 2025 đạt 100%, tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được thu gom, xử lý đến năm 2025 đạt 100%; tỷ lệ các tuyến đường ngõ xóm có điện chiếu sáng theo tiêu chuẩn đến năm 2025 đạt 100%; tỷ lệ các tuyến đường trục thôn, xã được trồng hoa, cây xanh đến năm 2025 đạt 90% trở lên; tỷ lệ hộ chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường tiêu chuẩn trở lên đạt 100%.

2. Một số nhiệm vụ và giải pháp

a) Về kinh tế

- Triển khai thực hiện có hiệu quả chương trình phát triển kinh tế và đô thị.

+ Chú trọng phát triển công nghiệp - xây dựng và dịch vụ, ngành kinh tế chủ lực, mũi nhọn, có giá trị gia tăng cao và là tiềm năng lợi thế của các phường. Triển khai đồng bộ các giải pháp, chính sách hỗ trợ cho các doanh nghiệp, các hợp tác xã và các hộ kinh doanh cá thể để thúc đẩy phát triển nhanh và bền vững.

+ Chú trọng giải quyết các vấn đề nảy sinh về lao động, việc làm, an sinh xã hội,... sau quá trình chuyển đổi đất nông nghiệp phục vụ cho quá trình đô thị hóa. Đề xuất cấp có thẩm quyền ban hành cơ chế, chính sách phù hợp để khuyến khích, phát triển doanh nghiệp, thành lập doanh nghiệp mới.

- Tập trung phát triển nhanh các ngành dịch vụ có giá trị gia tăng cao.

+ Tạo điều kiện hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư xây dựng hoàn thiện chợ đầu mối để phát triển các hoạt động dịch vụ, thương mại; đẩy mạnh phát triển hệ thống phân phối, bán lẻ hàng hóa, xây dựng các chuỗi cung ứng, phân phối hàng hóa quy mô lớn có sự tham gia của các doanh nghiệp phân phối lớn, phát triển dịch vụ kho, bãi trung chuyển hàng hóa.

+ Phối hợp với ngành văn hóa thành phố quản lý và khai thác điểm du lịch thắng cảnh trên địa bàn các phường, kết hợp phát huy giá trị của Cụm di tích lịch sử cách mạng, bước đầu khuyến khích hình thành các loại hình dịch vụ phục vụ nhu cầu tâm linh kết hợp tham quan, dã ngoại của du khách.

- Phát triển nông nghiệp đô thị hiện đại, bền vững.

+ Tập trung vào phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp sạch, nông nghiệp đô thị. Đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu nông nghiệp sang những mô hình có giá trị kinh tế cao. Chỉ đạo quy hoạch, chuyển đổi diện tích đất nông nghiệp kém năng suất thành vùng nông nghiệp kết hợp với mô hình trang trại sinh thái, du lịch trải nghiệm theo định hướng của huyện. Khuyến khích, hỗ trợ nghiên cứu, ứng dụng công nghệ sinh học để sản xuất giống cây,

giống con chất lượng và năng suất cao. Hoàn thiện mô hình sản xuất rau an toàn công nghệ cao và phân đấu có nhiều sản phẩm OCOP cấp tỉnh.

- Huy động có hiệu quả các nguồn lực cho đầu tư phát triển các phường.

+ Huy động sức mạnh của cả hệ thống chính trị, thực hiện tốt công tác giải phóng mặt bằng trên địa bàn. Nâng cao hiệu quả sử dụng tài chính công, phát huy nguồn vốn xã hội hoá và doanh nghiệp để giải quyết vấn đề tài chính cho phát triển đô thị. Tăng cường các biện pháp để quản lý và bồi dưỡng nguồn thu, đảm bảo thu đúng, thu đủ, thu kịp thời theo quy định của pháp luật.

- Quan tâm phát triển doanh nghiệp mới, hỗ trợ các loại hình hợp tác xã.

Tạo điều kiện hỗ trợ các hộ tiểu thương, cơ sở sản xuất thành lập doanh nghiệp, phân đấu thành lập thêm các doanh nghiệp trong lĩnh vực công nghiệp, xây dựng, dịch vụ; hỗ trợ các doanh nghiệp nhất là các doanh nghiệp mới thành lập, Hợp tác xã dịch vụ Nông nghiệp - Điện năng, hợp tác xã dịch vụ rau an toàn công nghệ cao mở rộng sản xuất, kinh doanh, thu hút ngày càng nhiều hộ nông dân và các hộ kinh doanh tham gia hợp tác sản xuất, tạo thành chuỗi cung ứng hàng hoá đảm bảo chất lượng và lâu dài.

b) Về văn hoá - xã hội

- Quan tâm, phát triển sự nghiệp giáo dục và đào tạo, xây dựng các trường học trên địa bàn đạt cơ sở giáo dục chất lượng cao:

Tập trung nguồn lực tài chính, tổ chức tham quan học tập, áp dụng mô hình trường điểm ở trung tâm thành phố lớn để hoàn thành chương trình trọng tâm "Xây dựng cơ sở vật chất theo lộ trình để xây dựng tất cả các trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 và trở thành trường kiểu mẫu" theo định hướng của thành phố. Tiếp tục giữ vững vị trí top đầu toàn tỉnh về chất lượng giáo dục.

- Nâng cao sức khỏe cho người dân cả về thể lực, tinh thần, tuổi thọ cũng như chất lượng cuộc sống: Tiếp tục đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị đảm bảo hoạt động của trạm y tế, thực hiện vai trò là tuyến đầu trong phòng bệnh, chăm sóc sức khỏe. Thực hiện hiệu quả chính sách bảo hiểm y tế, chú trọng công tác khám, chữa bệnh cho các đối tượng chính sách và người nghèo.

Chủ động kiểm soát và ứng phó kịp thời với các dịch bệnh; triển khai có hiệu quả phong trào nâng cao sức khỏe Nhân dân. Nhân rộng mô hình truyền thông giáo dục sức khỏe trong cộng đồng. Nâng cao chất lượng dân số về thể chất, cải thiện tình trạng sức khỏe sinh sản, duy trì mức sinh hợp lý, giải quyết tốt những vấn đề về cơ cấu dân số và phân bố dân cư đô thị.

- Xây dựng môi trường văn hóa, thể thao lành mạnh, đáp ứng nhu cầu thụ hưởng của người dân trên địa bàn thành phố Thanh Hóa

+ Xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh để con người phát triển toàn diện; hình thành và phát huy đặc trưng, tính cách của con người “văn minh - nghĩa tình”

trong đặc điểm chung của con người Đông Sơn năng động, sáng tạo, thân thiện; nâng cao nhận thức toàn xã hội về vị trí, vai trò của văn hóa là nền tảng tinh thần, vừa là mục tiêu, vừa là động lực thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội.

+ Tổ chức tốt các hoạt động văn hóa, thể thao phục vụ các sự kiện, lễ hội, các ngày lễ tết trong năm, đáp ứng nhu cầu vui chơi, giải trí và hưởng thụ văn hóa ngày càng cao của người dân, phần đầu 70% người dân tham gia tập luyện thể thao thường xuyên, đưa môn cầu lông, bóng bàn, bóng chuyền hơi, thể dục dưỡng sinh trở thành môn thể thao phổ cập ở tất cả các khu phố.

+ Đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước gắn với thực hiện tốt phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá, bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống của Cụm di tích cách mạng Hàm Hạ, điểm di tích danh lam thắng cảnh Rừng Thông.

- Chăm lo người có công, hỗ trợ người nghèo, bảo vệ người lao động.

+ Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo trong triển khai thực hiện chính sách đối với người có công. Thực hiện tốt các chế độ, chính sách ưu đãi, các giải pháp nhằm nâng cao đời sống vật chất người có công và thân nhân. Đẩy mạnh phong trào “Đền ơn đáp nghĩa”, thực hiện công tác xã hội hóa, huy động các nguồn lực xã hội để góp phần cải thiện đời sống cho người có công, những đối tượng yếu thế trong xã hội.

+ Quan tâm hỗ trợ hoạt động phòng, chống tệ nạn ma túy. Nhân rộng các mô hình hỗ trợ hoà nhập cộng đồng cho các đối tượng phạm pháp và tệ nạn xã hội. Đấu nối với các doanh nghiệp đóng trên địa bàn thành phố tạo điều kiện hỗ trợ hình thức việc làm phù hợp cho các lao động đặc thù (người khuyết tật...)

c) Quy hoạch xây dựng, quản lý và phát triển hạ tầng đô thị

- Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, chỉnh trang đô thị

+ Có giải pháp mạnh mẽ tạo bước đột phá trong thu hút đầu tư, xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật đồng bộ và hiện đại, kết nối với hạ tầng khu vực trung tâm và đáp ứng yêu cầu của những đô thị năng động, văn minh.

+ Huy động có hiệu quả các nguồn lực kinh tế để đầu tư, chỉnh trang và phát triển đô thị, trong đó tập trung khai thác nguồn lực của từng hộ gia đình và doanh nghiệp, nhất là thực hiện chủ trương vận động nhân dân hiến đất, lùi công trình để mở rộng các tuyến đường giao thông. Xác định đây là nhiệm vụ trọng tâm, trong đó tập trung thực hiện có hiệu quả khâu đột phá: xây dựng 100% đường phố chính đạt “Tuyến phố văn minh”.

- Tăng cường quản lý quy hoạch, đất đai, môi trường, trật tự xây dựng.

+ Tham gia giám sát thiết kế đô thị toàn diện, đồng bộ giữa khu dân cư mới và các khu đô thị hiện hữu, tiếp tục rà soát, thu hút mạnh mẽ sự tham gia của người dân, và doanh nghiệp trong quá trình rà soát, điều chỉnh và thực hiện quy hoạch. Xây dựng và quản lý thực hiện tốt các quy hoạch 1/5.000, 1/2.000 trên địa bàn các phường.

+ Triển khai xây dựng các đường phố kiểu mẫu theo tiêu chí sáng- xanh - sạch -đẹp và thân thiện với môi trường. Cải tạo các khoảng đất trống, lưu không để trồng hoa, cây cảnh đường phố. Mỗi khu phố xây dựng một điểm lắp đặt thiết bị luyện tập thể dục thể thao công cộng, phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu phát triển đô thị.

+ Tăng cường việc thanh tra, kiểm tra thực hiện công tác quản lý, sử dụng đất đai tài nguyên và bảo vệ môi trường theo Quyết định 26 và Quyết định 01 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa, ứng dụng công nghệ thông tin và sự giám sát của người dân vào việc tăng cường công tác quản lý trật tự xây dựng.

+ Tuyên truyền cho các hộ dân trên địa bàn, các khu phố lắp đặt thiết bị wifi tại các Nhà văn hoá để tiến tới phủ sóng Wifi khắp phường, cùng với hệ thống camera giám an ninh, trật tự xã hội và quản lý đô thị.

d) Tài nguyên - môi trường

- Tăng cường công tác quản lý Nhà nước về tài nguyên, khoáng sản và bảo vệ môi trường. Thực hiện tốt việc lập, phê duyệt, quản lý quy hoạch và kế hoạch sử dụng đất đã được các cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Chú trọng nội dung bảo vệ môi trường trong quá trình xây dựng, thẩm định, phê duyệt quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án phát triển các ngành, lĩnh vực. Xử lý giảm thiểu ô nhiễm môi trường khu xử lý rác thải Đông Nam.

- Đẩy mạnh công tác đo đạc bản đồ, lập hồ sơ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các cá nhân, tổ chức trên địa bàn.

đ) Đảm bảo nguồn thu sau khi thành lập phường

Theo phân cấp, nguồn thu được điều tiết cân đối ngân sách cấp xã, gồm:

- Các khoản thu ngân sách xã được hưởng 100%: các khoản thu tại cấp xã: phí lệ phí, thu từ quỹ đất công ích và hoa lợi công sản, thu khác tại cấp xã và thuế sử dụng đất phi nông nghiệp trên địa bàn.

- Các khoản phân chia ngân sách do tỉnh quy định:

+ Thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế tiêu thụ đặc biệt hàng hóa dịch vụ trong nước thu từ các hợp tác xã, kinh tế các thể, hộ gia đình; thuế sử dụng đất phi nông nghiệp (đất sản xuất kinh doanh) trên địa bàn xã 20%.

+ Thuế thu nhập cá nhân từ chuyển quyền sử dụng đất; thu từ các hộ cá thể nộp thuế khoán ổn định, biểu tặng, thừa kế... được thu trên địa bàn xã 80%.

+ Tiền thuê đất (trên địa bàn xã 20%).

+ Lệ phí trước bạ nhà đất (trên địa bàn xã 80%).

- Sau khi thực hiện thành lập các phường, nguồn thu được phân cấp theo tỷ lệ giảm, nhưng mức thu và đơn giá thu tăng lên, bằng những biện pháp, giải pháp cụ thể để nguồn thu được điều tiết ngân sách cấp xã cho phường theo phân cấp đảm bảo nhiệm vụ chi ngân sách hàng năm:

+ Thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế tiêu thụ đặc biệt hàng hóa dịch vụ trong nước thu từ các hợp tác xã, kinh tế cá thể, hộ gia đình (từ 20% giảm xuống 10%) giảm tỷ lệ điều tiết ngân sách xã, do tăng đơn giá đất ở và giá dịch vụ tăng theo.

+ Thuế thu nhập cá nhân từ chuyển quyền sử dụng đất và tài sản trên đất; thu từ các hộ cá thể nộp thuế khoán ổn định, biểu tặng, thừa kế ... được thu trên địa bàn (từ 80% giảm xuống còn 20%) giảm tỷ lệ điều tiết ngân sách xã do tăng đơn giá đất ở, giá dịch vụ tăng theo.

+ Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp (đất sản xuất kinh doanh) (từ 100% giảm xuống còn 20%); lệ phí trước bạ nhà đất (từ 80% giảm xuống còn 10%) nhưng đơn giá đất ở quy định tại các phường tăng lên.

+ Thu nhập khác tại phường tăng do các phường có công an chính quy hưởng lương theo ngành dọc, tăng cường quản lý xử phạt vi phạm hành chính.

C. VỀ SẮP XẾP TỔ CHỨC BỘ VÀ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT TRUNG ƯƠNG 6 KHÓA XII

I. NGUYÊN TẮC SẮP XẾP TỔ CHỨC BỘ MÁY, ĐỘI NGŨ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC, NGƯỜI LAO ĐỘNG

1. Nhập nguyên trạng số lượng Ủy viên Ban Chấp hành, Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ủy ban Kiểm tra cấp ủy của 02 đơn vị cho đến hết nhiệm kỳ 2020 - 2025; nhập nguyên trạng số lượng đại biểu Hội đồng nhân dân của 02 đơn vị cho đến hết nhiệm kỳ 2021 - 2026.

2. Bố trí số lượng cấp phó của các cơ quan đảng, chính quyền, mặt trận tổ quốc, đoàn thể, đơn vị sự nghiệp công lập của thành phố Thanh Hóa tăng so với quy định (trường hợp nhập nguyên trạng, số lượng cấp phó nhiều hơn quy định) từ thời điểm sáp nhập cho đến hết năm 2025.

3. Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Thành ủy thành phố Thanh Hóa (sau sáp nhập) xây dựng phương án bố trí cán bộ thuộc diện quản lý sau khi sáp nhập huyện Đông Sơn vào thành phố Thanh Hóa, đảm bảo các nguyên tắc và quy định của đảng, nhà nước.

5. Đến nhiệm kỳ 2025 - 2030, 2026 - 2031, số lượng Ủy viên Ban Chấp hành, Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ủy ban Kiểm tra, đại biểu Hội đồng nhân dân của thành phố mới thực hiện theo đúng quy định của đảng và nhà nước.

6. Biên chế: xác định trên cơ sở tổng biên chế được giao của thành phố Thanh Hóa và huyện Đông Sơn và thực hiện tinh giản theo lộ trình chung.

7. Cán bộ, công chức: (1) Đánh giá cán bộ, công chức để thực hiện sắp xếp, bố trí phải đảm bảo đúng quy định, theo vị trí việc làm, gắn với kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao tại địa phương nơi công tác từ đầu nhiệm kỳ đến nay theo hướng: xuyên suốt, liên tục, đa chiều, theo tiêu chí cụ thể, bằng hiệu quả

công việc; (2) Trong giai đoạn thực hiện sắp xếp, việc bố trí, sắp xếp cán bộ, công chức phải đảm bảo tính ổn định, thực hiện đúng lộ trình tinh giản biên chế; (3) Đối với cán bộ là cấp trưởng sắp xếp, bố trí làm cấp phó; cán bộ cấp phó sắp xếp, bố trí làm công việc khác thì cho bảo lưu phụ cấp chức vụ, chức danh cán bộ và chế độ lương, các khoản phụ cấp từ khi sắp xếp đến hết nhiệm kỳ của tổ chức đó. Trong thời gian này, nếu bố trí sang chức vụ, chức danh mới thì thực hiện theo quy định của chức vụ, chức danh mới; nếu không thể sắp xếp, bố trí chức vụ mới thì vận động nghỉ hưởng chế độ, chính sách theo quy định.

8. Cơ sở giáo dục: Giữ ổn định các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn và thực hiện lộ trình sắp xếp theo quy hoạch đảm bảo mang lại lợi ích tốt nhất cho người dân, chất lượng dạy và học, sử dụng hợp lý, hiệu quả cơ sở vật chất.

9. Cơ sở y tế: Thực hiện lộ trình sắp xếp lại phù hợp, đảm bảo đầy đủ các trang thiết bị, y bác sĩ nhằm cung cấp dịch vụ tốt nhất cho người dân.

II. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP KIẾN TOÀN TỔ CHỨC BỘ MÁY

1. Tổ chức bộ máy hệ thống chính trị thành phố Thanh Hóa

a) Đảng bộ:

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định thành lập Đảng bộ thành phố mới trên cơ sở sáp nhập nguyên trạng Đảng bộ huyện Đông Sơn vào Đảng bộ thành phố Thanh Hóa. Nhiệm kỳ của Đảng bộ thành phố mới là nhiệm kỳ 2020 - 2025.

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ định Bí thư Thành ủy và các Phó Bí thư Thành ủy thành phố mới trong số các đồng chí: Bí thư thành ủy, các Phó Bí thư thành ủy thành phố Thanh Hóa (hiện nay), Bí thư Huyện ủy, Phó Bí thư Huyện ủy Đông Sơn (hiện nay).

b) Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các Đoàn thể chính trị - xã hội:

- Đề nghị Đảng đoàn Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Thanh Hóa, Đảng đoàn các Đoàn thể chính trị - xã hội cấp tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh đoàn căn cứ Điều lệ tổ chức lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn việc sáp nhập Mặt trận Tổ quốc và các Đoàn thể chính trị - xã hội tương ứng với sắp xếp tổ chức đảng (xây dựng đề án sắp xếp, chuyển giao tổ chức và kiện toàn cán bộ; xác định nhiệm kỳ đầu tiên và cách tính số thứ tự nhiệm kỳ đại hội).

- Trong nhiệm kỳ 2020 - 2025, chưa bố trí chức danh Trưởng ban Dân vận Thành ủy đồng thời là Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố, để tạo điều kiện thuận lợi cho việc sắp xếp cán bộ.

c) Chính quyền địa phương thành phố mới nhiệm kỳ 2021 - 2026:

(1) Hội đồng nhân dân thành phố mới:

- Hội đồng nhân dân thành phố mới bầu Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Trưởng ban, Phó Trưởng ban của Hội đồng nhân dân trong số đại biểu Hội đồng nhân dân theo Khoản 1 và Khoản 2, Điều 83 Luật Tổ chức chính quyền địa phương.

- Số lượng Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân thành phố mới theo quy định tại Khoản 2, Điều 53 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương.

- Số lượng Phó ban của Hội đồng nhân dân thành phố mới là 01 người; số lượng Ủy viên của các Ban của Hội đồng nhân dân do Hội đồng nhân dân thành phố mới quyết định theo Khoản 3, Điều 53 Luật Tổ chức chính quyền địa phương.

- Khóa của Hội đồng nhân dân thành phố mới lấy theo khóa của Hội đồng nhân dân thành phố Thanh Hóa hiện nay (khóa XXII).

(2) Ủy ban nhân dân thành phố mới:

- Ủy ban nhân dân thành phố mới do Hội đồng nhân dân thành phố bầu ra theo Điều 134 Luật Tổ chức chính quyền địa phương.

- Ủy ban nhân dân thành phố mới, gồm: Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và 13 Ủy viên Ủy ban nhân dân là người đứng đầu cơ quan quân sự, công an và cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố mới.

- Số lượng Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố mới không quá 03 người theo quy định tại Khoản 1, Điều 55 Luật Tổ chức chính quyền địa phương.

d) Cơ quan thuộc Thành ủy và Ủy ban nhân dân thành phố mới:

(1) Cơ quan thuộc Thành ủy:

Gồm 03 Ban xây dựng Đảng (Tổ chức, Dân vận, Tuyên giáo), Ủy ban Kiểm tra, Văn phòng Thành ủy và Trung tâm chính trị.

(2) Các cơ thuộc Ủy ban nhân dân mới:

Cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố mới thực hiện theo quy định tại Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ, gồm các phòng: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính - Kế hoạch, Nội vụ, Giáo dục và Đào tạo, Tư pháp, Lao động - Thương binh và Xã hội, Văn hóa và Thông tin, Kinh tế, Quản lý đô thị, Thanh tra, Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố.

Ủy ban nhân dân thành phố mới xây dựng đề án thành lập, tổ chức lại cơ quan chuyên môn, trình Hội đồng nhân dân thành phố quyết định thành lập, tổ chức lại trên cơ sở sáp nhập, hợp nhất các cơ quan chuyên môn hiện nay của Ủy ban nhân dân thành phố Thanh Hóa và huyện Đông Sơn.

Sau khi nhập huyện Đông Sơn vào thành phố Thanh Hóa, nghiên cứu, tiếp tục bố trí "Tổ hoặc Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính" thuộc Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố mới tại phường Rừng Thông để tạo thuận lợi cho người dân giao dịch hành chính.

(3) Đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân:

- Ban Quản lý Dự án Đầu tư xây dựng: Đề thuận lợi cho việc quản lý các dự án đang thực hiện, đề xuất sau 03 năm, kể từ ngày nhập huyện vào thành phố mới thực hiện nhập Ban Quản lý Dự án Đầu tư xây dựng của thành phố Thanh Hóa và huyện Đông Sơn thành Ban Quản lý Dự án Đầu tư xây dựng thành phố mới.

- Thực hiện nhập Trung tâm Văn hóa - Thông tin - Thể thao và Du lịch, Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp của thành phố Thanh Hóa và huyện Đông Sơn thành Trung tâm Văn hóa - Thông tin - Thể thao và Du lịch, Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp thành phố mới ngay sau khi nhập huyện vào thành phố.

- Đối với 04 đơn vị: Trung tâm Phát triển quỹ đất, Đội Kiểm tra Quy tắc đô thị, Nhà Văn hóa thiếu nhi, Ban Quản lý di tích lịch sử văn hóa Hàm Rồng hiện chỉ bố trí ở thành phố Thanh Hóa giữ ổn định, từng bước nghiên cứu, sắp xếp phù hợp với chức năng nhiệm vụ, đảm bảo quy định của pháp luật.

(4) Các tổ chức hội đặc thù:

Sáp nhập, đổi tên hội tương ứng với nhập huyện Đông Sơn vào thành phố Thanh Hóa; trình tự, hồ sơ sáp nhập, đổi tên thực hiện theo quy định tại Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội; Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13/4/2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP.

2. Biên chế và phương án bố trí, sắp xếp chức danh lãnh đạo, quản lý, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động

a) Biên chế và số lượng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động:

Nhập, điều chuyển nguyên trạng số lượng biên chế cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của cơ quan đảng, chính quyền, mặt trận và đoàn thể chính trị - xã hội, đơn vị sự nghiệp huyện Đông Sơn về thành phố Thanh Hóa. Ban Thường vụ Thành ủy và Ủy ban nhân dân thành phố mới quản lý, bố trí, sử dụng biên chế theo quy định hiện hành của pháp luật; phối hợp với cơ quan có thẩm quyền thực hiện tinh giản, bố trí, sắp xếp lại cán bộ, công chức theo quy định.

Tổng hợp biên chế và số lượng cán bộ, công chức, viên chức trước và sau khi nhập huyện Đông Sơn vào thành phố Thanh Hóa

TT	Đơn vị	Trước khi nhập		Sau khi nhập	
		Biên chế	Số hiện có	Biên chế	Số hiện có
1	CQ Đảng, Mặt trận, Đoàn thể ²¹				
-	Thành phố Thanh Hóa	63	57	115	103

²¹ Bao gồm cả số biên chế và viên chức của Trung tâm chính trị, lao động hợp đồng.

-	Huyện Đông Sơn	52	46		
2	CQ Ủy ban nhân dân ²²				
-	Thành phố Thanh Hóa	105	104	167 ²³	166
-	Huyện Đông Sơn	62	62		
3	Đơn vị sự nghiệp trực thuộc				
-	Thành phố Thanh Hóa	233	98	296	155
-	Huyện Đông Sơn	63	57		

b) Phương án bố trí, sắp xếp chức danh lãnh đạo, quản lý:

(1) Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện luân chuyển, điều động các chức danh lãnh đạo của thành phố Thanh Hóa và huyện Đông Sơn thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý đến cơ quan, đơn vị, địa phương còn thiếu theo thẩm quyền.

(2) Phương án bố trí, sắp xếp các Trưởng Ban xây dựng Đảng, Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra, Chánh Văn phòng Thành ủy thành phố: Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Thành ủy thành phố mới bố trí, sắp xếp theo thẩm quyền.

(3) Phương án bố trí, sắp xếp các Phó Trưởng Ban xây dựng Đảng, Phó Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra, Phó Chánh Văn phòng Thành ủy: Ban Thường vụ Thành ủy thành phố mới bố trí, sắp xếp theo thẩm quyền phân cấp quản lý cán bộ.

(4) Phương án bố trí, sắp xếp trưởng, phó các tổ chức chính trị - xã hội: Sau khi có quyết định thành lập các tổ chức chính trị - xã hội, Ban Thường vụ Thành ủy thành phố Thanh Hóa mới lãnh đạo, chỉ đạo bố trí các chức vụ trưởng, phó các tổ chức chính trị - xã hội theo thẩm quyền phân cấp quản lý cán bộ.

(5) Phương án bố trí, sắp xếp cấp trưởng, cấp phó Ban của Hội đồng nhân dân; cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thuộc UBND thành phố mới:

- Các Ban của Hội đồng nhân dân:

+ Tổng số hiện có 08 người (mỗi địa phương 02 Ban, mỗi Ban 02 người), gồm: 04 Trưởng ban (kiêm nhiệm); 04 Phó Trưởng ban (chuyên trách).

+ Số được bố trí theo quy định 04 người, gồm: 02 Trưởng ban, 02 Phó Trưởng ban, dôi dư 02 Phó Trưởng ban (không dôi dư Trưởng ban do kiêm nhiệm).

- Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân:

²² Bao gồm cả lao động hợp đồng theo Nghị định 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ (thành phố Thanh Hóa: 04 người, huyện Đông Sơn: 04 người).

²³ So sánh biên chế của một số đô thị loại I như thành phố Hội An có 13 đơn vị hành chính cấp xã, giao 112 biên chế; thành phố Vinh có 25 đơn vị hành chính cấp xã, giao 144 biên chế; thành phố Nam Định có 20 đơn vị hành chính cấp xã, giao 126 biên chế; thành phố Nha Trang có 27 đơn vị hành chính cấp xã, giao 123 biên chế; thành phố Thủ Dầu Một có 14 đơn vị hành chính cấp xã, giao 110 biên chế; thành phố Biên Hòa có 30 đơn vị hành chính cấp xã, giao 207 biên chế; thành phố Hạ Long có 33 đơn vị hành chính cấp xã, giao 173 biên chế.

+ Tổng số hiện có 59 người; gồm 21 Trưởng phòng, Chánh Thanh tra, Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân; 38 cấp phó.

+ Số được bố trí theo quy định 33 người, gồm: 11 Trưởng phòng, Chánh Thanh tra, Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân; 22 cấp phó.

+ Số dôi dư 26 người, gồm: 10 cấp trưởng và 16 cấp phó.

- Các đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân:

+ Tổng số hiện có 29 người; gồm 10 cấp trưởng và 19 cấp phó.

+ Số được bố trí theo quy định 21 người, gồm 07 cấp trưởng, 14 cấp phó.

+ Số dôi dư 08 người, gồm 03 cấp trưởng, 05 cấp phó.

- Ban Thường vụ Thành ủy lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng phương án bố trí, sắp xếp trưởng, phó Ban của Hội đồng nhân dân, cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân thành phố. Số lượng cấp trưởng, cấp phó dôi dư tiếp tục bố trí làm cấp phó tại các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp (nhiều hơn quy định từ thời điểm sáp nhập đến hết năm 2025).

- Hội đồng nhân dân thành phố bầu Trưởng, Phó Trưởng ban của Hội đồng nhân dân theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương.

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố bổ nhiệm cấp trưởng, cấp phó của các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp theo thẩm quyền; trong vòng 05 năm kể từ ngày sáp nhập, phải bố trí đảm bảo đúng số lượng cấp phó theo quy định.

3. Tổ chức bộ máy hệ thống chính trị phường mới thành lập

a) Tổ chức bộ máy và đội ngũ cán bộ, công chức phường:

- Đại biểu Hội đồng nhân dân các xã, thị trấn thành đại biểu Hội đồng nhân dân phường và hoạt động cho đến hết nhiệm kỳ 2021 - 2026.

- Tổ chức bộ máy và đội ngũ cán bộ, công chức của phường cơ bản giữ nguyên bộ máy và cán bộ, công chức của các xã, thị trấn hiện nay.

b) Viên chức đơn vị sự nghiệp:

- Tổ chức các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trạm y tế ở phường thực hiện trên cơ sở nguyên trạng tổ chức hiện nay của đơn vị. Đổi tên các cơ quan, đơn vị sự nghiệp trên địa bàn theo tên của phường.

- Số lượng viên chức các trường học, trạm y tế trên địa bàn phường thực hiện trên cơ sở nguyên trạng số lượng viên chức hiện nay của đơn vị.

c) Số lượng người hoạt động không chuyên trách và chủ tịch hội:

- Số lượng người hoạt động không chuyên trách ở phường bố trí theo quy định tại Nghị quyết số 232/2019/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh.

- Các tổ chức hội bổ trí theo quy định điều lệ tổ chức; thực hiện việc kiêm nhiệm giữa người hoạt động không chuyên trách cấp xã và chủ tịch hội để giảm số lượng người hưởng phụ cấp từ ngân sách nhà nước.

4. Tổ chức bộ máy, biên chế cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của các cơ quan thuộc ngành dọc đóng trên địa bàn thành phố mới

a) Tổ chức bộ máy:

- Cơ quan ngành dọc của Trung ương: (1) Công an thành phố; (2) Ban Chỉ huy Quân sự thành phố; (3) Viện Kiểm sát nhân dân thành phố; (4) Tòa án nhân dân thành phố; (5) Liên đoàn Lao động thành phố; (6) Chi cục Thi hành án dân sự thành phố; (7) Chi cục Thống kê thành phố thực hiện sáp nhập, thành lập tương ứng với nhập huyện Đông Sơn vào thành phố Thanh Hóa. Thẩm quyền, trình tự, hồ sơ sáp nhập, thành lập cơ quan đơn vị thực hiện theo quy định của pháp luật chuyên ngành và hướng dẫn của ngành dọc cấp trên.

- Cơ quan ngành dọc của tỉnh: Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai và Trung tâm Y tế sáp nhập, thành lập tương ứng với nhập huyện Đông Sơn vào thành phố Thanh Hóa. Giữ nguyên trạng Bệnh viện Đa khoa huyện Đông Sơn và Bệnh viện Đa khoa thành phố như hiện nay; đổi tên Bệnh viện Đa khoa huyện Đông Sơn thành Bệnh viện Đa khoa Đông Sơn.

Sở Y tế, Sở Tài nguyên và Môi trường xây dựng đề án, thực hiện trình tự, thủ tục, trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

b) Số lượng biên chế:

Số lượng biên chế, cán bộ, công chức, viên chức, lao động của cơ quan, đơn vị thực hiện theo quy định, hướng dẫn của cơ quan ngành dọc²⁴; cụ thể:

TT	Đơn vị	Dự kiến biên chế	Cấp trưởng	Cấp phó	Cán bộ, công chức, viên chức	Dôi dư
1	Công an thành phố	864	1	4	859	13
2	Ban Chỉ huy Quân sự					
3	Viện Kiểm sát nhân dân	40	1	4	34	0
4	Tòa án nhân dân	48	1	2	43	0

²⁴ Kho bạc Nhà nước thành phố Thanh Hóa và Kho bạc Nhà nước huyện Đông Sơn đã nhập vào Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chi cục Thuế thành phố Thanh Hóa đã sáp nhập với Chi cục Thuế huyện Đông Sơn thành Chi cục Thuế khu vực thành phố Thanh Hóa - Đông Sơn.

5	Chi cục Thi hành án dân sự	32	1	3	28	0
6	Liên đoàn Lao động	7	1	2	4	0
7	Chi cục Thống kê	12	1	2	9	0
8	Chi nhánh VP Đăng ký đất đai	63	1	3	59	0
9	Bệnh viện đa khoa thành phố	243	1	2	224	0
10	Bệnh viện đa khoa Đông Sơn	215	1	1	139	0
11	Trung tâm Y tế thành phố	95	1	5	84	0

5. Phương án sắp xếp, giải quyết cán bộ, công chức, viên chức dôi dư; đề xuất các chế độ, chính sách đối với trường hợp dôi dư

- Đối với số lượng biên chế thuộc cơ quan Thành ủy, Mặt trận, Đoàn thể chính trị - xã hội, Ủy ban nhân dân, đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân thành phố đề xuất giữ nguyên số lượng biên chế được giao của thành phố Thanh Hóa và huyện Đông Sơn (hiện nay), gồm 115 biên chế khối đảng, 167 biên chế hành chính, 296 số lượng người làm việc ở đơn vị sự nghiệp; trong khi số lượng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động hiện có thấp hơn số biên chế đề xuất; do đó không phải sắp xếp, giải quyết cán bộ, công chức, viên chức dôi dư.

- Đối với số lượng biên chế thuộc cơ quan ngành dọc đóng trên địa bàn, thực hiện theo hướng dẫn của của cơ quan, tổ chức ngành dọc; trường hợp có cán bộ, công chức, viên chức, người lao động dôi; cơ quan ngành dọc cấp tỉnh chỉ đạo, hướng dẫn đơn vị ở thành phố xây dựng phương án bố trí, sắp xếp; thực hiện hiện giải quyết số dôi dư theo thẩm quyền (nếu có).

- Để khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tại các cơ quan, đơn vị của tỉnh thực hiện sáp nhập, sắp xếp theo kết quả nhập huyện vào thành phố, thì ngoài các chính sách hỗ trợ theo quy định của Trung ương về tinh giản biên chế, thôi việc, đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành chính sách hỗ trợ bằng chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức cấp xã theo Nghị quyết số 233/2019/NĐ-CP ngày 12/12/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh (trường hợp về hưu trước tuổi thì mỗi năm về trước tuổi hỗ trợ 03 tháng tiền lương; trường hợp thôi việc ngay hỗ trợ 12 tháng tiền lương).

IV. PHƯƠNG ÁN BỐ TRÍ, SỬ DỤNG TRỤ SỞ, CÔNG SỞ, TÀI SẢN CỦA CƠ QUAN; CHUYỂN ĐỔI GIẤY TỜ TỔ CHỨC, CÔNG DÂN

1. Phương án bố trí, sử dụng trụ sở, công sở, tài sản công

a) Phương án bố trí, sử dụng trụ sở, công sở

(1) Trụ sở Thành ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Mặt trận Tổ quốc, Đoàn thể chính trị - xã hội thành phố Thanh Hóa (mới):

- Sử dụng trụ sở của Thành ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Mặt trận Tổ quốc và các Đoàn thể thành phố Thanh Hóa hiện nay.

- Địa chỉ: Đại lộ Nguyễn Hoàng, phường Đông Hải, thành phố Thanh Hóa

- Bố trí "Tổ hoặc Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính" ở phường Rừng Thông (ngoài bộ phận bố trí ở phường Đông Hải hiện nay) để tạo điều kiện thuận lợi cho người dân giao dịch hành chính.



Ảnh: Trụ sở của Thành ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Mặt trận Tổ quốc và các Đoàn thể thành phố mới

(2) Nơi làm việc của các đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân thành phố

- Sử dụng trụ sở của Thành ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Mặt trận Tổ quốc và các Đoàn thể thành phố Thanh Hóa hiện nay.

- Nơi làm việc của Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp thành phố Thanh Hóa mới sử dụng các trụ sở của huyện Đông Sơn hiện nay cho phù hợp với tình hình sản xuất nông nghiệp tại khu vực này sau khi sáp nhập.

(3) Nơi làm của cơ quan, tổ chức ngành dọc đóng trên địa bàn

Thực hiện theo hướng dẫn, bố trí của cơ quan ngành dọc có thẩm quyền. Đối với nơi làm việc không sử dụng, đề nghị bàn giao cho địa phương quản lý, trông, tránh nguy cơ hư hỏng, xuống cấp. Dự kiến sử dụng như sau:

TT	Tên trụ sở	Sử dụng làm trụ sở sau của đơn vị khi sáp nhập	Sử dụng mục đích khác
1	Công an thành phố (hiện nay)	x	
	Công an huyện (hiện nay)		Đội Phòng cháy chữa

			cháy, Công an phường
2	Ban chỉ huy Quân sự thành phố (hiện nay)	x	
	Ban chỉ huy Quân sự huyện (hiện nay)		Bộ Quốc phòng quyết định
3	Viện kiểm sát nhân dân thành phố (hiện nay)	x	
	Viện kiểm sát nhân dân huyện (hiện nay)		Tiếp tục bố trí nơi làm việc cho đến khi có quyết định của Viện kiểm sát nhân dân tối cao
4	Tòa án nhân dân thành phố (hiện nay)	x	
	Tòa án nhân dân huyện (hiện nay)		Theo hướng dẫn của cơ quan cấp trên
5	Chi cục Thi hành án thành phố (hiện nay)	x	
	Chi cục Thi hành án huyện (hiện nay)		Tiếp tục bố trí nơi làm việc
6	Liên đoàn Lao động		
7	Chi cục Thống kê thành phố (hiện nay)	x	
	Chi cục Thống kê huyện (hiện nay)		Hiện đang sử dụng trong Ủy ban nhân dân huyện
8	Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai		
9	Bệnh viện đa khoa thành phố	x	
10	Bệnh viện đa khoa Đông Sơn	x	
11	Trung tâm Y tế thành phố (hiện nay)	x	
	Trung tâm Y tế huyện (hiện nay)		Bàn giao Bệnh viện đa khoa mở rộng khuôn viên

b) Quản lý, sử dụng tài sản công:

- Không đầu tư xây dựng mới, cải tạo, sửa chữa công sở, trụ sở làm việc của các cơ quan, tổ chức phải sắp xếp, tổ chức lại theo kết quả nhập huyện vào thành phố (trừ các công trình đã triển khai thực hiện hoặc công trình thuộc các xã, thị trấn dự kiến sẽ thành lập phường trên cơ sở nguyên trạng).

- Ủy ban nhân dân thành phố Thanh Hóa và các cơ quan ngành dọc cấp tỉnh rà soát, xây dựng phương án sắp xếp lại, xử lý cơ sở nhà, đất là trụ sở làm việc của Ủy ban nhân dân, phòng, ban, cơ quan, đơn vị theo thẩm quyền quản lý; đảm bảo việc sắp xếp trụ sở được công khai, dân chủ theo quy định tại Nghị định số 167/2017/NĐ-CP và Nghị định số 67/2021/NĐ-CP của Chính phủ.

- Đối với tài sản là ô tô, máy móc, trang thiết bị, công cụ, dụng cụ:

Tiếp tục sử dụng theo tiêu chuẩn, định mức đã được ban hành tại Nghị định số 152/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ; những tài sản dôi dư, không có nhu cầu sử dụng, sử dụng không hiệu quả hoặc hư hỏng, xuống cấp được xem xét điều chuyển cho các cơ quan, đơn vị còn thiếu có nhu cầu hoặc thanh lý thu hồi nộp ngân sách nhà nước.

- Đối với tài sản là đất, nhà, công trình trụ sở trên đất không sử dụng:

Quản lý, trông coi trụ sở dôi dư, không có nhu cầu sử dụng, tránh nguy cơ hư hỏng, xuống cấp. Chuyển đổi công năng, bố trí cho các đơn vị có nhu cầu hoặc phụ vụ cộng đồng dân cư. Từng bước nghiên cứu, điều chỉnh mục đích sử dụng sang đất ở, đất kinh doanh dịch vụ theo quy hoạch đô thị.

c) Phương án bố trí trụ sở, công sở, tài sản công dôi dư:

(1) Trụ sở Huyện ủy Đông Sơn:

- Tổng diện tích khu đất 7.434,6 m²; bao gồm 04 nhà làm việc 02 tầng; 01 hội trường lớn; các công trình phụ trợ: nhà ăn, trực bảo vệ, nhà xe...

- Phương án xử lý:

+ Thu hồi diện tích khoảng 2.134 m² để đầu tư đường trục chính đô thị.

+ Diện tích còn lại khoảng 5.300 m² bàn giao phường Rừng Thông sử dụng làm Công Sở (do Công sở thị trấn khi thực hiện theo quy hoạch thì diện tích còn lại khoảng 2.390 m², không đảm bảo theo quy định).

+ Khu đất công sở thị trấn hiện nay đề nghị quy hoạch là đất công cộng.

(2) Trụ sở Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện Đông Sơn:

- Tổng diện tích khu đất: 4.925,3 m²; bao gồm 01 nhà làm việc 03 tầng, 03 nhà làm việc 02 tầng, 01 nhà làm việc 01 tầng; các công trình phụ trợ.

- Phương án xử lý:

Quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021 - 2030, huyện Đông Sơn đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt thì chức năng là đất xây dựng trụ sở cơ quan. Tuy nhiên, Quy hoạch chung đô thị Thanh Hóa đến năm 2040 đang trình phê duyệt

thì khu đất được xác định là khu ở đô thị. Hiện nay, Quy hoạch sử dụng đất đang được điều chỉnh theo phương án đề xuất. Do đó, đề xuất phương án xử lý là bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất theo hình thức đấu giá theo Quyết định số 28/2020/QĐ-UBND ngày 26/6/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

(3) Đối với Trung tâm hội nghị:

- Tổng diện tích khu đất: 8.402,4 m²; bao gồm 01 trung tâm hội nghị 01 tầng; các công trình phụ trợ: trục bảo vệ, nhà xe, cổng tường rào.

- Khu đất thuộc quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 khu dân cư mới và khu thương mại dịch vụ hỗn hợp hai bên đường trục trung tâm tại thị trấn Rừng Thông đã được Ủy ban nhân dân huyện Đông Sơn phê duyệt tại Quyết định số 2431/QĐ-UBND ngày 22/7/2019; do đó, phương án xử lý như sau:

- + Thu hồi để đầu tư đường trục chính đô thị: 2.902,4 m².

- + Phần diện tích còn lại khoảng 5.500 m² (quy hoạch đất dịch vụ thương mại) phương án xử lý là bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất theo hình thức đấu giá theo Quyết định số 28/2020/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh.

(4) Nhà thi đấu đa năng huyện:

- Tổng diện tích khu đất: 6.632,5 m²; bao gồm 01 nhà thi đấu đa năng 01 tầng; các công trình phụ trợ: trục bảo vệ, nhà xe, cổng tường rào.

- Khu đất trên thuộc quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 khu dân cư mới và khu thương mại dịch vụ hỗn hợp hai bên đường trục trung tâm tại thị trấn Rừng Thông, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa đã được Ủy ban nhân dân huyện Đông Sơn phê duyệt tại Quyết định số 2431/QĐ-UBND ngày 22/7/2019; đường trục chính đô thị và đường Đông Tây; do đó, phương án xử lý đề xuất như sau:

- + Thu hồi để đầu tư đường trục chính đô thị: 3.774,5 m².

- + Phần diện tích còn lại khoảng 2.858 m² (quy hoạch đất ở dạng chia lô) phương án xử lý là bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất theo hình thức đấu giá theo Quyết định số 28/2020/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh.

(5) Đối với Bộ phận một cửa của thị trấn Rừng Thông:

- Tổng diện tích khu đất: 785,5 m²; bao gồm 01 nhà làm việc 01 tầng; các công trình phụ trợ: trục bảo vệ, nhà xe, cổng tường rào

- Quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021 - 2030 huyện Đông Sơn đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt thì chức năng là đất xây dựng trụ sở cơ quan. Tuy nhiên theo đồ án Quy hoạch chung đô thị Thanh Hóa đến năm 2040 đang trình phê duyệt thì khu đất được xác định là khu ở đô thị. Hiện nay, Quy hoạch sử dụng đất đang được điều chỉnh theo phương án đề xuất.

- Phương án xử lý bố trí trụ sở làm việc cho bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả thuộc Trung tâm một cửa liên thông thành phố; bộ phận tiếp công dân và bộ phận tiếp nhận và trả hồ sơ của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai.

(6) Đối với trụ sở các đơn vị sự nghiệp:

- Trung tâm dịch vụ nông nghiệp diện tích 417.9 m², bao gồm 01 nhà làm việc 02 tầng và các công trình phụ trợ; Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Du lịch huyện diện tích 461 m², bao gồm 01 nhà làm việc 02 tầng và các công trình phụ trợ; Trạm thú y diện tích 553,8 m², bao gồm 01 nhà làm việc 02 tầng và các công trình phụ trợ; Trạm bảo vệ thực vật diện tích 340,0 m², bao gồm 01 nhà làm việc 01 tầng và các công trình phụ trợ; Trung tâm bồi dưỡng chính trị huyện diện tích 1.762,2 m², bao gồm 02 nhà làm việc 02 tầng và các công trình phụ trợ.

- Phương án xử lý:

+ Đối với Trung tâm dịch vụ nông nghiệp và Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Du lịch huyện phương án xử lý là bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất theo hình thức đấu giá theo Quyết định số 28/2020/QĐ-UBND ngày 26/6/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

+ Đối với Trung tâm bồi dưỡng chính trị huyện, Trạm thú y chuyển đổi công năng sử dụng và điều chuyển cho Trường mầm non thị trấn Rừng Thông nhằm tăng diện tích phục vụ lên 4.845,6 m², diện tích cận đối với công trình.

+ Đối với Trạm bảo vệ thực vật chuyển đổi công năng, điều chuyển, bổ sung đất Nhà văn hóa phố Thống Nhất nhằm tăng diện tích phục vụ cộng đồng.

2. Chuyển đổi giấy tờ cho tổ chức, công dân

Ủy ban nhân dân các xã, phường phối hợp với cơ quan công an, tư pháp và các đơn vị có liên quan lập kế hoạch tiến hành thực hiện chuyển đổi giấy tờ cho người dân, tổ chức (có thể phục vụ tại xã và phường) hoặc thông báo, hướng dẫn để người dân chuyển đổi theo quy định tại cơ quan có thẩm quyền.

D. NHU CẦU VÀ KHẢ NĂNG HUY ĐỘNG VỐN

I. TỔNG HỢP NHU CẦU NGUỒN VỐN ĐẾN NĂM 2040

Quyết định số 106/QĐ-UBND ngày 08/01/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt Chương trình phát triển đô thị Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2040, đã dự kiến nhu cầu vốn đầu tư đến năm 2024:

Tổng nhu cầu vốn đầu tư, dự kiến khoảng: 158.831,57 tỷ đồng; trong đó:

- Đến năm 2025: 40.892,57 tỷ đồng;

- Giai đoạn từ năm 2026 - 2030: 51.636,5 tỷ đồng;

- Giai đoạn từ năm 2031 - 2040: 66.302,5 tỷ đồng.

II. GIẢI PHÁP HUY ĐỘNG VỐN VÀ SỬ DỤNG NGUỒN VỐN

1. Đối với nguồn vốn ngân sách Nhà nước

Giai đoạn đến năm 2025, trong khuôn khổ của pháp luật về đất đai, huy động tối đa nguồn vốn từ khai thác quỹ đất cho phát triển đô thị, công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp và xây dựng nông thôn mới. Giai đoạn sau 2026 - 2030 và định hướng đến năm 2040, tập trung tái cơ cấu nguồn thu theo hướng sẽ giảm dần huy động nguồn vốn từ khai thác quỹ đất, tăng các nguồn thu từ doanh nghiệp, thu địa phương cho đầu tư phát triển.

Nguồn vốn ngân sách nhà nước tập trung đầu tư các công trình lớn, quan trọng của tỉnh; không đầu tư dàn trải, phân tán, thiếu đồng bộ. Hạn chế tối đa xây dựng mới trụ sở cơ quan; đồng thời, ưu tiên đầu tư xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng phục vụ phát triển sản xuất như: cơ sở hạ tầng giao thông, các công trình cấp, thoát nước, xử lý môi trường; hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng ngoài hàng rào các dự án phát triển sản xuất, kinh doanh theo cơ chế ưu đãi khuyến khích đầu tư.

2. Đối với nguồn vốn ngoài ngân sách Nhà nước

Nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước có vai trò quyết định đến việc thực hiện thành công các mục tiêu quy hoạch. Trong thời gian tới, cần tập trung thu hút nguồn vốn này vào các ngành, các lĩnh vực, như:

- Các ngành công nghiệp, trong đó ưu tiên thu hút các ngành: điện tử viễn thông; các thiết bị điện, điện lạnh; hạ tầng các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, sản xuất thực phẩm, đồ uống.
- Đầu tư sản xuất sản phẩm công nghệ cao, công nghệ sinh học.
- Đầu tư sản xuất thiết bị y tế; thuốc đông dược, tây dược.
- Xây dựng khách sạn, nhà hàng, các khu vui chơi giải trí.
- Sản xuất và chế biến nông sản.
- Sản xuất hàng thủ công mỹ nghệ, phát triển các làng nghề.

3. Giải pháp huy động nguồn lực

- Xây dựng các chương trình đầu tư và phát triển đô thị theo kế hoạch.
- Chủ động chuẩn bị quỹ đất sạch, làm tốt công tác tái định cư phục vụ cho thu hút đầu tư, phát triển các dự án đầu tư xây dựng.
- Tăng cường công tác vận động đầu tư và thu hút các nguồn vốn.
- Xây dựng kết cấu hạ tầng hiện đại và đồng bộ, coi trọng việc phát triển kết cấu hạ tầng diện rộng gắn kết với các khu vực lân cận.
- Xây dựng lộ trình tái cấu trúc đô thị, sức cạnh tranh của đô thị.

- Coi trọng công tác tư tưởng, phát huy dân chủ trong cộng đồng.
- Tăng cường phát triển các mối quan hệ liên vùng, đẩy mạnh hợp tác trong nước và quốc tế, đặc biệt với thủ đô Hà Nội, Hải Phòng - Quảng Ninh, các địa phương lân cận. Nhằm huy động các nguồn lực xây dựng và phát triển vùng.
- Xây dựng chính quyền đô thị và ứng dụng mô hình đô thị thông minh.

Phần thứ năm

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Chỉ đạo tỉnh

Ban Chỉ đạo tỉnh có nhiệm vụ tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo nhiệm vụ xây dựng Đề án nhập huyện Đông Sơn vào thành phố Thanh Hóa đảm bảo chất lượng, nội dung, bố cục theo quy định, thời gian, tiến độ đã đề ra và chỉ đạo các nhiệm vụ khác có liên quan.

2. Đề nghị Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và Đoàn thể chính trị - xã hội cấp tỉnh

- Ban Tổ chức Tỉnh ủy tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy công tác thành lập Đảng bộ; chỉ định Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư Thành ủy; chuyển giao tổ chức đảng và đảng viên.

- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy hướng dẫn cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện tốt việc thông tin, tuyên truyền các nội dung liên quan đến nhập huyện Đông Sơn vào thành phố Thanh Hóa để tạo sự đồng thuận, thống nhất trong Nhân dân.

- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và Đoàn thể chính trị - xã hội cấp tỉnh hướng dẫn công tác kiện toàn, sắp xếp, tổ chức bộ máy, thành viên, hội viên... của mặt trận và đoàn thể chính trị - xã hội thành phố Thanh Hóa sau khi sáp nhập.

3. Sở Nội vụ

- Là cơ quan thường trực, có trách nhiệm tham mưu, thực hiện các nội dung công việc liên quan đến nhập huyện Đông Sơn vào thành phố Thanh Hóa; chủ trì, hướng dẫn thực hiện các bước trình tự, thủ tục, hồ sơ và tổ chức thẩm định theo đúng quy định của pháp luật, đảm bảo thời gian, tiến độ đã đề ra.

- Tham mưu, hướng dẫn công tác tổ chức chính quyền địa phương; đơn vị sự nghiệp, tổ chức hội; bố trí, sắp xếp đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức...; tham mưu, đề xuất nhiệm vụ cụ thể của sở, ban, ngành và tổ chức chính trị - xã hội ở tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ các nội dung công việc liên quan đến nhập huyện Đông Sơn vào thành phố Thanh Hóa.

4. Sở Xây dựng

Đầu mối, hoàn thành việc phê duyệt Quy hoạch chung đô thị Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2040; chủ trì lập, thẩm định, trình phê duyệt Chương trình phát triển đô thị Thanh Hóa (chương trình phát triển đô thị cho từng đô thị); hướng dẫn lập đề án công nhận hoặc rà soát, đánh giá khu vực dự kiến nhập thành phố Thanh Hóa và huyện Đông Sơn đạt tiêu chí của đô thị loại I và rà soát, đánh giá trình độ phát triển cơ sở hạ tầng đối với các xã, thị trấn dự

kiến thành lập phường; tổ chức thực hiện các nội dung công việc theo chức năng của đơn vị, đảm bảo đúng quy định, thời gian và tiến độ đã đề ra.

5. Các sở, ngành cấp tỉnh

Hướng dẫn Ủy ban nhân dân thành phố Thanh Hóa và Ủy ban nhân dân huyện Đông Sơn thực hiện công tác rà soát, bản giao, tiếp nhận, chuyển đổi giấy tờ theo chức năng nhiệm vụ của đơn vị như chuyển giao dự toán, bản giao nhiệm vụ chi, bản giao công nợ; chuyển chủ đầu tư, bản giao dự án đầu tư; công tác quản lý, sử dụng đất đai, việc bản giao hồ sơ, giấy tờ về công tác địa chính và các hồ sơ, tài liệu có liên quan; bản giao hồ sơ, giấy tờ về công tác hộ tịch, chứng thực và các hồ sơ, tài liệu khác có liên quan.

6. Các cơ quan ngành dọc của trung ương

Tham mưu, báo cáo cơ quan ngành dọc cấp trên quyết định kiện toàn, thành lập các cơ quan, đơn vị ngành dọc trên địa bàn thành phố mới tương ứng với nhập Đông Sơn vào thành phố Thanh Hóa theo thẩm quyền; hướng dẫn về tổ chức bộ máy, biên chế cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; bố trí, sử dụng trụ sở làm việc, giải quyết trụ sở dôi dư; bản giao hồ sơ, tài liệu.

7. Thành ủy thành phố Thanh Hóa và Huyện ủy Đông Sơn

Lãnh đạo việc nhập huyện Đông Sơn vào thành phố Thanh Hóa trên địa bàn đảm bảo đúng trình tự, quy định của pháp luật; kế hoạch, thời gian đã đề ra; chỉ đạo việc tổ chức lấy ý kiến cử tri, các bước trình tự công việc; chỉ đạo hoàn chỉnh hồ sơ, thủ tục; công tác thông tin, tuyên truyền; việc bố trí, sắp xếp đội ngũ công chức, viên chức; công tác bản giao, tiếp nhận, chuyển đổi giấy tờ....

8. Ủy ban nhân dân thành phố Thanh Hóa và huyện Đông Sơn

Tổ chức thông tin, tuyên truyền; thực hiện các nội dung công việc theo chức năng, nhiệm vụ được giao, đảm bảo đúng quy định của pháp luật và lộ trình công việc; chủ trì rà soát, đánh giá trình độ phát triển cơ sở hạ tầng đối với các xã, thị trấn dự kiến thành lập phường; hướng dẫn, chỉ đạo Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn tổ chức lấy ý kiến cử tri; kiểm tra, tổng hợp, hoàn chỉnh hồ sơ, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ).

9. Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn

Tổ chức thông tin, tuyên truyền; thực hiện nội dung công việc theo chức năng, nhiệm vụ được giao, đảm bảo đúng quy định của pháp luật và lộ trình; hướng dẫn các thôn, tổ dân phố tổ chức lấy ý kiến cử tri; kiểm tra, tổng hợp, hoàn chỉnh hồ sơ trình Hội đồng nhân dân cùng cấp; báo cáo Ủy ban nhân dân

thành phố Thanh Hóa và Ủy ban nhân dân huyện Đông Sơn. Phối hợp với các đơn vị có liên quan lập kế hoạch chuyển đổi giấy tờ cho người dân, tổ chức (có thể phục vụ tại xã và phường) hoặc thông báo, hướng dẫn để người dân chuyển đổi theo quy định tại cơ quan có thẩm quyền.

II. KẾT LUẬN

Nhập huyện Đông Sơn vào thành phố Thanh Hóa và thành lập các phường thuộc thành phố Thanh Hóa sẽ tạo điều kiện khai thác tốt hơn tiềm năng, lợi thế của địa phương; sắp xếp hợp lý nguồn lao động, tạo ra động lực cho phát triển, góp phần đẩy nhanh tốc độ tăng trưởng, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tăng cường hiệu quả quản lý nhà nước, đảm bảo an ninh, quốc phòng; góp phần tinh gọn, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức; phù hợp với mục tiêu tại Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố Thanh Hóa nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Nhập huyện Đông Sơn vào thành phố Thanh Hóa và thành lập các phường thuộc thành phố Thanh Hóa là bước cụ thể hóa mục tiêu Quy hoạch đô thị Thanh Hóa đến năm 2040, tương xứng với vị thế của thành phố Thanh Hóa - đô thị loại I, trung chính trị - hành chính của tỉnh, trung tâm kinh tế, văn hóa, dịch vụ, chăm sóc sức khỏe, giáo dục đào tạo, thể dục thể thao của vùng Nam Bắc Bộ và Bắc Trung Bộ; đô thị chuyển tiếp giữa vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ với vùng Bắc Trung Bộ, đầu mối giao lưu của tỉnh Thanh Hóa với cả nước./.

UBND TỈNH THANH HÓA